PHẬT HỌC

TỪ QUANG

Tập 9



PHẬT HỌC XÁ LỢI

Tỳ kheo Thích Đồng Bổn chủ biên

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

https://tieulun.hopto.org

Mục lục
TỦ SÁCH PHẬT HỌC TỪ QUANG
TẬP 9 – Tháng 7 năm 2014 (PL. 2558)

TRONG TẬP NÀY:

Chánh Trí : Đại Trai đàn Chùa Xá Lợi
Pháp sư Diễn Bồi : Nhơn quả của Phật pháp
Lời người xưa : Cảnh tỉnh (Tổ Thiên Thai)
Minh Bản : Tám bước đi đến hạnh phúc (tt)
Nguyễn Thanh Thuần : Cảm hoài đức mẹ (thơ)
Đỗ Hồng Ngọc : Một thuở nọ
Thích Liên Phương : Hoài niệm người thương
Viên Như : Con cóc là cậu thầy Nho
Tuệ Thông : Bài thơ "Dưỡng Chân" của Tuệ Trung Thượng Sỹ
Huỳnh Ngọc Trảng : Nhang điện
Trần Tam Nguyên : Mê lộ
Hân Kiến : Chánh tín và mê tín
Trần Đình Sơn : Danh nhân Phật giáo Nam Hà
Nguyên Cẩn : Sức mạnh của Chính ngữ
Vu Gia : Ơn cha nghĩa mẹ
Minh Ngọc : Thâm nghĩa kinh Vu lan
Hoàng Văn Lễ : Bàn về đạo Hiếu mùa Vu lan
Trí Bá : Nỗi ân hận muộn màng
Lê Khắc Thanh Hoài : Nhớ mùa Vu lan (nhạc)
Hòa Phương : Bếp lửa rừng khuya (thơ)

https://tieulun.hopto.org

Tuệ Mỹ : Cánh hạc mờ sương (thơ)
Thiền Đăng : Loài hoa nhỏ (thơ)
Nguyễn Đại Đồng : Lễ Trung Nguyên Phật giáo xứ Bắc năm 1945 -1946
Kiều Thị Vân Anh : Văn hóa dân gian của Phật giáo qua tích truyện Quan Âm Thị Kính
Chiêu Đề : Niềm tin đời con (thơ)
Lý Lược Tam : Dấu chân Thầy (thơ)
Hữu Chí : Hòa thượng "Long Cốc"
Trần Quốc Triệu : Quê Mẹ (thơ)
Đoàn Tấn Thuận : Vua Trần Nhân Tông (thơ)
Huỳnh Đăng Khoa : Tu viện Palkhor và pháo đài Dzong hùng vĩ
Hàng Châu : Ước gì (truyện ký)
Hồ Tấn Nguyên Minh : Bài thơ "Động hoa vàng" của Phạm Thiên Thư từ góc nhìn Phật giáo
Lê Hải Đăng : Âm nhạc và Đạo
Diệu Đắc : Trường đời (thơ)
Thông Tiên : Lửa lòng đã tắt từ lâu
Quảng Nguyện : Chạm tay vào nỗi nhớ
Khánh Tiên : Tình sương (thơ)
Trần Cao Lộc : Học viện Nam Thiên ở Úc
Diệu Châu : Thông tin

https://tieulun.hopto.org

ĐẠI TRAI ĐÀN CHÙA XÁ LỢI: LÝ DO – Ý NGHĨA

CHÁNH TRÍ



Lần thứ nhứt một đại Trai đàn được thiết lập tại chùa Xá Lợi, trụ sở của Hội Phật học Nam Việt, liên tục trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 2 năm Canh Tuất (nhằm 20, 21 và 22 tháng 3 năm 1970). Ngay trong hàng hội viên, nhiều đạo hữu

https://tieulun.hopto.org

không giấu sự ngạc nhiên và tự hỏi tại sao, suốt hai mươi năm kể từ ngày thành lập, Hội không làm "chay" rồi bây giờ lại làm, và như vậy có sai với đường lối chống "âm thanh sắc tướng" của Hội không. Trong khi đó, nhiều đạo hữu khác tìm hiểu thế nào là Trai đàn chẩn tế, thế nào là Mông sơn thí thực.

Trong lúc bận rộn tổ chức, những câu giải đáp tất nhiên phải vắn tắt và như thế thì không làm sao đầy đủ ý nghĩa được. Bài đăng sau đây là để bổ túc những khuyết điểm đã vấp phải, đồng thời để giải nghi và thêm phần kiến văn cho những đạo hữu nào đã có những thắc mắc về Đại Trai đàn vừa qua.

Chùa nào có lập trai đàn, trong Nam có tục bảo chùa đó làm "chay". – "Chay" là chữ "Trai" đọc trại ra.

Mỗi đám làm chay được tổ chức hoặc nội trong một ngày, hoặc trong ba ngày liên tiếp, và chấm dứt bằng một cuộc "thí giàn", cơ hội lâu lăm mới có một lần cho những "anh hùng" của làng đao búa tranh nhau những con heo quay, những cỗ bánh...Vào trưa mỗi ngày, khoảng 10h30 tới 11h30, có cúng Phật cúng linh (hay

https://tieulun.hopto.org

tiến linh), cúng Phật chỉ dùng nước trong và cơm trắng, còn cúng linh thì dọn như một bữa giỗ, cơm canh bánh trái. Nếu thu gọn trong một ngày thì đó là đám "một Ngọ một giàn" bằng kéo dài ba ngày, bữa nào cúng có lễ cúng Ngọ, thì gọi là "làm chay ba Ngọ một giàn". Đại Trai đàn của chùa Xá Lợi, tuy liên tiếp ba ngày, nhưng vì có một lễ cúng Ngọ vào trưa rằm, cho nên là "một Ngọ một giàn".

Nếu "trai" bị đọc trại ra "chay" thì "đàn" cũng được dân gian biến thành "giàn". Công chúng không biết "đàn" có nghĩa là đàn tràng, chỗ chư Tăng hành đạo làm lễ, mà chỉ thấy cái giàn dựng ngoài sân trông, trên đó bày biện các thứ lễ phẩm cúng cô hồn. Vì vậy, khi lễ thí thực chấm dứt thì nhà chùa nói là "hạ đàn", nhưng những "cô hồn sống" lại nôn nao chờ giây phút "hạ giàn" để nhảy lên giành giựt, không đợi phân phát. Thuở xưa, lắm cuộc hạ giàn biến thành những trận đổ máu giữa các "anh chị", chẳng những tranh ăn mà còn tranh uy thế, làm cho nhiều đám làm chay phải kéo dài lê thê hàng mấy tháng đến trước cửa quan.

Làm chay thì giàn phải theo một nghi thức

https://tieulun.hopto.org

riêng biệt, rất là tốn kém và phiền phức, căn cứ trên truyền thống Mật tông. Trên nguyên tắc, vị Chủ sám phải là bậc đạo cao đức cả, nghi thức làu thông, kinh kệ nằm lòng, chú quyết quen thuộc. Trong hiện tình, tìm thỉnh cho được một vị Chủ sám có đầy đủ những điều kiện khó khăn đó không phải là dễ. Dưới vị Chủ sám còn 8 hay 6 vị Kinh sư, cũng đều là những thầy khoa giáo rành rẽ, tán tụng nhịp nhàng, tu hành đức độ. Trong các vị Kinh sư này, hai vị ngồi đầu bàn, cạnh vị Sám chủ, thủ vai quan trọng vì có nhiệm vụ giúp Sám chủ trong mọi động tác hành lễ. Chót hết là thầy "Công văn", tuy không chánh thức thượng đàn nhưng là người quán xuyên; săp đặt trai đàn, thiết lập chương trình, thảo viết các sớ điệp, kiểm điểm mọi việc, nhắc nhở mọi người... Ngoài phần chư Sư, còn Ban nhạc lễ - cũng phải là chuyên môn và gồm những cư sĩ biết đạo lý, trai giới cẩn thận suốt thời gian đại lễ.

Muốn làm chay đúng phép đúng nghi phải hội đủ những điều kiện tinh thần vật chất khó khăn như vừa kể, và chính vì đó mà sau hai mươi năm hoạt động, Hội mới dám thiết "Đại Trai đàn" lần này là lần đầu, nhờ nhân duyên đầy đủ. Nhân

https://tieulun.hopto.org

chánh là cảnh chết chóc khắp nơi, ngày thêm thảm khốc, số oan hồn uổng tử không biết bao nhiêu mà kể. Cần lấy đức từ bi căn bản của đạo Phật mà thỉnh các bậc cao tăng quy y cho họ, thay họ mà sám hối tội lỗi và cầu cho họ được siêu thoát tam đồ khổ nan.

Lại nữa, bởi lẽ họ còn kẹt trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, họ còn những thèm khát như lúc còn sống ở thế gian. Do đây mà phải "thí thực". – Những duyên trợ vào cho sự thành tựu của Trai đàn, phải kể trước hết lòng từ mẫn của Hòa thượng Sám chủ chùa Châu Lâm và quý Đại đức Kinh sư, không ngại đường xa khó nhọc, đã hoan hỷ nhận lời từ Huê quang lâm vào tận Sài Gòn. Điểm mà Phật tử tham gia Trai đàn vui mừng ghi nhớ là Hòa thượng tuy tuổi gần 80 vẫn còn mạnh khỏe. Hai duyên kế đó là sự hợp tác của Ban nhạc Đại lễ đại nội (của triều đình xưa) và sự nô nức tham gia đông đảo của hàng hội hữu và thiện tín.

Có người đã tọc mạch hỏi: Hội Phật học từ trước đến nay luôn luôn chủ trương thật học thật tu, y giáo phụng hành, các lễ tổ chức, dầu long trọng đến đâu, vẫn ở trong phạm vi tụng kinh niệm Phật

https://tieulun.hopto.org

nghiêm trang, không đờn không trống, cớ sao nay lại tổ chức một trai đàn mà âm thanh sắc tướng chiếm phần quan trọng? Lý do như sau:

Nên phân biệt sự tu hành chơn xác và sự thờ phượng lễ bái. Việc trước liên quan đến nội giới nhiều: trước phải điều phục chế ngự tự tâm, nhiên hậu mới làm chủ thân miệng. Muốn thành công, mỗi cá nhơn phải tự chọn pháp môn thích hợp với tánh tình mình và tự đặt mình vào một hoàn cảnh càng thanh tịnh càng dễ đạt kết quả. Vậy âm thanh sắc tướng không hợp với sự tu dưỡng. Trái lại, những đại lễ có đông người tham dự, bày biện càng huy hoàng, nghi thức càng trang nghiêm, tán tụng càng thiên vị, âm nhạc càng thanh nhã thì ảnh hưởng trong tâm hồn người dự lễ càng sâu đậm và tốt đẹp.

Gần như không một tôn giáo nào trên thế giới là không có nhạc lễ. Danh từ nhạc lễ đủ chỉ cho ta thấy tính cách trang trọng, thanh cao, thoát trần của loại nhạc này là loại riêng dùng cho việc tế lễ thiêng liêng, khác với loại của thê tục mà tánh chất là đánh thức những bản năng thấp thỏi, tham dục... Rất chí lý khi có người bảo một thời kinh với giọng tán tiếng tụng đượm mùi thiền, làm cho

https://tieulun.hopto.org

tâm thiện tín rung cảm và lâng lâng hơn mười buổi thuyết pháp. Đúng như vậy, tiếng Pháp kêu gọi lý trí, giọng tụng đi thẳng vào tâm. Một thí dụ gần để hiểu: trên sân khấu, không phải những luận giải, biện bạch của đào kép làm cho khán giả mủi lòng rơi lệ, mà là giọng nỉ non ai oán của tiếng ca ngâm. Vậy âm thanh sắc tướng không phải là những chướng ngại cần nhứt luật bải bỏ. Theo Trung đạo mà xét thì có gì hoàn toàn là thiện, hoàn toàn là ác, hoàn toàn là thanh, hoàn toàn là trược ở thế gian này. Cái bí quyết thành công ở chỗ diệu dụng phương tiện, không phải triệt để ở bản chất, rất là tương đối, của phương tiện. Sự thật nây, ai đã tham dự Trai đàn ăt đã nhận thấy.

Âm thanh sắc tướng đã có thể ảnh hưởng tốt đẹp như thế đến tâm hồn, cớ sao từ hai mươi năm nay Hội không áp dụng trong những ngày đại lễ? Việc nào ở đời cũng có nguyên nhân và nguyên nhân ở đây là không "làm" âm thanh sắc tướng thì thôi, băng làm thì phải làm cho đúng "điệu"; có đúng điệu mới có đạo vị; có đạo vị, tác dụng mới có công năng làm cho lòng lâng lâng thanh tịnh. Rất khó mà tìm cái đúng điệu ấy trong miền

https://tieulun.hopto.org

"lục tỉnh" hiện nay mà khắp nơi khoa tán tụng đã thất truyền và bị nhiễm phàm quá nhiều, khiến cho người nghe có cảm giác như đang ở trong một rạp hát bội hay cải lương. Phải thú thật rằng, nếu không cung thỉnh được chư Hòa thượng và Đại đức của cố đô thì cho đến bao lâu nữa cũng vậy, Hội chắc không thiết lập Trai đàn.

Đã giải đáp xong câu thắc mắc "tại sao lập Trai đàn", bây giờ xin nói đến ý nghĩa của Trai đàn.

Nguyên tắc chung cho hầu hết các đại lễ của Phật giáo là cầu cho "âm siêu dương thới". Quả là một thái độ chiết trung, không thiên hẳn về một bên nào mà hễ nhớ đến người quá cố là có nghĩ đến người hiện tiền, và ngược lại. Do đây, cuộc làm chay nào cũng có hai phần chánh: 1) Cầu cho quốc thái dân an (tụng kinh Tam bảo, Phổ môn, Dược Sư); 2) Cầu cho các vong linh siêu thăng Lạc quốc (tụng Thủy sám, Địa Tạng, A Di Đà). Để phần thứ nhì đầy đủ lợi lạc, còn phải làm lễ quy y cho chư vong và đăng đàn thí thực.

Đàn thí thực có hai nghi, một đơn giản, gọi là Tiểu Mông sơn, một phiền phức gọi là Đại Mông

https://tieulun.hopto.org

sơn.

Để giúp độc giả am tường vấn đề, chúng tôi cho đăng phía sau; trong tập nầy, nghi thức của Tiểu Mông sơn, do đạo hữu Thanh Tâm trích lục. Nhà Chùa thường áp dụng nghi nầy vào thời " công phu" chiều.

Nghi của Đại Trai đàn Chùa Xá Lợi là nghi Đại Mông sơn, xưa kia, theo lời Hòa thượng Châu Lâm, kéo dài từ 7h30 tối đêm nay tới 4h30 sáng ngày hôm sau. Bây giờ, nhón lại còn 4 giờ, từ 7h30 tối đến 11h30 khuya. Dầu xưa dầu nay, chư Sư, một khi đăng đàn rồi, phải ngồi ở đấy cho đến mãn cuộc. Chúng ta tất cảm thấy sự khó khăn, nhọc nhăn của các ngài, nhứt là của vị Chủ sám.

Sao gọi là Mông sơn?

Theo sách "Nhị Khóa Hiệp Giải" của Quán Nguyệt, bản dịch của cố Hòa thượng Thích Khánh Anh, "Mông" là tên một ngọn núi ở tỉnh Tứ Xuyên bên Trung Hoa, nơi trú tích của Cam Lộ Pháp sư. Gom góp và tích truyên các sách xưa, Pháp sư viết ra một tập nhan đề "Mông Sơn Thí Thực Nghi", lấy tên núi đặt cho sách mà nội dung là trình bày nghi thức hay quy tắc của việc

https://tieulun.hopto.org

bố thí các thứ ăn uống cho ngạ quỷ.

Trong phần "Phụ chú", sách Nhị Khóa Hiệp Giải (trang 430) viết:

"Pháp sư (Cam Lộ hay Bất Động) nghĩ: nhẫn trước lại, tụng kinh Di Đà và Hồng Danh đại sám hối rồi phải thí cho lục đạo để phổ lợi cho u minh, nên ngài căn cứ trong bộ Bí Mật, Thủy Thí Thực Pháp, và các Kinh Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ, *mà chép ra cái nghi văn Mông sơn đây, để khắp khuyến kẻ hậu học rộng ra cùng chúng sanh ở u minh kết làm cái vô sanh.*

Nay có người nào muốn cầu phước huệ thêm thọ mạng, thì bày biện một bát nước sạch, một bát cơm một bát rau, và hương đèn... tùy chỗ mình ở đâu đó. Tụng kinh Di Đà rồi, liền kế tụng văn Mông sơn đây, tùy tụng tới đâu, thì theo nghĩa mà quán tưởng tới đó. Nếu người chẳng thuần thục quán tưởng được, thì chỉ chuyên chú nơi tâm mà tụng, mỗi bài chú tụng 7 biến, hoặc tụng 2 lần 7, 3 lần 7. Riêng về chú Biến thực và chú Cam lộ, đều tụng 7 lần biến, hoặc 108 biến, tụng càng nhiều càng tinh, tụng rồi niệm Phật hồi hướng, thì cả minh dương đều được lợi ích..."

Nơi trang 463, "Nhị Khóa Hiệp Giải" lại

https://tieulun.hopto.org

viết:

"Xét bổn kinh Diệm khẩu, *nửa phần trước đều là về sự kết lập đàn tràng, phụng thỉnh Phật thánh, bày ra các món cúng dường, nửa phần sau là vào Quan âm. Định rồi, sau mới phá địa ngục và triệu thỉnh các đẳng u hồn trong lục đạo. Nay văn thí thực đây lại trước thì phá địa ngục, sau mới triệu u hồn, là do ban sơ tụng một bài kệ Duy tâm chỉ thị ra chỗ phá ngục, tức là đạo tràng rồi..."*

Đã nói, tập Mông Sơn Thí Thực Nghi là do Pháp sư Cam Lộ (cũng có tên là Bất Động) dựa vào nhiều bộ kinh khác mà sao trích viết ra, trong số kinh Diệm Khẩu hình như chiếm phần quan trọng.

Tra cứu trong bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, về Mật tông, có ba kinh nói về Quỷ Miệng Cháy đỏ (Diệm khẩu):

1. Phật thuyết cứu *Bạt Diệm Khẩu* Ngạ Quỷ Đà-la-ni

2. Phật thuyết cứu Diệm Nhiên Ngạ Quỷ Đà-la-ni thần chú kinh

3. Du già Tập yếu Diệm Khẩu Thí Thực khởi giáo A-Nan-Đà Duyên Do. (Quyển 21, số 1319)

https://tieulun.hopto.org

Trong ba kinh trên, kinh chót hình như quan trọng nhứt và thường được nhà Chùa để ý. Nhờ kinh này mà ta biết vì sao (duyên do) có việc thí thực cho ngạ quỷ và câu chuyện đã do A Nan bạch hỏi Phật mới dạy bảo. Ba nhân vật liên hệ đến câu chuyện này là đức Phật, Bồ tát Quán Thế Âm và A Nan. Dựa vào đây, trên bàn cao trước đàn tràng, chỗ vị Chủ sám và các Kinh sư hành lễ, phải có tranh tượng của ba Phật Thánh kể trên. Đàn tràng Chùa Xá Lợi được lược đi, chỉ có tranh đức Bổn Sư thôi. Sau đây là câu chuyện ghi lại trong "Du già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Khởi Giáo A Nan Đà Duyên Do" do Tam Tạng Sa môn Bất Không phụng chiêu vua Đường dịch:

"Lúc bấy giờ, Thế Tôn ở tại Già lam (Tịnh xá) Ni Câu Luật Na, đang thuyết pháp cho các Tỳ khưu và vô số Bồ tát nghe. Riêng A Nan không dự pháp hội và hãm mình nơi thanh tịnh suy gẫm lời Phật dạy.

Đêm ấy, sau canh ba, A Nan thấy một con quỷ đói tên là Diệm Khẩu, hình dáng xấu xa, thân thể ốm gầy như cây khô, trong miệng lửa cháy, cổ họng nhỏ như mũi kim, đầu tóc rối nuồi, răng móng dài bén, thấy mà phát sợ. Quỷ đứng trước

https://tieulun.hopto.org

A Nan nói:

- Trong ba ngày nữa, mạng ông sẽ dứt và ông sẽ sanh vào cảnh giới quỷ đói.

Hoảng hốt A Nan hỏi:

- Thưa đại sĩ, bây giờ tôi nên làm thế nào để khỏi khổ làm ngạ quỷ?

- Nếu ngày mai, quỷ đáp, vào buổi sớm, ông bố thí món ăn thức uống được cho Hằng hà sa số ngạ quỷ và vô lượng tiên Bà la môn, các minh quan xem xét về nghiệp đạo ở chốn Diêm La cùng các quỷ thần và những người đã chết trước đây xa lâu, thí cho họ mỗi người 49 hộc ẩm thực thứ hộc thường dùng tại nước Ma Kiệt Đà(1). Lại nữa, xin ông vì chúng tôi cúng đường Tam bảo, ông sẽ được thêm tuổi thọ và chúng tôi sẽ được bỏ cảnh khổ não ngạ quỷ mà sanh về các cõi trời.

Sáng hôm sau, A Nan chạy đến nơi Phật ở, làm lễ rồi trần thuật câu chuyện gặp quỷ và thưa hỏi:

- Bạch Thế Tôn, làm thế nào có được vô lượng ẩm thực để bố thí đầy đủ cho vô lượng ngạ quỷ?

Phật bảo:

- Ông đừng lo sợ. Tôi nhớ lại trong vô lượng

https://tieulun.hopto.org

kiếp của quá khứ, tôi đã có lúc làm Bà la môn hầu cạnh Bồ tát Quan Thế Âm và được Bồ tát ban cho một "đà la ni"(2) gọi là "Vô lượng oai đức tự tại quang minh Như Lai đà la ni pháp". Nếu ông "gia trì" được đà la ni ấy bảy lần thì có thể biến món ăn thành loại cam lộ và như thế ông có đầy đủ thức ăn uống để bố thí cho na do tha Hằng hà sa số ngạ quỷ. Các tiên Bà la môn và quỷ thần khác loại cũng đều được no đủ các món ăn uống ngon lành tột bực. Mỗi mỗi đều được một hộc ẩm thực, thứ hộc của Ma Kiệt Đà. Số lượng của các thức ăn uống ấy to lớn bằng pháp giới.

Phật nói tiếp:

Ông nay thọ trì pháp đà la ni này thì phước đức thọ mạng tăng trưởng, còn ngạ quỷ thì sanh thiên cùng về Tịnh độ, thọ thân người trời. Đà la ni ấy năng khiến thí chủ xoay chuyển nghiệp chướng, làm tiêu tai ương, sống lâu nhiều phước, đáng chứng bồ đề, phát rộng đại tâm làm lợi ích các loài hữu tình. Lại nữa, cha mẹ không biết bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp trong quá khứ, các ma quỷ các cõi thiên tào, u ty, địa phủ, các loài côn trùng máy cựa, tất cả các loài có sự sống, đều

https://tieulun.hopto.org

đến dự hội. Mỗi mỗi nhờ oai quang của Phật rửa ráy thân tâm mà thâu hoạch nhiều lợi ích, hưởng cảnh sung sướng của trời người...”

Đúng như sách *Nhị Khóa Hiệp Giải* đã nhận thấy, nếu theo *Du già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi* thì phải đảo lộn hai phần của nghi Mông sơn: trước quy y Tam bảo, phát bồ đề tâm văn (tức đọc bài: Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn Thiên phước báo...). Đọc bài nầy 3 lần xong, là mật niệm mấy câu chơn ngôn, tay kết ấn như Tịnh thủ, Đại Luân Minh Vương... Xong, phụng thỉnh thập phương chư Phật, Pháp, Tăng, sám hối, hồi hướng. Phần đầu nầy kết thúc mới tới phân thỉnh vong rôi tiếp theo đó là đọc các câu chơn ngôn mà mục đích là giải thoát cho các u hồn, “biến” các thức ăn uống, để đủ số lượng bố thí cho vô số u hồn ấy... Chữ biến ở đây có nghĩa là khắp cùng, như trong động từ phổ biến.

Nghi thức áp dụng trong Đại Trai đàn Chùa Xá Lợi là nghi của *Du già Tập Yếu,* có canh cải chút ít.

Trước khi chấm dứt, xin có vài hàng về “Ông Tiêu” hay đúng hơn, “Tiêu Diện”, mặt xám

https://tieulun.hopto.org

như bị lửa cháy (nghĩa của tiêu diện), trông như một quỷ dữ. Thật ra, đó là Bồ tát Quán Thế Âm hóa ra để có thể nói, giữ trật tự, không cho ma quỷ tranh giành khi hưởng những ẩm thực bố thí.

Bài khảo cứu trên đây căn cứ, như đã nói, trên những tài liệu của Mật tông là phái tu huyền bí của Phật giáo Đại thừa. Đối với phái nầy, mỗi câu chơn ngôn, mỗi ấn quyết đều có một thần lực không thể nghĩ bàn. Quyền tin hay không tin ở mọi người nhưng ngay nhiều nhà khảo cứu Tây phương cũng phải công nhận rằng Mật tông có những cơ bản rất là vững chắc và hoàn toàn phù hợp với giáo lý của Đại thừa.

Trích Tạp chí Từ Quang -
Năm thứ XIX – Số 211-212
Tháng 3 và 4 năm 1970 (P.L. 2.513)

---

(1) Hộc: Một loại thùng cây để đong lường thóc gạo thời xưa ở nước Ma Kiệt Đà (Magdha) bên Ấn Độ. Do đây, cái bàn bày biện các thứ ẩm thực cúng cô hồn dưới bàn Tiêu diện, gọi là "hộc thực"

(2) Đà la ni: Phiên âm của Phạn ngữ dharani mà nghĩa là chơn ngôn, cũng gọi là thần chú.

https://tieulun.hopto.org

NHƠN QUẢ CỦA PHẬT PHÁP

Pháp sư DIỄN BỒI



Phật pháp rất cao sâu quảng đại, có lúc chúng ta thật không biết phải bắt đầu từ nơi đâu để nói. Vả lại mỗi tôn giáo, mỗi học thuyết đều có cái trung tâm căn bản của nó, nếu ta năm vững được cái trung tâm ây, thì muôn hiểu rõ được chân nghĩa, chẳng lấy chi làm khó. Mặc dầu Phật giáo giải quyết nhiều hành môn, nhưng cụ thể của Phật pháp thật không

https://tieulun.hopto.org

ngoài Nhơn và Quả. Lìa khỏi nhơn quả không có Phật pháp, mà cũng khỏi đàm luận Phật pháp nữa.

Nhơn và quả là sự thật của thế gian, và cũng là hiện tượng của vạn hữu, không ai có thể phủ nhận điều này được. Bởi vậy từ cô chí kim, từ Đông qua Tây, ngoại trừ một số rất ít thiên về thuyết "vô nhơn" (cây cỏ tự mình nó sanh ra rồi tự mình nó héo chết, con người và cầm thú cũng thế), các tôn giáo và các học thuyết, chẳng có ai không luận về nhơn quả. Phật pháp vận dụng triệt để luật Nhơn quả để giải thích tất cả trong vũ trụ vạn hữu.

Chúng ta là người, đặc biệt hơn nữa là đệ tử của Phật, ta phải tin nhơn quả. Có thể nói tin nhơn quả là ý nghĩa đệ nhất của việc học Phật pháp và ta nên biết rõ hai chữ nhơn quả rất trọng yếu trong việc tu học Phật pháp.

Phật pháp nói về nhơn quả chẳng phải chỉ trọng về hiện tại, mà lại thông đạt hai đời (quá khứ và vị lai). Tam thế nhơn quả luận là đặc sắc của Phật pháp. Một nhóm người cũng thuyết nhơn quả, nhưng họ rất dễ xoay qua

https://tieulun.hopto.org

"túc mạng luận" (luận về số mạng). Ví như nói quả báo của sinh mạng hiện tại, là do cảm ứng của nghiệp nhơn trong quá khứ, bởi vậy dầu ngày nay cố gắng thế nào đi nữa ta cũng không sửa đổi được cái sự đã thành rồi. Ngày nay mà cô găng, bât quá là đê sáng tạo cái sanh mạng mới ở vị lai.

Nói theo trên đây, có vẻ hợp với luật nhơn quả ba đời, nhưng không khỏi sơ suất về công dụng của sự cố gắng hiện tại. Bởi vì đúng theo chơn nghĩa của nhơn quả, sự cố gắng hướng thượng và hướng thiện của đời này, có khả năng xoay trở ngược lại cái trạng thái xâu kém của sanh mạng. Còn nói cả thảy đều do sự quyết định của quá khứ, thì không lẽ trong trường hợp một con người rất tốt hiện nay rồi về sau lại trở thành một con người chẳng có việc ác nào mà không làm, sự biến đổi ấy cũng tại quá khứ quyết định! Trên bình diện lý giải như thê không suôn được; vì vậy mà đôi với chân nghĩa của nhơn quả ta cần phải chính xác nói cho rõ nghĩa Thuyết nhơn quả của Phật pháp, về phương diện chia vạch thời gian, đại

https://tieulun.hopto.org

khái có hai loại, một thuộc về dị thế nhơn quả, tức là trong quá khứ ta đã tạo nhơn nào, hiện tại ta cảm thụ quả nấy.

Ví như có nhiều người sanh ra là được đại phú đại quý mà trong việc làm chẳng có sự cố gắng chi cho lắm, hình như tất cả đã sẵn có để dành cho họ. Nếu ta tìm hiểu nguyên nhân, tất nhiên sẽ thấy là do nơi sự vun trồng trong quá khứ nên mới có được như thế; hoặc trong quá khứ họ hay cứu tế kẻ nghèo nàn, người bệnh tật hoặc họ đã vui lòng trợ giúp người khác để giải quyết những khốn khổ, hoặc họ có lòng nhân ái đem của huệ thí cho đại chúng mà không tiếc. Nếu trong đời nay không cố gắng tiếp tục làm lành mà trái lại gieo những cái nhơn tội ác, chẳng những không được cái quả báo phú quý mà còn phải chịu một mạng vận bi thảm không tưởng tượng được.

Cho nên nói về dị thế nhơn quả, nếu con người không cam chịu đọa lạc, muôn câu cho sanh mạng vị lai được tốt đẹp hơn sanh mạng hiện thực, thì phải nỗ lực hành thiện.

Sau đây là nói về hiện thế nhơn quả. Nhơn

https://tieulun.hopto.org

quả hiện thế tức là đời nay tạo cái nhơn nào thì hiện thế thụ được quả nấy, sự quan hệ giữa nhơn và quả rất mau biểu hiện liền trong đời sống này. Như muốn biết một người kia ngày sau sẽ làm được việc gì to tát hay chăng, ta cứ xem sự biêu hiện của người ây trong lúc còn thơ ấu. Trong khi còn thơ ấu mà cái hành vi hoạt động biểu hiện tốt, lớn lên sẽ được kết quả tốt đẹp ; nếu còn thơ ấu mà cái hành vi thiên về du đãng, đến lớn tất nhiên sẽ không thành tựu tốt đẹp. Một gia đình nghèo khổ, việc chi cũng cảm thấy quẩn bức, rất đáng thương hại, nhưng nhờ sự cô găng của hai vợ chồng ăn cần ở kiệm, gia đạo càng ngày càng phát đạt thêm, rồi từ cảnh ngộ bần cùng lần lần thành tiểu phú, từ tiểu phú trở thành đại phú.

Còn có người vóc vạc vốn mạnh khỏe, nhưng vì không khéo điều dưỡng, không vệ sinh lại ham mê rượu chè, đàng điếm, rốt cuộc thân thê càng gây mòn, đa mang tật bệnh, rôi đến chết non.

Những câu chuyện trên đây, đều là những minh chứng cho hiện thế nhơn quả, ta không

https://tieulun.hopto.org

thể phủ nhận được. Bởi vậy nói về hiện thế nhơn quả, muốn cho sanh mạng hiện thực được sáng suốt và khoái lạc, không cần suy luận đến cái quá khứ và vị lai như thế nào, chỉ có tinh tiến về phương diện thiện nghiệp (làm lành) trong hiện tại, cứ theo đó mà cần mẫn siêng năng làm đi.

Hiện thế nhơn quả là ý nghĩa trọng yếu của nhơn quả trong Phật pháp, nhưng rất tiếc từ thuở giờ người hành đạo nói đến nhơn quả của Phật pháp đều lấy sự nói rõ dị thế nhơn quả làm trọng, mà coi rẻ cái hiện thế nhơn quả, thậm chí không đề cập đên. Vì thê mà có người lầm tưởng nhơn quả của Phật pháp gồm có luận điệu của Túc mạng luận (thuyết định mạng). Thật ra nhơn quả của Phật pháp chẳng những không có phần nào về Túc mạng luận mà lại phản đối và đánh vỡ luận ấy. Ta tin thuyết nhơn quả của Phật pháp, ta cần phải để ý vậy.

Về phương diện thời gian có hai loại nhơn quả như ta đã thấy, nhưng về phương diện tánh chất bất đồng lại chia làm ba loại.

https://tieulun.hopto.org

1/ Đẳng lưu nhơn quả: Đẳng lưu là nói cái quả và cái nhơn đồng một tánh chất, như nhơn lành, quả được lành, nhơn ác quả phải ác, nhơn nào quả nấy, đồng một loại. Ta lấy một ví dụ cụ thể ra nói: một người có cái tâm sân lớn, bữa nay phát ra giận dữ, ngày mai phát ra giận dữ, cái giận mỗi lần một to, cái tâm sân càng thêm nặng nề. Còn một người khác giàu lòng hỷ xả, bữa nay đem cái mình có hỷ xả cho người khác, ngày mai đem cái mình có hỷ xả cho người khác, lâu ngày dài tháng, lòng hỷ xả càng tăng thêm lên. Đó là đẳng lưu nhơn quả, có tánh chất tương đồng (giống như nhau), bởi vì cái nhơn quả đã cảm thụ trước sau đều giống như nhau. Kẻ hành Phật pháp, hiểu rõ sự quan hệ của mối nhơn quả này, nên gắng sức huân thêm thiện pháp, không để cho ác nghiệp nẩy nở, cái nhơn quả như thế sẽ thông đạt quá khứ và hiện tại.

2/ Tăng thượng nhơn quả: Tăng thượng là tăng thêm lên, Phật pháp dạy không sát sanh, cái quả báo sẽ được hưởng trường thọ; không trộm cắp, cái quả báo sẽ được giàu có lớn;

https://tieulun.hopto.org

không tà dâm, cái quả báo sẽ được thê thiếp trinh tiết ; không vọng ngữ, sẽ được quả báo không ai khinh rẻ, gạt gẫm: đây là tăng thượng nhơn quả của nghiệp lành. Trái lại nếu ham sát sanh thì quả báo sẽ chết non; cướp giựt, trộm cắp, thì sẽ bị quả báo nghèo khổ; thông dâm với vợ người thì quả báo thê thiếp lăng loàn; vọng ngữ gạt người thì sẽ bị quả báo người khác gạt trở lại; đó là tăng thượng nhơn quả của nghiệp dữ. Nói tóm lại, mình đối đãi với người khác thế nào, người khác sẽ đối đãi với mình thế ấy, là lý lẽ nhất định vậy.

Nhà Nho bảo: "Ai nhơn giả, nhơn hăng ái chi, kỉnh nhơn giả nhơn hằng kỉnh chi", cũng là lời nói được nhấn mạnh của ý nghĩa nhơn quả. Hiểu rõ quan hệ nhơn quả này, người hành đạo Phật làm tăng thượng thiện pháp nhiều nhiều, không làm tăng thượng ác pháp một ly một tý nào cả.

3/ Dị thục nhơn quả: Dị thục là nói đên nhơn quả cách thế (khác đời nhau). Dị thời nhị thục là chỉ trường hợp trong hiện thục nhơn sanh đã tu Ngũ giới (bất sát sanh, đạo

https://tieulun.hopto.org



tặc, tà dâm, vọng ngữ, ẩm tửu) Thập thiện (bất sát sanh, đạo tặc, tà dâm, bất vọng ngữ, ý ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, bất tham, bất sân, bất si) và đã tu tập Tứ Thiền (quán thiền, luyện thiền, huân thiền, tu thiền) Bát Định (tứ Thiền định và tứ Không định), là đã tạo ra nghiệp nhơn sanh Thiên, nhưng muốn được quả báo sanh Thiên, phải đợi sanh mạng này kết thúc, cho đến lai sanh mới cảm thụ được quả báo. Lại nếu trong hiện thực, nhơn sanh đã tạo tội trọng ngũ nghịch (sát phụ, sát mẫu, sát A La Hán, làm chảy máu thân Phật, phá

https://tieulun.hopto.org

hòa hợp Tăng) và thập ác (sát sanh, đạo tặc, tà dâm, vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, si) ngày sau ắt phải cảm thụ quả báo của địa ngục. Đời nay làm con người, do nơi trong lúc làm con người sáng tạo nghiệp thiện hay nghiệp ác, bất luận lai sanh ta sẽ lên cõi Thiên hay đọa địa ngục, quan hệ giữa nhân và quả thành thục trong thời gian không giống nhau, nên gọi là dị thục nhơn quả. Hai chữ dị thục có nghĩa là "Dị loại nhi thục". Như nhơn là thiện hay ác, mà quả là vô ký (không thiện, không ác). Vô ký và nhơn thiện ác, hai loại không giông nhau, nên gọi Dị loại nhi thục.

Dị thục nhơn quả là chơn thật, nói về nghiệp quả tự tác tự thụ, mà cũng là xác định nghiệp quả dị thế (mấy đời khác với nhau), nó không thông đạt với hiện thế nhơn quả. kẻ hành giả Phật pháp nên để ý đến.

Thuyêt nhơn quả là căn bản giới pháp của Phật pháp, cũng là khóa đề trung tâm của người học Phật pháp. nhưng ý nghĩa nhơn quả của Phật pháp sâu xa phi thường, nếu không

https://tieulun.hopto.org

hiểu được ý nghĩa sâu xa ấy, ta có thể chạy vào con đường phản Nhơn quả. Theo nghĩa Trung Quán của Long Thọ Bồ tát thì "sự thành lập nhơn quả là sự thành lập trên giả pháp". Giả pháp thì không có tự tánh chân thực, là không, duy có vô tự tánh không mới xảo lập ảo tướng của nhơn quả. Chư pháp giả định là Như Thực Bất Không, thì nhơn quả bèn vô pháp kiến lập.

Trung Quán Luận nói "dĩ hữu Không nghĩa cố, nhứt thế pháp đắc thành" đó là hiển thị nghĩa sâu xa ấy. Đồng thời ta nên biết, vì cái quan hệ giữa nhơn và quả ta không thể nói hai đâu ây là Một mà không thê nói là hai cái khác nhau. Mặc dầu Nhơn quả là nhứt thể, không phân tách được cái nào là nhơn cái nào là quả. Giả như ta nhận nhơn quả là nhứt thể, nhơn là quả mà quả là nhơn, về mặt lý, lời nói không thông suốt. Do đó ta không biết được, cái chi đáng gọi là Năng sanh, cái chi đáng gọi là Sở sanh.

Trên thực tế, hay gọi nhơn là Năng sanh, quả là Sở sanh. năng, sở đã được phân biệt rành rẽ, cớ sao lại nói là Một?

https://tieulun.hopto.org

Dị (khác nhau) là chia ra có cái thể khác nhau. Nhơn có cái tự thể của Nhơn mà không phải quả. Quả có cái tự thể của Qủa mà không phải Nhơn, nhơn không phải quả, quả không phải nhơn, cái giới hạn giữa nhơn và quả được chia ra rành rẽ, nên gọi là Dị. Nếu thật như vậy, cái nhơn làm quả há chăng thành ra phi nhơn?

Ví dụ: đất là nhơn của cái bình, bình là quả của đất; hai vật hình như phân biệt nhau, nhưng nếu đem bình ra so sánh với lửa, hay với cỏ, các món ấy đều sai biệt nhau rất rõ rệt. Cùng một món mà cái thể khác nhau, lửa và cỏ không phải nhơn của cái bình thì không thể sanh ra bình được. Giữa đất, lửa và cỏ cũng là phi nhơn vậy. Giữa bình, lửa và cỏ không quan hệ với nhau, mỗi món có cái thể riêng của nó, nhưng nếu đất có thể sanh ra cái bình, thì lửa và cỏ cũng có thể sanh ra cái bình, còn nếu lửa và cỏ không sanh ra cái bình, thì đất cũng không thể sanh ra cái bình vậy.

Sự thật đất sanh được cái bình, đất là Năng sanh nhơn của cái bình ; cái bình là Sở sanh quả của đất, hai món có sự quan hệ mật thiết với nhau, làm sao gọi là Dị? Do sự quan hệ giữa hai món phi nhứt (chẳng phải một), phi dị

https://tieulun.hopto.org

(chẳng khác nhau) mới hiểu rõ ý nghĩa sâu xa chơn chánh của Nhơn quả, thì ta mới khỏi bị quan niệm nhơn quả thực hữu tự tánh nó làm cho ta sai lầm.

Phạm vi của thuyết nhơn quả trong Phật pháp rộng lớn, tất cả vũ trụ vạn hữu đều ở trong phép tắc nhơn quả. Những mắt lưới nhơn quả dệt thành bao nhiêu mối quan hệ. Phật pháp chú trọng tư tưởng và hành vi của nhơn quả luật, chính xác chỉ đạo chúng ta làm sao trở thành con người xứng đáng, làm cho đời sống luôn luôn hướng thượng không ngừng.

Nhơn quả chia làm hai con đường Thiện và Ác, ta hướng theo con đường Thiện nhơn mà đi tới, nhất định sẽ vào con đường sáng suốt của Nhơn Thiên. Nếu cứ theo con đường Ác nhơn mà đi thì sẽ ngã vào những cái hố đen tối của xu hướng ác. Luật nhơn quả vốn có quan hệ đến sự khổ lạc của chúng ta, nên phải kiểm điểm thường xuyên mọi tư tưởng và hành vi của mình, để tư tưởng và hành vi hợp với chánh nhơn quả luật, cuối cùng đạt được mục đích cứu cánh giải thoát.

Trích Tạp chí Từ Quang số 107
tháng 12 năm 1960

https://tieulun.hopto.org

Lời người xưa:

CẢNH TỈNH

TỔ THIÊN THAI

Mặc ai xuống ngựa ngóng lên voi
Chẳng đoái đi tu gẫm có mòi
Nguyện mở sông mê về biển giác
Dốc trồng cây báu đổi rừng còi
Giơ gương trí huệ cho người thấy
Gieo giống bồ đề để chúng coi
Trong chốn trần lao càng khổ não
Khuyên người giở bước khỏi vòng thoi.

(Hòa thượng PHÁP LONG kể)



https://tieulun.hopto.org

TÁM BƯỚC ĐI ĐẾN HẠNH PHÚC TRONG PHẬT GIÁO TÂY TẠNG (tt)

MINH BẢN

BƯỚC THỨ BA: Trao đổi bản thân với những người khác

Tinh thần tịnh tiến trong năng hành
Lo nghĩ chính mình loạn rối manh
Chính ta phản ứng hay người khác
Trực diện tránh xa mới rõ rành.

Bước thứ nhất và thứ hai giải thích cho chúng ta sự tu tập làm sao tạo sự công bằng giữa chính mình và những người khác – lo nghĩ theo phương cách công bằng cho chính mình và cho những chúng sinh khác - Bước thứ ba này cho chúng ta thấy làm thế nào để thực hành sự trao đổi bản thân mình với những người khác. Điều đó có nghĩa là chúng ta từ bỏ sự lo nghĩ đến chính mình và đi đến được chỉ yêu thương và lo nghĩ đến những người khác. Những rối loạn tinh thần là những trở ngại

https://tieulun.hopto.org

chính yếu làm trở ngại đến việc đạt đến sự thực hiện này, Bồ tát Langri Tangpa giải thích đặc biệt cho chúng ta làm thế nào để vượt qua trong việc lo nghĩ đến chính mình.



Thói thường chúng ta chia thế giới bên ngoài theo những gì chúng ta nghĩ theo ý nghĩa

https://tieulun.hopto.org

tốt và lợi ích hay xấu xa, không lợi ích hay còn hơn nữa là cả hai. Phần lớn những kỳ thị này đều không đúng hay không có ý nghĩa gì mấy. Thí dụ, theo thói quen sắp xếp những người khác theo bạn bè, kẻ thù và không quen biết, theo phương cách là chúng ta cảm thấy trong sự hiện diện của họ không đúng đắn và đồng thời tạo ra một trở ngại lớn trong việc phát triển một tình yêu thương trọn vẹn đối với chúng sinh. Tốt hơn là giữ vững phương cách của chúng ta trong sự phân biệt thế giới bên ngoài, tốt và lợi hơn nữa là học hỏi cách phân biệt những tình trạng tinh thần có giá trị của những người không hữu dụng.

Để vượt lên trên sự rối loạn tinh thần xảy đến, chúng ta cần phải có khả năng định rõ một cách đúng đắn và phân biệt một cách rõ ràng những tình trạng tinh thần khác. Tương đối dễ dàng trong việc định rõ những rối loạn tinh thần như giận dữ hay ganh ghét và thấy những rối loạn này làm đau khổ như thế nào. Ngược lại những rối loạn tinh thần như hệ phược, kiêu ngạo, tự tôn hay chỉ lo nghĩ đến

https://tieulun.hopto.org

chính mình thì có nhiều khó khăn định rõ hơn, còn lại những tình trạng tinh thần khác thì dễ đối phó. Thí dụ chúng ta có một số những ham muốn nhưng tất cả đều không thích hợp với những hệ phược, những liên hệ trói buộc mong muôn. Chúng ta có thê mong muôn đi ngủ, đi ăn uống, đi gặp bạn bè, đi tập thiền không bị ảnh hưởng nhiều đến hệ phược. Một ham muốn thuộc hệ phược thường gây phiền toái đến tinh thần nhưng bởi vì nó có thể gây ảnh hưởng thay đổi trực tiếp hay không trực tiếp và có thể làm cho chúng ta đau khổ mỗi khi nó phát hiện trong tinh thần của chúng ta.

Sự lo nghĩ đến chính mình là gì?

Trong những ý nghĩ về quan niệm không đếm được biểu lộ từ nguồn đại dương tinh thần của chúng ta thì sự lo nghĩ đến chính mình là tệ hại nhất, trong khi đó tinh thần yêu thương và lo nghĩ đên người khác là lợi lộc nhất. Sự lo nghĩ đến chính mình đúng ra là gì? Đó là tinh thần của chúng ta đang nghĩ đến "tôi là quan trọng" bỏ quên tất cả những người khác. Theo

https://tieulun.hopto.org

định nghĩa thì tình trạng tinh thần này xem cá nhân mình là quan trọng, quí giá tột đỉnh và tự phát triển từ sự xuất hiện thật sự hiện hữu của cái "tôi". Sự đảo lộn tinh thần mà trong đó sự bận tâm đến chính mình luôn luôn xảy ra trong tinh thần chúng ta và đó là trung tâm của kinh nghiệm về sự luân hồi sinh tử.

Sự lo nghĩ đến chính mình chỉ làm cho chúng ta cảm thấy rằng hạnh phúc, tự do và những ước muốn của chúng ta là quan trọng hơn tất cả những người khác, cuộc đời và những kinh nghiệm của chúng ta hấp dẫn hơn cả. Bởi vì sự lo nghĩ đến chính mình khiến chúng ta bị khó chịu khi chúng ta bị chỉ trích hay mắng chửi, trong khi đó chúng ta không hề quan tâm đến một người không quen biết khi bị chỉ trích. Một khi chúng ta bị đau khổ thì hình như chuyện quan trọng nhất trên thế giới này là phải làm ngừng lại sự đau đớn đó một cách nhanh chóng, nhưng khi một người khác đau khổ thì chúng ta vẫn tự nhiên, kiên trì không để ý đến. Sự lo nghĩ đến chính mình rất quen thuộc đối với chúng ta và khó tưởng

https://tieulun.hopto.org

tượng sống không có nó. Đối với chúng ta nó cũng hầu như tự nhiên như hơi thở. Tuy nhiên, nếu chúng ta sử dụng bát nhã, thông thái của chúng ta thì sẽ thấy rằng sự lo nghĩ đến chính mình là một sai lầm hoàn toàn, không liên hệ gì cả với chân lý. Không một lý do giá trị nào cho phép chúng ta nghĩ rằng chúng ta quan trọng hơn những người khác. Đối với những đức Phật mà tinh thần không có một sai lầm nào và thấy được những sự vật một cách đúng đắn thì tất cả mọi người đều quan trọng như nhau.

Sự lo nghĩ đên chính mình là một nhận thức sai lầm bởi vì đối tượng quan sát của nó cái "nó" hay cái "tôi" trong nội tâm không hiện hữu. Nếu chúng ta quan sát một cách kỹ lưỡng tinh thần của chúng ta ở lúc mà sự lo nghĩ đến chính mình tự biểu hiện lên một cách mạnh mẽ, chẳng hạn như lúc chúng ta sợ sệt, thì chúng ta sẽ khó chịu hay nôi cơn thịnh nộ, chúng ta nhận thấy rằng cảm giác cái "tôi" rất khẩn trương. Bởi nguyên nhân vô minh về nhận thức của chính mình nên cái "tôi" hiện ra

https://tieulun.hopto.org

đối với chúng ta như một thực thể, vững chắc, hiện hữu ở phía riêng tư của nó, độc lập đối với thân thể và tinh thần của chúng ta. Cái "tôi" độc lập này được gọi là "tôi" hiện hữu nội tại, nhưng thực sự không có sự hiện hữu nào ở đó cả. Cái "tôi" mà chúng ta nói đó rất mạnh mẽ, dường như đối với chúng ta rất quan trọng và chúng ta lo nghĩ đến rất nhiều, chúng ta suốt đời phục vụ và bảo vệ nó, nhưng đó chỉ là một sản phẩm của vô minh nằm trong chúng ta. Nếu chúng ta suy nghĩ một cách sâu xa trên điểm này, chúng ta sẽ nhận thức ra được rằng điều đó thật buôn cười vì chúng ta lo nghĩ đên một chuyện không hiện hữu. Sự kiện cái "tôi" đang có mặt ở nội tại thật sự không hiện hữu sẽ được giải thích trong chương "Rèn luyện bồ đề tâm cuối cùng".

Vì lý do những dấu vết của suy nghĩ, ấn tượng về cái tự ngã chồng chất từ lâu nên tất cả những gì xuất hiện trong tinh thân cũng đã xuất hiện ở nội tại bao gồm cả cái "tôi" của chúng ta. Chúng ta ý thức cái "tôi" riêng tư của chúng ta như là hiện diện vốn sẵn ở bên trong

https://tieulun.hopto.org

nội tâm, nhưng thực ra, chúng ta ý thức cái "tôi" của những người khác như hiện hữu ở nội tại và lúc đó chúng ta nghĩ ra rằng nội tại chính chúng ta và những người khác không giống nhau. Sự lo nghĩ đến chính mình lại cảm thấy tức thời "tôi là quan trọng và quí giá tôi thượng" biểu hiện lên bên trong chúng ta. Nói tóm lại, ý thức một tự ngã cho thấy cái "tôi" của chúng ta hiện hữu vốn sẵn ở nội tại, sự lo nghĩ đến tự ngã lúc đó lo nghĩ đến cái "tôi" ở nội tại này hơn bất cứ cái gì khác. Đối với những người bình thường ý nghĩ tự ngã và lo nghĩ đến chính mình đều liên hệ một cách mật thiết và hầu như không thể tách rời ra được. Chúng ta có thể nói rằng hai ý niệm đó là những hình thức của vô minh, bởi vì chúng ta hiểu lầm lẫn một sự vật không tồn tại, đó là cái "tôi" ở nội tại. Một khi tất cả những hành động được khuyến khích bởi những tình trạng tinh thần này thì một hành động nhiễm trùng khiến cho chúng ta tái sinh trong luân hồi sinh tử, đồng thời nói cho đúng rằng đối với những người bình thường, ý thức một tự ngã và lo

https://tieulun.hopto.org

nghĩ đến chính mình là hai nguyên nhân cội rễ của luân hồi sinh tử.

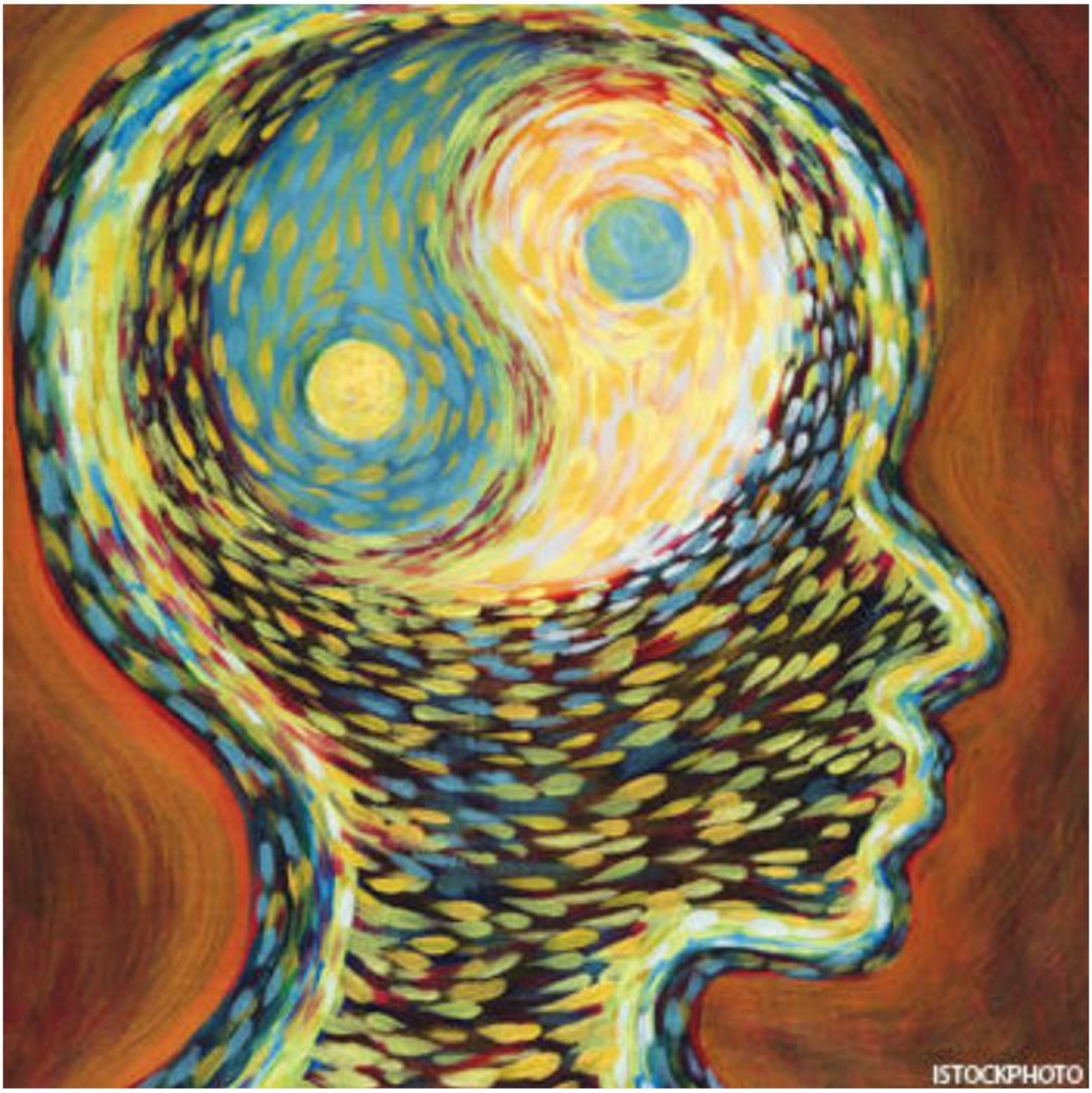
Cũng còn có một loại lo nghĩ đến chính mình tế nhị hơn, nó không phối hợp với ý nghĩ một tự ngã nên hậu quả nó không phải thuộc loại vô minh. Loại lo nghĩ đên chính mình này hiện hữu trong tinh thần của những người muốn tiêu diệt kẻ thù của Phật giáo Tiểu thừa đã hoàn toàn từ bỏ được vô minh, lo nghĩ đến chính mình và tất cả những đảo lộn tinh thần khác.

Những khuyết điêm của sự lo nghĩ đên chính mình

Không thể nào tìm thấy một vấn đề, một sự đau khổ hay một kinh nghiệm đau đớn mà không đến từ sự lo nghĩ đến chính mình. Ngài Shantidéva nói rằng: "Tất cả hạnh phúc của thế giới này đến từ sự mong muốn cho những người khác được sung sướng. Tất cả đau khổ của thế giới này đến từ sự mong muốn chính mình được sung sướng".

Phải hiểu những điều nói trên như thế nào?

https://tieulun.hopto.org



Trong những đoạn trước đã nói tất cả những kinh nghiệm đời sống hiện tại của chúng ta là hậu quả của những hành động đã làm trong quá khứ: những kinh nghiệm trải qua tốt đẹp là hiệu quả của những hành động tích cực, những kinh nghiệm xấu xa là hiệu quả của những hành động tiêu cực. Những đau khổ không phải là những dữ kiện của trừng

https://tieulun.hopto.org

phạt, chúng đến từ tất cả tinh thần lo nghĩ đến chính mình, mong muốn rằng chúng ta được sung sướng và quên tất cả hạnh phúc của những người khác. Người ta có thể hiểu điều đó bằng hai phương cách. Thứ nhất, tinh thần lo nghĩ đên chính mình là người sáng tạo ra những đau khổ và những vấn đề của chúng ta. Thứ hai, sự lo nghĩ đến chính mình là căn bản tạo nên cảm giác của tất cả những đau khổ và những vấn đề của chúng ta.

Chúng ta đau khổ bởi vì trong những kiếp trước được khuyến khích bởi sự cố ý ích kỷ - sự lo nghĩ đên chính mình - chúng ta đã làm những hành động gây ra sự đau khổ cho những người khác. Kết quả của những hành động này khiến chúng ta phải chịu những đau khổ và phải chịu những vấn đề ngày nay. Vì vậy, người tạo ra thật sự của tất cả những đau khổ và những vấn đề của chúng ta chính là tinh thần lo nghĩ đên chính mình. Nêu chúng ta không bao giờ làm những hành động tiêu cực xấu xa thì không thể có một hậu quả xấu xa đến với chúng ta. Tất cả những hành động tiêu

https://tieulun.hopto.org

cực được kích thích bởi những đảo lộn tinh thần đến từ sự lo nghĩ đến chính mình. Trước tiên, chúng ta nghĩ rằng "tôi là quan trọng" và điều đó đem lại cho chúng ta cái cảm tưởng thỏa mãn những ham muốn đến được mức độ quan trọng cao tột đỉnh. Tiếp đên, chúng ta muốn đạt được những gì có vẻ hấp dẫn và triển khai những hệ phược và đồng thời cảm thấy oán ghét những ai làm cho chúng ta khó chịu, sự giận dữ được phát triển bên trong và chúng ta cảm thấy lạnh lùng đối với những người có vẻ trung hòa và lúc đó sự vô minh bên trong chúng ta càng phát triên. Từ ba điêm nêu trên, tất cả những đảo lộn tinh thần khác cũng tự biểu hiện lên. Hành động tự ngã và sự lo nghĩ đến chinh mình là những gốc rễ của đau khổ, còn những đảo lộn tinh thần như sự giận dữ, hệ phược là thân cây, những hành động tiêu cực là những cành cây và cuối cùng tất cả những đau khô và sự đau đớn của luân hôi sinh tử là những trái chua.

Hiểu được phương cách phát triển của những đảo lộn tinh thần, chúng ta có thể thấy

https://tieulun.hopto.org

được sự lo nghĩ đến chính mình là trung tâm của sự tiêu cực và sự đau khổ của chúng ta. Không đếm xỉa một chút nào đến hạnh phúc của những người khác và chỉ tìm kiếm một cách ích kỷ thỏa mãn những lợi ích riêng tư là chúng ta phạm đến một sô những hành động vô đạo đức mà hiệu quả duy nhất sẽ là sự đau khổ. Người ta có thể thấy rằng tất cả những khổ đau như bệnh tật, những thiên tai và những cuộc chiến tranh đều bắt nguồn từ sự lo nghĩ đến chính bản thân mình. Chúng ta không thể hiểu được sự đau khổ của bệnh tật hay tất cả những sự thiêu may măn khác nêu chúng ta không có, trong một lúc nào đó ở hiện tại hay ở quá khứ đã tạo ra nguyên nhân bằng những hành động bắt buộc vô đạo đức được kích thích bởi sự lo nghĩ đến chính bản thân mình.

Điều đó không có nghĩa rằng khi một người bị đau khổ bởi lỗi lầm thì mất cả lòng thương xót, lòng đại bi được dành cho người đó. Dưới sự xâm lấn của sự đảo lộn tinh thần, những chúng sinh phạm phải những hành động tiêu cực và mỗi khi bị ảnh hưởng của một sự

https://tieulun.hopto.org

đảo lộn tinh thần, thì họ không kiểm soát được tinh thần của họ. Nếu một người điên tự làm bị thương bằng cách đập đầu vào tường thì không một bác sĩ nào có thể từ chối săn sóc với lý do là lỗi của nó. Cũng giống như thế nếu trong cuộc sông của một đời trước đây, một người đã vi phạm một hành động tiêu cực xấu xa và kết quả là bây giờ bị bệnh tật trầm trọng, điều đó không phải là một lý do để không cho nó một sự thương xót nào cả. Thật sự, chúng sinh là những tù nhân của sự đảo lộn tinh thần, nguyên nhân của tất cả những đau khổ của họ, thấy được điều đó lòng đại bi của chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn. Để có thể giúp cho những người khác một cách hiệu quả, chúng ta cần đến một sự chú ý sâu đậm trong một lòng đại bi sâu xa mong muốn giải thoát những biểu hiện đau khổ của những người khác và những nguyên nhân ngấm ngầm của họ.

Tinh thần lo nghĩ đến riêng chính mình đồng thời là nền móng để tạo nên tất cả những đau khổ và tất cả những vấn đề trong đời sống. Thí dụ: Có rất nhiều người cảm thấy mất cả

https://tieulun.hopto.org

tinh thần, mất cả can đảm, khổ cực và đau khổ khi họ không thể thực hiện được sự mong muốn của họ và ngay cả có những người muốn tự tử. Tất cả những thứ đó là do sự lo nghĩ đến họ cho rằng những mong muốn của họ là rất quan trọng. Như thê sự lo nghĩ đên chính họ chịu trách nhiệm chính yếu đến những vấn đề của họ. Không có sự lo nghĩ đến chính họ thì sẽ không có một căn cứ nào để chứng minh những đau khổ như thế.

Không khó khăn để thấy làm thế nào sự lo nghĩ đến chính mình hiện tại là nguyên nhân của những đau khô. Tât cả những bât đông ý kiến, những gây gổ, những tranh chấp đều đến từ sự lo nghĩ đến chính mình. Sự lo nghĩ đến chính mình làm cho chúng ta giữ chặt ý kiến, lợi lộc và khiến cho chúng ta không chấp nhận một tình trạng nào khác ngoài quan điểm của chúng ta. Hậu quả là chúng ta rất dễ dàng trở nên giận dữ, làm tôn thương trong lời nói, ngay cả tổn thương vật chất, cơ thể người khác nữa. Sự lo nghĩ đến chính mình khiến cho chúng ta mất hết tinh thần mỗi khi ước muốn

https://tieulun.hopto.org

không được thỏa mãn hay tham vọng không đạt được đến kết quả hay cuộc sống không theo được đúng con đường dự định. Nếu chúng ta xem xét tất cả những thời điểm mà chúng ta đau khổ thì chúng ta sẽ khám phá ra rằng nó bị mang tính chất bởi sự lo nghĩ quá độ đến sự sống riêng tư tốt đẹp chính mình. Nếu chúng ta mất việc, mất nhà, mất tiếng tăm hay mất bạn bè thì chúng ta cảm thấy buồn bã nhưng đó chỉ là vì chúng ta bị liên hệ trói buộc hay hệ phược với những sự việc đó. Lúc đó, chúng ta vẫn còn xa cách đối với cảm nghĩ bận tâm khi một người khác mât công việc hay xa cách bạn bè. Đối với những sự kiện đó thì những điều kiện bên ngoài không tốt mà cũng không xấu. Thí dụ, chúng ta thường nghĩ rằng sự giàu có có thể mong muốn được nhưng nếu chúng ta bị trói buộc với sự giàu có đó thì nó sẽ chỉ đem đến cho chúng ta những bận tâm và sẽ làm hao mòn đên sự xứng đáng của chúng ta. Ngược lại, nếu tinh thần của chúng ta được điều khiển chính yếu bởi tình thương yêu mến và lo nghĩ đến những người khác thì sự mất

https://tieulun.hopto.org

mát tất cả những tiền tài có thể sẽ trở nên hữu ích, bởi vì nó cho chúng ta sự có thể hiểu được sự đau khổ của những người đang sống cùng những tình trạng giống như thế và cũng khiến cho chúng ta bớt lơ đễnh trong việc tu tập tâm linh. Ngay cả nêu chúng ta đạt đên được thỏa mãn tất cả những ham muốn của sự lo nghĩ đến chính mình thì chúng ta cũng không có một sự bảo đảm nào được hạnh phúc bởi vì mỗi một thành công luân hồi mang theo nó những vấn đề mới mẻ và dẫn đến những ham muốn mới không thay đổi được. Tìm kiếm một cách vững mạnh đê thỏa mãn những ham muốn ích kỷ giống như uống nước mặn để cho hết khát, càng nhường nhịn cho những ham muốn thì chúng ta càng thêm khát.

Sự lo nghĩ đến chính mình được xem như một dây xích sắt giam giữ chúng ta trong ngục tù luân hồi sanh tử. Lý do sâu xa của tất cả những đau khô là vì chúng ta ở trong luân hôi sanh tử và chúng ta ở trong đó bởi vì chúng ta tiếp tục tạo nên những hành động đảo lộn và duy ngã thấm nhập vào chu kỳ tái sinh không

https://tieulun.hopto.org

kiểm soát được. Sự luân hồi tái sinh là kinh nghiệm trải qua của một tinh thần tập trung trên chính mình. Sáu nguyên tắc về luân hồi sanh tử, của sự ngự trị các thần thánh cho đến sự ngự trị của những địa ngục đều là những phóng ảnh giông như một giấc mơ của một tinh thần bị biến đổi tâm trạng bởi sự lo nghĩ đến chính mình và phản ứng của chính sự lo nghĩ đó. Nó làm cho chúng ta thấy cuộc đời như là một cuộc đấu tranh thường xuyên để phục vụ và để bảo vệ cái "tôi" riêng tư, và chính cái "tôi" đó hành động bởi chính nó và sự lo nghĩ đến chính mình đã thúc đẩy chúng ta phạm vô số hành động hủy hoại và bắt giữ chúng ta thành những tù nhân của một giấc mơ hãi hùng và phải ở trong luân hồi sinh tử. Khi mà chúng ta không hủy diệt được hai loại tinh thần này, chúng ta sẽ không bao giờ biết được sự tự do và hạnh phúc thật sự, chúng ta sẽ không bao giờ kiểm soát được thật sự tinh thần của chúng ta và không bao giờ tránh khỏi được sự nguy hiểm của sự tái sinh ở đẳng cấp thấp.

Kiểm soát, ngay cả tạm thời sự lo nghĩ đến

https://tieulun.hopto.org

chính mình vẫn là một giá trị lớn. Tất cả những bận tâm, lo nghĩ và buồn bã đều dựa trên sự lo nghĩ đến chính mình. Ngay khi chúng ta từ bỏ sự lo nghĩ ám ảnh sự sống sung sướng riêng tư thì tinh thần của chúng ta thanh thản một cách tự nhiên và trở nên nhẹ nhàng. Ngay cả khi được biết những điều xấu xảy đến, nếu chúng ta vượt được lên trên hành động ích kỷ thường lệ thì tinh thần của chúng ta sẽ ở lại trong thanh thản. Ngược lại, nếu chúng ta không tránh được được sự lo nghĩ đến chính mình, ngay cả những sự việc không quan trọng đáng kể, cũng làm cho tinh thần chúng ta bị đảo lộn. Nếu bị một người bạn chỉ trích, thường chúng ta bị tổn thương ngay, nếu một chút mong muốn của chúng ta không thực hiện được thì chúng ta xem như bị thất bại, thua cuộc. Nếu một nhà sư dạy các pháp nói những điều mà chúng ta không muốn nghe thì có thể làm cho chúng ta bị tôn thương và mất cả lòng tin.

Đối với những người mong mỏi trở nên tỉnh thức tràn đầy thì sự lo nghĩ đến chính

https://tieulun.hopto.org

mình là khuyết điểm tồi tệ nhất. Đó là vật cản trở to lớn làm ngăn cản sự yêu thương và lo nghĩ đến những người khác. Đừng bao giờ để xảy đến việc yêu thương và lo nghĩ đến những người khác thành vật cản trở lớn lao trong sự triển khai lòng đại bi và cũng đừng bao giờ để xảy đến việc triển khai lòng đại bi thành vật cản trở lớn lao trong sự triển khai bồ đề tâm và con đường thượng thừa. Bởi vì bồ đề tâm là cơ nguyên chính yếu của đại giác ngộ, chúng ta có thể thấy rằng sự lo nghĩ đến chính mình cũng là một cản trở to lớn để hoàn thành con đường tu đạo đến bô đề.

Chúng ta có thể đồng ý một cách khách quan trên sự việc cho rằng chúng ta không quan trọng hơn những người khác và sự lo nghĩ đến chính mình có một số khuyết điểm nhưng có thể rằng chúng ta luôn luôn có cảm tưởng ít nhất nó cũng cần thiết. Nếu chúng ta không lo nghĩ và chăm sóc đến chính mình thì chắc chắn rằng không một ai sẽ làm việc đó. Cách suy nghĩ này thật có sự sai lầm. Sự thật, chúng ta cũng cần phải chăm sóc chính mình

https://tieulun.hopto.org

nhưng chúng ta không cần phải được kích thích bởi sự lo nghĩ đến chính mình để làm chuyện đó. Chăm sóc chính mình không phải là lo nghĩ đến chính mình. Chúng ta có thể chăm sóc đến sức khỏe chính mình, tìm một công việc, chăm sóc nhà cửa, những đồ vật sở hữu của mình duy chỉ để cho đời sống tốt đẹp của những người khác. Nếu chúng ta xem cơ thể của chúng ta là một dụng cụ thì chúng ta có thể giúp đỡ những người khác, có thể nuôi sống, ăn mặc, tắm rửa, chấp nhận sự nghỉ ngơi cho mình, tất cả những điều đó không phải là lo nghĩ đên chính mình. Một tài xê xe cứu thương lo chăm sóc chiếc xe của nó mà không cho rằng nó là sở hữu chủ chiếc xe. Cũng như thế, chúng ta có thể chăm sóc thân thể, vật sở hữu của chúng ta để giúp đỡ cho những người khác. Phương tiện duy nhất để chúng ta có thể thật sự giúp đỡ tất cả chúng sinh là trở thành một đức Phật, và thân thê con người là chiêc xe tốt nhất đạt đến được điều đó. Hậu quả là chúng ta cần phải chăm sóc tốt cơ thể của chúng ta. Nếu chúng ta làm những điều đó

https://tieulun.hopto.org

trong tinh thần khích lệ của bồ đề tâm thì sự chăm sóc cơ thể đó trở thành một phần của con đường đưa đến giác ngộ.



Nhiều khi người ta có thể nhầm lẫn sự lo nghĩ đến chính mình và tự tin ở chính mình hay đánh giá trị chính mình, nhưng sự thật

https://tieulun.hopto.org

những chuyện đó không liên quan gì với nhau cả. Không phải do sự đánh giá trị chính mình là chúng ta có ý mong muốn được tốt nhất và cũng không phải để đánh lừa hay khai thác những người khác hay để bỏ quên những trách nhiệm đối với những người khác. Nêu chúng ta xem xét một cách đứng đắn thì sẽ nhận thấy rằng chính là sự lo nghĩ đến chính mình đã thúc đẩy phản ứng bằng cách cấm đoán sự đánh giá và sự tự tin có sẵn trong chúng ta. Một số người bị thúc đẩy bởi lo nghĩ đến chính mình mà bị mờ dần trong hư hại do bởi rượu chè hay nghiện ngập mất hoàn toàn dâu vêt tự đánh giá giá trị trong cái tiến trình này. Ngược lại, chúng ta lo nghĩ đến hạnh phúc của những người khác và hành động để giúp họ thì chúng ta càng tự đánh giá giá trị chính mình, thì chúng ta càng có lòng tự tin hơn. Thí dụ, lời cầu nguyện của Bồ tát hứa hẹn chế phục tất cả những khuyêt điêm, những giới hạn đê dành được tất cả những phẩm chất và công trình cho đến khi nào tất cả chúng sinh được giải thoát những đau khổ của luân hồi sinh tử, đó là sự

https://tieulun.hopto.org

bày tỏ của một sự tin tưởng bao la của chính mình, của chính Bồ tát, đã vượt lên trên một con người tập trung vào chính mình.

Chúng ta cũng có thể tự hỏi: "Nếu tôi không lo nghĩ đến chính tôi, điều đó không có nghĩa là tôi không yêu mên chính tôi. Tôi cân phải tự chấp nhận và phải yêu thương chính tôi, bởi vì nếu tôi không yêu thương được chính tôi thì tôi làm sao yêu thương được những người khác". Đó là một điểm quan trọng. Trong việc "luyện tập tinh thần trong bảy điểm", Guéshé Tchékhawa giải thích một sô những cam kêt dùng đê làm những điêm hướng dẫn thực hành cho việc luyện tập tinh thần. Cam kết thứ nhất quy định: "Không cho phép thực tập tu luyện tinh thần khích động một thái độ không thỏa đáng". Cam kết này khuyên nhủ những người thực hành phải vui sướng với chính mình. Nếu chúng tạ quá nhiều chỉ trích trên chính mình thì sẽ đôi chọi với chính mình và làm cho chính mình bị lụt ý chí. Lúc đó sẽ trở thành rất khó khăn để tinh thần của chúng ta quay trở lại thương yêu và lo

https://tieulun.hopto.org

nghĩ đến những người khác. "Chúng ta cần phải ý thức được những khuyết điểm của chính mình mà không cần biết đến nó ghét bỏ chúng ta đến dường nào". Cam kết này cũng khuyên chúng ta chăm sóc và coi chừng những đòi hỏi cân thiết của chúng ta. Nêu chúng ta tìm cách sống không có mức tối thiểu, thí dụ như sự ăn uống thăng bằng, một mái nhà, không nuôi nấng sức khỏe thì khả năng giúp đỡ những người khác sẽ dần dần yếu kém đi. Hơn nữa, những người nhìn thấy hành động quá đáng của chúng ta sẽ có thể nghĩ rằng chúng ta bị bât bình thường và kêt quả là họ không còn lòng tin tưởng vào lời nói của chúng ta nữa. Trong những trường hợp như thế, chúng ta sẽ không có khả năng để giúp đỡ họ. Từ bỏ hoàn toàn sự lo nghĩ đến chính mình không phải là một điều dễ dàng mà phải mất nhiều thời gian. Nếu chúng ta không sung sướng với chính mình hay bỏ quên đi những đời sông tôt đẹp của riêng mình thì chúng ta sẽ không có lòng tin, năng lực cần thiết để thực hiện một biến đổi tâm linh tận gốc.

https://tieulun.hopto.org

Một khi giải thoát tất cả sự lo nghĩ đến chính mình, chúng ta không mất đi lòng ham muốn sung sướng nhưng chúng ta hiểu rằng hạnh phúc thật sự được tìm thấy trong sự giúp đỡ những người khác. Chúng ta khám phá ra trong nội tâm một nguôn hạnh phúc bên bỉ trong tình yêu thương những người khác. Những điều kiện khó khăn bên ngoài không thể đánh bại được chúng ta và những điều kiện thoải mái không quá kích thích được chúng ta bởi vì chúng ta có khả năng biến đổi và đánh giá trị cả hai. Thay vì tìm cách sát nhập những điều kiện tôt đẹp bên ngoài, chúng ta phân chia sự mong muốn hạnh phúc của chúng ta trong sự quyết định đạt đến giác ngộ mà chúng ta thừa nhận như là một phương tiện duy nhất để đạt đến hạnh phúc thanh khiết. Chúng ta hết lòng mong muốn được sống vui sướng bằng sự chúc mừng cuối cùng tràn đầy giác ngộ nhưng duy chỉ dành sự tôt đẹp đó cho những người khác. Thực ra, đạt được giác ngộ hay thần cảm chỉ là một phương tiện đơn giản để làm trọn vẹn lòng mong muốn thật sự của chúng ta,

https://tieulun.hopto.org

điều đó cũng là sự chấp thuận cùng hạnh phúc của tất cả chúng sinh. Khi chúng ta trở thành một đức Phật, hạnh phúc của chúng ta tỏa sáng vĩnh viễn, bất tận dưới hình thức lòng đại bi nuôi nấng tất cả chúng sinh và hướng dẫn họ tịnh tiên đên cùng tình trạng như thê.

Tóm lại, sự lo nghĩ đến chính mình là một tình trạng tinh thần hoàn toàn vô ích và không có một giá trị nào cả. Có thể chúng ta rất thông minh, nhưng nếu chúng ta chỉ lo nghĩ đến sự sống sung sướng riêng tư thì chúng ta không bao giờ hoàn thành được mong ước căn bản hạnh phúc. Sự thật, sự lo nghĩ đên chính mình làm cho chúng ta điên cuồng, ngu xuẩn. Nó làm cho chúng ta đau khổ trong cuộc đời này, nó thúc đẩy chúng ta làm một số những hành động tiêu cực tạo ra đau khổ trong những cuộc đời tương lai kéo dài trong luân hồi sinh tử và ngăn chặn con đường đi đến giác ngộ. Yêu thương và lo nghĩ đên những người khác có những hiệu quả ngược lại. Chúng ta chỉ lo nghĩ đến những người khác, chúng ta sẽ sung sướng trong cuộc đời này. Chúng ta thực hành một số

https://tieulun.hopto.org

những hành động đạo đức sẽ đưa đến hạnh phúc trong cuộc đời tương lai của chúng ta, sẽ giải thoát được những đảo lộn tinh thần, khiến chúng ta thoát khỏi luân hồi sinh tử và chúng ta sẽ phát triển được nhanh chóng tất cả những phâm chât đê đạt đên giác ngộ tràn đây.

Làm thế nào hủy diệt sự lo nghĩ đến chính mình?

Quan sát những khuyết điểm của sự lo nghĩ đến chính mình và những nghĩa cử của sự thương yêu và lo nghĩ đến những người khác, chúng ta triên khai được sự quyêt định chăc chắn việc từ bỏ đối với sự lo nghĩ đến chính mình và luôn luôn yêu thương và lo nghĩ đến tất cả chúng sinh không ngoại trừ một ai cả. Chúng ta giữ lấy quyết định này trong khi thiền định thật lâu dài có thể được. Khi chúng ta ra khỏi thiền định rồi, chúng ta phải cố gắng đặt quyêt định đó vào thực hành và giữ cho được trong tất cả mọi hành động của chúng ta.

Người ta không thể dừng lại lập tức sự lo nghĩ đến chính mình bởi vì đó là một thói quen

https://tieulun.hopto.org

tinh thần luôn có mặt và đâm rễ sâu xa và đã theo sát chúng ta từ thời ban đầu lúc chưa bắt đầu thực hiện tu tập. Tuy nhiên, chúng ta phải hiểu được những bất tiện của thói quen đó đã khiến cho chúng ta có thể bị chậm tiến trong công việc tu tập. Vì vậy, chúng ta có thê ngay bây giờ ngừng lại những tệ hại quá độ của sự lo nghĩ đến chính mình rồi bỏ đi một cách tịnh tiến những hình thức của sự lo nghĩ đến chính mình.

Khi đã phát triển được thành ý bỏ đi sự lo nghĩ đến chính mình thì giai đoạn kế tiếp là định rõ lúc nào sự lo nghĩ đó thê hiện trong tinh thần của chúng ta. Để làm điều đó, Bồ tát Langri Tangpa khuyên chúng ta xem xét sự tiếp diễn tinh thần trong tất cả những hành động của chúng ta, có nghĩa là chúng ta cần phải thực hành như nhà sư Guéshé Ben Goungyal là quan sát tinh thần riêng tư và liên tục của chúng ta trong suôt tât cả những gì chúng ta làm. Theo thói quen, chúng ta chỉ chú ý đến những gì người khác làm, nhưng tốt hơn phải chú ý đến những gì trải qua trong tinh

https://tieulun.hopto.org

thần riêng của chúng ta – làm việc, nói chuyện, nghỉ ngơi, nghiên cứu các pháp - một phần tinh thần của chúng ta cần phải luôn luôn chú ý và kiểm điểm những ý tưởng biểu hiện. Ngay khi một sự đảo lộn tinh thần biểu hiện lên thì chúng ta phải cô găng làm dừng lại. Nếu chúng ta khám phá ngay được sự đảo lộn tinh thần ở những lúc nó bắt đầu phát triển thì tương đối dễ dàng làm nó dừng lại, nhưng nếu chúng ta để nó phát triển đầy đủ thì rất khó kiểm soát được nó.

Sự giận dữ là một trong những đảo lộn tinh thần phá hoại nhất. Chúng ta tức giận vì đã để cho tinh thần nhắm trên một đối tượng nhạy cảm đánh thức sự giận dữ của chúng ta. Nếu chúng ta khám phá được tinh thần của chúng ta ngay khi bắt đầu đã chú trọng trên loại đối tượng này thì tương đối dễ dàng ngăn chặn vì biết rằng sự tức giận đó sinh ra và hướng dẫn ý nghĩ của chúng ta theo chiêu hướng hủy hoại hơn. Chúng ta cần phải tự nói rằng: "Phương cách suy nghĩ này không thể chấp nhận được và nó sẽ nhanh chóng làm sinh ra sự giận dữ

https://tieulun.hopto.org

với rất nhiều khuyết điểm". Tuy nhiên, nếu chúng ta không ngăn chặn được sự giận dữ kịp thời và để cho nó tăng trưởng thì nó sẽ nhanh chóng trở thành như một trận hỏa hoạn dữ dội rất khó dập tắt. Hiện tượng đó cũng áp dụng cho những đảo lộn tinh thần khác gồm cả sự lo nghĩ đến chính mình. Nếu chúng ta nhận thức kịp thời có một ẩn đạo tiến đến những ý tưởng ích kỷ thì chúng ta dễ dàng tránh né, nhưng nếu chúng ta để cho nó tiếp tục thì những ý tưởng đó sẽ tiến lên mạnh mẽ đến độ gần như không thể làm chúng dừng lại được.

Từ bỏ những đảo lộn tinh thần có ba trình độ. Trình độ thứ nhất, định rõ được một đảo lộn tinh thần đặc biệt ngay lúc nó ở điểm nó phát hiện và điều đó không khó ngăn chặn nó lại. Đó là một việc khá đơn giản khi chúng ta biết cảnh giác tinh thần và luôn cố gắng thực hành cảnh giác trong mọi hành động của chúng ta. Đặc biệt, ngay vào lúc nhận ra tinh thần của chúng ta căng thẳng, trở nên khó chịu không thỏa mãn thì cần phải được báo động một cách đặc biệt và phải tỉnh táo coi chừng

https://tieulun.hopto.org

bởi vì một tinh thần như thế là một mảnh đất hoàn hảo cho những đảo lộn tinh thần. Vì vậy, ngài Guéshé Tchékhawa nói trong sách "luyện tập tinh thần trên bảy điểm" rằng "Anh hãy luôn luôn tự đặt mình trong một tinh thần vui vẻ và chỉ trong tinh thần đó mà thôi".

Trình độ thứ hai, từ bỏ những đảo lộn tinh thần với sự nắm vững việc áp dụng mỗi trường hợp bởi một phương pháp đặc biệt để đối phó. Thí dụ, để nắm vững hệ phược, chúng ta có thể thiền định trên những khuyết điểm của luân hồi sinh tử và thay thế hệ phược của chúng ta bằng tình trạng tinh thần đối nghịch để từ bỏ nó. Thiền định một cách đều đặn và lập đi lập lại trên những giai đoạn của con đường đưa đến giác ngộ hay con đường đưa đến tỉnh thức. Điều đó không những khiến chúng ta ngăn chặn những cách suy nghĩ và những tình cảm đảo lộn thường nhật xảy đến, mà còn khiến chúng ta thay thế những cách suy nghĩ và những tình cảm đạo đức mạnh mẽ, vững chắc dựa trên sự thông thái, không hề vô minh. Chúng ta cũng có thể ngăn chặn phần lớn

https://tieulun.hopto.org

những đảo lộn tinh thần hiện ra. Thí du, nếu chúng ta có thói quen sâu đậm cho rằng những người khác quan trong hơn chúng ta thì sự lo nghĩ đến mình hiếm khi thể hiện ra.

Từ bỏ hoàn toàn những đảo lộn tinh thần cũng như mâm mông của chúng đê đi đên một sự thực hiện trực tiếp của một trạng thái trống không, đó cũng là trình độ thứ ba của việc từ bỏ những đảo lộn tinh thần. Như thế chúng ta hủy diệt được những gì thuộc về "tôi" là gốc rễ của những đảo lộn tinh thần.

Qua hai bước đầu, Bồ tát Langri Tangpa đã giải thích những điêm chính yêu trong việc thực hành đặt sự công bằng giữa ta và những người khác, trong đó chúng ta học hỏi và tập tành được sự yêu thương và sự lo nghĩ đến những người khác cũng giống như cho chúng ta. Chúng ta nghĩ "tất cả hạnh phúc của tôi đều quan trọng như của tất cả những người khác". Băng cách này chúng ta chia sẻ tình cảm với nhau trong tình yêu thương và lo nghĩ đến những người khác. Vì rằng sự thực hành này đã nhắc nhở đến ý nghĩa công bình tự nhiên và

https://tieulun.hopto.org

không trực tiếp quay trở lại vấn đề tinh thần lo nghĩ đến chính mình mà sự thực hành này dễ dàng chấp nhận và thực hành. Chúng ta có thể đồng thời nói rằng dù cảm thấy bất cứ đau khổ nào, chúng ta chỉ là một người, còn chúng sinh thì vô số kể, như thế hậu quả dĩ nhiên điều quan trọng là ít nhất chúng sinh cũng được một chút bình an và hạnh phúc. Chúng ta xem như mỗi một ngón trong số mười ngón tay rất quí giá nhưng chúng ta sẽ sẵn sàng hy sinh một ngón để cứu chín ngón tay kia, bởi vì thật vô lý phải hy sinh chín ngón để chỉ cứu một ngón. Theo cách suy luận đó, chín người quí giá hơn một người, như thế chắc chắn rằng vô số kể chúng sinh ắt phải quan trọng hơn chỉ một người. Một hiệu quả hợp lý là yêu thương và lo nghĩ đến những người khác hơn là chính mình.

Đạt đến được một thói quen thực hành đặt sự công bằng giữa chính mình và những người khác thì chúng ta sẵn sàng đối diện trực tiếp hơn đối với tinh thần lo nghĩ đến chính mình. Trong bước thứ ba này, Bồ tát Langri Tangpa

https://tieulun.hopto.org

khuyến khích chúng ta nhiệt liệt nên làm điều đó bằng những lời tự nhủ "chính chúng ta phải phản ứng hay những người khác sẽ phản ứng bằng một phương cách không thích hợp thỏa đáng", ngài giải thích sự lo nghĩ đến chính mình không hạn định, thúc đẩy khiên chính mình hành động không thỏa đáng và đồng thời cũng khiến cho những người khác dùng những phương cách không đúng đắn để hành động và như thế cũng sẽ làm dao động tinh thần của chính họ, điều đó là một gương xấu. Bởi vì sự lo nghĩ đến chính mình có rất nhiều khuyết điểm, Bô tát Langri Tamgpa khuyên khích chúng ta "trực diện và tránh xa điều đó" ngay khi nó biểu hiện ra trong tinh thần của chúng ta.

Chính ta phản ứng hay người khác
Trực diện tránh xa mới rõ ràng.

Kiểm soát, luôn luôn trông chừng một cách chặt chẽ, chúng ta có thê tập luyện biêt nhận định ra sự lo nghĩ đến chính mình ngay khi nó vừa biểu hiện, lúc đó chúng ta nhớ đến ngay những bất tiện. Ngài Guéshé Tchékhawa

https://tieulun.hopto.org

khuyên chúng ta hãy gom góp tất cả những khiển trách, những quở phạt chung thành một để nói rằng: "Ở nơi đó, nếu giữ sự lo nghĩ đến chính mình thì sẽ khiến chúng ta phải chịu trách nhiệm tất những vấn đề và tất cả những đau khổ". Thường thường, mỗi khi một sự việc trở nên xấu, hay không được như kết quả mong muốn thì chúng ta thường qui trách nhiệm cho những người khác, nhưng nguyên nhân thực sự của vấn đề là tinh thần của chúng ta chỉ lo nghĩ đến chính mình. Một khi chúng ta định rõ được sự lo nghĩ đến chính mình rồi, chúng ta phải xem nó như kẻ thù khốc liệt nhất của chúng ta và xem nó như là nguyên nhân và chịu trách nhiệm tất cả những khổ đau của chúng ta.

Để loại bỏ hoàn toàn sự lo nghĩ đến chính mình, chúng ta cần phải thực hành sự trao đổi chính mình với những người khác. Trong thực hành này, chúng ta không còn móc nối liên hệ đến hạnh phúc riêng tư của chúng ta mà phải cảm thấy ngược lại rằng những cần thiết, những mong muốn của tất cả chúng sinh là

https://tieulun.hopto.org

một sự quan trọng tối thượng và sự sống sung sướng của những người khác là sự bận tâm duy nhất của chúng ta.



Một người trao đổi hoàn toàn với những người khác thì không còn sự lo nghĩ đến chính mình nào nữa, nhưng điều đó không có nghĩa đến nỗi rằng người đó không lo nghĩ đến chính mình gì cả. Người đó lo nghĩ đến chính mình nhưng cùng lúc nghĩ sự sống tốt đẹp của

https://tieulun.hopto.org

những người khác. Người đó tự xem như một người phục vụ của chúng sinh và nghĩ rằng mình phụ thuộc vào chúng sinh. Tuy nhiên, những người phục vụ này cũng cần đến sự ăn uống, nghỉ ngơi để có thể phục vụ có hiệu quả. Bởi vì điều mong muôn thật sự của chúng ta là giúp đỡ cho tất cả chúng sinh bằng một phương cách duy nhất là làm cho họ trở thành một đức Phật, nên chúng ta cần phải bảo vệ sự thực hành tâm linh bằng cách tổ chức cuộc sống của chúng ta thế nào để có thể thực hành có hiệu quả tối đa. Mặt khác khi chúng ta giúp đỡ những người khác, đông thời chúng ta cũng đảm bảo rằng giúp đỡ cho một người không làm giảm bớt một cách mạnh mẽ khả năng của chúng ta có thể giúp đỡ cho một số lớn những người khác. Ngay cả nếu chúng ta có thể cống hiến với niềm vui sướng, với tận tấm lòng và tất cả những gì chúng ta có để giúp đỡ một người duy nhât đi nữa thì trên thực hành chúng ta cũng cần phải sắp xếp thời giờ và nguồn tài lực để đem lại những nghĩa cử lớn hơn nếu có thể cho tất cả chúng sinh.

https://tieulun.hopto.org

Thực hành trao đổi chính mình với những người khác là con đường liên hệ đặc biệt từ sự thông thái sáng suốt được truyền lại bởi đức Phật Thích Ca Mâu Ni qua sự trung gian của Bồ tát Văn Thù và từ Bồ tát Shantidéva đến Bô tát Atisha và đên những Thiên sư Phật giáo Tây Tạng. Bồ đề tâm được nảy sinh ra nhờ vào phương pháp này một cách mạnh mẽ và ngoài ra sâu xa hơn nữa, bồ đề tâm cũng được nảy sinh ra bởi những phương pháp khác. Tất cả những ai mong muốn phát triển tâm linh có thể giảm bớt sự lo nghĩ đến chính mình thì hãy tập yêu thương và lo nghĩ đên những người khác. Ngược lại, thành công trong sự tự trao đổi hoàn toàn với những người khác là một sự bổ túc hoàn thành rất thâm sâu. Để biến đổi tinh thần của chúng ta một cách tận gốc, chúng ta cần phải có một lòng sâu xa trong thực hành này, xứng đáng trong sự nhảy vọt và trong những sự ban ơn mạnh mẽ của một người hướng dẫn tâm linh có nhiều kinh nghiệm cá nhân trong giáo huấn này. Khi tất cả những điều kiện thỏa đáng được hội lại thì sự trao đổi

https://tieulun.hopto.org

chính mình với những người khác không còn khó khăn nữa.

Tập luyện trao đổi chính mình với những người khác, chúng ta sẽ kết thúc bằng sự hiểu biết hạnh phúc cuối cùng của Bồ đề của Giác ngộ và có được quyên hành, sức mạnh đê giúp đỡ chúng sinh. Chỉ vào lúc duy nhất đó, chúng ta có khả năng để nói rằng "tôi là một người làm đạo nghĩa cho chúng sinh". Như thế, sự tập luyện trao đổi chính mình với những người khác thực hiện được mục tiêu riêng của chúng ta và của những người khác.

Hiện thời, công trình quan trọng nhất là huấn luyện tinh thần của chúng ta, đặc biệt là tăng cường sự cố ý mong muốn được phục vụ cho những người khác.

Làm thế nào có thể tự trao đổi với những người khác

Tự trao đôi với những người khác không có nghĩa là chúng ta trở thành một người khác, nhưng chúng ta trao đổi đối tượng mà chúng ta lo nghĩ đi qua từ chính mình đến những người

https://tieulun.hopto.org

khác. Để hiểu được làm thế nào có thể thực hiện điều đó, chúng ta cần phải hiểu rằng đối tượng mà chúng ta lo nghĩ thay đổi thường xuyên. Khi chúng ta còn trẻ đối tượng mà chúng ta lo nghĩ là một thiếu nữ hay một thiếu niên nhỏ bé, nhưng sau đó đôi tượng này trở thành một vị thành niên rồi người lớn và cuối cùng là người già nua tuổi tác. Hiện thời, chúng ta lo nghĩ đến một nàng tên Thu hay một chàng tên Hạ, nhưng sau khi chết đối tượng mà chúng ta lo nghĩ hoàn toàn thay đổi. Như thế đối tượng mà chúng ta lo nghĩ thay đôi liên tục trong suôt cuộc đời này và còn sang đời khác và đi qua một cách tự nhiên từ đối tượng này sang đối tượng khác. Trong khi luyện tập thiền định, người ta có thể đưa đối tượng mà chúng ta lo nghĩ chính mình sang cho những người khác.

Vì sự vô minh, chúng ta nối liền mạnh mẽ thân thê của chúng ta và nghĩ răng "đây là thân thể của tôi". Xác định rõ thân thể này như là của tôi, chúng ta yêu mến nó rất thân ái và lo nghĩ đến nó với cảm tưởng như là vật sở hữu

https://tieulun.hopto.org

và quí giá nhất của chúng ta. Tuy nhiên, thân thể của chúng ta thật ra thuộc về những người khác, chúng ta đã không mang theo thân thể này với chúng ta từ những đời trước mà chúng ta chỉ có thân thể này từ cha mẹ ở đời này. Ngay khi có sự thụ thai, tâm linh hay lương tâm của chúng ta được đi vào trong sự phối hợp giữa tinh trùng của cha và noãn của mẹ chúng ta và tế bào này biến hóa dần thành thân thể hiện tại của chúng ta. Tiếp theo tinh thần của chúng ta tự nhận ra thân thể này và chúng ta đã bắt đầu lo nghĩ đến nó. Trong "chỉ dẫn cách sống của đức Bồ tát", ngài Shantidéva nói rằng thân thể chúng ta thật sự không phải của chúng ta nhưng nó thuộc về những người khác. Nó được sản xuất bởi những người khác và sau khi chúng ta chết những người khác sẽ đem dẹp bỏ nó đi. Nếu chúng ta ngắm nhìn, quan sát thật kỹ lưỡng thì chúng ta nhận thức được rằng chúng ta đang và đã yêu thương và lo nghĩ đến một đối tượng mà thật sự thuộc về những người khác. Như thế, tại sao chúng ta không thể yêu thương và lo nghĩ đến những

https://tieulun.hopto.org

chúng sinh, hơn nữa lo nghĩ đến thân thể của chúng ta chỉ đưa đến điểm cuối cùng là một sự tái sinh trong luân hồi sinh tử mà trong khi đó yêu thương và lo nghĩ đến những người khác là một cơ nguyên để đạt đến được niết bàn, một trạng thái vượt lên trên sự đau khô.

"Tôi" và "người khác" là hai hình thể tương đối, cũng giống như "ngọn núi này" và "ngọn núi kia" nhưng không giống như một "con lừa" và một "con ngựa". Khi nhìn một con ngựa, chúng ta không thể nói rằng đó là con lừa và ngược lại. Trái lại, đầu tiên khi chúng ta leo lên một ngọn núi ở phía đông và chúng ta gọi núi này nó là "ngọn núi này ở đây" và chúng ta nhớ đến ngọn núi ở phía tây là "ngọn núi kia". Nếu tiếp theo, chúng ta đi xuống từ ngọn núi ở phía đông và leo lên ngọn núi ở phía tây thì lúc đó ngọn núi phía tây trở thành "ngọn núi này" và ngọn phía đông trở thành "ngọn núi kia". Như thê, hậu quả là núi này hay núi kia phụ thuộc vào nơi chốn mà chúng ta ở đó. Điều đó cũng thật sự giống như đối với "tôi" và "người khác". Đi xuống từ

https://tieulun.hopto.org

ngọn núi "tôi" cho phép leo lên trên ngọn núi "người khác" và như vậy lo nghĩ đến những người khác cũng giống như hiện thời chúng ta lo nghĩ đến chính mình. Chúng ta có thể làm điều đó trong khi nhớ đến quan điểm của người khác. Chính "nó" là "tôi" trong khi chúng ta là "người khác". Những người có năng lực trong việc thực hành linh phù hay đạo tràng có một kinh nghiệm sâu xa về sự trao đổi chính bản thân mình với những người khác. Trong sự thực hành linh phù tự động xuyên thế hệ, chúng ta trao đổi cái "tôi" hiện tại với cái "tôi" của đức Phật linh phù. Chúng ta hãy tưởng tượng một người thực hành Bồ tát tên là Sarah. Một khi Sarah chưa cam kết vào thực hành linh phù thì thân thể bình thường hiện ra với nó và nó nhận rõ được thân thể này, nó yêu mến và lo nghĩ đến thân thể. Ngược lại, một khi nó tập trung một cách sâu xa vào sự thiền định tự động xuyên thê hệ thì tình cảm của con người Sarah và sự có thân thể của Sarah hoàn toàn biến mất. Thay vì nhận rõ được thân thể Sarah, người thực hành nhận rõ được thân thể

https://tieulun.hopto.org

của đấng linh thiêng Phật Vajrayogini và người đó triển khai ý tưởng "tôi là Vajrayogini". Vào lúc đó, người thực hành linh phù hoàn toàn thay đổi đối tượng mà nó yêu thương. Nó được đi từ một thân thể không tinh khiết của một người thường sang một thân thể không bị nhiễm trùng của một người đầy tỉnh thức, đức Phật Vajrayogini. Luyện tập thiền định này, người thực hành có được một sự quen thuộc với thân thể thần tính và đến được việc nhận rõ ra được một cách hoàn toàn thân thể này. Bởi vì thân thể của Vajrayogini là một thân thể tinh khiết, nhận rõ được và yêu thương nó là cơ nguyên của ánh sáng thần cảm hay của giác ngộ. Chúng ta có thể thấy từ đó rằng có thể thay đổi căn bản của việc định rõ thân thể của chúng ta. Điều đó phụ thuộc duy nhất vào khích lệ và sự quen thuộc của chúng ta.

Sự thực hành theo nghĩa riêng của sự trao đổi chính mình với những người khác

Những con người ngây ngô là những

https://tieulun.hopto.org

người thường được khuyến khích bởi sự lo nghĩ đến chính mình, mở ra để dành cho sự sống sung sướng riêng tư và chỉ làm cho sự đau khổ quay trở lại. Ngược lại, các đức Phật đã từ bỏ sự lo nghĩ đến chính mình và chỉ mở ra đê dành cho sự sông sung suớng của những người khác. Kết quả là các ngài vui chơi với sự chúc tụng về sự đầy giác ngộ. Chúng ta nghĩ rằng:

"Từ khi thời gian chưa bắt đầu tôi tìm kiếm cách thực hiện những lợi ích riêng tư, thử tìm thấy hạnh phúc và tránh đi sự khổ đau, nhưng càng đem hết cô găng đê làm được gì đây? Tôi tiếp tục bị đau khổ, tinh thần không làm sao kiểm soát được, tôi bị từ thất vọng này sang thất vọng khác và tôi vẫn luôn luôn ở trong vòng luân hồi sanh tử. Tất cả những sự việc đó là lỗi lầm đã chỉ lo nghĩ đến chính mình. Đó là kẻ thù độc hại nhất, một loại thuốc độc kinh tởm làm cho tôi đau đớn và cũng làm cho những người khác đau đớn nữa.

Ngược lại, thương yêu và lo nghĩ đến những người khác là căn bản của tất cả mọi

https://tieulun.hopto.org

hạnh phúc và mọi sự đẹp đẽ. Những người bây giờ trở thành những đức Phật đều hiểu rằng công trình vô lối dành cho lợi ích riêng tư, thay vì làm chuyện đó, các đức Phật đã dành công trình cho những người khác. Hiệu quả, họ đã trở thành những người tinh khiết, giải thoát được đối với tất cả những vấn đề luân hồi sinh tử và họ đạt đến được hạnh phúc bền lâu và sự giác ngộ tràn đầy. Tôi phải đảo ngược tuyệt đối thái độ ngây ngô tầm thường của tôi bắt đầu từ bây giờ, tôi ngừng sự lo nghĩ đến chính mình và chỉ lo nghĩ đến những người khác".

Thấu hiểu được sự bất lợi to lớn của việc chỉ lo nghĩ đến chính mình và những lợi lộc to lớn của việc thương yêu và lo nghĩ đến tất cả chúng sinh như được giải thích ở phần trên, chúng ta cũng nhớ lại rằng chúng ta đã lấy quyết định từ bỏ sự lo nghĩ đến chính mình và luôn luôn lo nghĩ đến tất cả chúng sinh không ngoại trừ một ai cả. Chúng ta suy nghĩ ở tận đáy lòng rằng: "Tôi phải từ bỏ lo nghĩ đến chính mình và đặt vào chỗ đó sự thương yêu

https://tieulun.hopto.org

và lo nghĩ đến chúng sinh không ngoại trừ một ai cả".

Tiếp theo, chúng ta thiền định trên quyết định này, chúng ta tiếp tục thực hành thiền định này cho đến khi chúng ta tin tưởng trong bất cứ lúc nào rằng hạnh phúc và sự tự do của tất cả chúng sinh là quan trọng vô hạn định hơn hạnh phúc riêng tư và sự tự do của chúng ta. Sự tin tưởng này chính là sự trao đổi chính mình với những người khác và nó sẽ sinh nở ra một tình cảm sâu đậm của tình yêu trong sự yêu thương và lo nghĩ đến tất cả chúng sinh. Chúng ta phải thiên định trên quyết định này thật lâu dài có thể làm được.

Chúng ta cố gắng mang lại tình cảm này với chúng ta ngoài những buổi thiền định. Dù ai chúng ta gặp, chúng ta nghĩ rằng: "Người này là quan trọng. Hạnh phúc và sự tự do của nó là quan trọng". Mỗi khi sự lo nghĩ đến chính mình bắt đâu khởi hiện ra trong tinh thần, chúng ta nghĩ đến "sự lo nghĩ đến chính mình là một thứ thuốc độc, tôi không tha thứ nó trong tinh thần của tôi". Bằng phương cách

https://tieulun.hopto.org

này chúng ta có thể thay đổi đối tượng mà chúng ta yêu thương và lo nghĩ để đi từ chính mình đến tất cả chúng sinh. Một khi chúng ta đã khai triển dành cho tất cả chúng sinh một tình yêu trong đó không có dấu vết nào về sự lo nghĩ đên chính mình thì chúng ta sẽ đạt đên được sự thực hiện trao đổi chính mình với những người khác.

Tiếp tục nhận thức được về những nguy hiểm của sự lo nghĩ đến chính mình này sẽ làm tăng cường quyết định từ bỏ sự đảo lộn tinh thần. Trong chỉ dẫn cách sống của Bồ tát, ngài Shantidéva giải thích một phương pháp đặc biệt dùng để tăng cường kinh nghiệm trao đổi chính mình với những người khác. Trong khi thiền định, hãy tưởng tượng rằng chúng ta trao đổi với một người khác bằng cách lấy chỗ của người đó và chúng ta cố gắng nhìn thế giới theo quan điểm của nó. Bình thường, chúng ta nghĩ đên cái "tôi" dựa trên thân thê riêng tư và tinh thần của chúng ta nhưng ở đây chúng ta cố gắng nghĩ đến cái "tôi" trong khi quan sát thân thể và tinh thần của một người khác. Sự

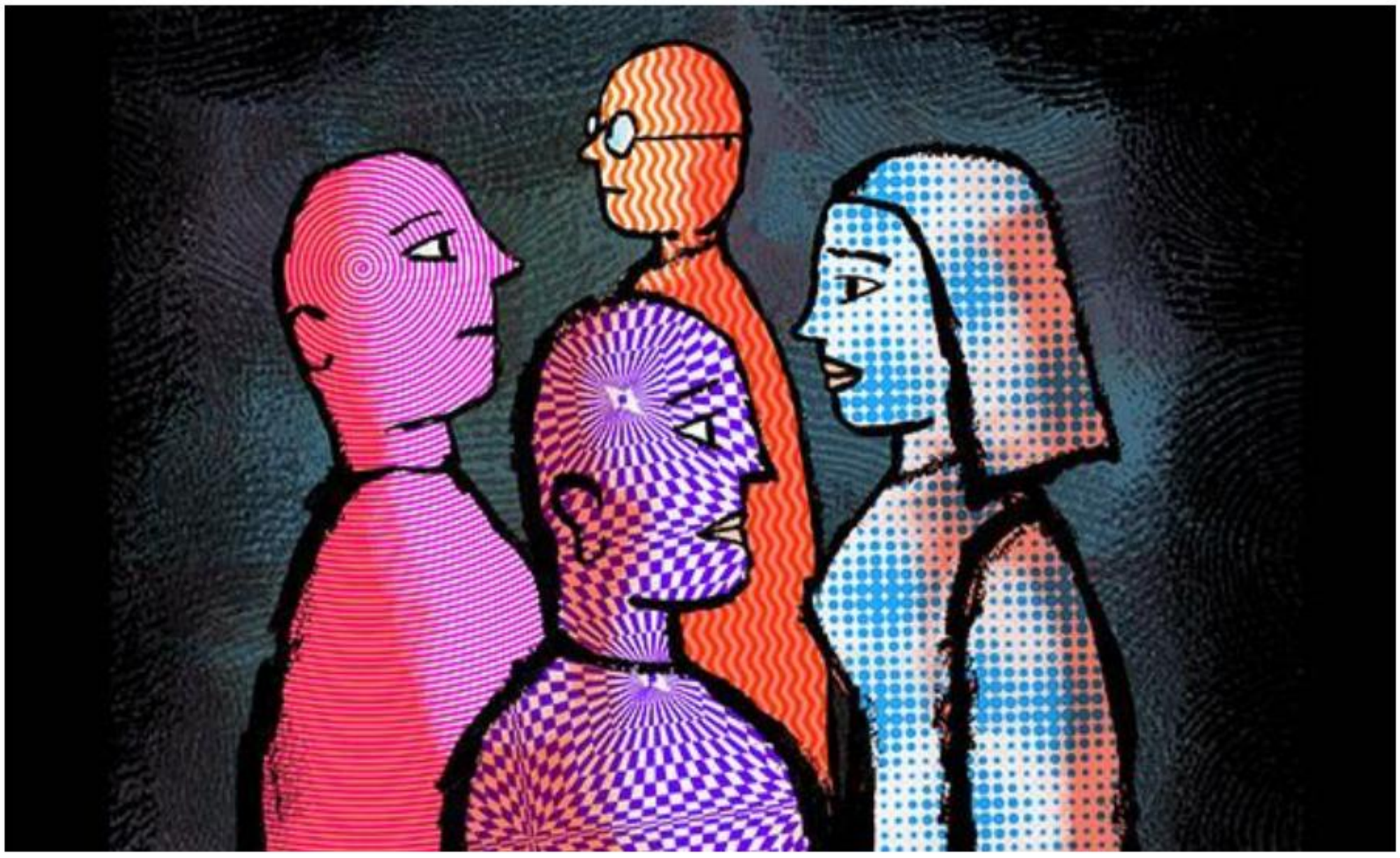
https://tieulun.hopto.org

thực hành này giúp cho chúng ta triển khai một lòng tử tế thương yêu sâu xa đối với những người khác và cho chúng ta thấy họ cũng có cái "tôi" cũng giống như cái "tôi" của chúng ta và những cái "tôi" đó đều quan trọng như nhau. Chúng ta dần dần sẽ quen thuộc với cách thiền định này, sự hiểu thấu và sự tử tế của chúng ta dành cho người khác sẽ lớn mạnh.

Kỹ thuật này đặc biệt mạnh mẽ khi chúng ta áp dụng đối với một người mà chúng ta có liên hệ khó khăn, thí dụ như một người mà chúng ta không thương yêu hay là người mà chúng ta xem như đôi lập tranh giành. Trong khi tưởng tượng là người đối lập này và thấy tình trạng theo quan điểm của người đó khiến chúng ta sẽ khó giữ tính cách đảo lộn. Hiểu biết được khởi từ kinh nghiệm riêng của chúng ta thì sự tương quan giữa "tôi" và "người khác" và học hỏi thấy cái "tôi" của chúng ta cũng như cái "tôi"của người khác, chúng ta sẽ trở nên khách quan hơn và vô tư đối với chúng ta và cảm giác của chúng ta ở giữa vũ trụ lung lay không vững. Chúng ta sẽ mở rộng hơn, tha

https://tieulun.hopto.org

thứ hơn, thông hiểu hơn trên quan điểm của những người khác và chúng ta sẽ đối xử một cách tự nhiên với sự kính trọng hơn đối với những người khác.



Tóm lại, nhờ vào sự thực hành những chỉ dẫn tập luyện tinh thần, Bồ tát Langri Tangpa và vô số những người thực hành tu tập khác trong quá khứ đã đạt đến được những thực hiện tinh thần sâu xa đặc biệt là sự thực hiện hoàn toàn sự trao đổi chính mình với những người khác. Lúc đầu sự thực hành tập trung

https://tieulun.hopto.org

vào chính họ nhưng nhờ vào một sự nhận biết thường xuyên, họ đã thành công trong việc từ bỏ hoàn toàn sự lo nghĩ đến chính mình. Nếu chúng ta thực hành những chỉ dẫn này một cách kiên nhẫn và hết lòng thì không có lý do gì khiến chúng ta không đạt đến được những thực hiện giống như thế. Chúng ta đừng chờ sự hủy diệt tức khắc sự lo nghĩ đến chính mình mà nhờ một sự thực hành kiên nhẫn sự lo nghĩ đó sẽ yếu đi dần dần và kết cuộc sẽ chấm dứt hoàn toàn. Gạch bỏ hoàn toàn sự lo nghĩ đến chính mình là một sự thực hiện của giáo phái Phật giáo đại thừa, nó không cùng chung và không giống như những thực hành khác

(Xin đón đọc Bước thứ tư trong Tám bước đi đến hạnh phúc trong Từ Quang tập 10.)

https://tieulun.hopto.org

CẢM HOÀI ĐỨC MẸ

Cô ai tử: NGUYỄN THANH THUẦN
Pháp danh: TUỆ ĐĂNG



Đã lâu lắm! nghìn trùng xa cách
Đời nổi trôi như bách giữa dòng
Lệ nhòa đêm gối thu phong
Trăng soi mấy nẻo hồn trông về người!

https://tieulun.hopto.org

Đêm lặng lẽ rối bời tâm não
Thưở lên mười vì Đạo xa quê
Ngậm ngùi mẹ tiễn chân đi
Mênh mông nguồn nước lê thê bóng trời.

Tuổi niên thiếu ngược xuôi vất vả
Bụi trần ai sạch bã công hầu
Buồn riêng bạc thếch đãy nâu
Ý phân, hồn loạn, tâm sầu khôn nguôi!

Nhớ người đã nửa đời tựa cửa (1)
Lòng con đau như lửa hồng thiêu
Tuổi xuân mẹ khổ trăm điều
Trải bao nắng sớm mưa chiều vẫn vui

Đành cực nhọc dưỡng nuôi con dại
Gạt ưu tư dầu dãi thờ chồng
Nắng se nám má xuân hồng
Gót sen Tố nữ bùn phong kín rồi!

Nghiệp nông tang đương thời lão luyện
Việc tề gia quán xuyến một mình
Nhu hòa trọn nghĩa vẹn tình
Tường đông hương thoảng nho sinh bồi hồi

https://tieulun.hopto.org

Đóa hải đường chẻ đôi nhật nguyệt
Khóe tình thu tha thiết cỏ cây
Tóc dài cuốn mộng hiên tây (2)
Môi chưa cười nụ đã ngây ngất đời!

Ý ngọc thốt những lời lân mẫn
Tiếng thanh tao trúc thẫn thờ im
Tâm thương nhớ khởi, hồn chìm
Giấc hòe (3) tưởng thấy màu xiêm áo người!

Thân đoan chính, trau dồi nếp hạnh
Lòng thảo hiền, hiếu kính vi tiên
Đạo tam tòng giữ trong tim
Trăng soi vằng vặc người chiêm ngưỡng người!

Nhìn mai nở, mẹ ơi khôn xiết
Ngậm ngùi Xuân biền biệt âm tin
Đá Trường Sơn xót hai miền
Mây loang ngấn huyết, nước chìm xác tươi!

Khuya gió lạnh tả tơi lá úa
Sớm sương mù bếp lửa còn chia
Mưa sa giọt lệ đầm đìa
Thôn Vân Bồng đã não nề tiếng ru.

https://tieulun.hopto.org



Mắt mẹ ngó hiền từ âu yếm,
Theo đời con buồn tím trời chiều
Miền Nam, cõi Bắc tịch liêu
Trong kinh cầu rót bao nhiêu muộn phiền?

https://tieulun.hopto.org

Lời Phật dạy: "Triền miên ngũ trược"!
Nhưng tâm không xóa được quê nhà:
Hắt hiu nhân dáng mẹ già
Mênh mông biển khổ, hồn sa vì Người!...

Con chỉ tiếc một thời thơ ấu
Xa vòng tay yêu dấu mẹ hiền
Không vui trọn tuổi hồn nhiên
Khuya trông trăng tưởng nhà huyên chạnh lòng.

Ngày thống nhất non sông được thỏa
Nỗi băn khoăn hối hả thư về
Mẹ mừng như tỉnh cơn mê
Như mai hai độ nở (4) khoe sắc mầu.

Xem thư con mắt trào ngấn lệ
Tưởng đời mình son trẻ như xưa
Cười tươi như nắng sau mưa
Dưới đèn nét chữ bung thùa xôn xao!...

Lòng khấp khởi mong sao gặp lại
Đứa con xưa tình trải mười phương
Mong con có dịp hồi hương
Nhìn cho thỏa nỗi nhớ thương rạt rào!...

https://tieulun.hopto.org

Đang nắng lóe sương, đào nộn nhụy
Chợt phong ba gây lụy, gây sầu!
Mười bảy tháng sáu ngờ đâu:
Thiên thu vĩnh biệt mái đầu trắng phau!...

Bốn mươi năm ưu sầu me nhớ
Con thương buồn lệ ứa đèn xa
Tiết Vu lan Ất Mão nhòa
Hồn run bần bật trước tòa sen đau.

Sinh ly đã đành! sao tử biệt?
Nỗi mừng vui khôn xiết còn đâu?
Mẹ yên một nấm mồ sâu
Lòng đau chưa thấy môi trao nụ cười!

Chưa thấy mặt mẹ ơi đất khách
Xa mù khơi, lạnh ngắt sân Lai (5)
Hồn con như vỡ làm hai
Nửa tan tác, nửa bi ai phương này.

Mưa thu xối! hồn ngây bóng quáng
Tình mẹ còn lãng đãng chân mây
Cắn môi bật máu, lệ đầy
Vẫn nghe nỗi xót xa này chưa nguôi.

https://tieulun.hopto.org

Trong gió thảm chơi vơi cánh én
Giữa mưa sa đành thẹn đời mình
Hoa theo nước cuốn vô tình
Cuồng tâm khi nhớ đến cành khong kheo!

Màu mây bạc (6) vẫn theo đất khách
Sắc phù dung đỏ quạch mắt sầu
Sóng dồn thuyền quế lao đao
Thương nhân thế, xót công lao sinh thành.

Cưu mang chín tháng xanh màu mắt
Ba năm nhũ bộ thắt tâm thần
Mong manh thân thể cát đằng
Hoa khai, nhụy nở, hồn phân tán hồn.

Lúc đau yếu mỏi mòn tâm trí
Khi biết đi mẹ quý hơn vàng
Âu lo xếp núi không bằng
Yêu thương lấp biển, chẳng tràn tình thâm.

Ân đức đó châu trầm ngũ hải (7)
Tủi đời con nhiều nỗi truân chuyên
Nghĩa cù lao chẳng vẹn toàn
Hư không mất dấu chim hoàng hôn xưa.

https://tieulun.hopto.org

Pháp chư Phật, suy chưa vững dạ
Lẽ huyền vi tạo hóa rối lòng
Mẹ ơi! hàng nến song song
Nghẹn ngào xin tạ lỗi hồng đêm sương.

Con cung thỉnh mười phương Tam bảo
Chư Tăng vàng y báu về đây (8)
Nương công đức nguyện sâu dầy
A Di Đà Phật, gót mây hoa cài (9).

Tâm thành khấn trước đài hương tỏa
Cầu hương linh mẹ hóa phương Tây
Phật Từ tiếp độ sen khai
Thất trùng lan thuẫn tàn phai nỗi sầu.

Phương tự tại tiêu dao hồn mẹ
Cõi Ta bà bóng xế buồn vương
Mẹ hiền chan chứa yêu thương
Độ cho con cháu miên trường bình an.

1/ Tích mẹ Vương Tôn Giả đời Xuân Thu Chiến Quốc nói với con: "Con đi buổi sáng, mẹ tựa cửa đứng mong, con đi buổi chiều mẹ tựa cửa đứng ngóng" .

https://tieulun.hopto.org

2/ Truyện Tây Sương Ký: Trương Quân Thụy ở hiên Tây mơ tưởng sắc đẹp của nàng Thôi Oanh Oanh.

3/ Trong Truyện Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh có truyện một văn nhân ngủ dưới cội hòe mơ tưởng người đẹp nói chuyện văn nhã mà sinh tình.

4/ Truyện Nhị Độ Mai ý nói nỗi mừng vui tưởng đã mất.

5/ Truyện Nhị Thập Tứ Hiếu: Lão Lai đời nhà Chu đã 70 tuổi cải trang ra sân làm hề gây vui thú cho cha mẹ.

6/ Truyện Địch Nhân Kiệt đời Đường khi xa nhà thường lên núi nhìn về đám mây bạc nói với gia đồng "Nhà cha mẹ ta ở dưới đó".

7/ Năm đại dương: Bắc Băng Dương, Nam Băng Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.

8/ Bảy hàng lan can báu ở cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

9/ Gót mây hoa cài : Ý nói hồn mẹ nương theo bóng mây.

https://tieulun.hopto.org

LÕM BÕM HỌC PHÁP HOA

"MỘT THUỞ NỌ..."

ĐỖ HỒNG NGỌC



Một thuở nọ đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá...

Một thuở nọ cũng là một thuở kia, một thuở khác... cũng có thể là hôm qua, hôm nay, ngày mai... bởi chẳng có thời gian để đếm đo...; trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương

https://tieulun.hopto.org

Xá cũng là một nơi chốn nào đó, dưới mái lá tranh tre nứa quanh đây, bởi chẳng có không gian để đo đếm... Đức Phật vẫn ngồi đó với trăm nghìn muôn ức thính chúng vây quanh...

Hôm đó có mặt toàn là các bậc A La Hán, lậu hoặc đã hết, không còn phiên não, các bậc Đại Bồ tát bất thối chuyển, nhạo thuyết biện tài, đạt đại trí đến nơi bờ kia...

Ngoài ra còn có vô số các vị Thiên tử, Thiên Vương, Long vương, Khẩn Na La, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La... cùng trăm ngàn quyến thuộc câu hội...

Hăn phải có chuyện gì đó hệ trọng lăm mới có buổi hò hẹn gặp gỡ hôm nay, không chỉ các thế hệ đệ tử của Phật, các vị đã tự tại vô ngại, đã giải thoát, đã sang... bờ bên kia mà còn có đủ các bậc vua chúa và chúng sanh, nhơn phi nhơn các loại, không thiếu "thành phần" nào.

Thì ra, hôm nay mọi người câu hội đông vô sô như thê này là đê nghe Phật nói lên một sự thật mà lâu nay giấu nhẹm, nay sẽ vì thính chúng không phân biệt mà "khui" ra cho mọi người thấy một bí mật, một kho tàng của chư

https://tieulun.hopto.org

Phật ngàn xưa ngàn sau, vốn chỉ có Phật với Phật thấy biết với nhau... Lâu nay Phật «phương tiện chút vầy chút khác, tùy cơ ứng biến nói ra từng phần như chỉ chữa "triệu chứng" mà chưa chữa "căn nguyên" vì chưa đáp ứng điều kiện cân và đủ.

Nay đã đến lúc có thể nói được vì các đệ tử Phật đã "chín muồi", nghe "thật Pháp" mà không hoảng, không sợ; và hơn thế, cũng đã đến lúc Phật phải nói lời từ biệt để... chia tay – dù chỉ là thị hiện Niết bàn – cho mọi người từ nay đừng ỷ lại gì nữa, mà phải biết tự thân vận động, nương tựa vào chính mình theo *pháp* đã dạy mà tu hành.

Hôm đó Phật bắt đầu bằng cách nói ngắn gọn một kinh rất lạ là kinh "Vô Lượng Nghĩa", kinh lâu nay chỉ dành để giáo huấn các vị Bồ tát chớ không để dạy cho bất cứ ai, kinh chỉ vỏn vẹn có bốn từ cốt lõi: " thật tướng vô tướng"...

"Vô Lượng Nghĩa này từ một pháp sanh ra, một pháp ấy chính là vô tướng. Vô tướng đây nghĩa là vô tướng mà chẳng phải vô

https://tieulun.hopto.org

tướng, chẳng phải vô tướng mà vô tướng, nên gọi là thật tướng.”.

Nói xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm đều không lay động.

Phật chỉ nói vài câu chả ai kịp hiêu gì cả rồi thì nhập ngay vào chánh định, thân và tâm không lay động khiến thính chúng không khỏi nhìn nhau ngơ ngác!

Thật thì cũng chẳng có gì để nói. Nó vậy đó. Nói hay không nói thì nó vẫn vậy đó. Chẳng qua vì không biết mà tự mình làm khổ mình thôi: *“Đời tôi ngốc dại, tự làm khô héo tôi đây...”* (Trịnh Công Sơn).

Nhớ xưa có lần Phật dạy bằng cách “biểu diễn” (demonstration), mặc áo, xách bình bát đi khất thực, về bày ra ăn, xong rửa chân ngồi xếp bằng nhập định... (kinh Kim Cang), may nhờ có Tu Bồ Đề phát hiện... Lần này, có kinh nghiệm rồi, mọi người nín thở, theo dõi....

Thế rồi từ nơi tướng lông trắng giữa chặng mày, đức Phật phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông,

https://tieulun.hopto.org

dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc cứu cánh.

Rõ ràng lần này là một cách dạy mới: không nói nữa mà cho thấy. Một thấy bằng trăm nghe. Một luồng hào quang phóng ra quét một vùng rộng lớn chọc thủng màn mây mù vô minh, quét xuyên suốt một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, quét từ ngục A-tỳ cho đến trời Sắc Cứu Cánh, cho mọi người thấy tuốt luốt cái "sự thật nhãn tiền" cho thôi cãi cọ chí chóe gì nữa.

Và, thấy gì?

Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia. Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo. Lại thấy các vị đại Bồ tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng

https://tieulun.hopto.org

bảy báu.

Thì ra thế! Như một cuốn phim thực tế xuyên suốt thời gian không gian cho thấy cuộc sống ngàn xưa ngàn sau: "Nó vậy đó!". Tathagata. Nên Như Lai thì tủm tỉm cười. Và Phật cũng tủm tỉm cười một khi Phật đã "nhập" vào Như Lai, đã là Như Lai. Đó là nụ cười La Joconde, nụ cười Bayon

"... Bên trời xanh mãi những nụ mầm mới
Để lại trong cõi thiên thu hình dáng
nụ cười..." (TCS)

Xưa có người thách Phật có thể đi qua sông bằng cách lướt trên nước, Phật hỏi ông học cách này mất bao lâu. Ba chục năm, người kia hãnh diện trả lời. Phật đáp tôi chỉ cần ba xu là có người chèo đò cho tôi qua sông! Cho nên hôm nay Di Lặc Bồ tát mà cũng phải ngạc nhiên: "*Hôm nay đức Thế Tôn hiện thần biến tướng, vì nhân duyên gì vậy?*"

«Hiện thân biên tướng, Phật đâu có làm thê! Văn Thù bèn dẫn chuyện gần xa, nói rằng từng thấy hồi xưa xa khi các vị Phật "*muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh*

https://tieulun.hopto.org

pháp cổ lớn" là để "*diễn pháp nghĩa lớn*" nên hôm nay Phật hiện thần biến tướng như vầy chắc "*vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo*". RồiVăn Thù kể chuyện hai vạn vị Phật cùng một tên Nhật Nguyệt Đăng Minh từ ngàn xưa từng làm như vậy. Nay Đức Thích Ca cũng đang làm như vậy, chắc hẳn sẽ có "diễn pháp nghĩa lớn".

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trước khi nhập Vô dư Niết bàn đã thọ ký cho một vị Bồ tát duy nhất là Bồ tát Đức Tạng: "Ông Đức Tạng Bồ tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai Ứng cúng, Chánh đẳng Chánh giác". Đức Tạng, ấy là Giới – cái gốc – từ đó mà sanh Định sanh Huệ. Vào thời Pháp Hoa này, Phật Thích Ca không chọn một vị nào để thọ ký mà thọ ký cho tất cả, bởi ai ai cũng sẵn có Phật tánh, Phật Tri Kiến sẵn đó rồi, chỉ cần "thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói và theo đúng đó mà thực hành" thì sẽ "ngộ nhập". Phật Thích Ca không chọn riêng một người nào để truyền trao chánh pháp mà chọn tất cả những ai hội đủ một số điều kiện để trở thành người

https://tieulun.hopto.org

nối tiếp mình đưa Pháp Hoa vào đời, bởi thời thế đã khác. Ở cõi Ta bà thời mạt pháp đầy ác trược này cần rất nhiều pháp sư, những vị sứ giả của Như Lai. Với lòng đại bi, với tâm không phân biệt ấy của Phật Thích Ca khiến Đa Bảo Như Lai từ trong tháp báu cũng phải lên tiếng ca ngợi: *"Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm"*. Dùng huệ lớn bình đẳng. Vì đại chúng mà nói. Cho nên đời đời mới xưng tụng Đức Thích Ca là "Bổn sư" đó vậy!

Rồi, vừa khi từ chánh định ra, đức Thế Tôn liền bảo ngài Xá Lợi Phất: *"Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao?"*

Vì sao Phật lại nói với Xá Lợi Phất mà không phải là ai khác? Chính chỉ vì Xá Lợi Phất là vị Thanh văn trí tuệ bậc nhất trong các đệ tử của Phật. Chuyện trí huệ thậm thâm vi diệu khó hiểu khó vào này thì phải chọn một

https://tieulun.hopto.org

người trí tuệ bậc nhất để nói thôi. Và hơn thế nữa, đây là vị Thanh văn hàng đầu, đối tượng mà Phật nhằm tới hôm nay để tạo niềm tin mới cho họ thấy biết chính họ sẽ là những vị Phật tương lai sau này, bình đẳng với các vị đại Bồ tát không khác. Phật còn tạo một động cơ tuyệt vời khi nói *"tất cả hàng Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không thể biết được!"* Nghe có tức không chớ? Phật đúng là một nhà sư phạm lỗi lạc, dùng phương pháp giáo dục chủ động, có những bước tạo môi trường và động cơ cho việc học tập rất tuyệt vời.



https://tieulun.hopto.org

Rồi đúng vào lúc mọi người đang háo hức đợi nghe thì Phật bảo:

"Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy".

Thiệt là tức anh ách! Tuy nói *"Thôi, Xá Lợi Phất"* như từ chối, nhưng vẫn hé lộ cái Như thị, đê chuân bị cho mọi người thây Tri kiến Phật, thấy Như Lai.

Xá Lợi Phất và các đại Tỳ kheo lại càng muốn nghe thì đức Phật bảo: *"Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ."*

Xá Lợi Phất thiết tha bạch Phật rằng: *"Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sinh đã từng gặp các đức Phật,*

https://tieulun.hopto.org

các căn mạnh lẹ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin".

Ba lần năn nỉ như thế, Phật mới bảo Xá Lợi Phất: *"Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói."*

"Pháp mầu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Đó là *vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời".*

https://tieulun.hopto.org

Thì ra Phật hiện ra nơi đời dù quá khứ, hiện tại, vị lai đều chỉ vì muốn *khai thị chúng sanh ngộ nhập Tri kiến Phật, "rốt ráo đều được chứng nhứt thiết chủng trí."*

Tri kiến Phật thì ai ai cũng sẵn có đó, thế mà chúng sanh bị các món tình ngăn che làm cho mờ mịt, như sương mù giăng mờ kính xe trước mắt, cần phải có người "lau" giúp mới thấy đường mà đi. Người đó sẽ giúp đỡ ta, chỉ đường cho ta, nhưng không thể thấy biết thay ta, thấy biết giùm ta, chỉ có thể giúp ta lau sạch màn sương mờ chắn kính để ta nhìn rõ đường đi nước bước. Người đó chính là "Pháp sư", sứ giả của Phật, của Như Lai.

Các trích dẫn trong bài này đều từ cuốn Việt dịch Kinh Diệu Pháp Liên Hoa của Hòa thượng Thích Trí Tịnh (năm 1949) từ bản Hán dịch của Cưu-Ma-La-Thập đời Diêu Tần (năm 402) cùng cuốn Đại thừa Vô Lượng Nghĩa của HT Thích Chánh Quang dịch (năm 1950).

https://tieulun.hopto.org

HOÀI NIỆM NGƯỜI THƯƠNG

BẠCH VÂN sưu tập

Tặng TT Đồng Bổn
cùng các bạn đọc Từ Quang.

Cách đây đã lâu, có một thi sĩ (ông BG) rủ tôi đi Bắc để gặp một nhà thơ lớn! Tôi không đi, vì không có tiền xe. Ông lại cùng tôi ra Nha Trang để gặp ông Quách Tấn, tiếc là không gặp.

Nay nhân dịp, viết cho sách Từ Quang, mở tủ lấy tập giấy thấy có bài viết của cụ Quách Tấn, tuy bài viết đã lâu mà ý từ còn đậm nét. Người đọc thấy bồi hồi theo bóng thời gian. Người đã qua rồi, người còn lại như khí thu về vấn vương bên lối mòn xưa cũ.

Bài viết này rất ít người biết đến. Tôi xin kính tặng đến Thượng tọa Đồng Bổn cùng sách Từ Quang; mong bạn đọc bên chén trà nghi ngút, bên khóm hoa Thủy tiên... nước lửa tan hòa trong cõi lòng bồi hồi cảm xúc.

https://tieulun.hopto.org

***

"Đầu năm 1958, tôi được đổi từ Huế về Nha Trang. Công việc tại Công ty Kiến thiết Nha Trang không nhiều nên tôi thường được rảnh rỗi trong việc văn chương.

Một hôm nhân ngày nghỉ tôi lên chùa Hải Đức. Một mình thơ thẩn nơi sân chùa tôi bỗng thấy môt vị sư đang đứng lần chuỗi dưới gốc cây bồ đề, nắng đã phai, mây trời ửng hồng năm sắc. Vị sư yên lặng đi lần lên đầu núi, màu áo vàng theo bước chân tràng khắp đó. Tôi ngẫu hứng được một luật.

Lần chuỗi
Chuông ngân chùa sẫm màu nắng
Hương nguyện áo tràng bay
Trăm tám vì sao mọc
Xoan tròn đôi cánh tay
Mười phương cây lặng gió
Năm sắc hồ trời mây
Lần bước lên đầu núi
Ánh vàng tràn đó đây.

https://tieulun.hopto.org

Sau biết được vị sư lần chuỗi đó là Thượng tọa Thích Trí Thủ, Giám viện Phật học Hải Đức, tôi bèn chép tặng bài thơ Thượng tọa, từ ấy chúng tôi trở nên quen thân.

Thượng tọa tuổi Kỷ Dậu, tôi cũng tuổi Kỷ Dậu, Thượng tọa lại thích thơ Đường luật, tôi lại mộ đạo Phật. Cho nên những lúc gặp gỡ thường hay quên lửng rằng Đạo cũng như thơ không đứng hẳn ra ngoài vòng thế sự..

Lúc bấy giờ Phật học viện được phép mở cho giới Sa di, Sa di ni Khánh Hòa một lớp học để thi tú tài. Thượng tọa mời tôi giúp về môn quốc văn. Lúc ây tôi còn là một công chức, nên chỉ rảnh được ngày chủ nhật – mỗi tuần bốn giờ – lương rất hậu, gấp đôi lương dạy giờ ở các trường tư thục, nhưng tôi chỉ nhận một số tượng trưng. Tôi dạy từ niên khóa 1960-1961 cho đến đầu năm 1963.

Trong khoảng thời gian ấy, những lúc rảnh rỗi của tôi dành cho việc dạy học, nên thỉnh thoảng tôi mới gặp Thượng tọa trong 5,10 phút có việc cần.

Đến năm 1963, Pháp nạn xảy đến, Thượng

https://tieulun.hopto.org

tọa về Huế bị chính phủ Ngô Đình Diệm bắt, lành dữ như thế nào, người Nha Trang không mấy người biết tin. Tháng 9 năm ấy, nhớ cảnh, nhớ người, tôi theo trăng lên đồi Trại Thủy.



Chùa vắng lặng, sương không dày mà lạnh thấm sương! Không bóng người, không đèn, nhưng dường như có tiếng chuông ngân làm lắng đọng ánh trăng thành sáng. Tôi rùng mình trở về, lòng bồi hồi bát ngát, tôi ghi vội mây vần:

Trăng lên đồi Trại Thủy
Chuông khuya ngời ba âm

https://tieulun.hopto.org

Bồi hồi mây khóa viện
Sân bồ đề sương sa

Sau ngày chính phủ Ngô Đình Diệm sụp đổ, Thượng tọa mới trở về Nha Trang. Đọc mấy câu thơ của tôi, Thượng tọa rưng rưng nước mắt.

Khoảng đầu năm 1964, Phạm Công Thiện bị khủng hoảng tinh thần, ở Mỹ Tho ra Nha Trang an dưỡng. Lên chơi chùa Hải Đức, Thiện ước được sống trong cảnh u tịch trong ít lâu để lấy lại sức khỏe. Tôi liền đến xin Thượng tọa, và tỏ thật rằng Thiện là một thiên tài và là người Cơ Đốc giáo, mọi người trong chùa tỏ ý không bằng lòng. Thượng tọa cười:

- Không hề gì, có bác Quách bảo đảm.

Nhưng để "đề phòng", Thượng tọa cho dọn một căn phòng dưới xưởng làm hương để Thiện ở, trưa chiều lên chùa ăn cơm.

- Để đền ơn ông, tôi xin hẹn trong sáu tháng sẽ đọc và hiểu được kinh chữ Hán.

Tôi không dám tin, nhưng cũng không dám ngờ.

Ở Trại Thủy, cả ngày Thiện nằm đọc sách.

https://tieulun.hopto.org

Thỉnh thoảng tôi đến thăm Thiện và Thượng tọa Trí Thủ. Một hôm Thượng tọa đến bảo tôi:

- Anh chàng có đạo tâm.

Tôi cười thầm trong bụng:

- Đạo Thiên Chúa hay đạo Phật.

Ba tháng sau, tôi lên Hải Đức, không thấy Thiện nơi xưởng hương. Hỏi người làm hương trong xưởng cho biết Thượng tọa Trí Thủ đem lên nơi cốc của Thượng tọa hơn một tháng rồi.

Tôi bèn leo dốc lên cốc: Một nhà sư trẻ đang ngồi xếp bằng ngay ngắn, mắt lim dim trên chiếc ghế dài nơi cốc. Nhìn kỹ thì Phạm Công Thiện! Rõ là một nhà sư 100 phân trăm. Thiện ngồi yên, tôi lẳng lặng đi vào cốc. Thượng tọa Trí Thủ mừng rỡ, muốn gọi Thiện. Tôi "xin đừng". Sau mấy câu hầu Ôn như thường lệ, Thượng tọa nói:

- Thiện quy y với tôi rồi, tôi đặt cho pháp danh là Nguyên Tánh.

Tôi không tỏ ý tán thành, cũng không tỏ ý phản đối. Đối với Thiện quy y cũng thế mà không quy y cũng thế.

Mấy tháng sau – tháng 9 năm 1964. Tôi

https://tieulun.hopto.org

lên Hải Đức một lần nữa. Cốc đóng – người trong chùa cho biết Thượng tọa cùng Thiện vào Sài Gòn, còn lâu mới về. Tôi cảm thấy bùi ngùi như nhớ nhung, thương tiếc. Tôi ngẫu chiếm một tuyệt:

Lịu địu
Áo giũ ngày sương gió
Lên chùa thăm cố nhân
Non nghiêng thềm nắng xế
Lịu địu bóng nhàn vân.

Sau nghe tin Thiện dạy học ở Đại học Vạn Hạnh, rồi đi Mỹ, đi Pháp. Còn Thượng tọa Thích Trí Thủ thì trụ trì chùa Già Lam, rồi được phong Hòa thượng, thỉnh thoảng mới về Nha Trang, tôi không còn gặp lại. Còn Hòa thượng Trí Thủ thì tôi có gặp một lần ở Nha Trang năm 1973.

Năm 1973, tôi bị bệnh Thanh quang nhãn (glaucôme) mù hết một mắt. Hay tin, Hòa thượng cùng Đại đức Trừng San đến nhà thăm. Nhân nói về mắt, tôi khoe mắt tôi tỏ ghê lắm, người đi cách hàng trăm thước, nhìn qua là nhận được ngay, hình dung nhan sắc, chữ nhỏ

https://tieulun.hopto.org

mấy cũng đọc khỏi cần gương. Nói đến mắt leo đến tai, nói đến bốn cái thú đặc biệt của tôi, trong đó có cái thú của tai:

Nhiều tiền in sách đẹp
Gặp bạn sẵn thơ hay
Gối tình hồ chuông sớm
Võng đưa giấc ngủ say.



Lâu ngày gặp gỡ, nói chuyện sa đà, chuyện này kéo dài chuyện khác, chủ vui khách cũng vui. Nhân nói chuyện "nghe chuông buổi sớm"

https://tieulun.hopto.org

tôi nói:

- Quả chuông trên đồi Trại Thủy tiếng đã dại lại ấm. Đêm nào, bốn giờ rưỡi sáng, tôi vừa thức dậy là nghe được tiếng chuông đầu tiên. Âm ba vừa lặng vào tâm hồn thì tai tôi lại đón tiêng ngân khác... cứ như thê cho đên sáng... lòng tôi lâng lâng... nhưng cách đây chừng một tháng, một hôm tôi nghe tiếng chuông hơi rè... Kế đó một chiếc xe đón khách đến đậu trước nhà bên cạnh, cứ bốn giờ sáng rồ máy để lên đường, nên thú nghe chuông bị mất.

Nghe tiêng chuông hơi rè, Hòa thượng Trí Thủ cười:

- Đó là do chú điệu còn ngái ngủ, dộng trật dùi chuông ra ngoài thành.

Đại đức Trừng San bạch:

- Bạch Hòa thượng không phải thế. Dây da treo chuông đã quá cũ, con sợ rùi đứt nên đã lây dây xích săt thay vào nên tiêng chuông không còn nghe thanh như trước.

Một tuần sau, Đại đức Trừng San xuống cho biết:

https://tieulun.hopto.org

- Tôi xem kỹ thì hóa ra quả chuông đã bị nứt một đường trên đỉnh, mà lâu nay không ai để ý đến, tai bác thính quá!

Cách đó ít lâu, một quả chuông mới thay vào quả chuông cũ đã nứt. Nhưng tôi không còn phân biệt được đỗi dài ngắn của tiếng chuông, bệnh con mắt có ảnh hưởng đến tai không ít.

Từ ngày Thượng tọa Trí Thủ vào Sài Gòn (1964), tôi gặp lại Thượng tọa lần đó (1973) là lần đầu. Sau khi Thượng tọa lên chức Hòa thượng, ngài có về Nha Trang nhiều lần. Tôi có tìm đến thăm mây lần, song ngài quá bận rộn, phần thì khách, phần thì công việc chùa không mấy khi nhàn rỗi để ngồi nói chuyện phiếm, nên tôi đến chùa rồi trở lui chứ không vào cốc.

Mùa xuân năm 1974, nhân vào Sài Gòn khám lại con mắt, tôi nhờ ông Cao Hữu Bình dẫn tôi đến chùa Già Lam thăm Hòa thượng. Hòa thượng tiếp tôi niềm nở. Xong tôi chỉ hầu chuyện cùng Hòa thượng trong 15 phút rồi xin cáo từ.

https://tieulun.hopto.org

- "Tha hương ngộ cố tri", mà sao không kéo cho thật dài những phút gần gũi?

Xin thú thật:

Tôi vốn ở trong nơi huyên náo. Trước nhà có chợ rất ồn ào bắt đầu từ bốn giờ sáng đến 4,5 giờ chiều. Hai bên nhà lại có hai lớp dạy nhạc, trống kèn đánh thổi cả ngày, có khi đến cả ngày, có khi đến cả nửa đêm. Tôi phải tập trung tư tưởng trong công việc viết lách để giữ lòng được thanh tịnh. Nhiều lúc tôi tìm đến những nơi thanh tịnh để tìm thanh tịnh trong thanh tịnh. Chùa là nơi thanh tịnh nhưng chùa Hải Đức, mỗi khi Hòa thượng Trí Thủ ở Sài Gòn về thì tôi nhận thấy quá huyên náo. Huyên náo trong huyên náo, tôi nhận thấy dễ chịu hơn huyên náo trong thanh tịnh. Đi thăm người quen thân là tìm nơi thanh tịnh, tìm yên vui, tìm "dễ chịu" cho lòng. Lên chùa Hải Đức lúc Hòa thượng về, tôi bị "huyên náo trong thanh tịnh" đây tôi trở lui. Vào chùa Già Lam... cũng vậy.

Hòa thượng Trí Thủ ở Già Lam vẫn là vị giám viện Hải Đức ngày xưa; vẫn gương mặt

https://tieulun.hopto.org

phúc hậu, vẫn thái độ ôn tồn. Đối với tôi vẫn quí mến thân mật, song tôi cảm thấy khó chịu ngay sau khi phân ngôi chủ khách ngồi. Chùa rộng, cảnh đẹp và sang trọng, phòng tiếp tân được bầy trí thanh nhã. Già Lam về hình thức bên ngoài hơn hẳn Hải Đức thập bội. Già Lam quí phái, Hải Đức bình dân. Song vào Hải Đức lòng tôi khoan khoái, vào Già Lam lòng tôi cảm thấy ngại ngùng: không khí nghiêm trang đến lạnh lẽo: ngôi chủ khách, thứ trên dưới sắp xếp quá phân minh, kẻ hầu người hạ quá lễ phép, không dám đi mạnh, không dám nói to, và mở miệng là "Bạch Hòa thượng"... ngôi chăm chú nghe Hòa thượng nói chuyện mà óc tôi lại nghĩ đến những buổi ngồi nói chuyện cùng Hòa thượng trong thời gian mà Hòa thượng còn làm Giám viện ở Nha Trang. Cười to, nói lớn, ngồi đứng tự do... Tôi nhớ một hôm chủ nhật, mặt trời vừa mọc, tôi vừa lên đến sân chùa, Hòa thượng đứng bên khóm tường vi, thấy tôi liền lấy tay ngoắt. Tôi đến cùng Hòa thượng lặng lẽ đứng thưởng hoa. Hoa đầy cành, lớp còn búp, lớp còn hàm tiếu,

https://tieulun.hopto.org

phần nhiều đã mãn khai, cánh thắm ươn ướt hơi sương, mùi hương ngọt dìu dịu, lòng tôi lâng lâng...

Hồi lâu Hòa thượng hái hai đóa hoa bán khai (giữa hàm tiếu và mãn khai) rồi mời tôi lên cốc. Cảnh yên tĩnh nhưng mát mẻ vì cao sạch, vì ấm áp tình người và mặt trời đã lên cao...

Hòa thượng tự tay chế trà với hoa tường vi, và cùng ngồi đối diện, vừa thưởng trà, vừa nói chuyện văn chương. Văn chương trong trà, trà trong đạo. Đạo trong hoa, hoa và trà trong Đạo, trong văn chương ... một chú tiểu Sa di ngồi trên chiếc đôn nơi gốc phòng thiu thiu ngủ...

Lại một hôm nữa, vào nữa buổi chiều, tôi đến chùa Hải Đức. Hòa thượng Giám viện nằm trên võng cột dưới giàn hoa bạch chi cạnh hiên phía đông chùa. Ông Trần Đình Lạc, một người bạn đông sự với tôi và là đệ tử thân tín của Hòa thượng, ngồi bên võng trên mé thềm hiên chùa. Thấy tôi Hòa thượng ngồi dậy báo ông Lạc đi về bưng ghế. Tôi không ngồi chỗ

https://tieulun.hopto.org

ông Lạc đã ngồi. Hòa thượng vui vẻ lại nằm xuống võng, cùng tôi nói chuyện. Nhân thấy ông Lạc cầm quyển kinh Duy Ma Cật, tôi nhớ đến bài từ Tô Đông Pha tặng Triệu Vân:

Bạch phát thương nhan
Chánh thị Duy Ma cảnh giới
Không phương trượng tán hao hà ngại
Chu thần trợ điểm
Cánh kế hoàng sinh thái.

Tôi cao hứng ngâm khẽ. Ông Lạc yêu cầu tôi giải nghĩa. Tôi giảng:

- Tóc bạc da mồi, chánh là cảnh giới của Duy Ma Cật. Nơi phương trượng trông không, nàng Thiên nữ tán hoa, ngại gì mà không điểm giúp một nụ cười thơm thâm, để cho mái tóc già này xanh xanh tươi trở lại. Một khay trà bưng ra. Mùi hoa sói thơm ngát làm cho hương vị thêm nồng.

Biết Hòa thượng Giám viện là một nhà sư giữ giới rất nghiêm, nhưng tâm hồn luôn phóng, nên tôi không ngần ngại, đem câu chuyện tỏ tình giữa Tô Đông Pha và Triệu Vân kể cho ông Lạc nghe, rồi nói:

https://tieulun.hopto.org

Ông Tô sánh Triệu Vân với Thiên nữ tán hoa của Duy Ma Cật cho ông Lạc nghe ... câu chuyện nối tiếp từ Duy Ma Cật – Đông Pha đến Đông Pha – Phật Ấn ... Khách đến, Đại đức Trừng San ân cần mới vào nhà tiếp tân. Nhờ vậy mà câu chuyện phong lưu dưới làn hoa không bị gián đoạn ...

Trí giác tôi đương cặm cụi quay lại cuốn phim "Chùa Hải Đức" thì tia vụt nghe "Bạch Hòa thượng". Phim đứt. Tôi giật mình nhìn quanh quanh: Bên cạnh Hòa thượng Thích Trí Thủ, một Sa di đang đứng khép nép ngoài sân, có bốn năm vị khách đàn ông có đàn bà có, đương đứng chờ. Tôi vội vàng đứng dậy. Hòa thượng cũng đứng dậy đi ra cửa ...

Từ ấy cho đến ngày Hòa thượng viên tịch trên mười năm trời (1974-1985) tôi không gặp Hòa thượng nữa.

Không gặp nhưng tôi vẫn luôn nhớ Hòa thượng và tin tức về Hòa thượng, và vẫn được nghe người ta bàn tán về Hòa thượng.

Khi làm Giám đốc Phật học viện Nha Trang, Hòa thượng Thích Trí Thủ là con hạc

https://tieulun.hopto.org

trắng ung dung trong cõi nước ráng mây. Từ ngày địa vị được lên cao, nhất là từ khi đã cao lên đến tuyệt đỉnh, thì Hòa thượng trở thành con hạc vàng đứng trên lưng rùa vàng trước bàn Phật dưới ánh đèn nê ông rực rỡ và trong mùi trâm hóa học ngọt ngào ...



Nhưng đời là một hí trường ...

Đề nơi nhà hát, cụ Đào Tấn có câu:

- *Sư dô như hó, hà tu giá sứ thiếu phi chân.* (Mọi sự đều là trò đùa, sao lại cười rằng không thực trong nơi giả tạm này).

https://tieulun.hopto.org

Người xưa lại có câu:

- Trên đời này, tất cả đều trôi qua, chỉ có Tình mãi ở lại.

Tình Hòa thượng Trí Thủ đối với tôi, vẫn tồn tại trong lòng tôi. Thỉnh thoảng hình ảnh Hòa thượng lại hiện rõ trong tâm trí tôi với mùi hương Tường Vi, hoa Sói.

Và hôm nay, 18-9 năm Bính Dần, tức 21-10-1986, 4,5 giờ sáng nằm nghe chuông chùa Hải Đức, như thường lệ, tự nhiên nhớ Hòa thượng da diết.

Người già hạt lệ như sương
Mình già hạt lệ lại thường như mưa.

Để giải tỏa lòng buồn, tôi lặng lẽ ngồi viết chương kí ức này. Nhớ gì viết nấy, nhớ đâu viết đấy. Cặm cụi viết từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn".

https://tieulun.hopto.org

CON CÓC LÀ CẬU THẦY NHO

VIÊN NHƯ



Như thế ta đã tìm hiểu bức tranh "Lão Oa giảng độc" và chuyện "Cóc kiện Trời". Qua hai câu chuyện được kể, một bằng tranh và một bằng truyền miệng dân gian, mỗi câu chuyện đã cho ta những thông điệp hết sức có

https://tieulun.hopto.org

ý nghĩa. Tựu trung mục đích của người xưa là đề cao vai trò của Cóc. Cóc trong việc sáng tạo chữ viết - Cóc trong Dịch lý - Cóc trong việc xây dựng nên nền tảng tri thức.

- Cóc trong việc sáng tạo ra chữ viết: Như đã chứng minh trên.Cóc trong vai trò là thầy đồ truyền dạy kiến thức cho học trò vì Cóc là kẻ hiểu biết. Từ câu chuyện này mà ta biết được rằng chữ GIÁC trong tiếng Hán chính là chữ CÓC trong tiếng Việt, nhưng người Trung Quốc đã khéo sửa để che dấu nguồn gốc của con chữ, chính vì vậy mà khi phân tích theo cách hội ý ta thấy không hợp lý, trong khi đó với chữ CÓC thì quá rỏ ràng, nó rỏ ràng vì chữ CÓC được thành lập trên nguyên tắc Nòng và Nọc hay nói khác hơn là Âm và Dương, việc sửa chữ GIÁC không những làm xóa đi nguồn gốc thành lập chữ GIÁC mà còn đối với các chữ có bô BỐI nữa. Bằng chứng là không có tự điển nào cho biết BỐI là BÒI cả.

https://tieulun.hopto.org

Chữ Cóc  = Thái cực 

- Cóc trong Dịch lý: Qua chữ CÓC ta biết được rằng đó chính là tượng Thái cực, tượng đầu tiên trong hệ thống dịch lý, từ đó ta hiểu được câu chuyện "Cóc kiện Trời" là một thông điệp hết sức trí tuệ về dịch lý, mà quan trọng nhất đó là câu chuyện có cao trào ở quẻ " Lôi địa dự" một quẻ biểu tượng cho Trống đồng, một đỉnh cao của nền văn minh Âu Lạc.

Trống đồng  = Quẻ Lôi địa dự 

- Cóc trong việc xây dựng nên nền tảng tri thức: Muốn tiến bộ không thể không có tri thức, muốn có trí thức không thể không có chữ viết. Bởi vì chữ viết có khả năng chứa đựng những thông tin, rồi chuyển tải những thông tin đó từ người này đến người khác, từ đời này đến đời khác. Muốn làm được điều đó phải có người có chuyên môn, có học vấn, kiến thức và ngược lại muốn có kiến thức thì phải thâu

https://tieulun.hopto.org

nhận kiến thức được truyền thụ từ những đúc kết qua kinh nghiêm trong quá khứ thông qua con chữ (貯 Trữ = chữ) sau đó mới thực hành, từ đó mới có hiểu biết để làm thầy. Đó là cái quý nhất trong mọi cái quý trong đời. Tất cả điêu này cha ông chúng ta đã đúc kêt trong bài thơ ghi vào bức tranh " Lão Oa giảng độc" như là thông điệp gởi lại cho mai sau.

Tìm thầy hỏi bạn NHÁI chi mà = Chữ SƯ 師. Chữ sư này nguyên trước thuộc bộ MÃNH có nghĩa là con nhái, về sau người ta tỉnh lược đi rồi chuyển vào thuộc bộ CÂN.

Thấy học xem bằng ẾCH thấy hoa. = Chữ GIÁC 覺 Chữ CÓC của người Việt cổ = Hiểu biết.

Mở mắt CHÃO CHÀNG soi vũ trụ = Chữ BỬU 寶 = Nghĩa là cái quý nhất.

Đem gan CÓC TÍA đối sơn hà = Chữ HỌC 學 斆 = Thu nhận kiến thức, luyện tập kĩ năng được truyền giảng của quá khứ qua lời nói, sách vở hay việc làm rồi thực hành. Trong chữ HỌC này bộ TỬ = Mầm giống để tạo ra

https://tieulun.hopto.org

cái mới.



Sư Cóc Bửu học Trữ = Chữ

Trong bốn chữ trên chữ nào cũng mang đủ hai yếu tố: Nòng và Nọc:

- Chữ 師 = SƯ = nguyên là 帀=Phương 匚= Cái để chứa đồ + Cân 巾= cái khăn = Nòng + Mãnh nguyên là 黽= con nhái = Noc.

- Chữ 覺 GIÁC hay CÓC = Cửu = cái cối + Mịch = khăn che = Nòng + Chữ BỐI 貝= của quý = Nọc.

- Chữ 寶 BỬU = Miên = mái nhà = Nòng + Vương = Vua = Dương= Nọc + Phửu = Chum đựng nước = Nòng + Bối = Của quý = Nọc. (lướt – Bôi + phửu = Bửu)

- Chữ HỌC 學 = Cữu = cái cối + Mịch = Khăn che = Nòng. tử = Mầm giống = Nọc

Như trước đã nêu, Cóc – Thái cực - chính

https://tieulun.hopto.org

là quái đầu tiên trong hệ thống dịch lý là quái sinh ra âm dương, cũng từ hệ thống triết lý này người xưa đã tạo ra ngôn ngữ ký hiệu gọi là nòng nọc, mà người Trung Quốc gọi là khoa đẩu. Theo tôi, từ khoa đẩu 蝌蚪" là do người Trung nguyên dịch hai chữ "Nòng nọc", chứ không phải chữ nòng nọc được dịch từ khoa đẩu. Vì ban đầu khi người Trung Quốc tiếp xúc viết loại chữ nòng nọc, họ không biết phải dịch như thế nào, nên họ căn cứ vào hình thể của con nòng nọc để chọn ra chữ nào có nghĩa như vậy mà dịch từ đó mới có chữ KHOA 科 = to và ĐẨU斗 = nhỏ (con đầu to đầu nhỏ) sau đó mới cho thêm bộ trùng 蝌蚪 vào để có nghĩa là con nòng nọc. Chỉ khi nào chúng ta tìm thấy trong tiếng Trung cũng giải thích có hệ thống cho hai từ khoa đẩu với nghĩa là sinh thực của nam nữ và những từ phái sinh có tiêu chí liên quan, được sử dụng trên nhiều mặt của cuộc sống như hai từ nòng nọc trong tiếng Việt thì ta mới nói rằng chữ nòng nọc là dịch từ khoa đẩu. Như vậy việc một số người dùng từ

https://tieulun.hopto.org

"văn minh khoa đẩu" là một lối viết nệ Hán, vì theo tôi làm gì có văn minh khoa đẩu, chỉ có văn minh nòng nọc thôi. Bởi vì nòng nọc không phải chỉ là nói về một loại chữ mà còn là tiền đề cho một hệ thống triết học Nòng và Nọc hay là Âm và Dương, bước khởi đâu cho việc phát triển dịch lý, dịch trong đời sống và dịch trong chữ viết, trong khi đó khoa đẩu chỉ là một loại chữ mà thôi.

Nếu như xưa kia chữ khoa đẩu ở Trung Quốc đã phát triển đến mức có "khoa đẩu văn, khoa đẩu thư, khoa đẩu triện" thì cũng có nghĩa răng con chữ ây đã đạt đên mức độ phát triển cao, mà muốn phát triển được như vậy thì nhất định phải có quần chúng của nó, mà ngày ấy chữ nghĩa thì chỉ có quan lại và những tầng lớp trên của xã hội mới có thể làm được chuyện đó, nói khác hơn phải có chính thể hay quốc gia ủng hộ mới đạt được tới các tiêu chứ ây. Chuyện vê sau vân đê chữ Khoa đâu ây không còn được nhắc đến nữa không có nghĩa là cái loại chữ khoa đẩu ấy chỉ là một chuyện bịa hay là loại chữ của thần tiên không thể đọc.

https://tieulun.hopto.org

Bởi vì nếu là chuyện bịa thì vô lý, vì cách đây trên 2000 năm khó có điều kiện để có thể có một câu chuyện bịa về chữ viết, lúc bấy giờ chữ viết là một đối tượng quá nhỏ so với quần chúng để có thể tác ý và đủ hiểu biết để bịa ra câu chuyện như vậy, còn chữ của thần tiên không thể đọc được thì sẽ không có chuyện phổ biến nhiều và lâu dài để thành văn, thành thư được. Có thể chữ khoa đẩu đó đã hòa nhập với thời đại đó và biến thành một bộ phận văn hóa của người Hán nên từ đó không còn đề cập đến chữ khoa đẩu nữa, do đó nếu ai còn vương vân thì cũng bị định hướng rằng đó là một loại chữ thần tiên. Ngày xưa chuyện ấy không khó gì, ngay cả vài bài thơ của các thiền sư Việt nam, như bài " Ngôn hoài" của thiền sư Không Lộ (thế kỷ thứ 11) hay "Xuân nhật tức sự" của Thiền sư Huyền Quang (thế kỷ thứ 13)cũng biến thành những bài thơ của các nhân vật đời Tông với những câu chuyện xuất xứ hết sức thuyết phục huống nữa là chuyện con chữ khoa đẩu.

Cho dù như thế nào chăng nữa thì trước

https://tieulun.hopto.org

hết câu chuyện chữ khoa đẩu ở Trung Quốc là một câu chuyện có thật, còn vấn đề con chữ ấy như thế nào thì đến nay cũng chẳng ai biết, nghe đâu họ còn nghi ngờ đó chính là giáp cốt văn. Còn câu chuyện chữ nòng nọc ở Việt Nam thì vẫn là câu chuyện trong vòng nghi vấn, có hay không chữ nòng nọc? Con chữ đó hình thức ra sao? Có nhiều người tin rằng có và tự dạng của nó chắc là giống con nòng nọc nên ra sức tìm kiếm, thậm chí có người công bố đã tìm ra, nhưng thấy không giống con nòng nọc tí nào, ngay cả khái niệm, cũng có người nói rằng chữ nòng nọc ấy còn lưu dâu ở bãi đá cổ Sa Pa, điều này chỉ đoán hú họa thế thôi. Cái suy nghĩ rằng chữ nòng nọc là một loại chữ kỳ dị, giống nòng nọc chính là suy nghĩ theo định hướng của người Trung Quốc và rất có thể rồi ra người Việt Nam cũng sẽ đi đến kết luận đó là chữ của thần tiên, không đọc được. Nói một cách khác người ta đã biến cái có thật thành cái mơ hồ, từ mơ hồ thành thần tiên không thực.

Tôi cũng tin rằng Việt Nam xưa kia cũng

https://tieulun.hopto.org

có một loại chữ gọi là chữ nòng nọc, nhưng lại nghĩ rằng nó chẳng ở đâu xa, như thần kim quy nói với An Dương Vương " Kẻ thù ở đâu xa, kẻ thù ở ngay cạnh ngươi – Trọng Thủy" thì đối với chữ nòng nọc cũng vậy " Nó chẳng ở đâu xa, nó ở ngay trước mặt, con chữ mà dân tộc ta hằng tiếp xúc và đã trở thành một phần không thể tách rời, mặc dù ngày nay chỉ còn phần hồn. Ấy chính là chữ Hán.

Điều đáng lưu ý là khi vẽ bức tranh "Lão Oa giảng độc" và kể câu chuyện " Cóc kiện Trời" thì người xưa vẫn đang dạy chữ Hán và vẽ tranh âm dương đây thôi, chứ nó không phải là một tử ngữ hay một lý thuyết nào đó xa xôi trong quá khứ đâu, vậy tại sao họ không nói thẳng ra mà phải chôn giấu nó trong một bức tranh hay câu chuyện. Điều này cho thấy tính quan trọng và khốc liệt của việc công khai bàn về tác quyền lý thuyết nòng nọc. Nếu không khéo e rằng dòng tranh Đông Hồ và các thứ cùng loại sẽ bị tiêu hủy hết. Điều này lại càng khẳng định rằng người xưa đã đau đáu vẫy vùng trong thầm lặng tìm mọi cách để ghi

https://tieulun.hopto.org

lại cái suy nghĩ thầm kín của mình để gởi lại cho tương lai, họ làm như vậy có nghĩa là họ đã làm tất cả những gì có thể để khi đi gặp tổ tiên ông bà không thấy hổ thẹn.

Chính vì những gì tôi trình bày về bài thơ trên, tôi tin rằng đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, vì rỏ ràng mọi thông tin từ những câu thơ trong bức tranh có tính hệ thống, phù hợp với những gì mà mà ta gọi là Nòng và Nọc hay Thái cực. Theo tôi người xưa làm ra bức tranh "Lão Oa giảng độc" và câu chuyện " Cóc kiện trời" với mục đích chính là để khẳng định:

Lý thuyết Nòng và Nọc là của Lạc Việt. Từ lý thuyết này người Việt đã sáng tạo ra:

1. Dịch lý: Từ hệ thống triết lý Nòng và Nọc người Việt đưa ra hệ thống dịch học, vận dụng dịch lý ấy khi đúc nên trống đồng, đỉnh cao của lý thuyết âm dương trong việc đúc khí cụ. Chính vì vậy mục đích của câu chuyện "Cóc kiện Trời" là cái cao trào tại quẻ "Lôi địa dự" chứ không phải là lý thuyết âm dương.

2. Chữ Viết: Cụ thể là CÓC. Bằng chứng

https://tieulun.hopto.org

là chữ CÓC 覺. Nó không chỉ là vấn đề hiểu biết của thầy Cóc mà nó còn cho thấy rỏ ràng Cóc chính là yếu tố tiên quyết cho mọi sáng tạo xuất phát từ lý thuyết nòng nọc, trong đó có chữ viết.

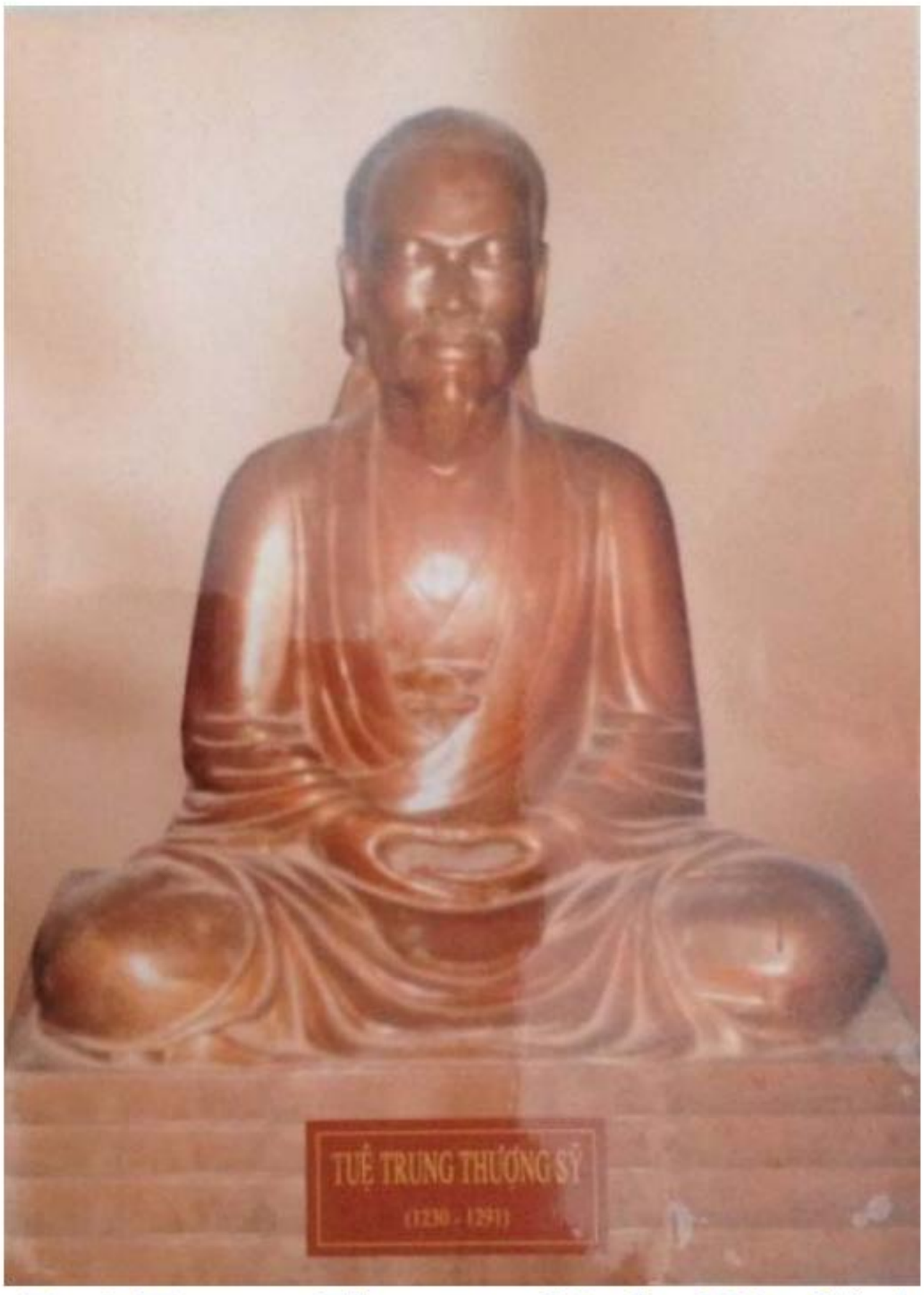
3. Tất cả những gì liên quan đên chuyện phát triển tri thức đều có yếu tố Cóc hay nòng nọc, âm dương này. Sư 師, giác覺, bửu 寶, học 學 斆, trữ = chữ 貯. Sáng tạo ra chữ viết là xem như đạt đến đỉnh cao văn minh của nhân loại, mà như đã chứng minh trên con chữ được sáng tạo căn cứ vào lý thuyết nòng nọc ấy chính là chữ Hán. Vậy chữ Hán cũng chính là chữ nòng nọc, mà chữ nòng nọc là chữ của Lạc Việt. Con chữ này đã song hành với dân tộc Việt trong suốt chiều dài của nền văn minh Lạc Việt. Nó đã trở thành chữ thánh hiền, thành con chữ của sự cao quý "chữ Nho", bửu bối của thầy Nho, vậy nó đích thị là cậu của thầy Nho rồi.

Con Cóc là cậu thầy Nho
Hễ ai nuôi nó trời cho quan tiền.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THƠ "DƯỠNG CHÂN", HÀNH TRẠNG THÂN THẾ SỰ NGHIỆP CỦA TUỆ TRUNG THƯỢNG SỸ

TUỆ THÔNG



Tượng đồng Tuệ Trung Thượng Sỹ do Hội Sử học Việt Nam đúc tặng năm 2003 - Ảnh: AN KHANG

https://tieulun.hopto.org

Phiên âm

Dưỡng chân
Suy táp hình hài khởi túc vân,
Phi quan, lão hạc tị kê quần.
Thiên thanh vạn thúy mê hương quốc,
Hải giốc thiên đầu thị dưỡng chân.

Theo Tuệ Trung Thượng Sỹ Ngữ lục Giảng giải (Thích Thanh Từ, Thiền viện Thường Chiếu –1997), có lời dịch thơ và bình giảng:

Dưỡng chân
Thân hình suy yếu kể đủ chăng
Hạc lão tránh gà việc chẳng can.
Ngàn xanh muôn tía lầm hương quốc
Góc biển chân trời để dưỡng chân.

Bài thơ *Dưỡng chân* chỉ gồm bốn câu bảy chữ, nhưng hàm chứa ý nghĩa rất súc tích. Theo Thượng Sỹ, đến thời điểm đó Ngài đã già lão, thân hình suy yếu, sinh ra nhiều thứ bệnh tật, kể không đủ. Ngài phải tìm nơi yên tĩnh, tránh xa nơi đô hội huyên náo để an dưỡng tinh thần. Tránh xa không phải là khinh khi xa lánh mọi người, cũng chẳng phải sợ mọi người khinh khi, coi thường mình lúc

https://tieulun.hopto.org

không còn chức tước. *"Hạc lão tránh gà việc chẳng can"*, câu này phỏng ý từ thành ngữ *"Hạc lập kê quần"* tức là chim hạc (ví như người quân tử) đứng giữa bầy gà (ví cho người tiểu nhân, dân thường). Hai câu đầu Thượng Sỹ nói khi thân hình già yêu suy kém, Ngài muốn tránh xa nơi đông người ồn ào, để tìm đến nơi yên tĩnh, xa vắng an dưỡng tâm thần để trở về với bản thể chơn tính của mình, chớ không hề có quan niệm như suy luận của Nho giáo đương thời là người quân tử khi thất thế phải tìm cách tránh xa kẻ tiểu nhân vì lo sợ bị kỳ thị trở lại. Trong nhà Thiền thường dùng chữ *"Quê hương cũ"* để chỉ cho tâm thể chân thật có sẵn nơi mỗi người, đó là chân tính của người tu hành. Thượng Sỹ cũng dùng chữ *"ngàn xanh muôn tía lầm hương quốc"* để nhắc nhở mình và mọi người một điều: người nào bị màu sắc hấp dẫn của cuộc sống cuốn lôi thì không còn nhớ đến *"cố hương"*, tức là không còn nhận ra được tâm thể chân thật của mình nữa. *"Dưỡng chân"* là không để cho trần cảnh che

https://tieulun.hopto.org

lấp làm mờ tâm thể chân thật, mà phải luôn an tịnh để cho tâm thể chân thật hiển lộ tròn đầy.

Chúng ta được biết Tuệ Trung Thượng Sỹ là danh hiệu do vua Trần Thánh Tông phong tặng để tỏ lòng khâm phục bậc huynh trưởng có kiến thức uyên thâm về Nho-Phật-Lão và tài vấn đáp văn-thơ. Và đã gởi gắm Thái tử Trần Khâm, đúng theo nghĩa "chọn mặt gửi vàng" để Ngài kèm cặp, dạy bảo (sau này đã trở thành đức Phật hoàng Trần Nhân Tông).

Thế danh của Ngài là Trần Tung (Trần Quốc Tung), sinh năm 1230, là con trai đầu của An Sinh vương Trần Liễu, là anh của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn và Hoàng hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm (vợ vua Trần Thánh Tông). Theo *Thượng Sỹ hành trạng*, sau khi Trần Liễu qua đời (1251), Thượng hoàng Trần Thái Tông "*cảm vì nghĩa, phong cho ông tước Hưng Ninh Vương*".

Về thân thế sự nghiệp, lúc còn nhỏ Thượng Sỹ đã tỏ rõ phẩm chất cao sáng, thuần hậu. Thuở còn để chỏm, Ngài đã

https://tieulun.hopto.org

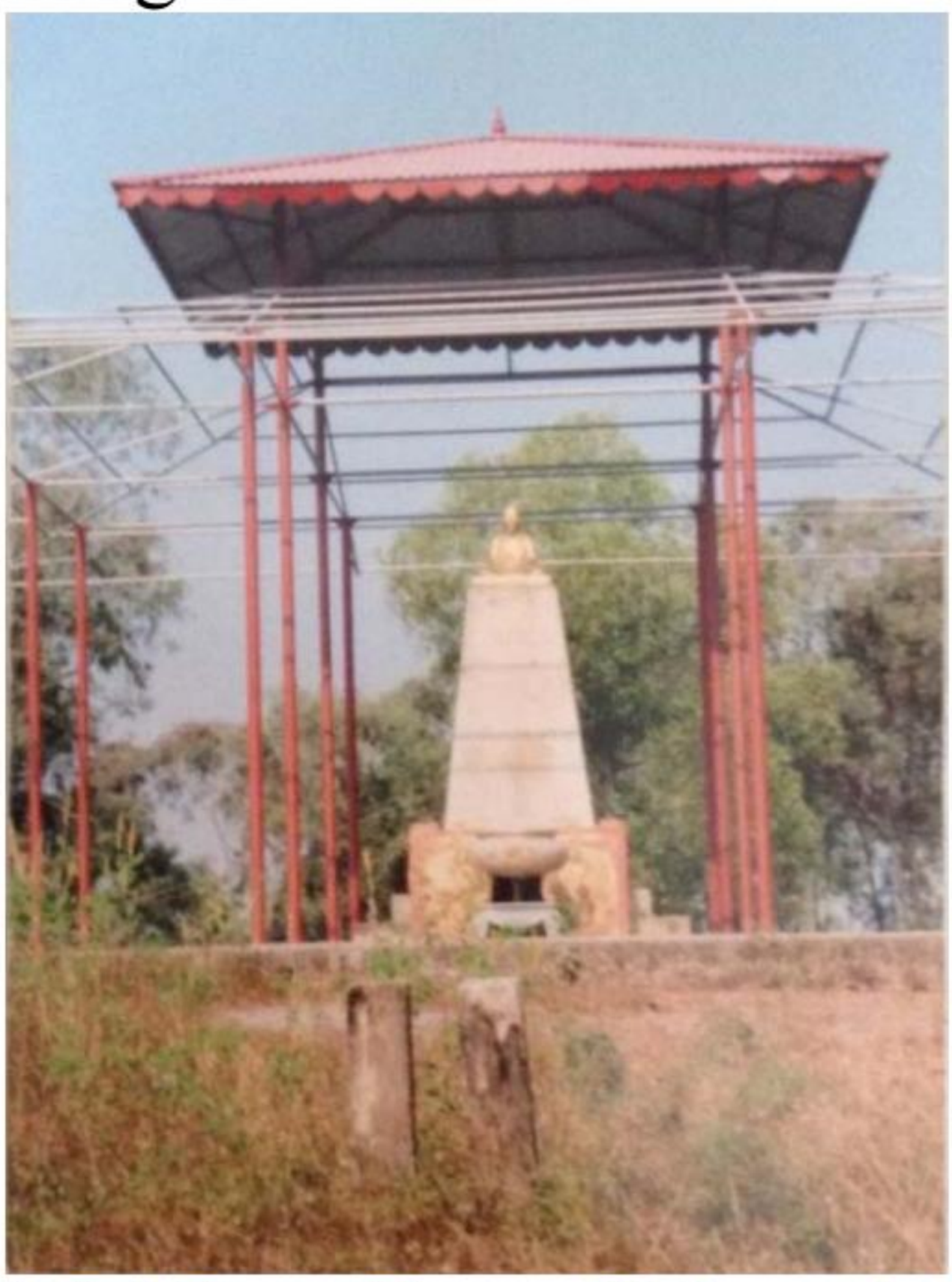
chuộng cửa Không, khi đến tham vấn Thiền sư Tiêu Dao ở Tịnh xá Phước Đường, Ngài lãnh hội được yếu chỉ, bèn dốc lòng thờ làm thầy, lấy thiền duyệt làm thú vui hàng ngày. Đến tuổi trưởng thành, Ngài từng được cử trân giữ quân dân đất Hông Lộ (bao gôm vùng Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh ngày nay). Ngài là một vị quan dòng tôn thất nhưng rất gần dân, thanh liêm mẫu mực, hết lòng chăm lo, vỗ về dân chúng, quan tâm phát triển nông – tang – ngư nghiệp, cư dân trong vùng có cuộc sống thanh bình an vui, no đủ. Trong các cuộc chông quân xâm lăng phương Bắc, Ngài đã sát cánh cùng Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cùng tôn thất nhà Trần và quân dân Đại Việt, mưu trí chỉ huy đánh giặc, lập nhiều chiến công hiển hách, đã được ghi chép khá đầy đủ trong *An Nam chí lược*. Sau đại thắng Nguyên-Mông, Ngài được thăng chức làm Tiết độ sứ, trân giữ vùng cửa biên Thái Bình, một khu vực trọng yếu của nước ta thời đó. Nhưng vốn là người không màng lợi lộc, công danh, một lòng tâm thành mộ đạo,

https://tieulun.hopto.org

nên một thời gian sau Ngài xin được từ quan, lui về ấp Tịnh Bang do nhà vua phong cấp, sau này đổi thành làng Vạn Niên, lập ra *"Dưỡng Chân Trang"* làm nơi tọa thiền, chuyên chú tu hành. Theo các tài liệu, khảo sát, kết luận của cuộc Hội thảo khoa học *"Chùa Mỹ Cụ – một danh lam, một di tích lịch sử"* do tạp chí *Xưa & Nay* và Hội Sử học thành phố Hải Phòng tổ chức năm 2003, đã xác định: Trang Dưỡng Chân thời Trần, đến triều Nguyễn đổi tên thành Dưỡng Chính, nay là thôn Dưỡng Chính, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Hội Khoa hoc Lịch sử Việt Nam đã có quyết định đúc tượng đồng toàn thân Tuệ Trung Thượng Sỹ ở tư thế tọa thiền, đặt tại khu di tích của Ngài tại đỉnh đồi Dưỡng Chân Trang xưa, nay là xã Chính Mỹ-Thủy Nguyên-Hải Phòng. Trong đợt điền dã về thăm các di tích thiền phái Trúc Lâm vùng Đông Bắc nước ta, chuẩn bị cho Hội thảo 700 năm viên tịch của Điều ngự Phật hoàng Trần Nhân Tông và ngàn năm Thăng Long-Hà Nội, tôi đã được

https://tieulun.hopto.org

các vị ở Bảo tàng và Hội Sử học Hải Phòng hướng dẫn đến thăm khu Di tích này và Chùa Mỹ Cụ, tương truyền được xây dựng từ thời Lê Đại Hành, là nơi lúc sinh thời Thượng Sỹ thường sang tọa thiền, niệm Phật tại Phương trượng trên đỉnh núi Mỹ Cụ. Đường lên Phương trượng là dốc nhỏ giữa khe sâu mà một bên bờ vực có một cây tùng khá lớn nghiêng xuống chân dốc.



Khu Di tích Tuệ Trung Thượng Sỹ đang xây dựng ở núi Dưỡng Chân xưa - **Ảnh: AN KHANG**

https://tieulun.hopto.org

Với tinh thần *"Hòa quang đồng trần"*, Thượng Sỹ sống giữa lòng thế tục, chan hòa ánh sáng nơi mình trong cuộc đời bụi bặm của thế gian, ngài luôn giữ thái độ hòa ái trong các cuộc tiếp xúc với mọi tầng lớp dân chúng nên ngài chưa bao giờ gặp các điêu phiên nghịch. Thượng Sỹ không bị ràng buộc bởi các danh từ, hình thức; khi thì ẩn tàng, khi thì lộ diện, phá cách không gì nhất định cả. Do đó ngài đã tiếp nối, trao truyền được hạt giống chánh pháp, dìu dắt được người sơ cơ; mọi người đến tham vấn đều được ngài chỉ dạy cho chỗ cương yêu, khiên tâm tánh họ được khai mở, ứng dụng được nhẹ nhàng.

Trong *Thượng Sỹ hành trạng*, Sơ Tổ Trúc Lâm đã nêu rõ: *"Riêng tôi nay cũng nhờ ơn Thượng Sỹ dạy dỗ, lúc chưa xuất gia, gặp tuần tang của Đinh Nguyên Thánh mẫu hậu, nhân thỉnh Thượng Sỹ, ngài trao cho tôi hai quyển Lục Tuyết Đậu và Dã Hiên. Tôi thấy lời nói thế tục quá, bèn khởi tâm trẻ con trộm hỏi rằng chúng sinh do nghiệp uống rượu, ăn thịt, làm sao thoát khỏi tội báo. Thượng Sỹ đã dùng*

https://tieulun.hopto.org

bài kệ giải rõ: Ăn rau cùng ăn thịt, Chúng sanh mỗi sở thuộc. Xuân về trăm cỏ xanh, Chỗ nào thấy tội – phước? Ngài còn dặn nhỏ tôi: "Chớ bảo cho người không ra gì biết!". Tôi thấy môn phong của Thượng Sỹ cao vót. Một hôm tôi xin hỏi Ngài về "Bổn phận tông chỉ". Thượng Sỹ đáp: "Phản quan tự kỷ bổn phận sự, bất tùng tha đắc" (Soi lại chính mình là phận sự gốc, chẳng từ nơi khác mà được). Nghe xong tôi thông suốt được đường vào, bèn vén áo thờ Ngài làm Thầy".

Tuệ Trung Thượng Sỹ, với tư cách một cư sĩ thọ Bồ tát giới, sống đúng theo tinh thần, ý chỉ Thiền học nên tâm tư rất phiêu dật, phóng khoáng. Những điều luận bàn huyền diệu của Ngài, cũng như câu chuyện, thi kệ lúc gió mát trăng thanh, hàng cao Tăng thạc đức đương thời đều kính trọng.

Sau đó, Ngài chớm bệnh sơ sài, nhưng không nằm ở phòng riêng, mà nằm giữa gian nhà trống ở Dưỡng Chân Trang. Ngài cho kê một giường gỗ, nằm theo phép kiết tường, mắt nhắm xuôi. Các người hầu hạ, thê thiếp khóc

https://tieulun.hopto.org

lóc tha thiết. Thượng Sỹ mở mắt ngồi dậy, sai lấy nước rửa tay, súc miệng, đoạn quở nhẹ rằng: *"Sống chết là lẽ thường, sao phải buồn thảm luyến tiếc chi, làm phiền não Chân tánh ta!"*. Dứt lời, Ngài êm thấm viên tịch.

Ngày hôm ây nhằm niên hiệu Trùng Hưng thứ bảy (1291), đời Trần Nhân Tông, năm Tân Mão, ngày mồng một tháng Tư. Ngài thọ 62 tuổi.

Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông, tự nhớ đến tứ trọng ân, nhất là ơn Pháp nhũ khó đền đã sai họa sĩ vẽ chân dung Ngài để cúng dường, tự làm bài tụng tán thán Thượng Sỹ: *"Trông đó càng cao - Dùi đó càng cứng - Bỗng dưng ở sau - Nhìn đó ở trước - Đó mới gọi là: THIỀN CỦA THƯỢNG SỸ!"*

https://tieulun.hopto.org

NHANG ĐIỆN

HUỲNH NGỌC TRẢNG



Hỏi: Tôi mới sửa lại nhà: Cửa nẻo kín đáo và gắn máy lạnh. Bạn tôi tặng một bộ nhang điện, giống hệt cây nhang thật đang cháy đỏ, để "trang bị cho hương án bàn thờ tổ tiên và trang thờ Phật. Cái lợi là không khói gây ô nhiễm môi trường sống và đỡ tốn công đốt hàng ngày. Xin hỏi dùng nhang điện như vậy có được không, có gì trái với tập quán xưa nay?

https://tieulun.hopto.org

Đáp:

Xin nói ngay: Rốt lại thì tất cả những vật phẩm liên quan đến tập tục thờ cúng đều không quan trọng mà cái quan trọng hàng đầu là lòng thành, là sự kính thành, tâm thành. Song nói vậy là chủ về lý, còn trong đời để thể hiện cái tâm thành ấy phải cần đến những thứ vật chất hữu hình. Ở đây là nén nhang/nén hương.

1. Chẳng rõ từ đâu nén hương/cây hương lại được gọi là nhang, song đến giờ thì "nhang" và "hương" đều đồng nghĩa. Theo đó, cây hương bao gôm ba thành tô cơ bản đê trở thành vật phẩm nghi lễ: Hương thơm, khói và lửa để đốt.

Lửa chủ yếu có công năng tẩy uế và tái sinh; kế đó, lửa còn có công năng chuyển sự vật sang trạng thái vi tế bằng cách đốt cháy cái vỏ ngoài thô lậu và thêm vào đó, lửa cũng được coi là phương tiện vận chuyên, là sứ giả của thế giới sống sang thế giới vĩnh hằng. Điều đó biểu hiện ở tập tục đốt lửa ở cạnh mộ người chết sau khi an táng theo tập tục

https://tieulun.hopto.org

địa táng; còn ở tục hỏa táng, lửa được coi là phương tiện vận chuyển người quá cố ấy từ thế giới sống hữu hạn sang cõi vĩnh hằng; và ví dụ phổ biến là đốt giấy tiền vàng mã (hóa vàng vào dịp Tết) hay đốt đồ mã gửi cho người thân quá vãng ở thê giới bên kia... Mặt khác, đối lập với nước, lửa thuộc về trời vì nó luôn bốc lên phía trên; theo đó, ngọn lửa bốc lên thể hiện xung lực hướng thượng, hướng tới sự thăng hoa tinh thần. Ý nghĩa biểu tượng này có phần tương đồng với khói.

Khói bốc lên, cột khói từ thấp dần lên cao, tượng trưng cho sự nôi liên trời đât. Nói cách khác, khói biểu trưng cho mối liên hệ giữa Trời và Đất. Lại nữa, cũng rất phổ biến tín niệm rằng "khói" thoát ra từ một sinh vật được coi là sự ra đi của linh hồn khỏi thể xác. Như vậy, khói hàm chứa tính thiêng liêng của nó và đặc biệt lại loại khói có hương thơm.

Hương thơm có vai trò đặc biệt quan trọng trong hầu hết các nghi lễ tôn giáo: Trầm hương, tốc hương, chiên đàn hương, uất kim hương, đinh tử hương, long não (ở châu Á),

https://tieulun.hopto.org

nhựa hương (Cơ Đốc), hương nhựa côpan (Maya), thuốc lá (Nam Mỹ)...

Tính chất tế nhị không nắm bắt được nhưng có thật của hương thơm làm cho nó gắn liền một cách tượng trưng với sự có mặt của tinh thần, với bản chất của linh hồn vốn là những "năng lượng" hư hư thực thực...(1)

2. Cây nhang/nén hương là vật phẩm gồm cả ba đặc tính của lửa, khói và hương thơm nên sở đắc một ý nghĩa tổng hợp; ở đó, khói hương là công dụng chính yếu giúp chuyển tải những mong cầu của người trần thế đến các đối tượng kính ngưỡng ở cõi trên, bao gồm tô tiên, thần, Phật...

Đạo giáo coi khói hương là con đường dẫn dắt linh hồn hay lời cầu nguyện từ trần gian lên cõi Trời và gọi là "Dẫn hương lộ". Con đường này đi qua Tam giới và hàng chục cảnh giới của chư vị thần linh(2). Còn Phật giáo sử dụng nhiều loại hương: *đồ hương* (để xoa trên thân, tượng), *thiêu hương* (để đốt, xông), *huân hương* (ướp), *mạt hương* (bột thơm để rắc nơi đạo tràng,

https://tieulun.hopto.org

chùa miếu) và *hương thủy* (nước thơm để bôi, tắm thân, tượng, giặt đạo phục, rửa đồ tự khí...). *Thiêu hương* gồm nhiều loại, phổ biến là đốt các hương liệu trong lò (lư hương/hương lô/huân lô...) và nén/nhang. Hương (và hoa) được dùng đê dâng cúng "Thập phương vô lượng Phật". Người dâng cúng hương hoa được 10 thứ công đức: 1/Đời sống tươi đẹp như hoa; 2/Thân không bị hôi hám; 3/Hương phước, hương giới tỏa khắp nơi; 4/Dù sinh ra nơi nào thì tỉ căn (lỗ mũi) không hư hoại; 5/Thường được mọi người qui ngưỡng; 6/Thân thường thơm sạch; 7/Kính tín chánh pháp; 8/Đầy đủ phước báo; 9/Sau khi chết sinh lên cõi trời; 10/Mau chứng quả Niết bàn(3).

Một vài dữ liệu trên cho chúng ta thấy nhang điện chỉ là hình tướng của nhang đốt và hoàn toàn không hội đủ các thành tố cơ bản của thứ vật phẩm đảm bảo được "công năng tâm linh" của truyền thống của việc thực hành nghi lễ. Nhân đây cũng nói thêm về tệ lạm dụng thái quá việc đốt nhang, việc

https://tieulun.hopto.org

dùng loại nhang có kích cỡ lớn, cực lớn là những hành vi cần phê phán bởi chỉ cần một hay ba nén nhang thơm là đủ tỏ lòng thành với tổ tiên, thần, Phật. Còn việc dùng nhang điện, hoa nhựa là có thể chấp nhận để trang trí, trang nghiêm nơi thờ tự mà thôi.

Chú thích:

(1) Phần này dựa vào: Từ điển biểu trưng văn hóa thế giới. *Bản dịch của Phạm Vĩnh Cư và các dịch giả khác. Nxb Đà Nẵng – Trường Viết văn Nguyễn Du, 1997.*

(2) Xem:

- Phạm Ngọc Khuê: Tranh Đạo giáo ở Bắc Việt Nam, *Nxb Mỹ Thuật, H., 2008, tr 76-83.*

- Quỹ Đông Sơn ngày nay & Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam: Tranh thờ các dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam. *Nxb Lao Động, H., 2006, tr. 220-223.*

(3) Thích Minh Cảnh chủ biên: Từ điên Phật học Huệ Quang, *Cảo bản, tr 3156-3157.*

https://tieulun.hopto.org

TÙY BÚT

MÊ LỘ

TRẦN TAM NGUYÊN

Ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá, em chấp nhận hiện hữu của dòng đời trôi nhanh như bóng chiều chạy từ triền núi xuống đồng ruộng rồi chợt mất, chỉ còn để lại một trạng thái triền miên nửa vời. Em mang hình tượng kéo dài bằng chuỗi ngày nặng trĩu trên vai, bằng hình vóc đón nhận hiện tại nhưng tư tưởng ở trong một giấc mơ dài Trang Tử.



Trong dòng mê lộ, em đã tìm thấy hai trăm năm sau thi sĩ anh hùng ca Hy Lạp Homère sống vào 850 năm trước Tây lịch vẫn luôn luôn ở miền Trung Đông. Ở trên các bờ biển

https://tieulun.hopto.org

Địa Trung Hải Trung Đông này tràn đầy những thiên phú với những thánh thần và cũng trong miền này, truyện Iliade và Odyssée được xem như do Homère sáng tác, đã nằm trong đầu óc và trên miệng lưỡi của mọi người. Một nhân vật tên là Thalès đi ngang qua đây để giải trí và làm một chuyện vụng về là mỗi ngày trong suốt cuộc đời cố gắng hết sức để ngắm các vì sao trên trời, để nghi ngờ rằng mặt trăng được chiếu sáng bởi mặt trời và gầy dựng lên trường triết học và hình học đầu tiên.

Trong thời cổ đại này, chưa có nghề nghiệp triết học, những triết gia vừa là những nhà thông thái, những nhà toán học, những nhà thiên văn học. Họ chú trọng nghiên cứu đến những hiện tượng thiên nhiên như nhựt thực, nguyệt thực, đến những số, những hòn đá, những hình thể hình học và những thứ khác cùng loại. Đó là những tinh thần rất mạnh mẽ so với sự hiểu biết về thời gian hay sự kiện tổng quát. Họ đã khám phá hiệu năng của những con số và của một lý trí có khả năng giải thích một số tình trạng hay những biến cố

https://tieulun.hopto.org

và thiết lập được những liên hệ có vẻ mang lại được một chút hiển nhiên và vững chắc trong bất định của con người và vũ trụ.

Một đồ án cách mạng được thiết lập trên một khái niệm gần như không dịch nghĩa ra được mà người Hy Lạp gọi là "logos". Logos là một tiếng Hy Lạp xuất hiện vào thời kỳ đó, được lập lại sau đó trong một ý nghĩa hơi khác do bởi Platon (428-348 trước TL), rồi sau đó bởi thánh Jean l'Evangéliste và có ý nghĩa là "lý trí", "luật lệ", "hợp lý", "diễn văn", "động từ", "cần thiết tổng quát" chữ logos tự diễn đạt trong các ngôn ngữ và nó tạo dựng con đường ưu tiên để đạt đến được bản chất nhiều sự vật, đến được cái cốt yếu của chúng và đến được con người của chúng. Nó liên hệ với toán học và hình học. Cuối cùng, nó là dấu hiệu của ý kiến mơ hồ và xao động, của những tương đối, vội vã, của sự mê tín, và của phép thuật.

Phép lạ Hy Lạp bao la, sự bước ra từ thế giới huyền thoại để đi vào thế giới khoa học nhờ vào logos đã phải trả giá bằng một cố gắng siêu nhân. Khoa học được sinh ra ở vùng

https://tieulun.hopto.org

Trung Đông Hy Lạp này từ thời Homère hay nói một cách rộng rãi hơn, miền Địa Trung Hải Cận Đông này do bởi người Hy Lạp tạo ra trong vòng hai ngàn năm, trở thành trung tâm của thế giới.

Những gì người Hy Lạp khám phá được khởi từ thế kỷ thứ 6 trước TL, trong một chuyển động của một sức mạnh phi thường, đó là thiên nhiên đã hiến dâng một vấn đề suy nghĩ và đẩy lui thánh thần sang một bên.

Con người đã tự thay thế huyền thoại trong những cấu tạo tư tưởng, trong việc nhận thức những hiện tượng thiên nhiên. Địa dư, khí tượng, sinh vật, không gian học, toàn thể thiên nhiên đều cùng ghi ra những con số theo toán học. Pythagore cho rằng các con số là những yếu tố của mọi sự vật, là người nghiên cứu những lý thuyết đầu tiên và tạo dựng những ngành toán học. Do bởi một trực giác bộc phát bất ngờ, Leucipe và Démocrite đã tưởng tượng rằng vật chất có thể chia ra từng mảnh thành những nguyên tử, Euclide khám phá ra những nguyên tắc về hình học.

https://tieulun.hopto.org

Giống như những người Bồ Đào Nhà, Tây Ban Nha, Hà Lan, sau đó người Anh, những người Hy Lạp đã là những thủy thủ. Dựa vào kinh nghiệm mỗi ngày họ đã hiểu ra rằng một chiếc tàu đi xa trên biển cả với trời tốt hình như tàu xuông dân dân phía dưới chân trời xa thẳm và ngược lại chiếc tàu được thấy trước tiên là cánh buồm sau đó mới thấy thân tàu nếu người ta quan sát từ bờ. Những người du hành trên tàu cũng học được rằng ngôi sao Bắc cực hiện ra ở phía dưới chân trời trong những miền phía Nam Địa Trung Hải hơn là phía Bắc.

Những người Hy Lạp cuối cùng đã hiểu rằng những người khác trước họ đã đoán được gần như hiển nhiên rằng nguyệt thực đã xảy ra khi trái đất đi ngang qua giữa mặt trời và mặt trăng. Họ đã quan sát thấy rằng bóng được chiếu trên mặt trăng luôn luôn hình tròn, nên họ giả thiết răng trái đất hình tròn. Với những người Hy Lạp, trái đất hoàn toàn chấm dứt là hình thể một cái dĩa bẹp sống được chỉ một phía, giống như nhiều thầy tu hay nhiều nhà

https://tieulun.hopto.org

thông thái vẫn còn tưởng tượng trong thời gian đầu, mà cho trái đất hoàn toàn có hình thể một quả cầu.

Em vẫn đi trong mê lộ của ngàn xưa và nhận thấy tất cả những đặc trưng Tây Ban Nha đều chỉ xuất phát từ một vùng đất duy nhất, đó là Andalousie, ở phía Nam là Seville, thủ phủ của Andalousie, là quê hương của nàng Carmen với điệu vũ Flamenco lẫn Don Juan. Môn đấu bò, Tây Ban Cầm với nhạc điệu Flamenco cũng xuất phát từ nơi này. Nếu ai có chút thiết tha với lịch sử, với những sắc dân ngày nay đã tàn suy, đều phải biết đến công trình chói lọi của họ và nỗi lòng u uẩn còn vọng lại trong tiếng nhạc Flamenco của người du mục Bohemien, hậu thân của người Berber ở Bắc Phi.

Flamenco không hề là vũ điệu đặc trưng và vui nhộn của Tây Ban Nha như nhiều người lầm tưởng. Đó là tiếng than thở về một quá khứ đã mất. Trong thời xa xưa người Berber đã đưa tiết điệu âm nhạc của họ vào Tây Ban Nha trong thế kỷ thứ VIII trộn lẫn với dân ca của Andalousie.

https://tieulun.hopto.org

Đó là Flamenco còn mang rõ âm hưởng Ả Rập. Nhạc Flamenco truyền thống thường chỉ có một giọng ca nam trầm, khàn và buồn, vang đầy âm sắc tiếc nuối của những người mất quê hương và tình yêu, của những ai bị đẩy ra bên lề của xã hội. Hòa với lời ca chỉ là tiếng vỗ tay và nhịp chân trên sàn gỗ vì truyền thống người du mục chỉ đơn sơ nghèo nàn như thế. Mãi đến thế kỷ thứ XVI, Tây Ban Cầm mới được hòa điệu cùng Flamenco. Quê hương của cây đàn guitar cũng lại là châu Phi, cũng do chính người Berber đưa vào Tây Ban Nha trong thế kỷ thứ 8 nhưng nó chỉ đến với vũ điệu của người Bohemien sau khi cả hai mang phận lạc loài.

Mê lộ đưa bước chân em về miền đất Ấn, đằng xa kia có núi Hy Mã Lạp Sơn cao vời vợi, có ngài Thích Ca Mâu Ni (thế kỷ thứ sáu trước TL) với đạo cứu khổ vì ngài nhận ra tứ diệu đế (có khổ đau, nguyên nhân khổ, có thể diệt khổ, phương pháp diệt khổ) hiện hữu trong đời sống con người, để rồi ngài thiết định cái lý duyên khởi, vô thường, vô ngã, để tìm đến cho được giải thoát đau khổ bằng

https://tieulun.hopto.org

"chân không và diệu hữu", cùng đích của Thiền như bài kệ:

Chư pháp tùng bản lai.
Thường tự tịch diệt tướng
Xuân đáo bách hoa khai
Hoàng oanh đề liễu thượng.
(Mọi thứ từ xưa nay
Hình thể tự hủy diệt
Xuân về trăm hoa nở
Cành liễu hoàng oanh hót)

Nhìn mặt "tướng" của sự vật thì tất cả đều là có. Nhìn mặt "tính" của sự vật thì tất cả đều là không. Đó là ý nghĩa của lý "chân không, diệu hữu" của đạo Phật.

Nữ họa sĩ Jia Lu nói rằng rồi một ngày rặng Hy Mã Lạp Sơn kia biến thành biển cả, bởi mọi vật đều đang đổi thay trong một chu kỳ bất tận. Cuộc sống chỉ là một phần của cuộc biến thiên vĩ đại này. Chỉ có một phần trong chúng ta sẽ còn mãi mãi qua tất cả những đôi dời: linh hôn ta, một ánh chớp linh thiêng, một phần của vĩnh cửu mà ta luôn mang theo bên trong chính mình.

https://tieulun.hopto.org



Theo bước chân lạc loài trong mê lộ, em đến các miền núi trùng trùng Thiếu Thất, Tung Sơn, Hàn Sơn, Hoa Sơn, Nam, Bắc Hành Sơn... của xứ Trung Hoa, rồi có Lão Tử với vô vi, có Khổng Tử với nhập thế, có Trang Tử với cơn mơ dài giữa cuộc đời (ở vào cùng thế kỷ thứ sáu trước TL), rồi em bỗng thấy có Tám Ngọn Gió Đời. Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn đối diện với "Bát phong", tức

https://tieulun.hopto.org

tám ngọn gió (được, mất, khen, chê, vinh, nhục, khổ, vui). Có cách nào để có thể đứng vững trước tám ngọn gió ấy không? "Bát phong xuy bất động" (tám gió thổi không động) là một giai thoại vui, thâm thúy và tràn đầy Thiền vị về mối thâm giao giữa thi hào Tô Đông Pha (1037-1101) và Thiền sư Phật Ấn (1032-1098).

Chuyện kể rằng, một hôm Tô Đông Pha sáng tác được một bài thơ và ông rất hài lòng, bèn cho người đem tặng Thiền sư Phật Ấn lúc bấy giờ đang ở chùa Kim Sơn. Nguyên văn bài thơ của Tô Đông Pha như sau:

"Khể thủ thiên trung thiên
Hào quang chiếu đại thiên
Bát phong xuy bất động
Đoan tọa tử kim liên".
(Đảnh lễ bậc Giác ngộ
Hào quang chiếu vũ trụ
Tám gió thôi chẳng động
Ngồi vững tòa sen vàng).

Ngài Phật Ấn xem qua bài thơ xưng tán cảnh giới giải thoát của bậc giác ngộ, thấy chữ

https://tieulun.hopto.org

nghĩa và ý tứ rất hay nhưng biết quá rõ bạn mình nhờ văn hay, chữ tốt, dùng tâm thức bén nhạy để làm thơ chứ không phải là bậc thượng sĩ thâm nhập nghĩa lý sâu xa của Phật pháp, đạt đến thượng thừa "Tám gió thổi không động" nên thay vì khen ngợi ngài liên câm bút phê vào hai chữ "phóng thí" và bảo gia nhân đem về trình lại cho Tô Đông Pha.

Quả như điều mà ngài Phật Ấn đã dự đoán. Tô Đông Pha sau khi xem lời nhận xét của Phật Ấn xong liền đùng đùng nổi giận, lập lức bươn bả vượt sông sang chùa Kim Sơn để bắt tội Phật Ấn.

Gặp nhau ở bến sông, Đông Pha liền lớn tiếng trách: "Bài thơ của tôi sai sót ở chỗ nào mà ngài lại phê vào hai chữ "đánh rắm" kia.

Thiền sư Phật Ấn liền cười xuề: Ông nói "Tám gió thổi không động" mà chỉ một cái "đánh rắm" thôi đã bay sang sông rồi". Đến đây, Tô Đông Pha mới chợt hiêu ra mình chưa bất động.

Cuộc sống của con người chẳng mấy khi được bình an, vì luôn bị tám ngọn gió này chi

https://tieulun.hopto.org

phối. Do vậy, muốn thiết lập hạnh phúc và an vui trong đời sống, chúng ta phải giữ vững tâm ý khi tiếp xúc, đối diện với tám ngọn gió này. Đại thừa vô sanh phương tiện môn chỉ rõ: "Nếu thân tâm vắng lặng an ổn thì tám gió thổi không động" cũng như chuyện "gió động hay phướn động" thì ra tâm người động chứ gió và phướn chỉ là chuyện bên ngoài.

Sống vững chãi và thảnh thơi trong vô vàn biến động thuận nghịch của cuộc đời là điều có thể thực hiện được nhờ thực tập và thành tựu tuệ quán về ba sự thật Vô thường - Khổ - Vô ngã của vạn pháp.

Bước chân đưa em vào thực tại, em nhận ra trong đời sống thực, tất cả có nhiều mùi vị và xương thịt hơn, không giới hạn trong thức ăn. Không khí có nhiều dưỡng khí hơn, phong cảnh tràn đầy những màu sắc làm cho người ta ham muốn khoái trá thường xuyên và thế giới ảo tưởng thật sự nằm trong khuôn khổ hạn định. Tuy nhiên, có những người vẫn đọc tiểu thuyết để trốn chạy, để vượt ra khỏi thực tế.

Ở quầy rượu hầu như trống rỗng, nhưng có

https://tieulun.hopto.org

một vài người khách hiện diện nhìn nàng với vẻ đam mê như bị phù thủy quyến rủ bởi những gì nàng làm thoát ra: một thứ nhạc pha trộn giữa huyền bí của Marlène Dietrich và quyến rũ của Anna Netrebko cộng thêm vào chất tình dục của Melody Gardot. Còn hắn không chữa lành gì cả, bệnh ghiền rượu cũng không chữa được, hắn là nạn nhận cùng một thứ với những hấp dẫn đó. Thật là đau đớn khi thấy lại nàng ở đó. Khi nàng rời khỏi hắn, nàng đã mang theo tất cả ánh nắng mặt trời trong hắn: những hy vọng của hắn, lòng tín cẩn của hắn, niềm tin tương lai của hắn.

Nàng đã làm khô cạn sự hiện hữu của hắn, trút hết trống rỗng nụ cười của nàng và những màu sắc của nàng. Nhất là nàng đã làm nghẹt thở trái tim của hắn, đem đi mất tất cả khả năng yêu đương một lần nữa. Hiện tại, đời sống nội tâm của hắn dường như là một mảnh đất bị cháy rụi, không còn cây cối, không có chim chóc và đang chết lặng trong giá băng của tháng Giêng. Hắn không còn ham muốn gì cả, từ nay hàng ngày hắn đốt cháy thần kinh bằng

https://tieulun.hopto.org

những viên thuốc để pha loãng những kỷ niệm quá đau đớn phải chống đỡ.

Hắn đã yêu nàng như người ta trúng phải một con vi khuẩn trí mạng và tàn phá. Hắn gặp nàng ở phi trường Los Angeles, trong dãy sắp hàng lên chuyên máy bay của hãng United Airlines đi HánThành. Hắn đến Hàn Quốc để ký tên đề chữ kỷ niệm cho các độc giả hâm mộ trên quyển sách ăn khách của hắn theo chương trình của nhà xuất bản. Hắn yêu nàng ngay từ phút đầu mới gặp, một nụ cười buồn bã, một cái nhìn sáng chói như thủy tinh, một cử chỉ đặc biệt dùng đê vén mái tóc vê phía sau tai vừa quay đầu lại một cách chậm chạp. Rồi hắn đã yêu cái êm đềm của giọng nói, vẻ thông minh sáng láng, nét dí dỏm của nàng, cái dáng nghiêng về phía sau của nàng. Tiếp đến hắn đã yêu những cái sơ hở bí mật của nàng trên sự đau khổ trong đời sống, những vết thương dưới cái vẻ bóng loáng bê ngoài của nàng. Trong vài tháng sau cả hai biết được một hạnh phúc lẻ loi đã đưa họ đến những bầu trời cao hơn, đó là những chỗ cheo leo, con đường đưa

https://tieulun.hopto.org

đến thoải mái và chóng mặt quay cuồng.

Lắng nghe tiếng nhạc, nàng tưởng tượng đến những ngọn gió quét sạch những cánh đồng của xứ này không bị một chút cản trở nào và nàng để cho tâm hồn mình phiêu lãng trên dòng lịch sử. Nàng cho răng lịch sử giông như những môn thể thao mà nàng rất thích, nàng ít khi bỏ quên những tác phẩm về lịch sử, ngược lại nàng không thích đọc tiểu thuyết cho mấy. Nàng rẽ những ngón tay trong những sợi tóc đen lượt là để chải chúng bằng những ngón tay xòe nhẹ nhàng. Một cử chỉ thật dễ thương. Những ngón tay thật duyên dáng. Có thê nói rằng mỗi ngón tay nhỏ nhắn của nàng mang theo được cái cố ý và dự tính riêng tư của nàng, có thể nói giống như là ảo thuật.

Trước mặt cô nàng 17 tuổi, hắn cảm thấy tim rung động một cách mạnh mẽ. Cái cảm giác đó giống như lần đầu hắn được xem tấm ảnh của nàng. Nhưng hiện tại nàng đang đứng trước mặt hắn và nội tâm của hắn rung động mạnh hơn. Một thứ cảm giác không phải tình yêu, không phải sự ham muốn tình dục, hắn có

https://tieulun.hopto.org

cảm giác của một thứ gì đó đã chui vào bằng một khe hở và tìm cách lấp đầy khoảng trống bên trong hắn. Không phải nàng đã tạo ra khoảng trống đó, mà nó đã hiện hữu từ lâu. Nàng chỉ mang đến ở đó một thứ ánh sáng đặc biệt của nàng và thắp lên ở đó một thứ ánh sáng mới.

Trong cách trả lời nhát gừng của nàng có một sự thuyết phục lạ lùng. Người ta có cảm tưởng rằng mỗi chữ nói ra, miệng nàng uốn giọng trong góc miệng để gia tăng sự chính xác, nhưng hắn không thể đoán được đến mức độ thành thật nào của nàng. Ở nơi nàng có một "tôi không biết gì cả" ngông cuồng một cách khác thường. Có lẽ điều đó giữ được những phẩm chất tự nhiên của nàng. Cũng có thể hiện tại dưới mắt hắn đó là một tài năng chính xác hay cũng có thể đó chỉ là một sự giả vờ sai lầm.

Nhiều khi có những đứa trẻ thông minh thường chơi trò như thế, có khi chúng còn giả vờ làm một sự lố bịch nhân tạo, như nói bằng một phương thức bóng gió, trừu tượng để làm

https://tieulun.hopto.org

xao lãng đối phương. Hắn đã gặp những trường hợp này rồi, nhiều khi rất khó khăn phân biệt sự thật của vở kịch.

Hắn đã cảm thấy trước chắc rằng sẽ có một giá phải trả, hắn tìm đọc văn chương, đã giữ lại và chú ý đên những tác giả mà hăn yêu thích, ưa chuộng, tôn thờ: một Stendhal và sự kết tinh của tình yêu, một Tolstoê và nàng Anna Karénine đã tự lao mình dưới con tàu sau khi hy sinh tất cả cho yêu đương, Ariane và Solal hai tình nhân trong Belle du Seigneur đã kết thúc sự mất quyền khắc nghiệt bằng cách uông chất độc trong sự cô đơn câm lặng trong một căn phòng ngủ của khách sạn.

Đam mê như là một thứ nghiện ngập vẫn biết những hậu quả tai hại nhưng không bao giờ ngăn cản được một ai không tiếp tục tự hủy hoại sau khi đã nhúng tay vào sự tai hại dây chuyền đó.

Sông trong ý nghĩ sai lâm giả tạo này chỉ có hắn và nàng, kết cuộc hắn nhận thức được rằng tình yêu của hắn và nàng đi đến trường cửu và sẽ thành công mà những người khác

https://tieulun.hopto.org

đều thất bại. Nhưng nàng đã không làm thể hiện được những ý tưởng tốt đẹp trong hắn, nàng đã cho hắn thấy những nét cá tính mà hắn không ưa và hắn từ lâu tranh đấu để chống lại, đó là một số những ham muốn sở hữu, một sự đam mê sắc đẹp, một niêm tin răng linh hôn tốt đẹp chắc chắn sẽ được tìm thấy đằng sau một khuôn mặt lộng lẫy, tính tự yêu mình quá đáng đối với một người đàn bà đẹp và dấu hiệu sở hữu khác biệt đối với những loại đàn ông như hắn.

Hắn tự hỏi hắn thích gì trong những bài toán học như đê tránh sự chú ý trên ngực của hắn và những ngón tay của nàng. Hắn tự trả lời: toán học giống như là nước chảy. Hắn thêm: dĩ nhiên bên trong có những nguyên tắc phức tạp, nhưng những phán đoán hoàn toàn giản dị. Tất cả đều giống như nước chảy luôn luôn theo một con đường ngắn nhất có thể được và từ trên cao xuông thâp. Bài vở về những con số không có một ý nghĩa nào cả. Nếu nhìn bài đó thật kỹ, con đường tự nó hiện ra, chỉ cần nhìn nó thật kỹ, không cần phải làm

https://tieulun.hopto.org

gì cả. Nếu người ta tập trung tinh thần trong khi nhìn nó thì cái nhìn bị dính chặt trên đó và nó tự giải bày hoàn toàn một cách rất rõ ràng. Trong thế giới rộng lớn này không có gì báo trước cho cái nhìn của hắn ngoài những bài toán học.



https://tieulun.hopto.org

Đời sống thực tại và toán học không có gì giống nhau. Trong đời sống mọi vật trôi chảy theo con đường ngắn nhất không tự giới hạn, còn toán học quá hiển nhiên, giống như một phong cảnh đẹp hay nói một cách đơn giản là mọi vật đều ở đó, không có gì thay đổi cả. Vì vậy, khi hắn ở trong thế giới toán học nhiều khi hắn có cảm tưởng mình trở thành trong suốt và đôi khi làm cho hắn sợ sệt. Khi hắn viết một cuốn tiểu thuyết, hắn tìm kiếm nhờ vào những từ ngữ của hắn, thay đổi phong cảnh chung quanh để nó làm cho hắn trở thành tự nhiên. Nói chung là hăn đã thực thi một tái kiên trúc và đó là một cách để hắn bảo đảm sự hiện hữu của hắn trong thế giới này như một con người. Sự thực thi đó hoàn toàn khác hẳn khi hắn ở trong thế giới toán học.

Những bài toán học đã cho hắn một lối giải thoát. Trong khi xâm nhập vào thế giới những công thức, hăn có thê thoát ra ngoài ngục tù khả ố của thực tại. Hắn đã hiểu được từ lúc còn nhỏ, chỉ cần nó bật chữ "on" để đi vào thế giới khác này mà không mệt nhọc gì

https://tieulun.hopto.org

cả. Hắn cảm thấy tự do một cách tuyệt đối mà hắn cải tiến trong mảnh đất lý tưởng thứ tự không hạn chế.

Hắn đi theo con đường hành lang cong queo của một dãy nhà to lớn được mở ra từ dãy này sang dãy khác bằng những cánh cửa được đánh số. Cứ mỗi lần lại một phong cảnh mới tự hiến dâng dưới mắt của hắn, những dấu vết ghê tởm của thế giới thực tại tự tan biến dần và tự kết thúc bằng sự biến mất. Thế giới phản ánh bởi những phân số dành cho hắn một nơi chốn hợp pháp, bí mật và chắc chắn.

Khi còn ở trung học đệ nhất cấp, hăn đã ngụp lặn với đam mê trong thế giới toán học. Sự hiển nhiên và sự tự do tuyệt đối đã làm cho hắn say mê hơn tất cả. Đó là những điều cần thiết cho đời sống của hắn. Nhưng khi hắn đến tuổi dậy thì, tình cảm của hắn phát triển và hắn cảm thấy những điều đó không còn đầy đủ cho hăn nữa. Hăn không có vân đê gì khi hăn lưu lại trong đam mê đó. Tất cả đều tốt đẹp, không một trở ngại nào chắn đường của hắn. Tuy nhiên, mỗi khi hắn muốn trở về trong thế giới

https://tieulun.hopto.org

thực tại, từ nơi hắn đã rời bỏ, thì hắn không thể trở lại chỗ đó được nữa vì hắn tìm thấy lại trong cái ngục tù đê tiện của hắn luôn luôn không thay đổi, ở đó không một chút cải thiện, ngay cả hắn nghĩ rằng bị nô lệ giam cầm. Từ đo, toán học có thê làm gì cho hăn? Phải chăng chúng chỉ không hơn là một phương tiện xâm chiếm tạm thời? hay phải chăng chúng không làm tình trạng hiện tại của hắn tồi tệ hơn.

Nàng cũng thế, vì cuối cùng nàng cũng làm giống như thế, khi nàng viết truyện, phong cảnh mà nàng ngắm nhìn, nàng tạo dựng nó trở lại, nàng đã thay đôi nó băng những từ ngữ của nàng, như thế nàng thực ra muốn bảo đảm rằng nàng hiện hữu rõ ràng là con người. Cái tiến trình dẫn đến như một công trình và nếu công trình này tạo ra được sự đồng ý và thiện cảm của một số nhiều người thì lúc đó nó trở thành một công trình văn chương có được một giá trị khách quan.

Một buổi tối trời đẹp nào đó, tương lai được gọi là quá khứ thì lúc đó con người sẽ tự quay trở lại và thấy thời trẻ trung của họ. Em

https://tieulun.hopto.org

cảm thấy yêu thích tương lai vì đó là dấu hiệu em còn yêu thích và muốn sống trong những năm tới. Tình yêu không phải là khối xi-măng chắc chắn nhất giữa hai người mà chính là tình dục. Nhưng đồng thời tình dục lại không phải là khối xi-măng chắc chắn nhất giữa hai người mà chính là tình yêu. Em làm lùi lại cái chết vì ham muốn sống, vì sợ khổ sở, vì phải tự dối mình, vì muốn tránh nguy hiểm, vì lo sợ phải cho và mất mát.

Vào tuổi đôi mươi, em nhảy nhót giữa thế giới, vào ba mươi em đi lang thang quanh quẩn. Vào năm mươi, em đi vòng quanh tránh nhìn phía ngoài cũng như phía trong. Rồi sau đó sáu mươi không còn gì quan trọng nữa chỉ còn ưu tiên cho trẻ con và người già, có lẽ em trở thành trong suốt không nhìn thấy nữa.

Trong cuộc sống điều quan trọng nhất là luôn luôn sống trong khả năng tự bảo vệ chính mình. Khi người ta không còn cách nào khác để tự vệ, đành phải chịu để bị tấn công, và chính cái cảm giác bất lực kinh niên đó sẽ kết thúc bằng sự hủy hoại con người.

https://tieulun.hopto.org

Ngay khi có sự trống rỗng trong trí óc thì phải lấp đầy nó lại. Mọi người đều làm như thế. Ngày nay sự trống rỗng và các kỷ niệm còn có thể chống đối nhau. Nhưng đến một ngày nào đó sắp tới đây, dù có muốn hay không đi nữa thì những gì còn lại trong những kỷ niệm sẽ hoàn toàn bị nuốt chửng bởi sự trống rỗng. Đó là vấn đề thời gian. Tiếp theo sự trống rỗng sẽ phải đối diện với chính nó, cũng giống như thế, ngay từ chỗ trống rỗng mà mọi người được sinh ra. Một con người chỉ có thể hiện hữu ở một nơi duy nhất và một thời gian duy nhất Einstein đã chứng minh điều đó và chân lý là một điều hoàn toàn không bao giờ lạnh lẽo, không bao giờ cô đơn.

Và dòng đời vẫn trôi, ngày qua lại ngày, như người mộng du trên con đường sỏi đá... em vẫn luôn đi trong mê lộ và chấp nhận hiện hữu của dòng đời trôi nhanh như bóng chiêu chạy từ triên núi xuông đông ruộng rồi chợt mất, chỉ còn để lại một trạng thái triền miên nửa vời. Phải chăng thực tại hiện hữu của dòng đời cũng chỉ là mê lộ?!

https://tieulun.hopto.org

CHÁNH TÍN VÀ MÊ TÍN

HÂN KIẾN



Thời gian thấm thoắt trôi, đã hơn ba tháng kể từ ngày Thầy đi xa. Hôm nay, kính nhớ về Thầy, con lại nhớ đến những điều Thầy dạy chúng con nơi Tổ đình Vạn Đức, con xin được ghi lại những lời Thầy dạy về chánh tín và mê tín để các đạo hữu có duyên tu học cùng được

https://tieulun.hopto.org

lợi lạc và theo đó mà nương về nơi chánh pháp cho sự nghiệp giác ngộ và giải thoát. Cúi xin Thầy thương xót và chứng tri cho lòng thành kính nơi con.

Bởi đời ác năm trược
Chỉ tham ưa các dục
Nghe Phật nói nhất thừa
Mê lầm không thừa nhận

Ngay trong bài kệ này cũng có thể thấy nguyên nhân của sự mê lầm là do vô minh và tham dục làm cho ta chẳng thể có được chánh tín nơi những điều đức Phật đã dạy. Chánh tín là niềm tin đúng, vững chắc được hình thành trên cơ sở chánh pháp. Những gì đức Phật nói ra, giảng dạy trong kinh điển của Ngài được gọi chánh pháp. Dựa trên kinh điển đó, chư vị Bồ tát, Tổ sư bằng sự giác ngộ của mình giảng rõ nghĩa cũng như làm cho nội dung sáng tỏ hơn, nhằm đem lại sự giác ngộ cho mọi người cũng được gọi là chánh pháp.

Chánh pháp như đã nói phải do chính đức Phật thuyết giảng hoặc sự phát triển ý của các tổ đời sau phải dựa trên cơ sở này. Tuy nhiên,

https://tieulun.hopto.org

vẫn chưa đủ, đạo Phật không dừng lại ở việc nghe hiểu về lý mà cần ứng dụng vào sự, tức là ứng dụng trong đời sống, ở đó nó mang lại những giá trị đạo đức, tâm linh... Chỉ khi đó ta mới có lý và sự viên dung và thực sự mang lại lợi ích cho quân sinh. Như vậy đê có chánh tín ta nghiên cứu kinh điển do đức Phật thuyết ra đó là điều kiện cần và chắc chắn phải thực hành đó mới là điều kiện đủ. Thực hành để kiểm nghiệm giá trị của chánh pháp, chính sự thể nghiệm trong đời sống giúp cho ta khẳng định niềm tin vào chánh pháp.

Ngược lại với chánh tín là mê tín, là một kiểu tin tưởng vào các đấng thần linh, có quyền năng ban phúc, giáng họa... một cách mù quáng, thiếu cơ sở, thiếu suy xét, điều mà Phật giáo không chấp nhận bởi đạo Phật là một đạo trí tuệ, thấy như thật, mang đến sự giác ngộ và giải thoát. Những điều đi ngược lại giáo lý của đức Phật có thê được xem là mê tín; mê tín là dạng biểu hiện tâm lý yếu đuối, thiếu niềm tin vào bản thân, cầu viện vào một đấng siêu nhiên, thần lực để cầu xin vụ lợi cá nhân mà bản thân

https://tieulun.hopto.org

không tự nỗ lực.

Sự thờ cúng và cầu nguyện sự ban ơn từ một đấng siêu nhiên nào đó để được sự lợi lạc về vật chất rõ ràng đã đi rất xa so với bản chất của đạo Phật, một tôn giáo muốn thoát khỏi sự lệ thuộc của vật chất. Sự giúp ích cho các hiện tượng này vô tình đẩy ta vào bóng đêm của trí tuệ, dẫn đến suy nghĩ và hành động bất thiện khiến ta tiếp tục trong vòng xoáy của vô minh, của luân hồi sanh tử.

Sự cầu nguyện vào một thế lực nào đó bên ngoài để cầu đến ngày vãng sinh mà bản thân không tự nỗ lực trau dồi đạo đức, ta đắm chìm trong tham dục, luyến ái thì liệu đức Phật hay thánh thần sẽ cứu rỗi nổi? Sự đồng thuận và tham gia vào những suy nghĩ và hành động này chẳng khác nào tạo một tâm lý ỷ lại, đó là một điều hết sức sai lầm và đồng thời coi con đường tu tập của đạo Phật có vẻ đơn giản quá, quá dễ đạt được thành tựu trong khi đức Phật của chúng ta đã phải nỗ lực và đánh đổi nhiều đời nhiều kiếp như thế nào mới có được sự chứng đắc.

https://tieulun.hopto.org

Trong cuộc sống chúng ta vẫn thường bắt gặp nhiều điều tín ngưỡng dân gian (như lư hương trong nhà không được dọn sạch chân nhang, dâng sao giải hạn tại chùa...). Trong kinh điển Phật giáo không có chỗ nào nói đến những điều tương tự như vậy. Đức Phật chỉ ra cho chúng ta thấy sự vận động hoàn hảo của tự nhiên, của nhân quả để hướng dẫn con người thoát khỏi những tai ương... Người xuất gia và tại gia phải vượt lên những điều mê tín và luôn phải tinh tấn làm sao để đạt được an tịnh nơi thân tâm, ra sức tu tập, trì chay, giữ giới và mang lại những điều tôt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội.

Chánh tín – mê tín đôi khi cũng làm cho chúng ta bối rối, khó phân biệt. Ta cần phải có trí tuệ để có thể nhận ra được đâu là chánh đâu là mê. Ví dụ nói rằng: Phật tử tại gia không được đọc tụng một số kinh – chú. Thực ra không phải vậy. Đã có niêm tin nơi đức Phật và giáo pháp của Ngài ta đều có thể đọc tụng nhưng cũng cần làm với tâm cung kính, trì tụng nơi chỗ thanh tịnh, nên vệ sinh sạch sẽ,

https://tieulun.hopto.org

thắp hương lễ Phật rồi mới tiến hành tụng kinh. Hoặc trong nhà có người tin vào Phật pháp, có người tin vào thần linh thì có thể thờ ảnh tượng chung trong một bàn thờ không? Điều này cũng không sao cả, ta có thể để tượng Phật ở giữa, thần linh ở hai bên (làm hộ pháp). Rồi sau đó nếu cả nhà đều tin vào Phật pháp thì ta có thể thắp hương khấn nguyện trước tượng rồi dọn cất đi.

Tâm hồn và tính cách người Việt Nam được hình thành từ nhiều yếu tố, trong đó thuần phong, mỹ tục đóng một vai trò quan trọng. Ngay từ khi còn là phôi thai trong bụng mẹ ta đã được bao bọc bởi những tập tục, lễ nghi mang nhiều ý nghĩa nhân văn, dù có ít nhiều mang tính dị đoan song bao trùm lên tất cả là ước muốn đời sống an lành. Là người Việt Nam ta không tách rời những nét văn hóa truyền thống, tuy nhiên ta cần biết gạn đục, khơi trong. Có thể trong bước đầu tập tục, lễ nghi chỉ là phương tiện không phải là cứu cánh. Ta đều biết rằng lấy cứu cánh là trên hết nhưng bỏ ngay phương tiện cũng không được.

https://tieulun.hopto.org

Mải mê với phương tiện mà quên cứu cánh cũng không được. Do vậy, ta cần có một sự khéo léo vận dụng để có thể dung hòa được giữa hai yếu tố này, nhất là trong Phật giáo cộng đồng.



Với những điều tốt đẹp được đức Phật dạy nên ngày nay chúng ta mong muốn Phật hóa xã hội. Tuy nhiên, nếu làm không khéo thì thành ra xã hội hóa Phật. Nhớ ngày xưa tôi đến chùa, tôi xem Phật là lá chắn bảo vệ, an ủi cho tôi lúc khổ đau, tôi xem Ngài là đấng toàn năng dù tượng Ngài là xi măng, là giấy nhưng

https://tieulun.hopto.org

ở đây tôi thấy có một sức sống mãnh liệt xua đi những vô minh phiền não trong tâm hồn tôi và tôn kính Ngài vô hạn.

Còn bây giờ, sau bao năm nghiên cứu học hỏi, cái triết lý tựa hồ thần quyền ngày xưa ở trong tôi không còn, tôi nghĩ hình như Phật không phải là xi măng, là giấy... Thật là hay nhưng tôi phải trả giá là đánh mất niềm tin mãnh liệt của mình vào hình ảnh Phật, điều đó có lợi chăng?

Đừng vội kéo ta quá gần Phật

Đừng vội nhìn Phật với một cái nhìn quá ư phàm

Đừng vội nói "...Ta đây là Phật sẽ thành"

Phật chưa nói chừng nào mà?

Chánh tín – mê tín là vấn đề khá nhạy cảm và tế nhị, ta cần phải xem xét một cách kỹ lưỡng tránh để dẫn đến những xung đột trong tư tưởng và ảnh hưởng đến đời sống tâm linh. Cũng vậy, khi ta chưa hiểu ý Phật, lời Tổ thì đừng vội cho rằng thế này, thế kia, đừng vội bỏ cái này lấy cái kia trong pháp hành trì. Ngay cả Kinh *Diệu Pháp Liên Hoa*, một bộ

https://tieulun.hopto.org

kinh được xem là bộ Kinh Đại thừa tiêu biểu, khi thuyết giảng đức Phật cũng dùng vô số phương tiện để hướng dẫn các vị thượng căn, đại trí.

"Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng mà giả Phật
Náo loạn lòng ta ư...
Phật hiện tại vị lai
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dung cái phương tiện"

Chánh tín cũng chính là niềm tin trong tình thương yêu mà Thầy đã dành cho chúng con. Chúng con xin được thành kính tri ân và xin chắp ta đọc đoạn Kinh văn mà Thầy đã từng tụng:

Tin là đạo ngươn mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành
Dứt trừ lưới nghi khỏi vòng ái
Khai thị niết bàn đạo vô thượng
Tin không nhơ bợn lòng thanh tịnh
Là cội cung kính trừ kiêu mạn
Cũng là pháp tạng đệ nhứt tài

https://tieulun.hopto.org

Là tay thanh tịnh thọ thiên hạnh
Tin hay ban cho không bỏn xẻn
Tin hay hoan hỉ vào Phật pháp
Tin hay thêm lớn trí công đức
Tin quyết đến được bực Như Lai
Tin khiến lục căn sạch sáng lẹ
Tin sức kiên cố không bị hư
Tin hay dứt hẳn cội phiền não
Tin hay chuyển hướng Phật công đức
Tin nơi cảnh giới không chấp trước
Xa lìa các nạn được vô nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng
Tin là giống công đức không hư
Tin hay sang trưởng cây bồ đề
Tin hay thêm lớn trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật
Kính đảnh lễ và tri ân Thầy!

https://tieulun.hopto.org

DANH NHÂN PHẬT GIÁO NAM HÀ
HIỆP ĐỨC HẦU

TRẦN ĐÌNH SƠN



Ông là con trai thứ tư của Hiền Vương Nguyễn Phước Tần (1648 – 1687) và chánh phi Châu Thị Viên. Tên là Hiệp hay Thuần, sinh năm Quý Tỵ (1653), trưởng thành được phong chức Chưởng dinh, tước Hiệp Đức Hầu. Năm Nhâm Tý (1672), Tây Định Vương Trịnh Tạc rước vua Lê Gia Tông ngự giá thân chinh,

https://tieulun.hopto.org

đem hơn mười vạn quân Bắc Hà quyết chiếm Phú Xuân tiêu diệt họ Nguyễn. Theo sự suy cử của triều thần, Hiền Vương phong công tử Hiệp làm nguyên soái, thống lĩnh tướng sĩ ra phòng tuyến Trấn Ninh – Quảng Bình để ngăn chông quân Trịnh. Chính nhờ uy phong, tài đức của ông mà mưu đồ của chúa Trịnh bị đập tan. Từ đó ngọn lửa chiến tranh tắt hẳn, hai miền Nam Bắc nghỉ binh, hưởng cảnh hòa bình hơn trăm năm.

Sau chiến công lẫy lừng này, vốn là một Phật tử thuần thành, ông bị xúc động mãnh liệt trước cảnh núi xương, sông máu, huynh đệ tương tàn, bèn tha hết tù binh, cấp phát tiền gạo cho trở về Bắc, không giết một người nào, lại lập trai đàn bên trong lẫn bên ngoài lũy Trấn Ninh để siêu độ, chẩn tế cho tướng sĩ trận vong cả hai phe Trịnh Nguyễn. Mùa xuân năm Quý Sửu (1673) ông đem quân khải hoàn, được Vương phụ ban thưởng trọng hậu, danh vọng vang khắp Nam Hà. Nhưng ông từ phú quý vinh hoa, xa lánh tửu sắc, lập am thờ Phật tại xã Khách Quán, chuyên cần tu niệm. Ngày

https://tieulun.hopto.org

15 tháng 6 năm Ất Mão (1675), ông lìa đời vì bệnh đậu mùa lúc mới 23 tuổi. Cả nước đều thương tiếc, Hiền Vương phong tặng ông: Minh Nghĩa Tuyên Lực Công Thần, Khai Phủ Phụ Quốc Thượng Tướng Quân, Cẩm Y Vệ Tả Quân Đô Đốc Chưởng Phủ Sự, Thiêu Uy Hiệp Quận Công, ban thụy hiệu: Toàn Tiết, lập từ đường và an táng tại làng Vân Thê. Về sau mộ ông cải táng lên vùng núi làng Hiền Sĩ ở Quảng Điền (Thừa Thiên). Ông sinh hạ được bốn con trai: Nhuận – Lệ - Thiều – Phan.

Triều Gia Long, năm thứ tư (1806), ông được liệt vào hạng Thượng đẳng khai quốc công thần, cho thờ theo ở Thái miếu.

Triều Minh Mạng, năm thứ 12 (1831), truy tặng Khai quốc công thần, Tôn Nhơn Phủ Tả Tôn Chánh, Tráng Võ Đại Tướng Quân, Trung Quân Đô Thống Phủ Chưởng Phủ Sự, đổi tên thụy là Hiến Nghị, cải phong Quốc Oai Công.

Ngày nay, phủ thờ vẫn còn tại Vân Thê (Hương Thủy, Thừa Thiên), bên trong tôn trí di tượng của ông theo phong cách người tu

https://tieulun.hopto.org

hành.

Ông là tổ của phòng 4 (Quốc Oai Công), hệ 5 (Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế).

Chánh sử và phổ hệ thì ghi như trên, tuy nhiên căn cứ vào sách *Nam Triều Công Nghiệp Diễn Chí* (tức *Việt Nam khai quốc chí truyện*) của Bảng Trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm (1659 – 1736), một văn thần tín cẩn thời Minh Vương và Ninh Vương, biên soạn vào năm 1719, ta thấy có sự khác biệt về vị thứ và năm sinh: Hiệp Đức Hầu là công tử thứ hai, sinh năm Quý Mùi (1643). Ông là em cùng mẹ với thế tử Phước Mỹ Hầu Nguyễn Phước Diễn (hoặc Hán – mẹ là chánh phi họ Châu). Vì hai người đều mất trước Hiền Vương, nên công tử thứ ba là Hoằng Ân Hầu Nguyễn Phước Thái (hay Ngạn) được nối ngôi chúa vào năm Đinh Mão (1676) (tức Nghĩa Vương, thường bị ghi lầm tên Trăn) công tử thứ tư là Cương Lĩnh Hầu Nguyễn Phước Trăn. Hai người sau là con bà thứ phi Tống Thị Đôi (con gái của Thiếu phó Quận công Tống Phước Khương , người Thanh

https://tieulun.hopto.org

Hóa). Nếu đúng thế thì công tử Hiệp (Hiệp Đức Hầu hay Quốc Oai Công) là anh của Nghĩa Vương và phải sinh vào năm Quý Mùi – 1643 mới hợp lý. (Điều này có thể dựa vào sách Hải Ngoại Kỷ Sự của Thích Đại Sán viết vào năm 1696, chứng minh thêm). Ông được phong nguyên soái, chỉ huy hai trận đại chiến vào năm 1662 và 1672, kết thúc chiến tranh Trịnh – Nguyễn. Trả xong nợ quân thân, ông về lập am thờ Phật tại xã Khách Quán, tiêu dao tu hành. Đạo phong siêu việt của ông được ví với Mộc Y hòa thượng (Mộc Công) một danh tăng đương thời. Ông mât vào ngày 15 tháng 6 năm Ất Mão, lúc mới 33 tuổi.

Điều rất đáng ngạc nhiên là trong sách Lịch sử Phật giáo Đàng Trong (LSPGĐT), nhà nghiên cứu Nguyễn Hiền Đức công bố sự việc cuối đời Hiệp Đức Hầu, hoàn toàn khác hẳn với sử sách xưa nay: *"Ông tên Chiểu hay Thuần (thế thứ và năm sinh, mất đều đúng theo quốc sử) . Thưở nhỏ cùng gia đình quy y với Thiền sư Minh Châu Hương Hải tại Thiền Tịnh Viện, núi Quy Cảnh, Thuận Hóa... Có lẽ*

https://tieulun.hopto.org

đã thọ giáo với Tổ sư Viên Khoan Đại Thâm và được ban pháp danh Minh Thiện. Sau chiến thắng 1672 ông ngộ được lý đạo Phật , nên từ bỏ quan tước xuất gia tu hành. Ông đi vào Nam để tham kiến Tổ sư Giác Phong tại Bình Định. Sau đó lấy đạo hiệu là Giác Sanh Thiền Hòa Tử. Đến trấn Bình Khang (Khánh Hòa), ông lập chùa Minh Thiện, trên núi Bút Sơn (1674) để tu niệm và giáo hóa rộng rãi. Ngày rằm tháng 6 Ất Mão, ông an nhiên viên tịch. Đồ chúng, quan dân tại địa phương làm lễ hỏa táng, thu một nửa xá lợi nhập vào tháp tại chùa, một nửa thì đưa về an táng tại vùng núi làng Hiền Sĩ. Chúa Hiền ban thụy hiệu là Tịnh Đức Phổ Chiếu Hòa Thượng".

Phát hiện mới lạ trên, không biết tác giả căn cứ theo truyền thuyết nhân gian, (Bản thảo: Lược sử chùa Sắc tứ Minh Thiện của giáo thọ Huệ Đăng, biên soạn năm Mậu Thìn 1988) hay có cứ liệu xác thực chứng minh? Nên nhớ, Hiệp Đức Hầu đối với Hoàng tộc Nguyễn là một vị thân vương danh tiếng. Võ công của ông được xếp vào thượng đẳng thời

https://tieulun.hopto.org

các chúa, khi ông mất, Hiền Vương (cha) đã làm quốc tang theo tước Công. Dòng dõi của ông hiển đạt cho đến cận đại. Nếu sự kiện cuối đời của ông "xuất gia – viên tịch" như trong LSPGĐT viết, có lẽ nào quốc sử lẫn tộc phổ chăng ghi lại một dòng đê cho đời sau hay biết.

THIỀU DƯƠNG HẦU

- *Việt Nam Phật giáo sử luận* (Nguyễn Lang – NXB Văn Học – HN 1992) tập II , chương XXIII , mục Thạch Liêm và Tào Động ở Đàng Trong, tr.242-243.

- *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Chương IV, Hòa thượng Thạch Liêm và phái Thiền Tào Động ở Đàng Trong (tr 209 – 210).

Hai tập sách này đã căn cứ theo *Hải ngoại kỷ sự* để viết về Thiều Dương Hầu: "Ông là anh thứ ba của Minh Vương (Nguyễn Phước Châu hay Chu), chưa biết tên thực. Quy y thọ giới Bô tát với hòa thượng Thạch Liêm...".

Xét theo phổ hệ Nguyễn Phước Tộc, đối chiếu với thư tịch cổ, chúng ta biết: Thiều Dương Hầu là con trai thứ 3 của Hiệp Đức

https://tieulun.hopto.org

Hầu, tên Thiều. Thông lệ thời đó, thường lấy tên thực ghép với tước phong. Ví như thân phụ ông là công tử Hiệp được phong Hiệp Đức Hầu, anh thứ hai của ông là Lệ, được phong Lệ Tuyền Hầu...

So sánh thê thứ, căn cứ theo chính sử và tộc phổ thì Thiều Dương Hầu là em con chú của Minh Vương Nguyễn Phước Chu. Nhưng Thích Đại Sán trong *Hải ngoại kỷ sự*, lại gọi ông là Vương huynh thứ 3 (Thiều Dương Hầu) và anh của ông là Vương huynh thứ 2 (Lệ Tuyền Hầu). Như vậy phải chăng sự ghi chép của Nguyễn Khoa Chiêm là đúng hơn các tác phẩm được soạn về sau? Từ Vương huynh ở đây không phải chỉ anh ruột, mà là anh con bác, bởi Minh Vương là con trai độc nhất của Nghĩa Vương, các em đều mất sớm không con nối dõi.

Các con của Hiệp Đức Hầu đều hiển đạt, nhưng chỉ có Thiêu Dương Hâu là nôi được gương cha. Tuổi trẻ sinh trưởng trong cảnh quyền quí tột đỉnh, nhưng ông sớm hâm mộ đạo Thiền. Ông cùng với quyến thuộc, quy y

https://tieulun.hopto.org

thọ giới Bồ tát với Hòa thượng Thạch Liêm (Thích Đại Sán) vào chiều mồng 8 tháng 4 năm Ất Hợi (1695) tại chùa Thiền Lâm – Huế . Trong số vương công, đại thần thời đó, ông là người được Hòa thượng Thạch Liêm gọi là bậc Đại sĩ (Bô tát). Hết lời tán dương phong cách tao nhã, hào sảng, trung thực của ông. Vì ông vốn là "tướng nòi" nên Hòa thượng dạy ông trong việc tu tập cũng phải quyết tâm hạ thủ công phu, như tích xưa Hàn Tín đánh Triệu, dàn trận quay lưng ra bờ sông, chỉ "một sống một chết".

Truyên thông tại gia Bô tát, vừa là danh tướng vừa là Thiền sư của dòng Hiệp Đức Hầu, Thiều Dương Hầu... được kế thừa liên tục đến đời cháu thứ sáu là Tôn Thất Thuyết, người quyết chiến đấu với giặc Pháp tới cùng. Kết quả cả nhà ông, cha con, vợ chồng, anh em đều hy sinh vì nước! Bài minh do ông viết đê khăc vào chuông tiên cúng nhà thờ Tô tại Vân Thê, có đoạn rất cảm động, nói về gia phong của mình:

Nghe truyền rằng: *Ngài Tổ trước là Quốc*

https://tieulun.hopto.org

Oai Công, do dòng dõi tôn quý mà sớm làm tướng, công lao đánh dẹp thuộc hàng đầu trong số bề tôi mở nước. Sau khi thôi chức, Ngài về dựng am nhỏ lấy việc thờ Phật bàn Kinh làm vui. Phật ở trong nhà mà chẳng xuất gia là vậy.

Cháu đời thứ sáu là Thuyết này, nhờ đức Tổ mà được ơn vinh. Làm việc ngoài cõi đến nay đã hơn mười năm, cũng chưa xứng đáng với nếp nhà, lấy làm hổ thẹn. Duy vẫn nhớ kế thừa y bát dù trong cơn mộng mị vẫn không quên. Vì việc quân nhiều phen được ban thưởng trọng hậu, nên có thê đê dành vàng mà đúc chuông...

Sau biến cố Giáp Ngọ (1774), đô thành Phú Xuân bị quân Trịnh chiếm đóng, tiếp theo là cuộc cách mạng Tây Sơn (1788 – 1802) tư liệu, thư tịch thời các chúa Nguyễn bị tiêu hủy, thất lạc gần hết. Thêm vào đó, có thể các Nho thần triều Nguyễn sau này soạn sử cũng lược bỏ bớt phần liên quan đến tín ngưỡng đạo giáo, khiến ngày nay rất khó tìm hiểu về tư tưởng, hành trạng của hai nhân vật trên.

https://tieulun.hopto.org

SỨC MẠNH CỦA CHÍNH NGỮ

NGUYÊN CẦN



Vọng ngữ: Chiếc khiên che tội lỗi

Nhà văn Nga Alekxandre Solzhenitsyn, người nhận giải Nobel Văn học năm 1970, từng viết Bản tuyên ngôn "Không sông băng dối trá" đã nói rằng: *"Bạo lực chỉ có thể được che đậy với một lời nói dối, và lời nói dối chỉ có thể được duy trì nhờ bạo lực. Ai từng đem*

https://tieulun.hopto.org

bạo lực ra làm phương thức hành động chắc chắn sẽ buộc phải lấy dối trá làm nguyên tắc".

Nhiều kẻ làm sai nhưng vẫn ngụy biện bằng những mỹ từ che đậy sự thực và thậm chí biện minh bạo lực bằng thói vọng ngôn. Một ông thầy nói dối thì sẽ là tấm gương phản diện cho thế hệ đời sau. Một lãnh đạo vọng ngữ sẽ làm mất niềm tin nơi nhân viên, đối tác của mình; một doanh nghiệp gian lận sẽ quảng cáo "một nửa sự thật" khiến người mua lầm lạc, nếu bị phát hiện, còn chi là uy tín (?) . Một quốc gia thì sao?

Trong bài viết đăng trên website của Bộ Ngoại giao và "Bức thư trình bày quan điểm" của Trung Quốc gửi lên Liên Hiệp Quốc đầu tháng 6, Trung Quốc ngang nhiên khẳng định: *"Tổng công ty Dầu khí Hải Dương Quốc gia Trung Quốc (CNOOC) đã tiến hành các hoạt động khảo sát địa chấn trong khu vực 10 năm qua và việc triên khai giàn khoan Hải Dương-981 là sự tiếp nối bình thường của quá trình thăm dò tại khu vực thuộc quyền chủ quyền và quyền tài*

https://tieulun.hopto.org

phán của Trung Quốc.”

Trong khi đó, cả thế giới đều biết là từ ngày 2/5/2014, Trung Quốc đã hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương-981 ở sâu trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam, vi phạm nghiêm trọng quyên chủ quyên và quyền tài phán của Việt Nam.

Ngoài ra, Trung Quốc còn vu cáo: *“Ngay sau khi Trung Quốc triển khai giàn khoan Hải Dương-981, Việt Nam đã đưa một số lượng lớn tàu thuyền, bao gồm cả tàu vũ trang, dùng sức mạnh ngăn chặn hoạt động của các tàu hộ tống giàn khoan và tàu công vụ của Trung Quốc đồng thời Việt Nam triển khai người nhái, thợ lặn và thả nhiều vật dụng gây cản trở trong khu vực giàn khoan, kể cả lưới đánh cá và vật cản nổi gây khó khăn cho hoạt động của các tàu Trung Quốc. Vào lúc 5 giờ sáng 7/6, có tới 63 tàu Việt Nam đã cố gắng phá vòng vây của tàu Trung Quốc bằng cách húc vào các tàu Trung Quốc 1.416 lần, để tiến gần hơn đến giàn khoan”.*

Họ đã không biết ngượng khi bịa ra một

https://tieulun.hopto.org

chuyện không có thật. Các tàu thực thi pháp luật của Việt Nam làm nhiệm vụ trên thực địa vừa ít về số lượng, vừa nhỏ về kích thước so với các tàu của Trung Quốc. Cho nên, kể cả với những người giàu sức tưởng tượng nhất cũng không dám hình dung các tàu thực thi pháp luật, tàu cá của Việt Nam cố tình tấn công các tàu Trung Quốc, mà lại tiến công đến 1.416 lần(!)

Rõ ràng đây là sự bịa đặt, là sự bóp méo sự thật khi chính các nhà báo nước ngoài trên các tàu cảnh sát biển Việt Nam cũng đã chứng kiên cảnh hàng chục tàu hải cảnh, ngư chính của Trung Quốc bao vây, ngăn chặn, dùng vòi rồng tấn công một tàu thực thi pháp luật của Việt Nam.

Chúng ta không ngạc nhiên khi họ kết luận: *"Những hành động trên của Việt Nam đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Trung Quốc, đe dọa nghiêm trọng an toàn cho các nhân viên và giàn khoan, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Hiến chương*

https://tieulun.hopto.org

Liên Hợp Quốc".

Còn thực hư việc họ rêu rao "đã hơn 30 lần liên lạc với Việt Nam..." thì như thế nào? Phát biểu tại phiên họp Chính phủ ngày 29.5, Thủ tướng Việt Nam đã nhấn mạnh: *"Kể từ lúc xảy ra vụ việc, Việt Nam đã dồn sức đấu tranh ngoại giao. Trong hơn 30 lần gặp gỡ, giao thiệp, Việt Nam đã chỉ rõ sai trái, yêu cầu Trung Quốc rút giàn khoan" nhưng đã không được phía Trung Quốc đáp ứng. Vậy mà, Trung Quốc đã "đổi trắng thay đen," tố cáo ngược lại Việt Nam.*[*]

Cũng trong "Bức thư trình bày quan điểm" và bài viết trên website của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, Bắc Kinh đã viện dẫn hàng loạt cái gọi là "chứng cứ lịch sử" để chứng minh chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa mà Trung Quốc gọi là Tây Sa.

Nhưng Trung Quốc lại "quên" viện dẫn việc Trung Quốc sử dụng vũ lực để đánh chiếm các nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam năm 1956 và nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa năm 1974.

https://tieulun.hopto.org

Và như thế vọng ngữ sẽ làm lá chắn cho thói hung đồ, sử dụng bạo lực trong quan hệ, biện minh cho sự bắt nạt người khác, cậy vào sức mạnh.

Sức mạnh của chính ngữ

Ngẫm lại chuyện cha ông ngày xưa, trong những triều đại hưng thịnh, hay cả ngay khi còn trong kháng chiến, luôn dùng chính ngữ để hiệu triệu toàn dân từ *Hịch Tướng sĩ* đến *Bình Ngô đại cáo*. Chúng ta luôn khẳng định chân lý: "Đem đại nghĩa thắng hung tàn; lấy chí nhân thay cường bạo" ... Chúng ta không dùng bạo lực nên không cần nói lời ma mị, dối trá.

Theo nhà Phật, chính ngữ là lời nói chân chính, không tạo nghiệp bất thiện bằng lời nói, mà trái lại, dùng lời nói để tạo các nghiệp thiện lành.

Trong Bát chính đạo, Chính ngữ là chi thứ ba, và được định nghĩa trong Tương Ưng Bộ: "*Đó là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm*". Đó là về mặt tiêu cực. Về mặt tích

https://tieulun.hopto.org

cực, đức Phật cũng dạy rằng chúng ta phải cố gắng tu tập để có những lời nói chân thật, hòa hợp, dịu dàng, và có ý nghĩa. Khi ta thực tập được những lời nói này, ta được nhiều người quý mến. Để đáp lại, họ sẽ lắng nghe những gì ta nói ra, và sẽ đáp ứng thân thiện và xây dựng.



Trong kinh *Lời Nói* (Tăng Chi 5.198), đức Phật giảng 5 yếu tố của một lời nói thiện lành như sau:

– *"Thành tựu năm chi phần, này các Tỳ khưu, các lời là thiên thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những bậc Hiền trí chỉ trích. Thế nào là năm? Nói đúng thời, nói đúng sự*

https://tieulun.hopto.org

thật, nói lời nhu hòa, nói lời đem đến lợi ích, nói với từ tâm".

1) Nói đúng thời: Có khi một lời chân thật nhưng không được phát biểu đúng lúc thì thành ra vô ích hoặc làm cho người khác bực mình. Người thiện trí phải tê nhị đê áp dụng lời nói của mình đúng chỗ, đúng lúc.

2) Nói đúng sự thật: Bậc thiện tri thức nói một lời phải dựa trên sự thật, không ngụy biện, không lừa dối.

3) Nói lời nhu hòa: Lời nói cần phải dịu dàng, lễ phép, tạo không khí hòa hợp.

4) Nói lời đem đến lợi ích: Lời nói phải có mục đích và ý nghĩa của nó, dù là lời chân thật nhưng không có mục đích đem lại lợi ích cho ai, thì đó cũng chỉ là lời nói nhảm, vô dụng.

5) Nói lời với từ tâm: Lời nói phải phát xuất từ tấm lòng thương yêu, cẩn trọng.

Dùng chính ngữ, chúng ta khiến người khác phải chuyên đôi tâm hôn. Dùng chính ngữ, người xưa kêu gọi cả dân tộc đứng bên mình, làm nên cuộc kháng chiến thành công. Sức mạnh ấy là sức mạnh của chân lý.

https://tieulun.hopto.org

Tiền đề của Chính nghiệp

Trong tam nghiệp: Thân, khẩu, ý thì khẩu cũng chính là nghiệp thứ hai sau ý nghiệp vì tâm ta không chính hạnh nên mới sinh ra tà ngữ, nói lời sai sự thật. Sau tà khẩu sẽ là hành vi bất thiện. Vì muôn làm bá chủ biên Đông nên tuôn ra những lời dối trá, lừa cả nhân loại, che đậy hành vi sai quấy của mình. Nhưng chạy đâu cho khỏi Nghiệp, nhất là cộng nghiệp của cả một dân tộc. Chúng ta thấy Tần Thủy Hoàng hay Hitler mang lại hậu quả ra sao cho đất nước mình?

Thiên sư Bhante Henepola Gunaratana dạy: *"Ta tránh những hành động tàn nhẫn, ác độc vì ta thấy được hậu quả của những hành động như thế -chúng sẽ mang sự bất hạnh khôn lường đến cho ta và cho mọi người quanh ta, ở hiện tại cũng như tương lai. Chúng ta thực hành Chính nghiệp vì muốn cuộc sống của mình có ích và hòa hợp, không phải để phá hoại hay chống đối, và vì ta muốn tâm được thanh tịnh, an lạc, không bị phiền não vì hối hận, ăn năn"* (**)

https://tieulun.hopto.org

Trong bức thư gửi hiệu trưởng nhà trường về việc dạy dỗ con mình, có lần Abraham Lincoln đã nhắn nhủ nhà trường *"Xin thầy dạy cho cháu thà bị điểm kém vẫn còn hơn là gian lận trong thi cử... Dạy cho cháu biết được rằng những kẻ hay bắt nạt người khác nhất, lại là những kẻ dễ bị đánh bại nhất"*.

Phải chăng ông cũng muốn nhà trường hành xử theo chính nghiệp?

Suy ra bình diện quốc gia hay quốc tế, những kẻ không đứng trên đôi chân chính nghiệp nên tâm thức luôn bất an, sẽ gặp phải bất hạnh không sớm thì muộn như lịch sử bao đời đã chứng minh khi mà những kẻ "trúc rừng không ghi hết tội, nước biển Đông không rửa sạch mùi" phải chịu quả xấu do nhân ác đã làm!

Đó cũng là cái giá phải trả của những kẻ hay bất nạt. Nguy thay!

(*) Võ Hoài Nam (TTXVN)

(**) Bát Chính đạo - Con Đường Đến Hạnh Phúc, Việt Dịch: Diệu Liên Lý Thu Linh

https://tieulun.hopto.org

ƠN CHA NGHĨA MẸ
MƯỜI PHẦN PHẢI TIN

VU GIA

Đã là người Việt Nam, dù theo bất cứ tôn giáo nào, hoặc không theo tôn giáo nào cũng đều biết: "Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ, kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".



https://tieulun.hopto.org

Rằm tháng Bảy hằng năm, tín đồ Phật giáo trên toàn thế giới tưởng nhớ công ơn cha mẹ và tổ tiên – cha mẹ của kiếp này và của kiếp trước. Theo Kinh Vu Lan thì ngày xưa, Mục Kiền Liên đã tu luyện thành công nhiều phép thần thông. Mẫu thân ngài là bà Thanh Đề đã qua đời. Ngài tưởng nhớ và muốn biết bây giờ mẹ như thế nào nên dùng pháp lực nhìn khắp trời đất để tìm. Thấy mẹ mình phải sanh làm ngạ quỷ, bị đói khát hành hạ khổ sở, vì khi sống gây nhiều nghiệp ác. Ngài mang cơm xuống tận cõi quỷ để dâng mẹ, nhưng hễ cơm đưa vào miệng thì hóa thành lửa đỏ. Mục Liên quay về tìm Phật để hỏi cách cứu mẹ, Phật dạy rằng: "Dù ông thần thông quảng đại thế nào cũng không đủ sức cứu mẹ ông đâu. Chỉ có một cách nhờ hợp lực của chư tăng khắp mười phương mới mong giải cứu được. Ngày rằm tháng Bảy là ngày thích hợp để cung thỉnh chư tăng, hãy sắm sửa lễ cúng vào ngày đó".

Từ bông có màu hồng đến bông hồng

Làm theo lời Phật, mẹ của Mục Liên đã

https://tieulun.hopto.org

được giải thoát. Phật cũng dạy rằng chúng sanh ai muốn báo hiếu cho cha mẹ cũng theo cách này (Vu lan bồn pháp). Từ đó, ngày lễ Vu lan ra đời, và tín đồ Phật giáo xem đó là Ngày của Mẹ (Mother's Day). Thật ra, nguồn gốc Ngày của Mẹ có vào thời kỳ cô Hy Lạp và La Mã. Nhưng cái gốc lịch sử Ngày của Mẹ có thể tìm thấy ở Anh quốc, nơi đó "Chủ nhật Ngày của Mẹ" đã được tổ chức rộn rịp trước khi lễ này được thành hình bên Hoa Kỳ.

Theo sách vở ghi lại, bà Anna Jarvis được công nhận là người sáng lập Ngày của Mẹ ở Hoa Kỳ. Mặc dâu bà Anna Jarvis không lập gia đình hay có con riêng, nhưng bà được coi là "Hiền mẫu Ngày của Mẹ", một biệt danh được gắn cho một phụ nữ đã tranh đấu hăng say để giành cho được một ngày tri ân các bà mẹ. Một động lực để ăn mừng Ngày của Mẹ phát xuất từ chính bà mẹ của Anna Jarvis, bà Anna Marie Reeves Jarvis ôm ấp từ thuở nhỏ. Là một người đấu tranh và nhân viên an sinh xã hội, bà Jarvis nhiều lần đã bày tỏ lòng mong ước của bà cho một ngày nào đó có ai

https://tieulun.hopto.org

đó làm rạng danh các bà mẹ, còn sống hay đã qua đời, và tri ân về những đóng góp của họ trong đời sống mỗi người.

Anna lớn lên không bao giờ quên được những lời ao ước của mẹ. Khi mẹ qua đời vào năm 1905, bà dân thân vào việc hoàn thành lòng mong muốn của mẹ nhằm có "Ngày của các bà mẹ".

Để bắt đầu, bà Anna dâng hoa cẩm chướng đến nhà thờ ở Graton (Virginia) để tỏ lòng kính trọng mẹ mình. Hoa cẩm chướng là loại hoa mẹ bà rất ưa thích và Anna cho đó là tượng trưng cho tình yêu nông nàn của một bà mẹ. Sau đó, Anna và những người ủng hộ bà đã viết thư cho các nhân viên cao cấp trong chính phủ, trong Quốc hội cũng như những quan chức ở các tiểu bang để vận động cho một ngày của các bà mẹ một cách chính thức. Việc kiên trì chịu khó vận động có kết quả.Vào năm 1911, Ngày của Mẹ được tô chức ở hầu hết các tiểu bang của Liên bang Hoa Kỳ. Và ngày 8-5-1914, Tổng thống Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ Woodrow Wilson ký một

https://tieulun.hopto.org

sắc lệnh ấn định ngày Chủ nhật thứ hai của tháng Năm làm Ngày của Mẹ.



Tháng 8-1962, lúc tòng học ở Medford (Hoa Kỳ), Thiền sư Thích Nhất Hạnh, viết một bài tản văn khoảng 2.500 từ với nhan đề *Bông hồng cài áo*. Bài viết này, tác giả dẫn trọn bài thơ *Mất mẹ* của nhà thơ Xuân Tâm được chọn đưa vào sách giáo khoa hồi thập niên 30-40 của thế kỷ trước, cùng những hiểu biết và thực tế trải qua: "Tây phương không có ngày Vu lan nhưng cũng có Ngày Mẹ (Mother's Day)

https://tieulun.hopto.org

mồng mười tháng Năm. Tôi nhà quê không biết cái tục ấy. Có một ngày tôi đi với Thầy Thiên Ân tới nhà sách ở khu Ginza ở Đông Kinh, nửa đường gặp mấy người sinh viên Nhật, bạn của thầy Thiên Ân. Có một cô sinh viên hỏi nhỏ Thầy Thiên An một câu, rồi lấy ở trong sắc ra một bông hoa cẩm chướng màu trắng cài vào khuy áo tràng của tôi. Tôi lạ lùng, bỡ ngỡ, không biết cô làm gì, nhưng không dám hỏi, cố giữ vẻ tự nhiên, nghĩ rằng có một tục lệ chi đó. Sau khi họ nói chuyện xong, chúng tôi vào nhà sách, thầy Thiên Ân mới giảng cho tôi biết đó là Ngày Mẹ, theo tục Tây phương. Nếu anh còn mẹ, anh sẽ được cài một bông hoa màu hồng trên áo, và anh sẽ tự hào được còn mẹ. Còn nếu anh mất mẹ, anh sẽ được cài trên áo một bông hoa trắng". Và theo thời gian, "bông hồng cài áo" đã trở thành mỹ tục của những tín đồ Phật giáo Việt Nam. Nhưng "bông hông" (rose) vô tình trở thành "đặc sản" của Thiền sư Nhất Hạnh dành cho Phật tử Việt Nam trong ngày báo hiếu Vu lan.

https://tieulun.hopto.org

Thương thay cha mẹ kính yêu

Khi con người có mặt trên trái đất này, không chỉ có mẹ mà còn có cha. Ông cha ta từng dạy: *"Con có cha như nhà có nóc/ Con không cha như nòng nọc đứt đuôi"*, *"Còn cha gót đỏ như son/ Đến khi cha chết gót con đen sì"*... Kinh Thi – một trong Ngũ kinh, dùng làm nền tảng trong Nho giáo. Đây là sưu tập những bài thơ dân gian có từ trước Khổng Tử. Đọc Kinh Thi, tôi thấy, người xưa rất biết quan tâm tới công ơn sinh thành dưỡng dục: *"Lục lục giả nga/ Phỉ nga y hao/ Ai ngã phụ mâu/ Sinh ngã cù lao/ Lục lục giả nga/ Phỉ nga y úy/ Ai ngã phụ mẫu/ Sinh ngã lao tụy/ Phụ hề sinh ngã/ Mẫu hề cúc ngã/ Phủ ngã súc ngã/ Trưởng ngã dục ngã/ Cố ngã phục ngã/ Xuất nhập phúc ngã/ Dục báo chi đức/ Hạo thiên võng cực"*. Phạm Thị Hảo dịch: *"Rau nga tươi tốt mọc cao/ Bỗng dưng lại hóa cỏ hao tiêu điều/ Thương thay cha mẹ kính yêu/ Sinh ta, đã phải chịu nhiều khổ đau/ Rau nga cọng lớn lá dày/ Bỗng thành rau úy lắt lay vật vờ/ Ôi, sao thương bấy mẹ cha/ Sinh ta, hao*

https://tieulun.hopto.org

tổn bao là thịt xương/ Mẹ cha khó nhọc sinh ta/ Vuốt ve, bú mớm, biết là bao công/ Nuôi ta khuya sớm hết lòng/ Dạy ta khôn lớn, đỡ nâng sớm chiều/ Ra vào bồng bế chắt chiu/ Trông nom săn sóc, bao điều lo toan/ Ân sâu muốn báo cho tròn/ Trời xanh biên rộng thật khôn sánh bì". Do đó, không phải vô cớ mà Khổng Tử nói: *"Không học Kinh Thi thì không biết nói năng ra sao" (Luận ngữ).*

Trong các kinh sách Phật giáo, tôi cũng thấy Phật dạy người người hiếu kính với cha mẹ, chứ không chỉ hiếu kinh mỗi mình mẹ. Kinh Tạp Bảo tạng, Phật dạy: *"Nếu có người muốn được vua Phạm Thiên ở trong nhà, hãy hiếu dưỡng cha mẹ, vua Phạm Thiên đã có ở trong nhà. Muốn có Đế Thích ở trong nhà, hãy hiếu dưỡng cha mẹ, Đế Thích sẵn ở trong nhà. Muốn được tất cả thiên thần ở trong nhà, chỉ cúng dường cha mẹ, tất cả thiên thần đều ở trong nhà. Cho đến muốn cúng dường Thánh Hiền và Phật, chỉ cúng dường cha mẹ, các vị Thánh Hiền và Phật đều ở trong nhà"*. Như vậy, vua Phạm Thiên chẳng ở đâu xa, Đế

https://tieulun.hopto.org

Thích chẳng ở đâu xa, Thánh Hiền và Phật cũng chẳng ở đâu xa. Tất cả đều ở trước mắt ta, bên cạnh ta, trong nhà ta. Đó là cha mẹ ta. Đúng là *"Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ, ấy là đi tu"*.



Bây giờ đã đi qua một vòng hoa giáp, và cũng được nuôi con, dạy con, lo lắng từng bước đi của con từ lúc chập chững đến lúc vào đời... tôi mới thấy công ơn cha mẹ khó mà đền đáp, đúng như những gì đức Phật đã nói trong Kinh Tăng nhất A Hàm: "Này các Tỳ kheo! Có hai người mà các thầy không thể nào đền ơn cho hết được, đó là cha và mẹ. Nếu có kẻ vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ, đi xa ngàn dặm, cung phụng đủ mọi thức ăn, đồ mặc, chăn nệm và thuốc thang, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên vai đi nữa,

https://tieulun.hopto.org

cũng chưa trả được ân sâu cha mẹ. Các thầy phải biết, ân cha mẹ nặng lắm, bồng bế nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, làm cho ta trưởng thành. Vì thế, mà biết ân đó khó trả". Ngài còn dạy rằng "người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng chánh pháp cần phải thực hành những việc sau đây:

- Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng Tam bảo.- Nếu cha mẹ xan tham, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.

- Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.

- Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chánh kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với chánh pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai". Nhưng cha mẹ đã không còn trên thê gian này, thì con cái sẽ làm gì đê đền đáp trong muôn một công ơn sinh thành dưỡng dục? Nghe và làm theo lời Phật dạy cũng như trả lời câu hỏi vừa nêu, với tôi, tùy

https://tieulun.hopto.org

vào chân tâm của mỗi người.

Công cha như núi Thái Sơn

Đến nay, Ngày của Mẹ (Mother's Day) tương đối phổ biến trên thế giới, nhưng Ngày của Cha (Father's Day) vẫn còn xa lạ với một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đọc đây đó, tôi thấy hồi đầu thế kỷ XX, ở TP Spokane (miền Đông bang Washington, Hoa Kỳ), ông William Smart góa vợ, một mình nuôi những 6 người con nhỏ. Khi các con trưởng thành thì ông cũng từ giã cõi đời (1909) vì lao lực quá sức. Khi ông qua đời, người con gái lớn của ông, tên là John B. Dodd, nghĩ công ơn của cha không thua sút bất kỳ công ơn của người mẹ nào, thì tại sao không có Ngày của Cha? Bà chia sẻ suy nghĩ của mình với mục sư Rasmus. Mục sư Rasmus ủng hộ ý tưởng của bà và thông qua các giáo hội phát động phong trào rầm rộ.

Thị trưởng TP Spokane và Thống đốc bang Washington cũng ủng hộ ý tưởng của bà John B. Dodd. Ngày 19-6-1910, lần đầu tiên

https://tieulun.hopto.org

trên thế giới, bang Washington tổ chức kỷ niệm Ngày của Cha (Father's Day). Sau đó, Ngày của Cha được lan rộng khắp nước Mỹ. Năm 1922, Tổng thống Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ Calvin Coolidge chính thức quy định Ngày của Cha là ngày lễ mang tầm vóc quốc gia. Năm 1966, Tổng thống Lyndon B. Johnson ký sắc lệnh quy định ngày Chủ nhật thứ ba trong tháng Sáu là Ngày của Cha, vì ông William Smart sinh tháng 6.

Do đó, trên tinh thần đạo Phật, tôi nghĩ các tín đồ Phật giáo hãy lấy ngày lễ Vu lan kết hợp làm Ngày của Cha và Ngày của Mẹ, chứ không chỉ là Ngày của Mẹ như thế nhân thường nghĩ. Kinh Báo ân có viết: "*Thế Tôn lại bảo A Nan/ Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin/ Điều thứ nhất giữ gìn thai giáo/ Mười tháng trường chu đáo mọi bề/ Thứ hai sanh đẻ gớm ghê/ Chịu đau chịu khổ mỏi mê trăm phần/ Điều thứ ba thâm ân nuôi dưỡng/ Cực đến đâu, bền vững chẳng lay/ Thứ tư ăn đắng uống cay/ Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con/ Điều thứ năm lại còn khi ngủ/ Ướt mẹ*

https://tieulun.hopto.org

nằm khô ráo phần con/ Thứ sáu sú nước nhai cơm/ Miễn con no ấm chẳng nhờm chẳng ghê/ Điều thứ bảy không chê ô uế/ Giặt đồ dơ của trẻ không phiền/ Thứ tám chẳng nở chia riêng/ Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo/ Điều thứ chín miễn con sung sướng/ Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam/ Tính sao có lợi thì làm/ Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm/ Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt/ Dành cho con các cuộc thanh nhàn/ Thương con như ngọc như vàng/ Ơn cha nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn".

Và đã là người Việt Nam, dù theo bất cứ tôn giáo nào, hoặc không theo tôn giáo nào cũng đều biết: *"Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ, kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con"*. Với mùa Vu lan năm nay, tôi mong người người, trong đó có tôi, dành chút thời gian nghĩ về cha mẹ mình, bởi theo lời Phật dạy: *"Người con nào giàu có mà không biết hiếu thảo phụng dưỡng cha mẹ đó là cửa ngõ đưa đến bại vong"* (Kinh Đại vân).

https://tieulun.hopto.org

THÂM NGHĨA KINH VU LAN

MINH NGỌC

Chữ Vu lạn gọi đủ là Vu lan bồn nguyên dịch âm từ tiếng Phạn là Ullambana, Trung Hoa dịch nghĩa là Giải Đảo Huyền, tức nghĩa là cứu thoát cái khổ bị treo ngược. Tích Vu lan bắt nguồn từ trong kinh Vu lan bồn thuộc hệ thống giáo lý Bắc truyền (Đại thừa).

Đại khái kinh kể, do tạo tác nghiệp nhân ác độc nên sau khi chết, mẹ của ngài Mục Kiền Liên phải bị đọa làm kiếp thân quỷ đói (Ngạ quỷ) chịu khổ sở đói khát bức bách vô cùng, giống như cái đau đớn khổ sở của người toàn thân bị treo ngược: Đầu xuống đất, chân lên trời, không thể ăn uống... được, chứ không phải bà bị treo ngược tra tấn hành hạ như một số người trong dân gian lầm tưởng qua những hình ảnh 18 tầng địa ngục... mà được người ta tưởng tượng vẽ thành.

Lúc ấy, ngài Mục Kiền Liên vừa chứng Thánh quả A la hán, đắc được 6 phép thần

https://tieulun.hopto.org

thông, mới dùng Thiên nhãn thông quan sát xem thần thức của mẹ mình sau khi chết rồi tái sinh vào cảnh giới nào. Thì thấy, bà đang làm loài quỷ đói đau đớn vô cùng. Thương mẹ, ngài bèn vận Thần túc thông, dùng bình bát của mình đem cơm đến dâng cho mẹ ăn. Nhưng than ôi, khi bà nhận bát cơm, một tay che bát (sợ bọn quỷ đói khác thấy đến giựt mất) một tay bốc lấy bốc để ăn, thì bát cơm bỗng hoá thành lửa cháy phừng phực, không thể nào ăn được.

Ngài Mục Kiền Liên thấy vậy, đau lòng khôn xiết, liền quay trở về bạch với Phật, xin Phật chỉ dạy phương pháp cứu độ cho mẹ, được thoát khỏi kiếp quỷ đói. Đức Phật dạy, mẹ ngươi vì nghiệp lực ác báo quá nặng, dù ngươi có lòng báo hiếu rúng động Trời đất cũng không thể nào cứu được. Vậy, đến ngày 15 tháng 7 là ngày chư tăng mãn hạ 3 tháng cấm túc an cư, chư tăng thanh tịnh tự tứ, ngươi nên tâm thành cúng dường các bậc đại đức đạo hạnh, bôn thứ vật dụng cần thiết nhất cho đời sống tu hành giải thoát của các vị, đó là: quần áo, ăn uống, đồ dùng nằm ngồi và thuốc men, đồng thời thỉnh

https://tieulun.hopto.org

cầu các vị chú nguyện, hộ niệm, trợ duyên hồi hướng cho mẹ ngươi, thì nhất định mẹ ngươi thoát được kiếp quỷ đói.

Rất đỗi vui mừng, ngài Mục Kiền Liên làm đúng theo lời Phật dạy. Quả nhiên, mẹ ngài được thoát kiếp quỷ đói, mà sinh vào cảnh giới an lành.

Từ nhân duyên cớ sự như thế, mà về sau Phật giáo lưu truyền sang Trung Quốc, Việt Nam đất nước vốn dĩ xem trọng chữ Hiếu: *Trai thì trung hiếu làm đầu/ Gái thì trinh tiết làm câu trau mình; Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra/ Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con...* thì ngày lễ Vu lan Rằm tháng bảy được kể như là ngày lễ trọng đại của Phật giáo trong năm, ngày của các người con là Phật tử muốn báo hiếu cha mẹ, người thân đã qua đời, cũng gần như là ngày lễ hội Văn hoá tri ân Uông nước nhớ nguôn và ân xá tù nhân của dân tộc Việt Nam... *Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân.*

Qua bổn kinh Vu lan, hàng đệ tử Phật xuất

https://tieulun.hopto.org

gia cũng như tại gia có thể hiểu được những thâm nghĩa, từ đó áp dụng thiết thực vào đời sống tu hành như sau:

1/ Luật Nhân - Quả là mối tương quan nhất định, có nhân ắt có quả, không thể thay đôi, không ai chịu thay cho ai, không ai cứu thoát cho ai được cả.

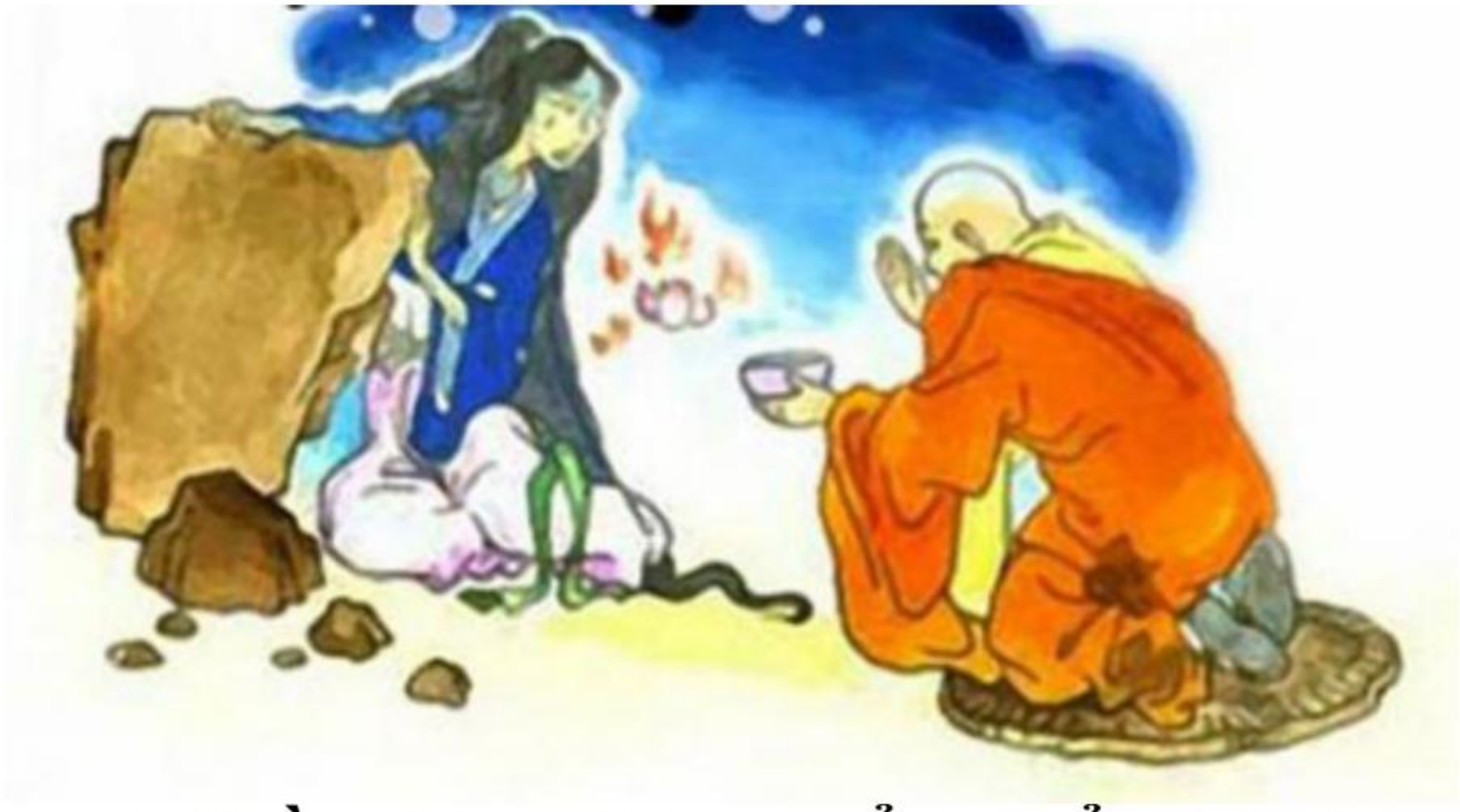
- Mẹ của ngài Mục Kiền Liên do tạo nhiều nghiệp nhân ác, nên sau khi chết, thần thức phải đoạ làm kiếp thân quỷ đói.

- Ngài Mục Kiền Liên do nhân xuất gia theo Phật, tu hành thanh tịnh nên chứng được Thánh quả, đăc 6 phép thân thông.

Ai tu thì người ấy chứng, trồng đậu thì được đậu, trồng dưa được dưa. Cho nên mọi người phải biết đạo Phật là đạo "**hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi**" mình làm mình chịu, không do ai thưởng phạt mình cả, đừng có kêu trời trách đất, van xin Thánh thần cứu giúp làm gì, bụng làm dạ chịu mà. Do đó, phải cân thận từ ý nghĩ, lời nói, hành vi sao cho phù hợp với đạo lý làm người cho đến Thánh hiền chớ để sai phạm. Người xuất gia thì gieo nhân xuất

https://tieulun.hopto.org

thế gian, hưởng được quả giải thoát hoàn toàn như mong muốn, người Phật tử tại gia thì gieo nhân phước huệ thế gian tuỳ theo mức độ, căn cơ mà hưởng được quả báo an vui.



2/Thần thông không thể chuyển nghiệp:

-Ngài Mục Kiền Liên dùng thần thông đem cơm đến cho mẹ ăn, cơm hoá thành đống lửa. Đó là do nghiệp lực tham lam, bủn xỉn của bà chiêu cảm mà cơm biến thành lửa. Như thế gian người lòng tham trỗi dậy chỉ thấy thứ mình muốn đoạt lấy, không thấy gì khác; lòng sân hận bốc lên chỉ thấy trước mặt là kẻ thù muốn giết, bất kể là ai; lòng ngu si ghen tuông

https://tieulun.hopto.org

dâng trào chỉ tối tăm điên đảo chẳng biết phải trái. Chỉ có chính bản thân người ấy nhận thức ra, mà điều chỉnh hành vi mới được. Cho nên dù có thần thông, nhưng Mục Kiền Liên vẫn bất lực trước nghiệp lực năng nề của mẹ.

Hơn nữa, chính bản thân ngài Mục Kiên Liên có thần thông đệ nhất trong hàng đại đệ tử của Phật, theo như Sử truyện Phật giáo ghi, đến cuối đời, ngài vẫn phải trả cái nghiệp quả cuối cùng của báo thân này là chịu bọn ngoại đạo côn đồ đánh chết. Cho nên, có thần thông cứu lấy mình còn không được huống là cứu người khác ư!

Điều này nói lên tính tích cực tu sửa chính mình của đạo Phật, không chủ trương dùng thần thông, năng lực huyền bí hoặc cầu xin cứu rỗi càng nhiều càng thành khẩn càng được cứu, như các tôn giáo khác lấy đó làm phương tiện thoát tội. Đích thân đương sự tu sửa là điều quyết định trên hết. Tuỳ theo nghiệp báo phải trả nặng nhẹ, đòi hỏi thời gian, nỗ lực quyết tâm tu sửa mà tội báo theo đó chuyển biến từ nặng thành nhẹ, từ nhẹ thành hết. Phân

https://tieulun.hopto.org

minh rõ ràng không trái với luật nhân quả.

Cũng như ở thế gian, người bị tù kết án nhiều năm, do nỗ lực cải tạo tốt bản thân, lại còn có những đóng góp tích cực đem đến lợi ích cho gia đình, xã hội nên được giảm án hoặc tha tội. Chỉ có khác, ở thê gian có toà phân xử, còn người làm tội theo đạo Phật là tùy theo nhân duyên cải thiện tác động đến mức độ nào, chín mùi hay chưa chín mà quả thuận theo đó kết thành mà thôi, chứ không có ai phân xử cả.

3/ Anh hưởng lớn của một tập thê thanh tịnh trong việc chuyển hóa tâm thức.

Đức Phật dạy Mục Kiền Liên, muốn cứu mẹ thoát khổ, phải thỉnh cầu cúng dường chư Tăng hoà hợp thanh tịnh thì mới được. Trong đây, chúng ta hiểu ra hai thâm ý:

a/ Phải nhờ tập thể không phải cá nhân mà được. Phải biêt đạo Phật là đạo của tập thê hoà hợp, mỗi người sống với nhau như nước với sữa không thể tách rời, không phải của một cá nhân nào (Giáo chủ, Thượng đế). Sức mạnh và

https://tieulun.hopto.org

bền vững của tập thể được bảo đảm bằng Giới luật, không có giới luật thì tập thể tan rã. Nếu tội của mẹ ngài Mục Kiền Liên mà Phật dạy phải cầu đến riêng ông A, bà B... thậm chí ngay cả Phật, Bồ tát... mới cứu được, thì hoá ra đạo Phật là đạo của quyên năng, độc đoán, bất công. Ông A cứu được, vì sao? Vì thân cận, vì thiên vị, vì... và giả sử ông A làm tội thì ai cứu?! Ví như thế gian, muốn tăng, giảm tội, hay tha tội cần phải có tập thể hội đồng toà kiểm chứng quyết định, không thể riêng một ai phán quyết được. Chỉ có khác là thế gian còn có tội nhân và toà án quyết định, còn đạo Phật đối với tội nhân, tập thể Tăng đoàn chỉ mang yếu tố khách quan tác động ảnh hưởng chứ không có nghĩa chủ thể quyết định.

b/ Sự thanh tịnh

Đã là tập thể nhưng tối cần thiết phải là một tập thể thanh tịnh, chứ không phải một tập thê ô hợp. Đạo Phật là đạo tập hợp hết sức bình đẳng không kể già trẻ lớn bé, trai gái sang hèn, người làm nghề hốt phân, kẻ hớt tóc, tội đồ, kỹ nữ, cho đến vua chúa, quan tướng... đủ

https://tieulun.hopto.org

mọi thành phần xã hội nhưng không ô hợp. Bởi họ đều bình đẳng tuân thủ giới luật và tu hành thành quả Phật. Về mặt sự tướng vẫn có người xuất gia trước, kẻ xuất gia sau, chứng quả trước, chứng quả sau làm thứ bậc, nhưng về lý tánh thì ai cũng đều là Phật sẽ thành cả. Cho nên những vị tu hành, giới đức trong sạch, sau ba tháng an cư một chỗ, để tịnh tu đạo nghiệp, có thể nói đây là thời điểm chư tăng sung mãn năng lượng tinh thần, đạo hạnh, trí tuệ nhất, ít bị ngoại duyên trần cảnh chi phối như trong những tháng phải bận bịu du hóa đó đây. Ví như mọi dòng điện tập trung vào một bóng đèn, không phân tẻ nhiều dây, nhiều bóng khác, nên hiệu thế trọn đủ không bị các điện trở làm suy yếu. Ánh sáng của một ngọn đèn chiếu sáng hoà cùng mỗi mỗi ngọn đèn khác tạo thành một vùng ánh sáng rực rỡ đẩy lùi bóng tối. Ánh sáng ấy chiếu thẳng đến cõi u minh (địa ngục) năm sâu dưới lòng đất nơi mẹ Mục Kiền Liên và những tội nhân khác đang chịu khổ. Nói một cách khác, đó là bằng giới đức nghiêm minh, đạo hạnh thanh cao, trí

https://tieulun.hopto.org

tuệ sáng suốt của chư tăng đã làm thức tỉnh cái tính Giác nằm sâu tận đáy tâm hồn dục vọng đen tối của chúng sanh ấy bấy lâu nay. Nhìn các vị ấy sống giải thoát tự tại quá, nghe các vị ấy chỉ bày những phương pháp đưa đến an vui làm sao, hiếu ý các vị ây muôn nguyện cứu độ mọi người thật là dễ thương lắm...; tự nhiên trong lòng muốn buông xả tất cả. Sao từ trước đến nay mình tham sân si điên đảo, độc ác, ích kỷ bỏn xẻn như vậy?! Sao từ trước đến nay mình hận thù, ác độc, giành giựt với mọi người từng li từng tí như thế?! Sao từ trước đến nay mình ăn chơi trác táng vung tiên qua cửa sô, nhưng có ai nghèo khổ xin mình lại làm ngơ hay nếu có cho thì chì chiết đủ điều v.v.. Bao nỗi niềm ăn năn hối hận cứ trào dâng của một kẻ đang bị toà tuyên án hay trước giây phút cuối cùng sắp bước tới nơi hình quyết. Thế là, tự mình (mẹ của Mục Kiền Liên) hổ thẹn chuyên hoá phát tâm sám hôi và phát nguyện tu hành tự giác, giác tha. Đó cũng tức là các vị đã chú nguyện cho rồi. Thần lực chú nguyện chính là thân giáo, khẩu giáo và ý

https://tieulun.hopto.org

giáo ngay trong đời thường của các ngài đã đúc kết thành, chứ không phải là một câu chú Án ma ni bát mê hồng hay một bài chú dài lê thê nào đó... được đọc đi đọc lại nhiều lần.

4/ Đạo Phật không chỉ độ sanh mà còn độ tử

Quả là không trọn vẹn và thiếu sót khi Phật giáo chỉ chú trọng ở việc độ sanh. Thật sự, đức Phật ra đời chủ yếu vẫn là giải quyết sự thống khổ của chúng sanh ngay trong đời sống hiện tại này, không an ủi, xoa dịu nỗi đau bằng những giáo pháp *an thần*, mà khuyên nên *nhìn thẳng* tìm rõ nguyên nhân (Tập đế) để điều trị, hay dụ hoặc người ta bằng một viễn cảnh thiên đàng *Cực lạc* sau khi chết, nếu chịu khó van xin, nài nỉ Thần linh. Tuy nhiên đạo Phật ra đời để cứu khổ chúng sanh thì bất kể chúng sanh nào trong 6 loài (Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) đều phát nguyện độ cả, không bỏ ai chỉ trừ những ai không có duyên với Phật pháp. Như Bồ tát Địa Tạng với lời thề rằng: *Nếu trong địa ngục vẫn*

https://tieulun.hopto.org

còn chúng sanh chưa được độ, ta thề không thành Phật quả. Riêng về loài Trời, A tu la được hoá độ, không ít kinh nói đến nhưng loài quỷ đói được độ nhất là phát xuất từ tấm lòng báo hiếu của một vị tu hành đã chứng quả thì Kinh Vu lan có thể nói là một điển hình duy nhất.



Nếu như cha mẹ, thân nhân của mình do nghiệp nhân đã tạo chẳng may phải đoạ vào trong loài quỷ đói, thì bổn phận người làm

https://tieulun.hopto.org

con, cháu... là Phật tử phải cứu như thế nào? Cầu nguyện, van xin Ngọc hoàng, Thượng đế, Diêm vương, Phán quan mở lòng hải hà thương xót tha cho ư? Đốt hình nhân thế mạng cho, hay nhà cửa, xe cộ, người hầu, tiền bạc... cho tiêu xài ư? Lập đàn tế lễ mổ trâu, bò, heo, dê, gà... dâng cúng cầu cho thoát tội ư? Đạo Phật từ xưa đến nay phản ứng gay gắt những hành động tà kiến mê tín này bởi khiến cho rất nhiều người lầm tưởng đó là của Phật giáo! Đạo Phật dạy dựa trên luật nhân quả, muốn hết tội thì trực tiếp bản thân tu sửa là chính, và con cháu, mọi người chỉ tác động ảnh hưởng gián tiếp đến sự chuyển hoá tích cực hay tiêu cực của người có tội thôi.

Theo như Kinh này dạy, phải cúng dường chư tăng thanh tịnh, hồi hướng công đức, đó là người sống đã trao thông điệp đến người chết (thân thức) cái hạnh bô thí cúng dường Tam bảo, bởi cúng dường Tam bảo là gieo trồng ruộng phước quý báu nhất, vì nguyên nhân làm kiếp quỷ đói là do bủn xỉn, ích kỷ hại

https://tieulun.hopto.org

người mà ra. Qua đó có thể bằng nỗ lực, và quyết tâm chuyển hóa mà tội nghiệp quỷ đói được trả nhanh hơn và mau thoát tội. Căn bản chính là tâm lực của họ tự chuyển họ thông qua tác động của chư tăng và những thân nhân. Cho nên mỗi hành động, ý niệm của người sống có tác động ảnh hưởng nhất định đến người chết nhất là đối với những thần thức đang bị đoạ lạc kiếp quỷ đói, do luyến ái gia đình hoặc do quá nhiều dục vọng thèm khát không biết thoả mãn của lúc sống tập thành.

Ngoài phần cúng dường Tam bảo báo ân cha mẹ lúc quá vãng, người Phật tử còn phải nghĩ đến những người xung quanh mình đang thiếu thốn tinh thần cũng như vật chất mà yêu thương san sẻ. Những việc làm, ý nghĩ tốt đẹp của mình sẽ gieo hạt giống từ ái cho những ai đang đọa đày trong kiếp sống ích kỷ nhỏ nhen như loài quỷ đói, không riêng gì chỉ cha mẹ người thân của mình. Cho nên trong Kinh mới có câu: đa sinh phụ mẫu (cha mẹ nhiều đời), tất cả chúng sanh có khả năng đã từng là quyến thuộc của chúng ta vậy.

https://tieulun.hopto.org

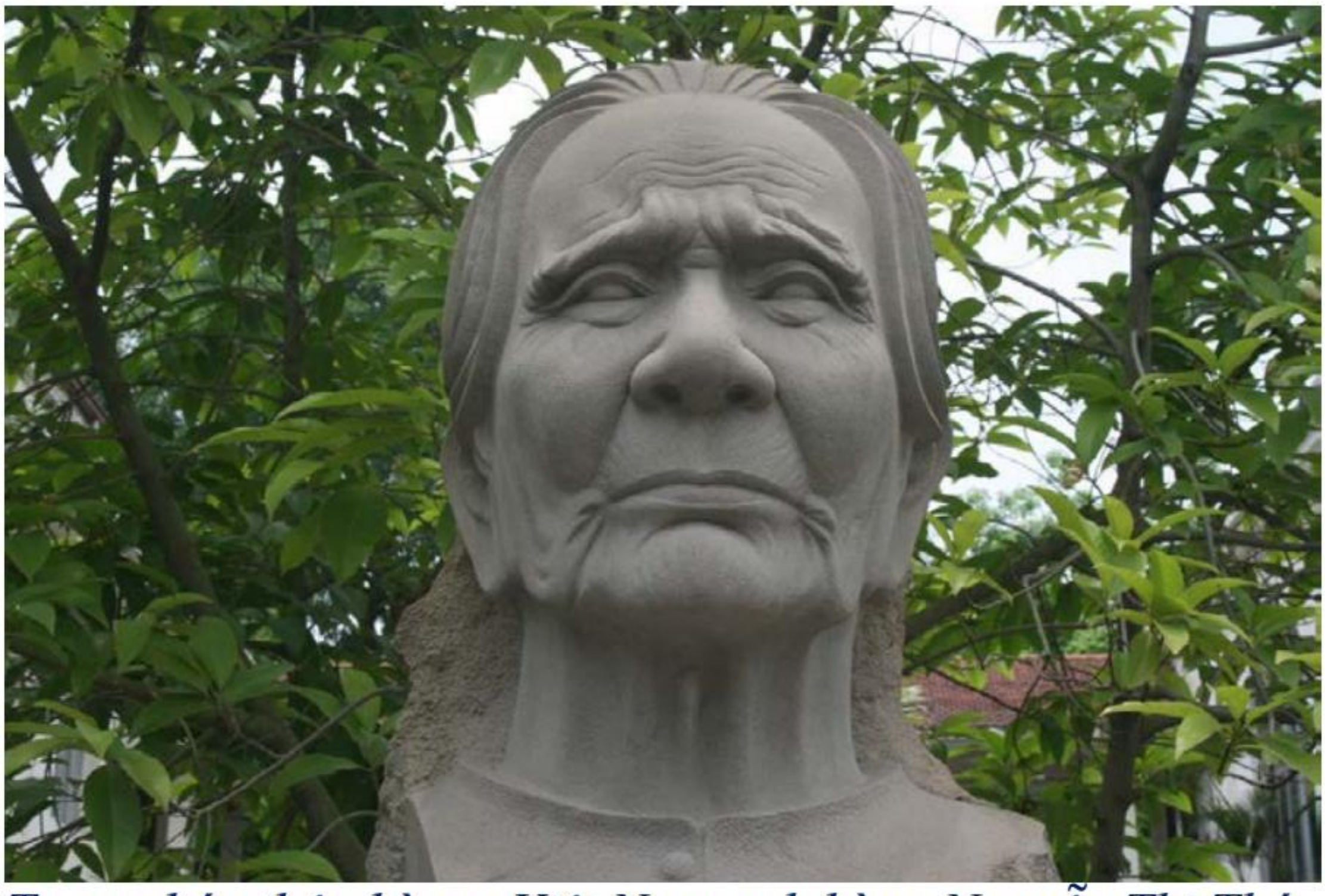
Đó mới là đúng giá trị chân thật tinh thần báo hiếu, tri ân của người Phật tử.

Tóm lại, qua Kinh Vu lan này, chúng ta thấy bàng bạc những thâm nghĩa không ngoài giáo lý cơ bản của đạo Phật như đã trình bày trên. Càng không thể hàm hồ như một số học giả Phật giáo hiện đại cho đây là kinh ngụy tạo. Cố Trưởng lão Hoà thượng Thích Minh Châu- một nhà đại dịch giả Tạng Kinh Pali (Nguyên thủy) trong lời Tựa cuốn **Đại thừa và sự liên hệ với Tiểu thừa** đã từng viết: *Cho nên quan điểm của một số học giả Pàli cho rằng những gì ngoài ba tạng Pàli là ngụy tạo, vừa nguy hiểm, vừa nông nổi, nếu không phải là lạc hậu.* Cũng như một vị Tổ đã từng nói: *Tụng kinh giả minh Phật chi lý* (Đọc kinh là để hiểu cái lý Phật nói mà!) Cớ sao cứ dựa trên yếu tố... nào đó mà toàn quyết cho rằng kinh này, kinh kia là Phật thuyết, không phải Phật thuyết... mà bỏ qua một kho tàng thâm nghĩa của Phật pháp tràn đầy trong ấy!

https://tieulun.hopto.org

BÀN VỀ ĐẠO HIẾU MÙA VU LAN VÀ VIỆC TÔN VINH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

HOÀNG VĂN LỄ



Tượng bán thân bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thứ

1 Sự hiếu thảo là một chuẩn mực cơ bản trong đạo đức của người Việt Nam bao đời nay, được nâng tầm "đạo hiếu", do đó làm con

https://tieulun.hopto.org

phải phụng dưỡng cha mẹ: Từ cái ăn, cái mặc lúc khỏe mạnh, đến lo thang thuốc chăm sóc ân cần lúc người ốm đau, thờ phụng lúc người quá vãng...; không chỉ bàn luận, đạo hiếu được tập tục hóa thành lễ nghi ràng buộc các con cháu một cách nghiêm cân, có những điêu thái quá đến bất cập.

Ngày nay, hầu hết các nghi thức cầu kỳ, tốn kém, nặng hình thức dần dần được bãi bỏ hoặc cô đọng tượng trưng; ngay như việc thọ tang ba năm không còn bó buộc nữa, còn lại hai năm (hai lần giỗ), một năm (giỗ đầu tiên), thậm chí xả tang ngay sau quan tài vừa lâp đầy ba tấc đất. Ba năm thọ tang trước phải cúng cơm mỗi ngày, nay thêm cặp chén đũa bên mâm cơm để cha mẹ quá vãng cùng hâm hưởng. Ngày giỗ cha mẹ cũng xê dịch theo hoàn cảnh cụ thể, sao cho con cháu tụ tập đông đúc, thuận lợi. Như vậy, người ngày nay chữ hiêu kém xa ngày trước chăng?

Suy cho cùng, hình thức ít nhiều nhắc nhở đạo hiếu, vì vậy không nên phủ định sạch trơn nghi thức đền ơn báo hiếu cha mẹ,

https://tieulun.hopto.org

không vì lẽ "văn minh" mà xem nhẹ và bỏ qua các biểu tượng nhắc nhở đạo hiếu, đạo làm người với đấng sinh thành. Do vậy, một mảnh vải đen cách điệu cài trên thân áo (giữa ngực) là biểu tượng tang cha mẹ trong thời gian một năm có ý nghĩa nhắc nhở sự hiếu kính (?); biểu tượng "bông hồng cài áo" là nét đẹp văn hóa của Phật tử, và nay được nhiều người thực hiện vào mùa Vu lan tháng Bảy, nhắc đạo hiếu. Đạo hiếu thật cao thượng, nhất là với người mẹ "hơn chín tháng mang nặng đẻ đau" và cả đời lo toan cho con cái; chúng ta không bàn việc so sánh với "công cha như núi Thái Sơn" - một tất yếu, mà nhấn mạnh thiên chức sinh con và nuôi con với bầu sữa an lành của người mẹ; thật vô phúc nếu tuổi ấu thơ không có mẹ, không còn mẹ, "mồ côi mẹ lót lá nằm đường"; thật ra tuổi nào cũng cần có mẹ, người cha khó có thể thay thế mẹ hiền. Cài "bông hồng trắng" mùa Vu lan thật đáng cảm thương, nhưng không bi lụy vì đó là căn nghiệp của mỗi người, chính mất mẹ lại

https://tieulun.hopto.org

thương mẹ nhiều hơn. Mẹ hiền, con hiếu thảo là phúc đức bậc nhất ở mỗi gia đình. Mỗi gia đình lại có sự gắn bó chặt chẽ giữa các thế hệ mà cầu nối chính là người mẹ, người luôn coi trọng và đặt giá trị gia đình lên trên hết.



Ngày nay, chữ hiếu với mẹ cha phải giữ hàng đầu không phải ai cũng thực hiện tôt. Chúng ta luôn đối mặt với lối sống đang làm tha hóa con người, nên đạo lý phải được thường xuyên nhắc nhở. Mỗi một biểu tượng,

https://tieulun.hopto.org

nghi thức nhắc nhở mỗi người thực thi báo hiếu có ý nghĩa thiết thực. Có người không quen nói lời tha thiết với mẹ cha, nhưng ngôn ngữ không lời qua thái độ, cử chỉ trân trọng, thân thương đã làm ấm lòng đấng sinh thành. Mùa báo hiếu là dịp những người con theo Phật nhìn lại đạo hiếu của mình. Phật tử được lưu ý phải tưởng nhớ công ơn cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp mới trọn vẹn, do đó cầu siêu cho mẹ cha, dùng năng lượng của chư tăng, bá tánh dịp lễ Vu lan cũng không ngoài mục đích tác động lòng tri ân cha mẹ nhiều đời, cha mẹ quá vãng...

2 Người mẹ nào cũng yêu hòa bình, vì chiến tranh sẽ lôi cuốn những người con của mẹ ra chiến trận, và sự hy sinh tính mạng vì Tổ quốc cũng là để đền đáp trọng ân (trong tứ trọng ân có ân tổ quốc) của Phật tử; song khi con trở thành liệt sĩ, có người mẹ nào không đau thắt lòng, thắt dạ. Đạo Phật chủ trương bất bạo động, lấy tình thương xóa hận thù, nhưng không vì thế mà Phật tử tại gia và cả chư tăng không ra trận diệt cái ác, dựng

https://tieulun.hopto.org

cái thiện (hòa bình) để mọi người an tâm tu tập. Truyền thống văn hóa Việt Nam vốn phải đương đầu với bao "họa người", họa của kẻ xâm lăng nên nhà sư còn phải "cởi cà sa, khoác chiến bào", huống chi con của mẹ phải ra trận. Từ phút tiễn con ra trận, người mẹ đã nêu cao khí chất anh hùng. Các cuộc chiến đấu sinh tồn của dân tộc ta hàng ngàn năm nay đã có biết bao bà mẹ tiễn con đi và không còn gặp lại, để tuổi già âm thầm, lặng lẽ; nhất là bà mẹ đơn độc không còn mụn con, không cháu chắt nối dòng. Bấy giờ chữ hiếu thuộc về cộng đồng, xóm giềng gần, cư dân làng mạc, chính quyền sở tại; chúng ta luôn biết ơn quí mẹ Việt Nam anh hùng không xướng danh bao đời nay của dân tộc.

Thời đương đại, danh xưng "Mẹ Việt Nam anh hùng", bà Mẹ chung của thế hệ, được Nhà nước ta xác lập, quy chuẩn rõ ràng, phong tặng và truy tặng nghiêm túc, tức là thay các liệt sĩ tỏ lòng hiếu thảo với Mẹ. Những ngày lễ tết, ngày 27 tháng 7 hằng năm luôn được chính quyền đoàn thể trân trọng

https://tieulun.hopto.org

đối với quí Mẹ, luôn tôn vinh Người tại các cuộc mít tinh, đại hội... Ngoài chính sách chung, từ cấp dưỡng, bảo hiểm y tế, lo hậu sự khi quá vãng; xã hội, đoàn thể còn góp công sức chăm lo Mẹ (nhà tình nghĩa, đơn vị tự lãnh phân phụng dưỡng Mẹ suôt đời...). Mọi sự chăm sóc với tất cả tấm lòng có giá trị đạo lý và động viên tinh thần quí Mẹ còn sống, cầu siêu thoát quí Mẹ quá vãng.

Biểu tượng chung đã được Nhà nước ta xác lập, tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng đã dựng ở đất Quảng Nam, qua hình tượng Mẹ Thứ nôi tiêng. Đât nước mà "ra ngõ gặp anh hùng" thì Bà Mẹ anh hùng cũng hiện diện khắp non sông.

---

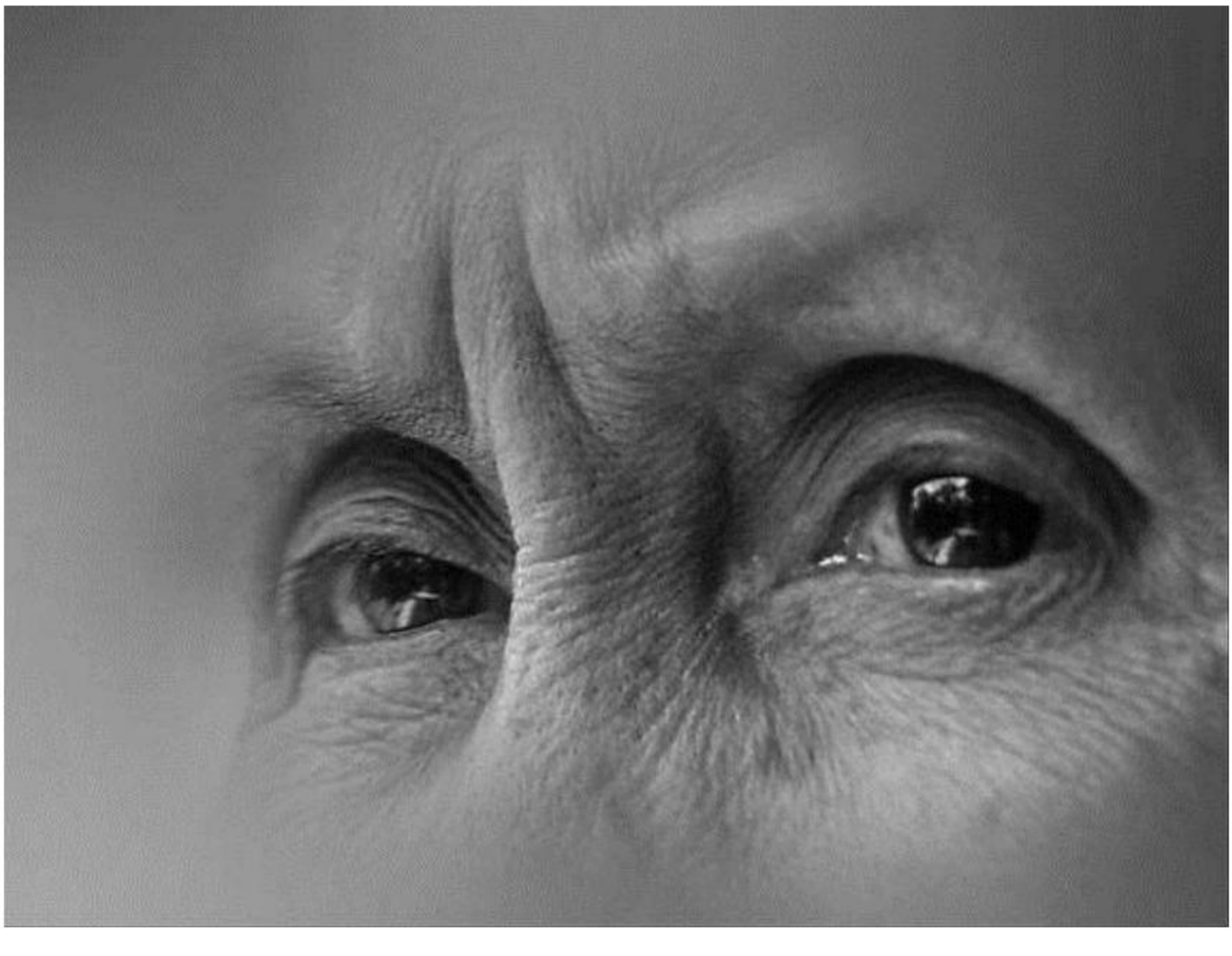
(1) Danh hiệu này được ban hành theo pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước ngày 29 tháng 8 năm 1994 và pháp lệnh sửa đổi bổ sung số 05/2012/UBTVQH13

https://tieulun.hopto.org

NỖI ÂN HẬN MUỘN MÀNG

TRÍ BÁ

Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm mớm, lưỡi lừa cá xương
Ca dao



Mỗi năm đến mùa Vu lan tôi lại chạnh lòng khi được cài bông hồng trắng trên ngực

https://tieulun.hopto.org

áo. Nỗi ân hận cứ giày vò tôi, giá mà, giá mà...

Tôi được cả họ tộc cho là người con có hiếu với cha mẹ nhưng trong tận đáy lòng của mình, tôi biết mình vô tâm, làm khổ cha mẹ rất nhiều, làm cho cha mẹ phải lo lắng cả cuộc đời.

Tôi còn nhớ khi lên mười, tôi đang sốt cao nằm trên giường rên, nghe lũ bạn bên ngoài reo lên: "Tàu bay thả giấy" (trước ngày giải phóng ở miền Nam chính quyền Sài Gòn hay dùng máy bay thả truyền đơn). Tôi đang mệt nhưng cũng định nhổm dậy để đi lượm giấy do máy bay thả. Hồi đó trẻ con lượm được một tờ giấy do máy bay thả là sướng lắm. Biết được ý của tôi, mẹ dứt khoát không cho tôi ngồi dậy. Nhưng vài phút sau mẹ đã đưa cho tôi tờ giấy do máy bay thả. Sau này, tôi mới biết là mẹ phải leo lên mái nhà để lượm cho tôi. Mà mái nhà của tôi có chắc chắn gì cho cam, đi không khéo té như chơi. Lúc đó tôi chỉ thấy thỏa mãn nhưng khi lớn lên, tôi mới thấy ân hận, lỡ lúc đó mẹ có chuyện gì thì không biết ra sao.

Năm 1972, ba mẹ đều biết tôi làm việc

https://tieulun.hopto.org

cho giải phóng vì tôi thường đem tài liệu về nhà, nhưng mẹ tôi không ngăn cản, chỉ lo cho tôi, bà cứ thở dài suốt. Để chuẩn bị cho đợt tổng đình công, bãi thị, bãi trường, trước Tết Ất Mẹo tôi được gọi vào chiến khu để học tập. Khi đi tất nhiên tôi không nói gì với ba mẹ, chỉ để lại mảnh giấy nhỏ: "Con đi xa, chưa biết ngày về". Lúc đó tôi chỉ biết công việc, không hề nghĩ đến nỗi lo của mẹ. Trong thời gian ở chiến khu, mỗi khi chiều xuống tôi khóc rất nhiều vì nhớ mẹ, đến nỗi các anh trong đơn vị cho tôi là "mít ướt". Khi xong khóa học, từ chiên khu trở vê, tôi phải qua cái trảng rộng. Lúc đó, bỗng dưng nghe tiếng trực thăng bay trên đầu. Nó bay thấp đến nỗi tôi nhìn thấy những người lính trên trực thăng. Tất nhiên họ thấy tôi nhưng không hiểu sao họ cứ quần trên đầu rồi bay thẳng. Họ có thể bắn vì khu vực này là vùng do giải phóng kiêm soát. Lúc đó tôi chỉ nghĩ đên mẹ, nếu tôi bị bắn chết chắc mẹ đau khổ lắm, vì không biết con mình đi đâu và sống chết ra sao. Khi xe về tới Sài Gòn, tôi đi ngay về

https://tieulun.hopto.org

nhà. Điều không thể ngờ là chỉ trong vòng 10 ngày mà mẹ tôi gầy rạc so với lúc tôi đi. Mẹ chỉ nắm tay tôi rồi khóc. Chị tôi cho biết suốt những ngày tôi đi mẹ không ăn được nhiều, mặc dù ba tôi cố gắng ép mẹ tôi ăn. Nỗi lo cho sự sống còn của con khiên mẹ tôi không nuốt nổi hột cơm.

Sau ngày 30-4, tôi lao vào công việc, chỉ biết cơ quan và bạn bè. Mặc dù từ cơ quan về nhà tôi chỉ độ 3 cây số nhưng năm khi mười họa hoặc những lúc đau ốm tôi mới có mặt ở nhà với mẹ. Khi theo học lớp báo chí ở Thủ Đức, tôi ở rịt trên trường. Những năm 78-79 do thiếu gạo nên toàn dân phải ăn bo bo và khoai lang. Ở trường tôi học cũng vậy, sinh viên rất thèm cơm. Lâu lâu, tôi lại rủ năm, bảy thằng bạn có nhà ở tỉnh về nhà tôi để ăn cơm. Mỗi lần như vậy mẹ phải chạy đôn chạy đáo mua chịu gạo và thức ăn để nấu cho chúng tôi bữa cơm tươm tất. Mẹ tôi thương yêu các bạn tôi như thương tôi vậy. Không đắn đo, suy tính miễn sao con mình và bạn của con vui là được rồi. Và tôi cũng vô tâm không cần biết cách

https://tieulun.hopto.org

nào mà mẹ có thể trả nợ tiền gạo và thức ăn đã mua chịu cho chúng tôi ăn.

Rồi những buổi đàn đúm nhậu nhẹt với bạn bè đã khiến tôi quên đi mẹ đang càng ngày càng yếu ở nhà. Không hề quan tâm sức khoẻ của mẹ mình ra sao, ăn uông như thế nào. Đến lúc mẹ đột ngột đi xa, không có đứa con nào bên mẹ, kể cả tôi là người được mẹ thương nhiều nhất. Khi nghe tin, tôi chạy vội về nhà ôm lấy mẹ khóc như chưa từng được khóc. Người ta gỡ tay tôi ra và nói với tôi đừng để nước mắt rơi xuống người mẹ. Nhưng tôi muôn mẹ thây những giọt nước măt ân hận muộn màng đó, để mẹ biết rằng con thương mẹ nhiều lắm, mẹ có biết không.

Từ lúc mẹ mất, nỗi ân hận luôn giày vò tôi. Giá mà tôi bớt đi những cái gọi là công việc, bớt đi những buổi nhậu nhẹt tôi sẽ có nhiều thời gian ở với mẹ hơn. Giá mà tôi lo cho mẹ ăn uông tôt hơn, thuôc thang tôt hơn thì chưa chắc mẹ đã xa tôi sớm như vậy. Nhưng ở đời chữ "giá mà" luôn đi sau những tổn thất không thể hồi phục mà ta phải gánh chịu.

https://tieulun.hopto.org

Giờ đây, gần 60 tuổi nhưng tôi luôn nghĩ lúc nào mẹ cũng ở cạnh bên, dõi theo cuộc sống và sự nghiệp của tôi. *"Con dẫu lớn vẫn là con của mẹ, Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con"* (thơ Chế Lan Viên). Tôi không muốn xa mẹ. Thế nhưng quy luật có sinh có tử đã đưa mẹ tôi đi xa và tôi chỉ được gặp lại mẹ được trong những giấc mơ và tôi luôn muốn những giấc mơ đó kéo dài để tôi được gặp mẹ lâu hơn.

Viết bài này tôi muốn gởi tới các bạn trẻ những suy nghĩ: Cố gắng hạn chế những buổi đi chơi hoặc những công việc không cần thiết, để dành thời gian đến với mẹ và chăm sóc mẹ tốt hơn, đừng để nỗi ân hận muộn màng giày vò cả cuộc đời. Bởi vì *Mặt trời chỉ có một mà thôi, và mẹ chỉ có một trên đời* (nhạc sĩ Trương Quang Lục).

Mùa Vu Lan PL 2558

https://tieulun.hopto.org

NHỚ MÙA VU LAN

Nhạc và Lời
Lê Khắc Thanh Hoài



https://tieulun.hopto.org

BẾP LỬA RỪNG KHUYA

HÒA PHƯƠNG

Đêm ngủ tận rừng sâu
Nằm nghe chim gõ kiến kêu sầu
Lạnh! lạnh ơi sao tìm tới
Buồn! buồn ơi buồn gì đâu.

Ngồi bên bếp lửa tàn
Mong cho trời mau sáng
Cho rừng khuya bớt lạnh
Nỗi buồn thôi miên man.



https://tieulun.hopto.org

Lạy Phật Quan Thế Âm
Hãy cho con niềm tin
Cho con thêm sức sống
Để lòng con thanh thản
Trên bước đường con đi.

Dù tình đời gian dối
Dù lòng người đổi thay
Nguyện đời con giữ mãi
Lửa Từ bi tròn đầy.

Ngày mai rừng thay lá
Ngày mai cây trổ hoa
Ngày mai ngày mai nữa
Rừng vẫn xanh bao la...

Đêm từ thiện ở Đăknông

https://tieulun.hopto.org

CÁNH HẠC MỜ SƯƠNG

TUỆ MỸ

Mưa Vu lan rơi nhẹ
Như nước mắt mẹ hiền
Từng giọt rơi triền miên
Nối hai bờ thương nhớ.

Mây Vu lan trôi nhẹ
Như suối tóc mẹ hiền
Từng vầng nhớ vầng thương
Theo gió về phương nao.



https://tieulun.hopto.org

Bồng bềnh cùng năm tháng
Trong dấu yêu thưở nào
Mẹ một nắng hai sương
Cho con được lớn khôn.

Mẹ của con vẫn sống
Trong giấc mơ mẹ cười
Ngàn mây trắng vẫn trôi
Theo suối nguồn yêu thương.

Hoa Vu lan nở rồi
Trên áo ai rạng ngời
Từng đóa hoa hồng thắm
Ôi! cánh hạc mờ sương.

https://tieulun.hopto.org

LOÀI HOA NHỎ

THIỀN ĐĂNG

Nghĩ về câu chuyện Thiền sư THÍCH NHẤT HẠNH trong chuyến về Việt Nam có ghé thăm Đại tướng VÕ NGUYÊN GIÁP. Đại tướng sai người cắt chùm hoa cau trước sân nhà tặng Thiền sư Nhất Hạnh. Thiền sư tặng lại Đại tướng bức thư pháp với dòng chữ "Bản Môn Xuân Ấy Còn Nguyên Vẹn".



https://tieulun.hopto.org

Có loài hoa nhỏ trên cao ấy,
Huyền thoại thường nêu thắm đậm tình.
Trầu với Cau, Vôi cùng một gốc,
Vôi nuôi Cau lớn Trầu leo quanh.
Buồng Cau hoa nở Quả Nhân thành,
Nhánh nhóc lia chia hoa trắng tinh.
Sáng sớm hương đưa thơm khắp xóm,
Loài hoa nhỏ nhít sống trọn tình.
Xóm làng chỉ nghe làn hương thoảng,
Nào có ai hay đóa hoa cau.
Có vị tướng già chợt nghĩ đến,
Hái tặng Thiền sư buổi gặp nhau.
Có phải chăng đây công án Thiền?
Nhắc nhở "Bản môn" vẫn vẹn nguyên.
Tay nhận pháp thư, tay tặng lại,
Hoa cau một đóa biết bao Thiền.



https://tieulun.hopto.org

LỄ TRUNG NGUYÊN PHẬT GIÁO XỨ BẮC NĂM 1945-1946

NGUYỄN ĐẠI ĐỒNG



Tờ *Tinh Tiến* (phụ trương của báo *Đuốc Tuệ* - cơ quan hoằng dương Phật pháp của Hội Phật giáo Việt Nam (tức Hội Phật giáo Bắc Kỳ đổi tên sau Đại hội thường niên tháng 5 năm

https://tieulun.hopto.org

1945) số 22 ra ngày thứ Bảy 18 tháng 8 năm 1945, có đăng:

Chương trình Lễ Trung nguyên tại chùa Quán Sứ, Hội quán Hội Phật giáo Việt Nam, số 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.



Chùa Quán Sứ

Ngày 13 tháng 7 năm Ất Dậu (20-8-1945)

Buổi sáng:

9 giờ rưỡi: Cúng tuần đại chúng

10 giờ rưỡi: Triệu linh

https://tieulun.hopto.org

12 giờ rưỡi: Chư Tăng lên khóa Ngọ

Buổi chiều:

4 giờ: Tụng hội kinh Dược Sư.

6 giờ rưỡi: Niệm Phật và lên khóa lễ Sám nguyện kỷ niệm đức Đại Thế Chí Bồ tát.

8 giờ rưỡi: Ban Hộ niệm lễ khóa lễ.

9 giờ 30: Giảng kinh.

Ngày 14 tháng 7 (21-8-1945)

Buổi sáng:

10 giờ: Cúng Phật

12 giờ: Khóa Ngọ.

12 giờ rưỡi: Chúc thực.

Buổi chiều:

4 giờ: Tụng hội kinh Địa Tạng.

6 giờ: Niệm Phật. Khóa lễ Sám nguyện.

8 giờ: Ban Hộ niệm cầu nguyện siêu sinh cho gia tiên và vạn linh và giảng kinh. Có tặng kinh cho các vị đến dự lễ.

Ngày 15 tháng 7 (22-8-1945)

Buôi sáng:

8 giờ rưỡi: Chư Tăng làm lễ Tự tứ.

10 giờ rưỡi: Cúng Phật.

12 giờ: Khóa Ngọ lễ 48 nguyện

https://tieulun.hopto.org

12 giờ rưỡi: Chúc thực.

Buổi chiều:

4 giờ rưỡi: Đàn Mông Sơn phả độ Trận vong chiến sĩ và các âm hồn.

7 giờ rưỡi: Niệm Phật, lên khóa đại lễ nhiễu Phật.

9 giờ: Đàn quy ở trên chùa. Giảng kinh ở dưới Nhà giàng.

Nhưng, chương trình trên chưa kịp thực hiện thì cách mạng tháng 8 đó bùng nổ. Báo *Tinh Tiến* số 23 ra ngày thứ bảy 8-9 và số 24 ra thứ bảy 15-9-1945 cho biết:

1. Ngày chủ nhật 19-8. Mới sớm tinh sương thành phố Thăng Long thức dậy với bộ mặt mới lạ. Các phố rộn rịp như một ngày hội. Trước nhà, cờ đỏ sao vàng treo san sát. Trên đường chi chít những cáo thị của Mặt trận Việt Minh hô hào dân chúng đi biểu tình bằng những khẩu hiệu ủng hộ Việt Minh...

11 giờ 15 bắt đầu hành lễ, công chúng yên lặng 2 phút. Rồi đến lễ chào cờ có 3 phát súng lệnh. Khi lá cờ đỏ sao vàng từ từ kéo lên cao phấp phới trước khán đài, mọi người cùng

https://tieulun.hopto.org

ca bài *Tiến quân ca.*

2.11 giờ 45 lễ tất. Đoàn Xung phong Việt Minh đã hoàn toàn lần lượt chiếm các công sở, đi đến đâu có đại biểu tiếp đón rất niềm nở, đồng thời chỗ nào cũng lượn lờ uốn khúc của ngọn cờ đỏ sao vàng, đua khoe lộng lẫy với màu sắc buổi chiều tà.

Các đoàn đại biểu đi diễu qua các phố mãi tới khi vừng ô đã tắt hẳn. Trong dòng người cuồn cuộn ấy, người ta nhận ra nhiều Tăng Ni, Phật tử. Mặt trận Việt Minh tuyên bố thành lập chính quyền lâm thời.

Ngày 20-8 (13-7 Ất Dậu) báo *Đông Pháp* đăng *Lời hiệu triệu* của Hội Phật giáo Việt Nam gửi Tăng Ni Phật tử cả nước:

"Ngày rằm tháng Bảy ta là ngày lễ quan hệ theo tục lệ nước nhà.

Bản Hội yêu cầu tất cả các chùa và đạo hữu đến 5 giờ chiều hôm ấy đều cùng làm lễ, trước tỏ lòng hiếu nghĩa với tổ tiên, sau là cầu siêu cho những người bị tai nạn về chiến tranh, tật dịch và đói rét vừa qua.

Bản Hội lại yêu cầu trong ngày lễ đó toàn

https://tieulun.hopto.org

thể các đạo hữu nên cầu nguyện cho nền độc lập của nước nhà được bền vững và lâu dài.

Buổi lễ cần phải giản dị và có tình thân, chỉ dùng hương hoa, không vàng mã và tổ chức những cuộc bố thí và phóng sinh".

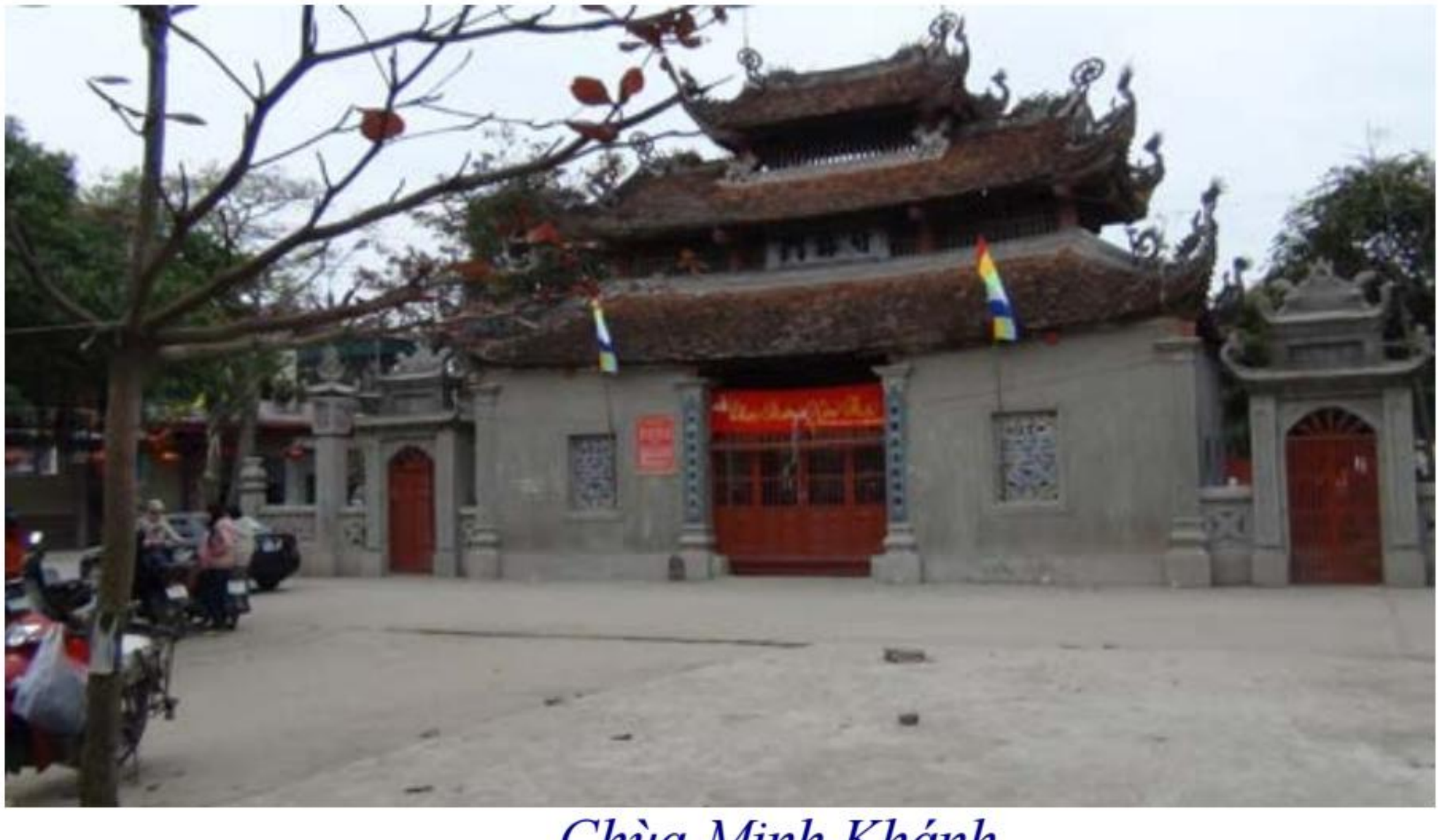
Việt Nam Phật giáo hội".

Có thể coi "Lời hiệu triệu" này như một "Tuyên ngôn" của Hội Phật giáo Việt Nam, sớm nhất (chỉ một ngày sau khi chính quyền cách mạng giành được ở Hà Nội) khẳng định "lập trường" mục đích của giáo hữu, Phật tử Việt Nam.

Cũng ngày 20-8, sau khi tham gia cướp chính quyền tại địa phương (chùa Bút Tháp, Thuận Thành, Bắc Ninh), Thượng tọa Thanh Đặc và sư ông Pháp Không dẫn đội về đóng ở chùa Bà Đá, Hà Nội. Được sự giúp đỡ của Hòa thượng trụ trì Đỗ Văn Hỷ (Thanh Thao), đội Thanh niên Phật tử quân (thành lập ngày 15-8-1945) tuyên chọn thêm những Tăng Ni trẻ ở chùa Bà Đá, quân số lên tới hơn 50 người do sư ông Pháp Không và Pháp Lữ chỉ huy. Ngày đêm trong sân chùa Bà Đá, anh em luyện tập

https://tieulun.hopto.org

côn quyền hoặc tập trung nghe cán bộ Việt Minh giảng giải về đường lối chính trị của cách mạng(1).



Chùa Minh Khánh

Ngày 22-8 (15-7 Ất Dậu), hàng nghìn quần chúng ở khắp các làng bị ngập lụt lớn đó đi thuyền đến *chùa Minh Khánh,* huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương dự mít tinh do chi bộ và Huyện bộ Việt Minh tô chức và ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời huyện(2). Ngày 28 tháng 8 năm 1945, một cuộc họp trọng thể được tổ chức tại trụ sở Hội Khai Trí Tiến Đức

https://tieulun.hopto.org

(gần chùa Bà Đá) gồm trên 100 nhà sư đại diện cho các sơn môn ở Hà Nội, Hà Đông, Hưng Yên... do Hòa thượng Đỗ Văn Hỷ chủ trì, có các ông Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Quốc Việt đại diện Mặt trận Việt Minh tham dự. Hội nghị giơ cao tay nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ Việt Minh. Sau đó bàn bạc rồi quyết định thành lập một tổ chức của Phật giáo yêu nước lấy tên là Hội Phật giáo Cứu quốc. Một Ban chấp hành được bầu gồm 9 người do Hòa thượng Thanh Thao làm Chủ tịch, Thượng tọa Thanh Đặc và bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết làm Phó Chủ tịch(3).

Ngày 18 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (ra mắt quốc dân ngày 2-9-1945, tới ngày 01-01-1946 cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp Lâm thời) ký Sắc lệnh số 22 ấn định những ngày tết, kỷ niệm lịch sử và tôn giáo trong đó:

"Điều thứ nhất: Những ngày tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo, ấn định trong bảng đính theo sắc lệnh này sẽ được coi là những ngày lễ chính thức.

https://tieulun.hopto.org

Trong những ngày đại lễ ấy các công sở trong toàn quốc sẽ đóng cửa, và sẽ cử nhân viên phụ trách công việc thường trực".

Với bản phụ đính kèm theo: Bảng kê những ngày nghỉ tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo. Mục III: Những ngày lễ tôn giáo, điểm a. *Phật giáo có: Sinh nhật Đức Phật Thích Ca ngày 8 tháng 4 âm lịch nghỉ 1 ngày; Trung nguyên ngày 15 tháng 7 âm lịch nghỉ 1 ngày; lễ Đức Phật thành đạo ngày 8 tháng 12 âm lịch nghỉ 1 ngày*(4).

Nguyệt san *Diệu Âm*, cơ quan Truyền bá Phật pháp của Uy ban Tăng già Bắc Bộ(5), số 6 ra ngày 25-10-1946 ghi lại những hoạt động trong ngày lễ Trung nguyên năm 1946 của Phật giáo xứ Bắc như sau:

"Ngày 11 tháng 8 năm 1946 (15-7 Bính Tuất), nhân tết Trung nguyên, hồi 3 giờ chiều Hội Phật giáo Cứu quốc cử một đoàn đến thăm các tù nhân tại Hỏa Lò. Mây trăm oản chuối được phân cho trên 1.000 tù nhân. Trời đổ mưa như trút nước, viên Giám đốc đề nghị chia 2 đoàn đi thăm trại giam, trước khi ra về

https://tieulun.hopto.org

đoàn Phật giáo Cứu quốc lại gửi số tiền 100$ nhờ ban phụ trách thuốc thang cho các phạm nhân khi ốm.

Cùng ngày, Hội Phật giáo Cứu quốc lại đến thăm binh sĩ bị nạn tại Quân y Cục(6), tặng anh em binh sĩ bị nạn 200$. Chỉ huy Cục hướng dẫn các đệ tử Phật lần lượt đi thăm hết các buồng anh em bệnh nhân.

Một đoàn Hội Phật giáo Cứu quốc đến thăm và tặng quà anh em Trường nuôi trẻ nghèo Phổ Quang(7).

Nhân ngày tết Trung nguyên, ngày 15 tháng 7 năm Bính Tuất:

Các tín đồ Phật giáo Cứu quốc ngoại thành khu Đề Thám đã họp tại chùa Giáp Bát, có cả đại biểu công giáo. Đại biểu Hội Phật giáo Cứu quốc Trung ương lên diễn đàn tỏ rõ "Lương giáo đoàn kết" được mọi người hoan nghênh.

Ở khu Lãng Bạc ngoại thành: 26 làng đó tổ chức cuộc mít tinh tại Thượng Thụy. Đại biểu khu bộ Phật giáo Cứu quốc lên diễn đàn hô hào lương giáo đoàn kết, có cả đại biểu công

https://tieulun.hopto.org

giáo lên diễn đài nói về lịch trình giáo Gia Tô(8) hồi vua Tự Đức, các diễn giả đều được công chúng hoan hô.

Như vậy, dưới chính thể mới - dân chủ cộng hòa, ngày 15 tháng Bảy âm lịch hàng năm tức Lễ Trung nguyên của Phật giáo được chính phủ công nhận là một trong ba ngày lễ Phật giáo và được nghỉ 1 ngày.

Nội dung của Lễ Trung nguyên những năm 1945-1946 nghiêng về những hoạt động từ bi (cầu siêu và thăm hỏi tặng quà những người bị tai nạn về chiến tranh, tật dịch, không may mắn) và kêu gọi lương giáo đoàn kết để ủng hộ chính quyền mới, cầu nguyện cho nền độc lập của nước nhà được bền vững và lâu dài.

Nét Vu lan-Báo hiếu cha mẹ chưa rõ, nhưng nét mới ở lời kêu gọi "Bản Hội yêu cầu tất cả các chùa và đạo hữu đến 5 giờ chiều hôm ấy đều cùng làm lễ, trước tỏ lòng hiếu nghĩa với tổ tiên".

Phật giáo cũng không quên nhắc nhở các Tăng Ni, Phật tử ủng hộ cuộc vận động xây

https://tieulun.hopto.org

dựng đời sống mới của Chính phủ: "Buổi lễ cần phải giản dị và có tình thân, chỉ dùng hương hoa, không vàng mã và tổ chức những cuộc bố thí và phóng sinh".

---

(1) Vũ Nguyên Hồng, Từ Tùng lâm Văn Miếu đến chùa Bà Đá, báo Cứu quốc ra ngày 15-8-1975.

(2) Lịch sử kháng chiến chống Pháp huyện Thanh Hà, NXB Quân đội nhân dân, 1999.

(3) Theo báo Cứu quốc số ra ngày 15-8-1975. Bác sĩ Nguyễn Hữu Thuyết là Hội trưởng Hội Thanh niên Phật tử Việt Nam thành lập ngày 23-12-1943.

(4) Nguyễn Đại Đồng, Biên niên sử Phật giáo miền Bắc (1920-1953), NXB Tôn giáo, 2008.

(5) Nguyệt san Diệu Âm ra số đầu tiên ngày 8-5-1946, có trụ sở tại số 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.

Chủ nhiệm: Nguyễn Thanh Chân. Chủ bút: Nguyễn Thanh Lai hiệu Tố Liên. Quản lý: Nguyễn Văn Thuận, hiệu Mật Chiếu.

Tháng 11 năm 1945, đại biểu Tăng già các

https://tieulun.hopto.org

tỉnh Bắc Bộ cùng đại biểu Hội Phật giáo Cứu quốc, Hội Thanh niên Phật tử Việt Nam và Hội Việt Nam Phật giáo họp và quyết nghị lập Ủy ban Tăng già Bắc Bộ trước khi đại hội nghị toàn quốc. Trụ sở Ủy ban đặt tại chùa Quán Sứ, 73 phố Quán Sứ, Hà Nội.

Chính Chủ tịch: Thích Mật Ứng, chùa Quảng Bá, Hà Nội; Phó Chủ tịch: Tố Liên, chùa Quán Sứ, Hà Nội; Thư ký: Mật Chiếu, chùa Phổ Giác, Hà Nội.

Và 6 ủy viên (có 2 cư sĩ): Tài chính, Giám sát, Ban Nội, Ngoại vụ,

(6) Tức bệnh viện Đồn Thủy nay là Bệnh viện Trung ương quân đội 108.

(7) Trường vừa học (theo chương trình thế học, có giờ giảng giáo lý đạo Phật) vừa làm Phổ Quang do Hội Phật giáo Bắc Kỳ ủy nhiệm cư sĩ Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha và Ban Hộ niệm dựng năm 1944, tại Quán Bún thuộc làng Mọc Thượng Đình bên đường xe điện (cây số 7) Hà Nội - Hà Đông, nay thuộc thuộc phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(8) Giáo Gia tô tức đạo Thiên chúa.

https://tieulun.hopto.org

VĂN HÓA DÂN GIAN CỦA PHẬT GIÁO QUA TÍCH "QUAN ÂM THỊ KÍNH"

TS. KIỀU THI VÂN ANH

Bước vào đầu thế kỷ 16, Việt Nam bắt đầu rơi vào cuộc nội chiến Nam Bắc phân tranh. Việc tranh giành quyền lực Nam Bắc triều khiến cả đất nước lâm vào cảnh chiến tranh triền miên, nhân dân cực khổ, lầm than. Trong bối cảnh rối ren đó, lòng dân oán thán giai cấp thống trị, căm ghét những xiềng xích đạo đức bó buộc con người của Nho giáo. Cùng lúc đó, con người nhận thức sâu sắc về giáo lý trong đạo Phật nói rằng đời là bể khổ, thế sự vô thường. Vì vậy quan niệm nhân quả, cứu khổ cứu nạn của Phật giáo được truyền bá rộng rãi trong dân gian. Đương thời, những tác phẩm văn học và văn hóa truyền miệng của Phật giáo xuất hiện rất nhiều, đặc biệt là các tác phẩm không rõ tác giả. Nội dung của những

https://tieulun.hopto.org

tác phẩm đó chủ yếu miêu tả lại cuộc sống thường ngày, tín ngưỡng tôn giáo và quan niệm đạo đức của nhân dân. Tác giả không tham gia chính sự mà đứng về phía nhân dân, chủ yếu là nông dân, hòa mình vào cuộc sống dân dã tránh chốn quan trường lắm nỗi thị phi. Những tác phẩm như vậy phần lớn đáp ứng được nhu cầu về mặt tinh thần của tầng lớp lao động, được họ đón nhận, tiếp thu. "Quan Âm Thị Kính" ra đời trong hoàn cảnh đó và là một trong những tác phẩm có tính tiêu biểu nhất. Câu truyện này đã tạo nên một Quan Âm thuần Việt hoàn toàn, với hình tượng mang tính dân gian Việt Nam. Đây cũng là kết quả của sự kết hợp giữa Phật giáo và nền văn hóa tính nữ truyền thống với những đặc điểm văn hóa tôn giáo rất Việt Nam.

I. Tinh thần từ bi nhẫn nhục của Phật giáo Việt Nam

Từ cốt truyện "Quan Âm Thị Kính" có thể dễ dàng nhận ra một đặc điểm nổi bật là đề cao tính nhẫn nhịn, nhẫn nhục. Dù trong cuộc sống

https://tieulun.hopto.org

có gặp phải những khó khăn, phiền não hay oan khuất gì đi nữa thì đều cần nhẫn nại dùng tấm lòng thanh khiết chân thật để đối diện và giải quyết. Có như vậy mới tiêu trừ được tận gốc nỗi oan khiên buồn khổ. Nhẫn nhục vốn là nội dung trong "lục độ" của Phật giáo Đại thừa, giúp cho con người đi qua biển khổ sinh tử để đến cõi niết bàn. Kính Tâm vì tu hạnh nhẫn nhục, cho nên cuối cùng đã trở thành "Quan Âm bồ tát". Phật giáo Việt Nam đặc biệt nhấn mạnh chữ "nhẫn", vì vậy người dân Việt đặc biệt là phụ nữ luôn luôn lấy chữ "nhẫn" làm trọng trong cuộc sống. Ngoài ra, "Quan Âm Thị Kính" cũng là bản cáo trạng đối với xã hội trắng đen lẫn lộn lúc bấy giờ. Nỗi oan ức của Kính Tâm đại diện cho nỗi oan khuất khổ cực của phụ nữ thời đó, chỉ có thể dựa vào tính nhẫn nhịn trong Phật giáo để hóa giải, để được cứu vớt.

Đặc điểm thứ hai dễ nhận thấy nữa của tích truyện "Quan Âm Thị Kính" đó là lòng từ bi bác ái. Kính Tâm có thể nhẫn chịu được chừng ấy nỗi khổ đau vì người có tấm lòng

https://tieulun.hopto.org

khoan dung độ lượng, yêu thương con người. Từ người thân, hàng xóm láng giềng hay người dưng thì người đều thật lòng yêu thương, như vậy mới làm được nhiều việc thiện. Trong "Đại trí độ luận" quyển thứ 27 có viết: "Đại từ dữ nhất thiết chúng sinh lạc, đại bi bạt nhất thiết chúng sinh khổ", có nghĩa là yêu thương chúng sinh và đem đến cho chúng sinh sự vui vẻ thì gọi là "từ"; đồng cảm, thương xót nỗi khổ của chúng sinh, loại trừ nỗi khổ đó thì gọi là "bi". Hai điều này gộp lại thì là "từ bi". Và từ bi cũng là một trong những giá trị cơ bản nhất được Phật giáo công nhận.



https://tieulun.hopto.org

II. Đặc điểm tính dân gian điển hình của Phật giáo Việt Nam

Ở Việt Nam, có một thực tế không thể phủ nhận là trong các vị Phật được thờ cúng, Quan Âm Bồ tát được hoan nghênh nhất. Tín ngưỡng Quan Âm là tín ngưỡng quan trọng nhất trong tín ngưỡng Phật giáo dân gian Việt Nam. Các truyền thuyết hoặc các tác phẩm văn học trứ danh cũng như khuyết danh về Quan Âm cũng vô cùng phong phú đa dạng. Và trong các tích truyện hay hình tượng về Quan Âm thì Quan Âm Thị Kính được truyền rộng rãi và sâu đậm nhất trong lòng người dân. Hiện tượng này đã chứng minh một đặc điểm quan trọng của Phật giáo Việt Nam: Tính dân gian cao hơn tính triết học.

Nhìn lại thời kỳ đầu thì Phật giáo đi theo các nhà buôn Ấn Độ đến Việt Nam chứ không phải do tầng lớp cai trị đề xướng. Phật giáo trực tiếp dung hòa với văn hóa tín ngưỡng dân gian bản địa cho nên đã xây dựng một cơ sở ý thức bình dân cho Phật giáo sau này. Do vậy, Phật giáo Việt Nam thời kỳ đầu có đặc trưng

https://tieulun.hopto.org

tín ngưỡng dân gian rất sâu đậm. Phật giáo Trung Quốc tuy thời kỳ đầu cũng do sự lan truyền trong dân gian nhưng như Đạo An đã nói: "Bất y quốc chủ, tắc pháp sự nan lập", nghĩa là không dựa vào thế lực của nhà nước thì Phật giáo khó lòng đứng được. Phật giáo Trung Quốc phát triển mạnh mẽ bắt và đầu từ thời kỳ Nam Bắc triều đến thời Tùy Đường thì đã không tách khỏi sự hỗ trợ của bộ máy nhà nước. Trong lịch sử cũng đã ghi chép lại chuyện vua Đường phái Đường Tăng đi Ấn Độ thỉnh kinh, một câu chuyện nổi tiếng với việc truyên bá giáo lý nhà Phật. Nói một cách khác là Phật giáo Trung Quốc phát triển đến ngày hôm nay đã mang nhiều dấu ấn của tầng lớp quý tộc. Tuy Phật giáo Việt Nam sau này có chịu ảnh hưởng nhiều của Trung Quốc nhưng về cơ bản vẫn bảo lưu đặc điểm tính dân gian của mình. Sự khác biệt này có thể nhìn từ góc độ tiêu tượng học đê kiêm chứng, đặc biệt là tượng Quan Âm. Tượng Quan Âm của hai nước có rất nhiều loại nhưng nhìn chung thì phong cách tạo tượng Quan Âm Bồ

https://tieulun.hopto.org

tát của Việt Nam tương đối đơn giản, mộc mạc còn Trung Quốc thì ngược lại, vô cùng lộng lẫy đài các, quý phái.



Cốt truyện "Quan Âm Thị Kính" tương đối đơn giản, nhưng hoàn toàn gần gũi với cuộc sống nhân dân ta lúc bấy giờ. Các tình tiết trong đó như là những lát cắt cuộc sống của thân phận con người ở đâu đó giữa các vùng thôn quê Việt Nam. Từ nội dung câu chuyện có thể thấy được nguyện vọng, mơ ước đến cả cách tư duy hay quan niệm về giá trị của người dân. Phân đông dân chúng oán ghét giai cấp thống trị nên có những chống đối ngấm ngầm trong tư tưởng, phản đối những kẻ vì lợi ích riêng mình làm

https://tieulun.hopto.org

cho nhân dân cùng khổ lầm than nhưng vẫn luôn lớn tiếng nói về cương thường luân lý của Nho giáo. Còn gốc rễ của Phật giáo là dân gian, quan tâm nỗi thống khổ của dân gian nên con người càng dễ tiếp nhận tư tưởng nhân ái của đạo Phật. Phật giáo giúp con người ta bình tâm hơn trong khó khăn, không bế tắc trong cách nghĩ, vì chỉ cần làm theo Phật sẽ có thể hóa giải được tất cả, sẽ thoát khỏi nỗi khổ cực trần gian, tìm được hạnh phúc mình cần.

III. Đặc điểm văn hóa tính Mẫu của Phật giáo Việt Nam

Quan Âm Thị Kính là Quan Âm thuần Việt, do Việt Nam tự tạo nên mà không chịu ảnh hưởng của bất kỳ một nên văn hóa nào. Thân thế của người, từ các yếu tố lai lịch,gia đình, tu tập, hình tượng cho đến khi đắc đạo vân vân đều mang đặc điểm điển hình văn hóa tính Mẫu của dân tộc Việt Nam.

Việt Nam là đất nước có nền văn hóa lúa nước lâu đời, trong văn hóa lúa nước truyền thống có đặc điểm văn hóa tính Mẫu rất sâu

https://tieulun.hopto.org

đậm. Việt Nam vốn có tín ngưỡng thờ Mẫu từ rất sớm bởi vì lịch sử của chúng ta gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp, luôn hy vọng cây cối đâm chồi nảy lộc sinh sôi phát triển, cho nên nhân vật đầu tiên mà dân tộc ta thờ cúng chính là người mẹ, người đại diện cho sự kéo dài của sự sống. Đây là cách nghĩ đầu tiên và đơn giản nhất của loài người. Vì vậy, tại Việt Nam các nữ thần được thờ cúng phần nhiều là Mẫu thần, thường là người phụ nữ đã có chồng sinh con, chứ không phải giống như một vài tôn giáo khác phải thờ trinh nữ trong trắng ngây thơ. Như vậy có thể nói, cái gốc cơ bản của văn hóa tính nữ Việt Nam là một loại văn hóa tính Mẫu.

Hình tượng Quan Âm Thị Kính bế đứa trẻ trên tay thể hiện văn hóa tính Mẫu vừa nói ở trên. Trong truyện "Quan Âm Thị Kính", đứa trẻ đã có hai bà mẹ, một là người mẹ đã sinh ra bé... Thị Mâu; một là người mẹ đã nuôi dưỡng bé... Thị Kính. Hai bà mẹ đem đến cho bé hai hoàn cảnh cuộc sống khác nhau, một bị bỏ rơi, một được nuôi dưỡng. Việt Nam còn có một

https://tieulun.hopto.org

cách tư duy hay nói cách khác là một cách quan niệm mang tính truyền thống: Phúc đức tại mẫu, con cái sẽ được nhờ phúc đức do người mẹ để lại. Còn Trung Quốc thì có khái niệm "Tử bất hiếu, phụ chi quá" (tức là nếu con không có hiếu, không có đức thì lỗi tại cha). Qua cách quan niệm của hai quốc gia liền kề nhau thì đã thấy văn hóa tính Mẫu của Việt Nam hết sức nổi bật. Trách nhiệm của người mẹ đối với thế hệ phía sau càng nặng nề hơn. Tuy rằng sau này xã hội Việt Nam cũng là xã hội phụ hệ nhưng ý thức về người mẹ chưa bao giờ mất vị trí trong tâm thức người dân. Hơn nữa, việc Thị Kính nhẫn nhục từ bi bác ái nuôi dưỡng đứa bé cũng là một biểu hiện điển hình của văn hóa tính Mẫu.

IV. Quan hệ giữa Nho giáo và văn hóa tôn giáo Việt Nam

Tích truyện "Quan Âm Thị Kính" được sáng tác tại đâu không ai biết, không có địa chỉ cụ thể, có thể ở bất kỳ nơi nào, nó đại diện cho cuộc sống của người dân nông thôn Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Nỗi oan ức của Thị Kính có thể là một việc thường thấy bởi vì xã hội khi đó là xã hội trọng Nho khinh Phật. Trong câu chuyện đó, Thị Kính bị chồng nghi oan mà không giãi bày được, rời nhà chồng mà không dám về nhà mẹ đẻ; còn Thị Mâu khi bị phát hiện thông dâm với nô bộc trong nhà mà lại không dám nhận trách nhiệm nên đã đổ oan cho Thị Kính... Đó đều là những vấn đề thường thấy do luân lý cương thường của các nhà Nho gián tiếp hoặc trực tiếp gây nên. Bi kịch tại các vùng nông thôn thường bắt nguồn từ những xiềng xích phết sơn màu đạo đức, những lễ nghĩa quy tắc thiên về pháp luật chứ không phải nhân sinh. Nhưng những nỗi thống khổ do Nho giáo gây ra, đi đến cửa chùa sẽ được giải hóa. Câu chuyện này chứng minh sự khoan dung độ lượng với con người của nhà Phật, Phật giáo trở thành chỗ dựa tinh thần, là con đường dẫn tới sự giải thoát của con người.

Xét về mặt tiểu tượng thì tượng Quan Âm Thị Kính có đặc điểm khác hẳn các tượng Quan Âm khác kể cả trong nước và ngoài

https://tieulun.hopto.org

nước. Khác với các Quan Âm tống tử khác, tượng Quan Âm Thị Kính còn có thêm một con vẹt. Con vẹt đậu trên vai người là hiện thân của Thiện Sĩ sau khi đắc đạo. Tại sao Thiện Sĩ lại biến thành con vẹt? Một con vật tuy đẹp đẽ về hình thức nhưng không được đánh giá cao về mặt trí tuệ. Có thể nghĩ rằng, Thiện Sĩ là đại diện cho các nhà Nho lúc bấy giờ, chăm chỉ đọc sách, thường hay giảng giải nhiều về lễ nghĩa nhưng giáo điều, cứng nhắc. Cho nên Thiện Sĩ mới biến thành con vẹt, con vật chỉ biết bắt chước những gì người khác nói.

Ngoài ra, "Quan Âm Thị Kính" còn có một ý nghĩa sâu sắc hơn: Con người có thể đi theo Phật giáo mà không cần xuất gia, tuy tu hành theo đạo Phật nhưng vẫn có thể làm tròn chữ "hiếu", "nhân"... những trách nhiệm của người đời mà các nhà Nho thường hay đề xướng. Ở đây, Phật giáo không chống đối lại với các nguyên tắc của Nho giáo, khéo léo tìm phương thức cùng tồn tại song song. Chính điều này đã thể hiện đặc điểm văn hóa tâm linh

https://tieulun.hopto.org

của dân tộc Việt Nam: đa nguyên tôn giáo. Người Việt Nam luôn dung hòa các loại tôn giáo, không loại trừ tôn giáo nào để chúng cùng nhau tồn tại. Chính vì vậy mà người dân Việt Nam không quá coi trọng một tôn giáo nào, lấy triết lý tôn giáo làm cách sống ở đời. Tức là không quá chú trọng sự phân nhánh các trường phái của tôn giáo, không lấy tôn giáo làm mục đích nhân sinh.



Quan Âm Thị Kính
Tượng thờ ở chùa Sùng Nghiêm tỉnh Sơn Tây.

https://tieulun.hopto.org

Phật giáo không chỉ hòa đồng với Nho giáo, sau khi vào Việt Nam, Phật giáo cũng tiếp xúc, dung hòa với tín ngưỡng bản địa. Điển hình là tứ pháp của Việt Nam, một hiện tượng tôn giáo độc đáo của chúng ta. Tứ pháp vôn thờ bôn vị thân tự nhiên Vân, Vũ, Lôi, Điện nhưng khi kết hợp với Phật giáo thì trở thành bốn vị Phật bà. Kiến trúc chùa chiền Việt Nam là kiến trúc tiền Phật hậu Thần, tức là trong chùa cũng thờ cả thần thánh, thành hoàng, thổ địa, anh hùng dân tộc. Đồng thời, bắt đầu từ thời nhà Lý, Phật Đạo Nho tam giáo kết hợp được hợp pháp hóa, được công nhận. Bởi vì Phật giáo có tính dung hợp và tính điều hòa cho nên Phật giáo Việt Nam cũng trở thành tín ngưỡng truyền thống của dân tộc. Hiện tượng Phật Đạo Nho tam giáo hợp lưu có thể gọi là " Thù đồ nhi đồng quy" nghĩa là khác đường nhưng cùng đích. Nho giáo có tác dụng làm cho con người ta sông có đạo đức, để Chân và Mỹ hòa vào làm một. Đạo giáo thì kết hợp Thiện và Chân trong tâm lý con người. Còn Phật giáo thì giúp người ta nhận ra được

https://tieulun.hopto.org

con đường đi đến giải thoát, đạt đến sự thống nhất của cả Chân Thiện Mỹ. Rất nhiều năm qua, trong tín ngưỡng của người dân Việt Nam, ở chùa có tượng của ba vị tổ sư: Phật Thích Ca Mâu Ni ở giữa, Lão Tử ở bên trái, Không Tử ở bên phải. Đó là biểu hiện "tam vi nhất" (ba thành một) của tinh thần tam giáo.

Tóm lại, câu chuyện "Quan Âm Thị Kính" với việc tạo ra một Quan Âm thuần Việt độc đáo đã thể hiện rõ nét đặc điểm văn hóa Việt Nam. Nó như là một dấu hiệu có tính tượng trưng rất trừu tượng mà qua đó mọi người có thể đọc ra được đặc điểm về văn hóa Phật giáo Việt Nam, quan hệ Phật giáo và Nho giáo trong lịch sử, văn hóa tôn giáo Việt Nam, văn hóa tính Mẫu Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

NIỀM TIN ĐỜI CON

CHIÊU ĐỀ TĂNG



Mưa gió ngập trời ôi chiều đổ nát!
Cảnh điêu tàn xơ xác giữa ngày thu
Mây đen buồn giăng mắc vẻ âm u
Lòng se lạnh bởi sương mù giăng lối.

https://tieulun.hopto.org

Nhìn cảnh ấy lòng con sầu trăm mối
Nghĩ mẹ già đang tựa gối trông con
Nơi quê nhà thương nhớ đã mỏi mòn
Mơ có một ngày kia con trở lại.

Những dòng đời cuốn trôi con đi mãi
Biết bao giờ con trở lại quê xưa
Để nhìn thấy mắt mẹ nhòa sau lệ
Trán nhăn nheo tay run rẫy buồn đưa.

Mưa ướt mặt hay lệ con nhòa mắt
Nỗi đau nào chua xót cả đời con
Mẹ ơi mẹ! gục đầu con tạ lỗi
Vì nhân sinh con đánh đổi tình thương.

Đem tình mẹ đổi thành thương nhân loại
Xoa niềm đau con tưởng bóng mẹ hiền
Theo con khắp trên đường đời vạn nẻo
Làm niềm tin ấp ủ mạnh vô biên.

Mùa Hạ 1984

https://tieulun.hopto.org

師跡

一瞬往來方外天
行蹤脚踵步如然
溪徑萬派澄清徹
梅蕊芬芳縕大天

SƯ TÍCH

Nhứt thuấn vãng lai phương ngoại thiên
Hành tung cước chủng bộ như nhiên
Khê kình vạn phái trừng thanh triệt
Mai nhị phân phương uẩn đại thiên.

DẤU CHÂN THẦY

Một thoáng đi về, trời một cõi
Dấu chân từng bước, bước như thiên
Dòng khe muôn nhánh trong veo lắng
Hương thoảng nhị mai khắp đại thiên.

LÝ LƯỢC TAM

https://tieulun.hopto.org

HÒA THƯỢNG LONG CỐC VÀ NGÔI MỘ THÁP Ở HANG TỔ NÚI DINH

HỮU CHÍ

Sự tích Hòa thượng Long Cốc được gắn liền với tên Thiền sư Ngộ Chân.

Sách *"Đại Nam nhất thống chí"* và các tác giả viết sách nói về các Thiền sư Việt Nam đều có ghi lại như sau:

"Thiền sư Ngộ Chân thuộc phái Thiền Lâm Tế, chưa rõ năm sanh, chỉ biết sư đến lập chùa Hang ở trên núi Chứa Chan (hay núi Gia Ray) ở khe núi Gia Lào để tu hành. Sư gọi hang núi này là Long Cốc (Hang Rồng). Vì vậy Thiền sư Ngộ Chân được tôn gọi là "Hòa Thượng Long Cốc".

Sách *Đại Nam nhất thống chí* kể về Thiền sư Ngộ Chân như sau:

"Núi Chứa Chan ở phía Bắc huyện Phước Khánh (Long Khánh ngày nay) 56 dặm, núi non sừng sững giữa khu rừng rậm hoang vu. Gần chân núi có khe Gia Lào giáp với huyện Long

https://tieulun.hopto.org

Khánh và huyện Phước Bình. Núi có nhiều gỗ quí, có cả cây trầm hương và nhiều loại dây mây Tàu. Ở lưng chừng núi có thạch động và giếng đá. Thiền sư Ngộ Chân đến đó để tu.

Sau khi Thiền sư Ngộ Chân vân du "hoằng hóa ở nơi khác, thổ dân nhớ tưởng Sư là người đắc đạo nên lấy đất đá lấp cửa động lại".

Hiện nay di tích còn ở núi Chứa Chan Gia Lào - Long Khánh - Đồng Nai.

Sau đó, Thiền sư Ngộ Chân đến núi Trấn Biên (hay núi Mô Xoài), nay gọi là núi Dinh ở gần Bà Rịa, lập chùa Đức Vân để tu trì.

Thiền sư Ngộ Chân tịch cốc (không ăn cơm), chỉ ăn rau quả, tu hành khổ hạnh tinh nghiệm, đạt được đạo quả, nên giáo hóa được cả thú dữ (hùm, beo, trăn, rắn...), dùng Mật tông trị bệnh cho bá tánh.

Sách *"Gia Định thành thông chí"* Trịnh Hoài Đức kể về Thiền sư Ngộ Chân như sau:

"Núi Trấn Biên tục danh núi Mô Xoài (Mỗi Xuy), cách phía Đông trân Biên Hòa 154 dặm. Hình núi cao ngất xanh um, có những hang nai, đồi thông, mây phủ, suối reo, cảnh trí u tịch, chầu về Gia Định, hình dung dãy núi thanh tú, trải

https://tieulun.hopto.org

rộng thênh thang. Lưng chừng núi lại có động đá thâm u khuất khúc chật hẹp, đi vào không cùng tận. Có thầy tăng tịch cốc tên là Ngộ Chân, cất chùa Đức Vân nơi cửa động để tu trì, hằng ngày chỉ ăn rau quả để niệm Phật, luyện tập được cả hùm beo, lại hay vẽ bùa chữa bệnh, thâu được lễ tạ thì đem phân phát cho những người nghèo đói, khốn khổ, cũng là một vị cao tăng đắc đạo vậy".



Mộ tháp HT. Long Cốc được trùng tu năm 1995 nhưng đề nhầm tên HT Thanh Luận

Trong *Monographie de la Province de Baria et de la ville du Cap Saint-Jacques 1902* có ghi (tạm dịch):

"... Cũng trên ngọn núi này (núi Dinh), ở độ cao hơn, có một ngôi chùa xây trước một cửa hang sâu có con suối chảy qua. Có một vị đạo cao đức trọng tên Đinh Công Lương không rõ từ đâu, đã đến đây dựng lại ngôi chùa và chọn nơi nầy để ẩn tu... Từ

https://tieulun.hopto.org

sau khi có một "cặp cá chềnh trắng" xuất hiện ở dòng suối thì nguồn nước này có khả năng mầu nhiệm chữa lành những người mắc bệnh mà thành tâm cầu nguyện, sau khi trầm mình trong dòng suối cùng hớp vài ngụm nước. Khi ông Đinh Công Lương qua đời, và đến năm 1816, có một vị tu hành khác tên Bùi Văn Đôn đến trùng tu lại ngôi chùa cũ, và kế tục vị tiền nhiệm".

Không rõ ông Đinh Công Lương có phải là thế danh của Hòa thượng Long Cốc hay không?

Hòa thượng Long Cốc chôn ở núi Dinh gần hang Tổ.

Tháng 11/2009 tôi đi xe máy lên Hang Tổ núi Dinh viếng mộ tháp Hòa thượng Long Cốc.

Thượng tọa



Mộ tháp HT Thanh Luận tìm được ngày14/1/2010 cách xa mộ tháp HT Long Cốc khoảng 4km

https://tieulun.hopto.org

Thích Thiện Thanh chùa Tây Phương (kế bên Hang Tổ) nói với tôi: *"Ngôi mộ tháp ở Hang Tổ núi Dinh là của Hòa thượng Thanh Luận, không phải của Hòa thượng Long Cốc, còn ngôi mộ tháp Hòa thượng Long Cốc cũng ở núi Dinh, không rõ chính xác ở đâu nhưng nghe nói cách Hang Tổ hàng giờ đi bộ"*.

Ngôi mộ tháp ở Hang Tổ. gồm 3 tầng, kiến trúc kiểu mới hình tứ giác, lợp ngói cuốn, trên đỉnh có chóp nhọn, tầng dưới có gắn tấm bia sơn các hàng chữ:

PHẬT GIÁO VIỆT NAM
LONG CỐC THƯỢNG TỪ TỔ DIỆU MÔN
TỨ THẬP NHỨT THẾ
DI THANH LUẬN
THƯỢNG THIÊN HẠ TỪ
HÒA THƯỢNG GIÁC LINH
VIÊN TỊCH NGÀY 30 THÁNG 11
LONG HƯƠNG BÀ RỊA VŨNG TÀU
TỔ ĐÌNH LINH SƠN
NI SƯ HUỆ GIÁC
TRÙNG TU

https://tieulun.hopto.org

Tôi ngạc nhiên với sự kiện này vì Tỳ kheo ni Thích nữ Minh Tùng, trụ trì chùa Long Cốc ở phường Long Hương, thị xã Bà Rịa cho biết năm 1998, Ni sư có đến viếng mộ tháp Hòa thượng Long Cốc ở chùa Hang Tổ núi Dinh khi được tin ngôi mộ tháp mới được trùng tu sau mấy mươi năm bị chiến tranh tàn phá. Nhưng khi đến nơi thì bia mộ không phải tên Hòa thượng Long Cốc mà đề tên Hòa thượng Thanh Luận.

Ni sư Minh Tùng đề nghị tôi tìm phương thức nào chỉnh sửa lại tên bia mộ tháp ở chùa Hang Tổ núi Dinh cho đúng tên Hòa thượng Long Cốc, một thiền sư có tên trong sử liệu.

Tôi quyết tâm đi tìm ngôi mộ tháp Hòa thượng Long Cốc như Thượng tọa Thích Thiện Thanh để xác minh thực hư.

Ngày 14/1/2010 (30 tháng 11 âm lịch Kỷ Sửu), một cựu chiến binh ngụ ở ấp Hương Sơn, xã Long Hương, thị xã Bà Rịa hướng dẫn tôi đi tìm ngôi mộ tháp cổ trên núi Dinh được nghe nói là của Hòa thượng Long Cốc.

Chúng tôi đi ngang qua "cây da" căn cứ Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định thời kỳ chống Mỹ (địa điểm tập kết lương thực tiếp tế cho chiến

https://tieulun.hopto.org

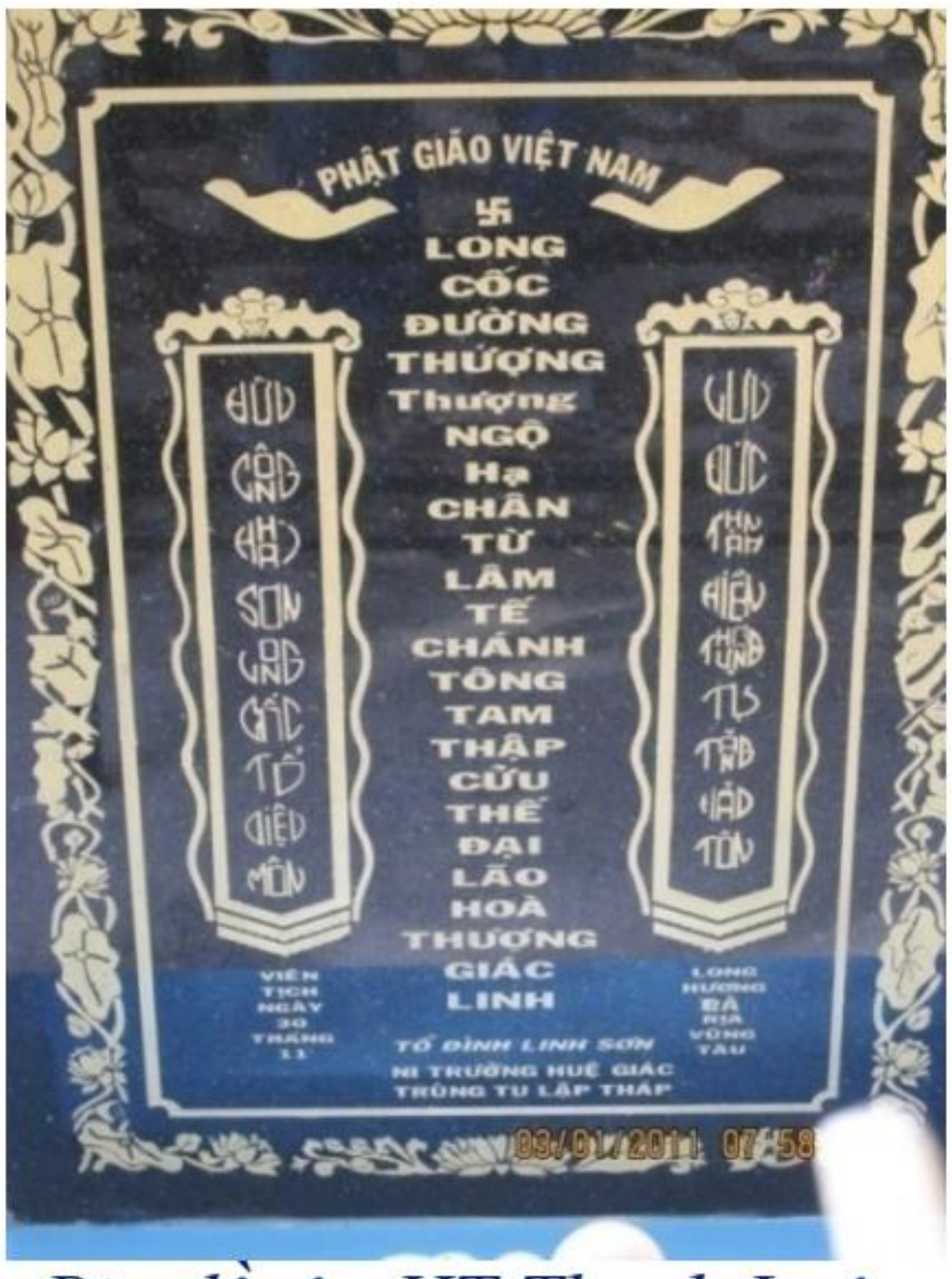
sĩ cách mạng hoạt động trên núi Dinh). Leo núi trèo dốc nhiều lần, chúng tôi đến nền "chùa cây Khế", rồi lội qua "Sùng sình 3 sọ" khoảng 30m, chúng tôi tiếp cận ngôi mộ tháp rêu phong, cây cối bao quanh gần như muốn che khuất ngôi tháp cổ... Tháp hình lục giác cao khoảng 5m, xây gạch, gồm 3 tầng, mặt ngoài có tô hồ, nhiều chỗ bị bong tróc. Mặt trước có tấm bia bằng đá xanh Biên Hòa, kích thước 40 x 120 x 10cm, ước khoảng trên trăm kg, khắc toàn chữ Hán - Nôm với hàng chữ:

TỰ LÂM TẾ CHÁNH TÔNG
TỨ THẬP NHỨT THẾ
Húy THANH LUẬN
Thượng THIÊN Hạ TỪ
HÒA THƯỢNG GIÁC LINH CHI
TÒA NGHÊ
MẬU DẦN NIÊN LƯƠNG NGUYỆT NHỰT
THỜI SANH LAI
TỊCH BỈNH TUẤT NIÊN NHỊ NGUYỆT
NHỊ THẬP THẤT TUẤT THỜI

Dịch nghĩa bia:

https://tieulun.hopto.org

CHỖ THỜ GIÁC LINH HÒA THƯỢNG
NỐI ĐỜI THỨ 41 LÂM TẾ
CHÁNH TÔNG
Húy THANH LUẬN Hiệu THIÊN TỪ
Sanh năm MẬU DẦN Ngày tháng lành
Tử năm BÍNH TUẤT 27 tháng 2 giờ Tuất
(Trương Ngọc Tường dịch)



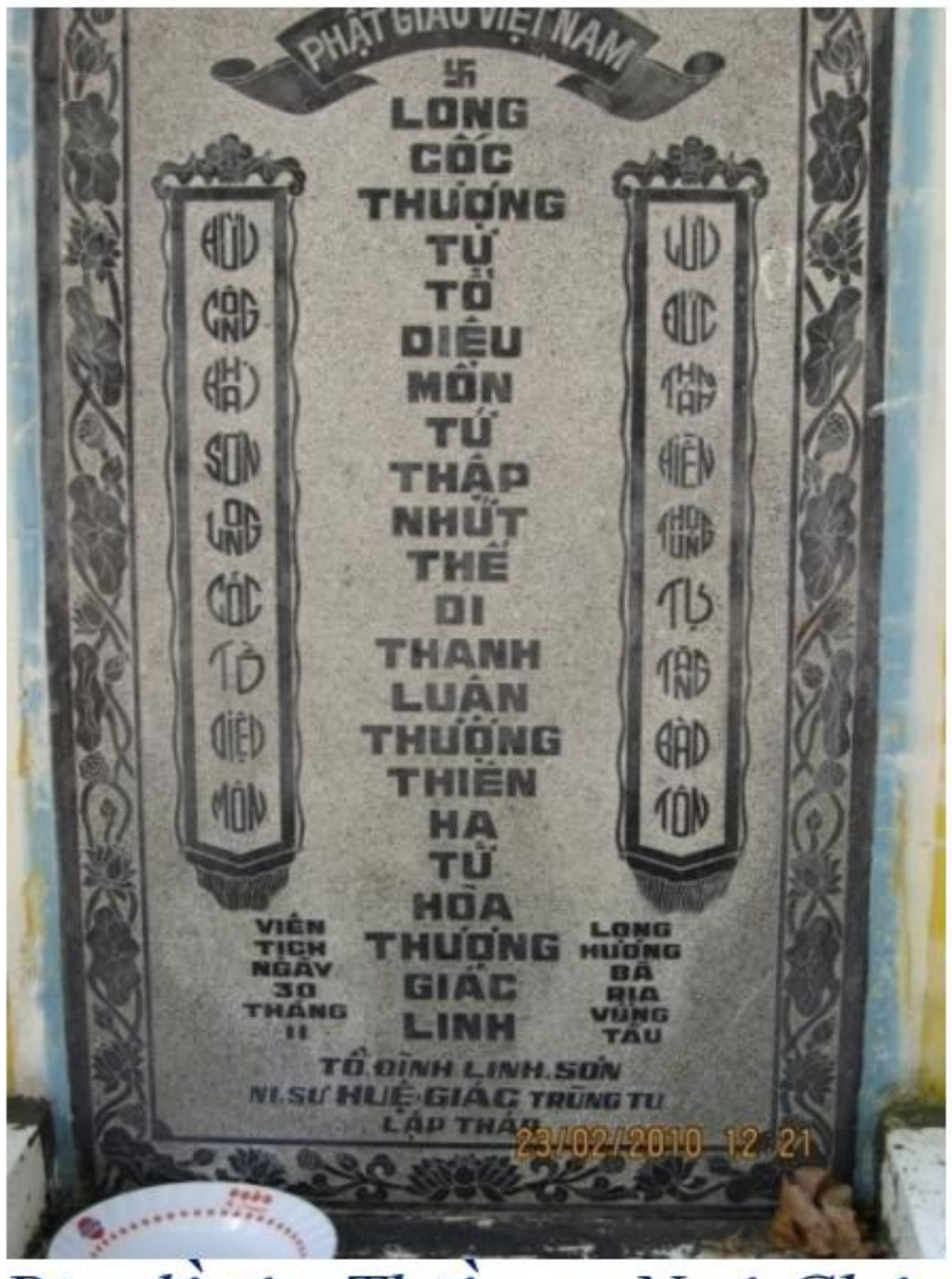
Bia đề tên HT Thanh Luận dựng tại mộ HT Long Cốc năm 1995

Bia mộ tại đây ghi Hòa thượng Thanh Luận viên tịch ngày 27 tháng 2, còn bia mộ ở Hang Tổ lại ghi Hòa thượng Thanh Luận viên tịch ngày 30 tháng 11.

Chắc chắn có sự nhầm lẫn về việc ghi tên Hòa thượng ở bia mộ Hang Tổ nên tôi tìm đến tác giả sách *"Lịch sử Phật giáo Đàng Trong"*, ông Nguyễn Hiền Đức hiện đang ở xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành với mục đích hỏi

https://tieulun.hopto.org

rõ nguồn cội. Ông Đức cho biết năm 1988 ông có đến chùa Hang Tổ núi Dinh và còn nhìn thấy một phiến đá có khắc chữ "LONG CỐC HÒA THƯỢNG" bằng chữ Hán tại vị trí ngôi tháp đã bị bom san bằng; vậy muốn biết hư thực thì nên gặp Hòa thượng Giác Quang ở Quan Âm Tu Viện gần Cầu Hang, Biên Hòa để hỏi".



Bia đề tên Thiền sư Ngô Chân (HT Long Cốc) mới dựng lại ngày 3/1/2011

Ngày 15/3/2010, sau khi tôi cho biết mục đích và đưa ra các hình ảnh chứng liệu, Hòa thượng Giác Quang, Phó trụ trì hẹn sẽ trả lời sau khi trình lại sự việc với Ni trưởng Huệ Giác (Trụ trì Quan Âm Tu Viện).

Vài ngày sau, HT Giác Quang điện thoại cho tôi biết: Năm 1965, khu chùa Hang Tổ trong đó có ngôi mộ tháp bị san bằng. Đến năm 1995, Ni

https://tieulun.hopto.org

trưởng Huệ Giác trùng tu lại ngôi tháp và ghi lại tên bia mộ theo lời của ông Bảy Cày, một Phật tử lớn tuổi ở núi Dinh nay đã qua đời. Nếu có sự sai sót nhầm lẫn về việc ghi tên tuổi, Ni trưởng có trách nhiệm cho sửa lại.

Đến ngày 6/8/2010, Hòa thượng Giác Quang hoan hỉ cho tôi biết Ni trưởng Huệ Giác sẽ tu chỉnh lại bia tháp ở chùa Hang Tổ núi Dinh đúng chính danh là của Hòa thượng Long Cốc (Thiền sư Ngộ Chân) vào dịp chùa Hang Tổ xây dựng mới sắp sửa hoàn thành. Và khoảng hai tháng sau, tôi được Ni trưởng Huệ Giác cho biết sẽ đặt lại bia mộ Hòa thượng Long Cốc nhân ngày giỗ của Hòa thượng.

Sáng ngày 29 tháng 11 âm lịch Canh Dần (tháng thiếu, thay vì ngày 30) (3/1/2011), Ni sư Diệu Hòa, trụ trì Tổ đình Linh Sơn (chùa Tây Phương) ở núi Dinh được Ni trưởng Huệ Giác ủy thác tổ chức lễ cúng dựng lại bia của Hòa thượng Long Cốc tại Hang Tổ với các hàng chữ mới:

https://tieulun.hopto.org

TỪ LÂM TẾ CHÁNH TÔNG
TAM THẬP CỬU THẾ
ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG GIÁC LINH CHI
VIÊN TỊCH NGÀY 30 THÁNG 1
PHƯỜNG LONG HƯƠNG BÀ RỊA –
VŨNG TÀU
TỔ ĐÌNH LINH SƠN
Ni sư HUỆ GIÁC
Trùng Tu - Lập Tháp

Bên trái có hàng chữ:

HỮU CÔNG KHAI SƠN LONG CỐC TỔ
DIỆU MÔN

Bên phải có hàng chữ:

LƯU ĐỨC THÁNH HIỀN THƯƠNG TƯ
TĂNG ĐẢO TÔN

Phía sau tháp vẫn còn bài thơ "Nhớ ân" như sau:

LONG HƯƠNG NÚI TỔ DIỆU MẦU THAY
BÀ RỊA DANH TRUYỀN CÔNG ĐỨC DÀY
CHÁU CON TƯỞNG NHỚ NÊN LẬP THÁP
KÍNH PHỤNG ÂN SÂU TĂNG ĐỨC TÀI
XẢ THÂN VÌ ĐẠO THƯƠNG BÁ TÁNH
ĐỘ ĐỜI KHÓ NHỌC CÔNG CHẲNG NÀI
TREO GƯƠNG CHÁNH PHÁP NƠI NÚI TỔ

https://tieulun.hopto.org

TRÙNG TU TẠO THÁP NHỚ CÔNG NGÀI
Ngày 9 tháng 9 năm Ất Hợi (1/1/1995)
Cảm niệm Ni sư HUỆ GIÁC

Trong không khí trang nghiêm của buổi lễ dựng lại bia mộ Hòa thượng Long Cốc do Ni sư Diệu Hòa chủ trì, có sự hiện diện của Ban Tế tự chùa Long Cốc cùng Ni sư trụ trì Minh Tùng, tác giả bài viết, đại diện Quan Âm tu viện, Sư các chùa các cốc ở gần Hang Tổ và rất đông Phật tử xa gần.

Bịa mộ Hòa thượng Long Cốc (Ngộ Chân) sau 15 năm bị nhầm lẫn tên đã được phục hồi chính danh!

Thiền sư Long Cốc thuộc đời 39 phái Thiền Lâm Tế, truyền theo bài kệ "Tổ Đạo... Giới Siêu Minh Thiệt Tế Liễu Đạt Ngộ Chân Không".

Hiện nay chùa Long Cốc tọa lạc tại ấp Hương Sơn, phường Long Hương, thị xã Bà Rịa còn thờ các long vị Hòa thượng thuộc phái Thiền Lâm Tế chánh tông:

Hòa thượng Long Cốc (Thiền sư Ngộ Chân), đời 39

Hòa thượng Chân Thới (Đạo Xuân), đời 40

https://tieulun.hopto.org

Hòa thượng Thanh Luận (Thiên Từ), đời 41

Hòa thượng Trừng Tâm (Trần Chu), đời 42

Giỗ Hòa thượng Long Cốc vào ngày 30 tháng 11 âm lịch hằng năm.

Theo lời kể của các bậc kỳ lão, Chùa Long Cốc có trước đình Long Hương, được xây dựng hơn 250 năm trước do dân làng tự động góp công của xây chùa để cho làng có nơi thờ Phật. Trước đây gọi là "Chùa Làng". Ban đầu, chùa xây dựng đơn sơ bằng vật liệu có sẵn, mái lợp lá. Thời gian sau, có một vị cao tăng pháp danh Tịnh Cốc đến trụ trì, khuyến khích dân làng xây cất chùa rộng rãi và trang nghiêm hơn. Lúc tìm được đệ tử kế thừa, Hòa thượng Tịnh Cốc rời chùa và lên núi Dinh tìm nơi thanh vắng để tu thiền.

Để ghi nhớ công đức của vị cao tăng, Phật tử địa phương đặt tên chùa là "Long Cốc Tự".

Chùa Long Cốc hiện nay vẫn còn giữ nguyên kiến trúc cổ xưa gồm ba gian hai chái, vi kèo cột gỗ, mái ngói âm dương. Nơi chánh điện trước kia có thờ tượng Phật Di Đà cốt bằng cây mít. Năm 1983, tượng Phật được đắp y lại thành tượng Phật Thích Ca. Chùa còn lưu giữ được một hồng chung bậc trung có hoa văn

https://tieulun.hopto.org

tinh xảo, một trống lớn có giá đỡ..., những vật chứng hàng trăm năm qua. Điện thờ Phật Bà Quan Âm được xây dựng thêm sau năm 1975 ở phía trái bên ngoài cổng chùa. Chùa có thành lập Ban Tế tự từ trước năm 1945. Năm 1990, Ban Tế Tự và dân làng cùng nhau quyên góp công của trùng tu chùa. Một thời gian dài chùa vắng sư trụ trì. Từ năm 1998, Tỳ kheo ni Thích nữ Minh Tùng về chùa trụ trì. Ni sư cùng Ban Tế tự hiện nay gồm nhiều vị, tiếp tục trùng tu chùa trở nên khang trang hơn.



https://tieulun.hopto.org

QUÊ MẸ

TRẦN QUỐC TRIỆU

Chiều về chạnh nhớ quê xa
Dặm đường cách trở mẹ già ngóng con
Mẹ ơi! Lời của nước non
Mẹ ru con mãi thủa còn trong nôi
Lời ru, cánh võng à ơi...
Cả trời lặng gió mẹ ngồi khẽ đưa
Cho con ngon giấc say sưa
Mẹ chẳng được nghỉ giữa trưa nóng hè
Ngoài kia dưới bóng rặng tre
Con chim cũng trốn nắng hè chói chang.



https://tieulun.hopto.org

Chiều quê tiếng sáo mênh mang,
Cánh cò nghiêng xuống, chiều vàng vỡ ra
Mẹ ơi! Con nhớ hôm qua
Chiếc bánh chưng nhỏ là quà cho con,
Bánh quê sao đến là ngon
In trong ký ức mãi còn chẳng nguôi
Xa quê mấy chục năm rồi
Nao nao con nhớ từng lời mẹ khuyên:
Đối nhân trong ấm ngoài yên
Xử thế cho khéo chẳng phiền người ta
Con hãy học để bước ra
Chân trời rộng lớn hãy là chính con.

Lời xưa giờ hãy vẫn còn
Trong tâm, trong trí của con, mẹ à!
Mây chiều vời vợi quê nhà
Nặng lòng nỗi nhớ quê xa bời bời
Sông quê con nước chảy xuôi
Tóc mây mẹ bạc một đời cho con.
Ôi! Ngày tháng cũ hao mòn,
Rãnh khoai, vồng mía vẫn còn vấn vương
Làng quê thơm nức mật đường
Trời đông, mưa lạnh thấu xương mỗi chiều

https://tieulun.hopto.org

Canh khuya bóng mẹ liêu xiêu
Cho con ôm cả buổi chiều ngủ say.

Quê xưa, lối cũ còn đây
Bến đò "ông Cụt" chở đầy ước mơ
Lang thang đi hết tuổi thơ
Hoàng hôn lội xuống đôi bờ ngày xưa
Khói chiều ướt đẫm dưới mưa
Triền đê dấm dứt mãi chưa hết buồn
Trời xa chớp ánh mưa nguồn
Bãi đay ngập nước, mưa tuôn mỗi hè
Nhãn vườn đầy ắp tiếng ve
Tròn căng, trĩu quả con về... Mẹ ơi!



https://tieulun.hopto.org

VUA TRẦN NHÂN TÔNG

ĐOÀN TẤN THUẬN



Nhân Tông vang tiếng chốn Từ lâm
Sáng hạnh Đầu Đà, trí thậm thâm
Tịnh dưỡng chân tâm gìn chánh pháp
Tu trì đức hạnh dẹp cuồng xâm
Trong ngoài đoàn kết tươi hôn nước
Trên dưới thuận hòa sáng đạo tâm
Tự chủ xây đời, gương sáng chói
Bảy trăm năm sử mãi tươi mầm!

https://tieulun.hopto.org

TU VIỆN PALKHOR VÀ PHÁO ĐÀI DZONG HÙNG VĨ CỦA TÂY TẠNG

ĐĂNG KHOA



Đi qua những con đường ngút ngàn những cánh đồng lúa mạch, chúng tôi đến Gyanste, thành phố cổ và nằm trên độ cao 4.000m, nằm giữa Lhasa và Shigatse, cách Lahsa khoảng

https://tieulun.hopto.org

270km về phía tây, Palkhor nổi tiếng vì đây là nơi tu hành của 3 hệ phái Phật giáo khác nhau bao gồm: phái Sakyapa, Kadampa và Gelugpa. Các hệ phái này cùng chia sẻ một chánh điện và các phòng nghiên cứu Phật giáo, đúng như tinh thần Lục hòa của nhà Phật. Trong lịch sử Tây Tạng, đã có những tranh cãi giữa 3 hệ phái nói trên. Nhưng kể từ khi Tu viện Palkhor được thành lập cách đây gần 600 năm, 3 hệ phái đã cùng tồn tại dựa trên chánh pháp chung của họ cũng như trên những học thuyết khác nhau của từng tông phái. Nhờ vậy họ đã tạo cho tu viện Palkhor trở thành một nơi thân thuộc và bình yên.

Con đường vào Palkhorlà những ngôi nhà cổ kính, nét kiến trúc đặc thù của Tây Tạng với lớp vôi trắng bên ngoài và những ô cửa sổ xinh xắn với đủ màu sắc, hai bên đường là hàng cây phong đang thay lá, vàng cả một khoảng không. Chưa đến Palkhor nhưng chúng tôi đã cảm nhận nét thanh bình, mộc mạc của thành phố và gần gũi của người dân nơi này. Đi dọc hai con đường buổi sớm, chúng tôi ngửi được

https://tieulun.hopto.org

mùi hương quen thuộc suốt mấy ngày trên vùng đất Tây Tạng, mùi dầu của cây bạch dương xỉ, mùi đốt khét khét của phân bò Yak và mùi bơ sữa béo ngậy.



Sáng sớm, sương còn trải mù mịt trên con đường vào tu viện, nhà nhà đốt lửa trước sân nhà nâu nước, sương lạnh, mùi khói hòa nguyện vào nhau, tạo nên vẻ đẹp mờ ảo nhưng không kém thú vị. Chúng tôi đi bộ vào Tu viện băng qua con đường lót đá gồ gề. Palkhor hiện

https://tieulun.hopto.org

ra trước mặt chúng tôi rất uy nghi và hùng vĩ bởi lớp tường thành cao vút trên ngọn đồi. Bức tường thành kiên cố làm bằng đá và pháo đài trắng cao vút trên đỉnh núi, được xây cheo leo chạy dọc từ chân núi lên đỉnh, bao bọc Palkhor như một báu vật được bảo vệ nghiêm ngặt.

Trước khi vào chánh điện, tôi trò chuyện với một đoàn hành hương các cụ già Tây Tạng, tuy không hiểu gì nhưng chúng tôi được ngồi chung, uống bát sữa bò yak nóng còn bốc hơi, ăn miếng bánh mì đặc trưng của người dân bản địa. Ánh nắng yếu ớt của buổi sáng chói qua Palkhor làm cho khung cảnh linh thiêng huyên ảo và càng thêm hút hồn du khách bởi vẻ huyền bí của mảnh đất này.

Tu viện Palkhor nổi tiếng với tháp Kumbum, một ngọn tháp linh thiêng bậc nhất của người dân Tây Tạng. Kumbum là bảo tháp (stupa) lớn nhất và độc đáo với nhiều nghệ thuật chạm khắc rất tinh tế. Tu viện Palkhor được xây dựng đầu tiên năm 1427, chánh điện thờ Phật Thích Ca Mâu Ni và mười tám vị La hán cùng nhiều hình tượng khác. Kumbum

https://tieulun.hopto.org

tiếng Tạng có nghĩa là trăm ngàn hình ảnh linh thiêng (One hundred thousand holy images), được xây dựng với móng hình vuông tượng trưng cho đất và tháp hình tròn tượng trưng cho trời thể hiện sự giao hòa của Phật pháp. Đây thực tê là một dạng bảo tháp hình Madala khổng lồ có nhiều điện thờ Phật, Bồ tát và chư vị thần linh theo tín ngưỡng Phật giáo Tây Tạng.

Kumbum chính là Stupa muôn cửa hay gomang (many doored). Đi từ dưới lên trên là 4 tầng với các vòng kora nhỏ ứng với Tứ diệu đế (Khô đê, Tập đê, Diệt đê, Đạo đê), lưng chừng tháp (phần trụ tròn) – tương ứng với Ngũ căn (Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Huệ căn) và Ngũ lực (Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực), bên trong có thờ tôn tượng đức Phật Thích Ca sơn son thiếp vàng to cao gần 2m ngự ngay chánh điện. Leo lên được 1 tâng có 4 đôi măt từ bi của chư Phật nhìn ra tứ phương, đại diện cho Đông, Tây, Nam, Bắc. Từ đây là các bậc thang rất nhỏ hẹp và tối bên trong tháp dẫn lên trên đỉnh tháp. Trên cùng

https://tieulun.hopto.org

luôn là kiến trúc mặt trăng và mặt trời biểu thị sự minh triết soi sáng mọi vật, của vạn vật vũ trụ mà theo tín ngưỡng Phật giáo Tây Tạng, các vị Lạt ma phải là là những vị thông hiểu cả chiêm tinh, biết được sự vận hành của vũ trụ. Đến được thượng tâng tháp cũng là lúc nhìn được bên dưới mái vòm của tháp Kumbum có 8 họa hình đầy màu sắc của các vị Bồ tát đại diện cho Bát chánh đạo trong giáo lý Phật giáo.



https://tieulun.hopto.org

Không chỉ đặc sắc bởi vẻ ngoài, Kumbum còn độc đáo bởi quy mô của nó: Xây dựng xong năm 1427, tháp cao 32,4m, trên đỉnh là mái vàng, chia làm 9 tầng, 108 cửa, 77 điện thờ nhỏ; có đến 100.000 bức tranh tường (mural), mandala và tượng Phật bên trong – vì thế tháp còn có tên gọi theo nghĩa Việt là Thập Vạn Phật Tự. Nếu Stupa vốn được coi là nơi gìn giữ linh hồn tương phản với các pho tượng là mô phỏng của thể xác, thì ở tháp Kumbum người ta thấy được các pho tượng được lưu giữ trong stupa lớn, rồi stupa lớn chứa nhiều stupa nhỏ, trong mandala lớn chứa nhiêu mandala nhỏ, kết cấu mỗi tầng là trời tròn đất vuông liên kết bằng những vòng kora. Như thế, linh tháp Kumbum thực sự là hiện thân tinh hoa văn hóa Phật giáo Tây Tạng vô cùng thâm diệu. Trong từng điện thờ có rất nhiều tôn tượng của chư Phật, Bồ tát và các vị thần. Ánh mắt hiền từ, yêu thương chúng sanh như đang đánh thức tâm trí con người đang còn trôi lăn trong lục đạo hãy mau mau quay về bản thể chân tâm Phật tánh có sẵn, hay những gương mặt dữ tợn

https://tieulun.hopto.org

của các vị thần như răn đe các thế lực xấu, để bảo vệ Phật pháp trường tồn ở thế gian. Tất cả không gian đi qua, yên lặng, lễ bái, chiêm ngưỡng từng chân dung các vị, tôi như lạc vào thế giới tiên cảnh, như các vị đang hiện hữu tại đây, đê gia hộ cho chúng sanh nương vào giáo pháp của các Ngài để tu tập. Lên tới đỉnh tháp, nhìn khung cảnh bao la của Gyanste, cổ kính và có bị hoang tàn theo năm tháng, mới cảm thấy được sức sống mãnh liệt của người dân xứ Tạng, họ vươn lên trên khó khăn, sống an vui và luôn tin vào chư Phật.

Rời Kumbum, tôi lại vội leo lên pháo đài Dzong. Pháo đài Dzong và tường thành được xây dựng năm 1268, đây là một pháo đài hoàn chỉnh nhất Tây Tạng. Từ trên đỉnh pháo đài phóng tầm mắt ra xa tôi chỉ bao quát được một vùng đất xác xơ xám. Nhưng không thể có một Lhasa thủ phủ của Tây Tạng tồn tại và phát triên đây ân tượng trong hơn 6 thê kỷ như tôi đã khám phá mấy ngày trước nếu không từng có một cố đô Gyantse hùng mạnh. Thung lũng Gyantse tuy nhỏ hơn Lhasa nhưng cũng vì thế

https://tieulun.hopto.org

mà những đỉnh núi quanh nó lại có thế dựng đứng của những tường thành cao vút, hùng vĩ. Bên trong Pháo đài chẳng còn gì ngoài một tôn tượng của Đức Tara xanh trong một điện thờ lạnh ngắt, không chút nhang khói hay sức sống con người; tay Ngài vẫn thủ ấn chuyển pháp, ánh mắt hiền từ bao dung của vị Bồ tát Quan Âm hóa thân, luôn thương xót và cứu độ chúng sanh.

Rời Palkor, chia tay Dzong một thời oanh liệt, lòng tôi nhẹ tênh, vẫy chào các cụ bà đang ngồi phơi nắng trước chánh điện, cái vẫy tay chào băng ánh mắt hiên từ của người dân nơi này, vẫn nghe tiếng Um Mani Padme Hum trong hư không đang vang vọng từ tu viện. Trên bầu trời xanh thẫm, từng đàn chim đang sải cánh tung bay và cuộc sống vẫn tiếp diễn nơi đây đầy mãnh liệt. Tạm biệt Gyantse xinh đẹp và cổ kính, khiến lòng người chìm đắm những cung bậc cảm xúc và hành trình Shigate tiếp theo trên quãng đường chiêm nghiệm vùng đất linh thiêng này.

https://tieulun.hopto.org

ƯỚC GÌ

HÀNG CHÂU

Mười hai giờ trưa, nơi ngã ba Bùi Thị Xuân – Công Quỳnh, xe Taxi, xe công vụ, xe du lịch, vài chiếc xe đạp, nhất là xe Honda chi chít, uốn lượn tìm chỗ thoát nơi có siêu thị nầy. Các loại xe từ các hướng cứ đổ xô tràn tới. Kèn xe inh ỏi thúc giục – nhanh lên! Những đôi mắt chăm chú nhìn phía trước để cố nhích bánh xe. Bỗng có tiếng uỳnh uỳnh nặng trĩu. Thôi rồi! Mười bao hàng trên một chiếc Honda rủ nhau nằm vạ trên mặt đường, đè vào chiếc xe máy bên tay trái. Người thanh niên chủ bao hàng, mặc chiếc áo thun ngắn tay, quần lửng khỏi đầu gối, chống chân tìm cách gạt cây chống xe để khỏi ngã, những cặp mắt cùng nhìn về hướng người bị nạn. Rồi những cánh tay cứ nắm chặt tay lái nhích khỏi chỗ đông xe ấy, tiếng còi rú như mừng rỡ thoát nhanh. Giờ tan tầm, từ hướng Bệnh viện Từ Dũ, xe cứ tới tấp tràn tới. Có chiếc xe Honda vượt qua chỗ các

https://tieulun.hopto.org

bao hàng ngổn ngang dưới đất. Người thanh niên thắng xe vào lề để cho cô bạn gái đi cùng giữ xe, anh lách quay hướng sau nhanh nhẹn phụ khiêng bao hàng chất lên yên sau xe, từng bao thứ nhất rồi tiếp theo bao thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm... Hoàn tất, anh thanh niên xoay lưng, không kịp để người chủ lô hàng đang lúi húi ràng xe thốt lời cám ơn. Mặt trời đã lên đỉnh đầu tỏa ánh nắng chói chang. Những người khách đi siêu thị, hai tay xách túi hàng nghiêng lách mình lần lượt ra về.



https://tieulun.hopto.org

Cuộc đời chung quanh ta có biết bao người có nghĩa cử nhẹ nhàng cao đẹp, với họ rất đỗi vô tư, bình thường.

Ngày nào cũng vậy, bầu trời hưng hửng sáng, vào lúc bảy giờ ba mươi phút, những chiếc xe Bus đều chật khách. Các nam nữ học sinh, sinh viên, người lên gần bến thì may mắn có chỗ ngồi ôm chiếc ba lô sách vở vào lòng. Bạn nào đứng thì xách tay buông thỏng. Cứ mỗi một trạm, năm - ba người lại bước lên. Chiếc xe đi được nửa lộ trình thì gần như không còn chỗ để khách chen chân.

Cô gái đeo kính cận thị gọng đen nhìn sô người mới bước lên, họ đang nhích bước chân để khỏi chạm đạp vào người đứng cạnh. Cô phát hiện có một người phụ nữ mặc áo kiểu màu tro lợt đang đứng bế đứa con nhỏ. Cô sinh viên vội vàng đứng dậy vừa đúng lúc người phụ nữ đang nhìn về hàng ghế cuối tìm chỗ, chị nhận ra ánh mắt nhường chỗ của cô học trò. Người đàn bà nói nhỏ:

- Cám ơn!

Đứa trẻ áp mặt vào ngực ôm lấy mẹ, ấm áp

https://tieulun.hopto.org

thật bình yên. Đa phần các bạn trẻ bây giờ vẫn giữ được nét đẹp cổ kính Á Đông rất đỗi nhân ái của truyền thống gia đình.

***

Có tiếng gõ nhẹ ở cửa phòng, chị Quyên nhìn ra thấy người bảo vệ cơ quan dẫn lối cho hai người khách lạ, một cô gái độ hai mươi ba tuổi và một người ngoại quốc ước chừng trên bốn mươi. Chị đứng dậy chào, mời họ vào.

Cô gái nhìn sang người đàn ông quốc tịch Pháp, giới thiệu:

- Thưa chị! Đây là giáo sư, thầy em.

Cô nói tiếp:

- Em có ba thùng hàng từ Pháp về. Đó là toàn bộ tài liệu học tập. Bộ phận giao hàng ở tầng trệt dưới đất hẹn đến một tháng. Em muốn được nhận sớm hơn thời gian đó.

Chị Quyên nhìn cô gái, trả lời:

- Hàng toàn sách ngoại ngữ triết học, cho nên cần có thời gian. Em thông cảm, hăng ngày hàng về có lúc cả tấn.

Ông giáo sư người Pháp im lặng lắng nghe, qua nét mặt như cố hiểu sự đối đáp của hai

https://tieulun.hopto.org

người phụ nữ Việt Nam. Thỉnh thoảng, cô gái quay sang người thầy và phiên dịch giải thích.

Cô gái nhỏ nhẹ với người đại diện cơ quan:

- Thưa chị, em cần nhận sớm vì có một số vấn đề tham khảo ý kiến của các thầy ở trong nước.

Quyên trầm ngâm đôi phút, chị nghĩ đến Thái, người cộng sự thân thiết tốt nghiệp với bằng tiến sĩ ở Anh, không biết anh giúp chị có kịp thời gian không? Nhưng rồi chị trả lời:

- Thôi được, tôi hẹn sau mười hai ngày em đến nhận.

Vị giáo sư thoáng thấy cô học trò ánh mắt như mừng rỡ, ông đoán cuộc trao đổi đạt được ý nguyện. Cô gái nhẹ nhàng mở túi da quàng ở vai, khẽ đưa cho Quyên một bao thư nhỏ.

- Chị à! Chị giúp em... em xin gửi chị gọi là chút tấm lòng.

Thoáng qua, Quyên đoán biết nội dung của bao thư, chị nhìn cô sinh viên trẻ:

- Đây là trách nhiệm, là bổn phận mà Nhà nước đã phân công tôi.

Chị khẽ lắc đầu nhìn gương mặt còn đượm

https://tieulun.hopto.org

nét trắng trong của cô gái sắp bước chân vào đời. Đời người, dấu ấn ban đầu thường đậm nét, khó phôi pha. Thời gian càng dài về sau, lòng ta tràn đầy yêu thương nổi sóng là do những hình ảnh đầu đời nầy đây. Chính những tác động của con người trong xã hội đã uôn nắn, bào giũa dần dần thành nhân cách họ.

Ông giáo sư người Pháp phụ lời cô học trò:

- Đây là lòng chân thành, không phải hành động hối lộ, thưa bà!

Chị Quyên trả lời ông:

- Ở trong phòng nầy chỉ có tôi và hai vị, nêu tôi nhận cũng chăng ai biêt, nhưng nêu tôi lấy thì bộ phận giao hàng, các nhân viên, thời gian rồi họ cũng sẽ biết, họ sẽ gây khó dễ với khách hàng nhiều hơn.

Đôi giây trôi qua, chị nhìn người khách ngoại quốc:

- Ông nhìn tôi, chắc ông cũng đoán được tôi là người đã có gia đình. Vâng! Tôi có hai đứa con trai đang đi học. Nếu tôi nhận, tự lương tâm, tôi thấy tôi không xứng đáng là người mẹ của chúng.

https://tieulun.hopto.org

Ông giáo sư khẽ nhìn người đối diện, nhã nhặn:

- Xin phép bà cho tôi được chụp một bức ảnh!

- Để chi vậy, thưa ông?

- Đê khi vê nước, tôi sẽ viêt bài lên báo, vì có người khi đến đất nước này, họ nói không ít nhân viên gây khó dễ để được chi tiền. Hôm nay qua bà tôi thấy không phải như lời đồn đãi.



Sau cái bắt tay, họ chào ra về, gian phòng như lặng lẽ, ngọn gió nhẹ của chiếc quạt máy

https://tieulun.hopto.org

trên trần không xua nổi cái nặng trĩu ở trong lòng. Trong xã hội, chỉ cần một cử chỉ nhỏ nhuốm màu u tối cũng đủ bao tai tiếng tràn ra như vết dầu loang... Chị nhớ đến mẹ, lúc còn ở tuổi thơ dại, mỗi lần có hành động sai trái, mẹ đều nói:

- Giấy rách phải giữ lấy lề, nghe con! Ở đời có luật nhân quả của nó. Sống phải có đức hạnh, đối xử với người không tốt sẽ bị nhận cái hậu quả tai hại gấp mươi lần, và chị luôn giữ mình làm gương cho con.

Hành động của anh thanh niên giữa buổi trưa năng gắt giúp người bị nạn ở trên đường Cống Quỳnh, của các bạn sinh viên luôn nhường chỗ ngồi cho người cao tuổi trên chuyến xe Bus, những suy nghĩ của người phụ nữ đại diện chánh quyền, nghĩ mình là tấm gương phản chiếu cho con noi theo có rất nhiều trong xã hội đương thời.

Ước gì hằng ngày có nhiều đóa hoa đẹp, đây đó thắm đượm vườn hoa muôn sắc.

https://tieulun.hopto.org

BÀI THƠ "ĐỘNG HOA VÀNG" CỦA PHẠM THIÊN THƯ TỪ GÓC NHÌN PHẬT GIÁO

HỒ TẤN NGUYÊN MINH



Trong nền văn học Việt Nam, văn học Phật giáo chiếm một vị trí khá lớn. Những Thiền sư - thi sĩ như Vạn Hạnh, Viên Chiếu,

https://tieulun.hopto.org

Khuông Việt, Mãn Giác, Huyền Quang... đã tạo nên dòng thơ Thiền linh diệu suốt hai triều Lý – Trần. Một dòng thơ mà cho đến bây giờ và chắc chắn mãi về sau chúng ta không khỏi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp minh triết và tinh thần nhân văn của nó. Đến thế kỷ XX, một thế kỷ nhiều vinh quang nhưng cũng quá nhiều cay đắng của người Việt, văn học lại chứng kiến sự xuất hiện của một nhà thơ Phật giáo: Phạm Thiên Thư – "người hiền sĩ ngồi bên lề cuộc sống ta bà, lặng yên thi hóa kinh phật" [(1)]. Giữa một thời đạn lửa, ông bình thản lập cho mình một cõi thi ca riêng: trong trẻo, trữ tình và đậm chất Thiền.

Bài thơ *"Động hoa vàng"* là một trong những thi phẩm nổi tiếng nhất trong cõi thơ Phạm Thiên Thư. Xuất hiện khoảng đầu thập niên 70 ở miền Nam, bài lục bát 400 câu này là một câu chuyện trong sáng, cao khiết không nhuôm màu tục lụy. Tựa một viên ngọc lung linh huyền ảo, nó dẫn người đọc tìm về một thế giới tịch lặng, đơn sơ đẫm hương Thiền. Nơi ấy, con người có thể tìm được con đường

https://tieulun.hopto.org

nuôi dưỡng chân tâm hầu mong một cuộc sống bình an, thanh thản. Hẳn không mấy khó khăn để nhận ra rằng dấu ấn Phật giáo thấm đẫm trong từng câu, từng chữ và làm nên nét đẹp thâm trầm, ý nhị cho bài thơ.

1. " Động hoa vàng" – Cõi thiền hay không gian thoát tục

Hương Thiền tỏa trong bài thơ *"Động hoa vàng"* của Phạm Thiên Thư trước hết ở không gian nghệ thuật. Từ câu chuyện "gã từ quan" coi thường danh lợi, chán ghét những thị phi, giành giật trong cõi đời mà tìm về nơi thông xanh suối biếc, nương náu chốn núi rừng, nhà thơ đưa ta đến không gian bát ngát của động hoa vàng. Động hoa vàng là đâu? Là một động Hoàng Hoa heo hút giữa biên thùy xa xôi trong thơ *"Chinh phụ ngâm"*:

"Xót người lần lữa ải xa
Xót người nương chốn hoàng hoa dặm dài"

Hay là một thung lũng hoa vàng nào đó trong thực tại. Chỉ biết đó là không gian mơ

https://tieulun.hopto.org

ước của những người quá mệt mỏi trước thời cuộc, muốn tìm về thiên nhiên để thanh lọc tâm hồn mình. Từ động hoa vàng, nhà thơ nói đến rất nhiều những hình ảnh thuộc về không gian. Đó là: Miền tuyết thơm, suối tơ huyền, suôi hoa rừng, cội thu xanh, đôi dạ lan, miên cỏ hoa, bến hoa tươi, đường lặng im, non xanh, thềm trăng, lưng núi phượng... Tất cả những hình ảnh trong sáng, thanh thoát và đơn sơ ấy thuộc về một không gian thoát tục. Không ồn ào náo động, không phù phiếm lòe loẹt, tất cả ở trong một trạng thái vắng lặng, thanh bình, nhẹ nhàng, trong sáng, trâm mặc. Đó là không gian Thiền – không gian tịch lặng, phảng phất nét sabi trong thơ Hai- cư Nhật Bản:

"*Mái lều im*
Một con chim gõ kiến
Gõ ngoài trụ hiên"
(Basô – Nhật Chiêu dịch)

Đặc biệt, không gian thoát tục ấy là một không gian được phủ đầy hoa, đầy trăng và tiếng chim. Có đến 38 lần Phạm Thiên Thư

https://tieulun.hopto.org

nhắc đến động hoa, thảm hoa, giàn hoa... 15 lần nhắc đến trăng và 32 lần sử dụng hình ảnh cánh chim, tiếng chim trong bài thơ *"Động hoa vàng"*. Đó là một đồi dạ lan trong miền u tĩnh:

"Ta về rũ áo mây trôi
Gối trăng đánh giấc bên đồi dạ lan"

là hương hoa trong ấm trà mùa đông:

"Đất nam có lão trồng hoa
Mùa hoàng cúc nở ướp trà uống đông"

hay cánh hoa dại ven đường:

"Bông hoa trắng rụng bên đường
Cánh thơm thông điệp vô thường tuyết băng"

Đó là ánh trăng in dấu giày:

"Người về sao nở trên tay
Với hài đẫm nguyệt thêm dài gót hoa"

hay bóng trăng thanh bình nơi thôn dã:

"Bóng trăng tịch mặc hiên nhà
Thành đàn nảy hạt tỳ bà quyện hương"

Cùng với trăng, hoa là tiếng chim, người đọc có cảm giác tiếng chim như ngập tràn không gian:

https://tieulun.hopto.org

"Tiếng chim trong cõi vô cùng
Nở ra bát ngát trên rừng quế hương"

Đó là tiếng chim linh thiêng theo Thiền học và đời sống tâm linh người Việt, là bầy nhạn trắng mùa xuân:

"Mười con nhạn trắng về tha
Như lai thượng trụ trên tà áo xuân"

là con hạc nhuốm màu huyền thoại:

"Hạc xưa về khép cánh tà
Tiếng rơi thành hạt mưa sa tần ngần"

Trăng, hoa và tiếng chim, hương hoa thoang thoảng, ánh trăng nhẹ nhàng, tiếng chim trong vắt làm cho không gian trở nên tịch lặng, linh thiêng, thấm đẫm thiền vị. Đó là nơi con người có thể lắng lòng lại, thả hồn vào cõi thinh không để tìm sự bình an, thanh thản. Không gian "Động hoa vàng" trong thơ Phạm Thiên Thư có nét gì đó tựa cõi Bồng Lai nơi chàng Từ Thức gặp tiên, tựa suối hoa đào trong *"Đào hoa nguyên ký"*, tựa không gian tịch mặc trong thơ Hai-cư:

"Quán bên đường
Các du nữ ngủ

https://tieulun.hopto.org

Trăng và đinh hương ”
(Basô – Nhật Chiêu dịch)



2. “Mùa xuân” – Thời gian vĩnh cửu

Nếu không gian của bài thơ *“Động hoa vàng”* là một không gian vắng lặng, huyền diệu với ánh trăng, hương hoa và tiếng chim thì thời gian trong bài thơ là thời gian mùa xuân. Có đến 13 lần Phạm Thiên Thư nói đến mùa xuân trong bài thơ này, cũng có nghĩa là thời gian bài thơ chủ yếu xoay quanh mùa khởi đầu cho một năm, mùa của hạnh phúc và niềm vui. Đó là mùa xuân ở động hoa vàng, nơi con

https://tieulun.hopto.org

người sống giữa thiên nhiên để tâm hồn thanh tịnh:

"Mùa xuân bỏ vào suối chơi
Nghe chim hát núi gọi trời xuống hoa"

là mùa xuân ở đầu nguồn con suối, nơi chú cá nhỏ bất ngờ gặp bóng mây trôi trong nước:

"Có con cá mại bờ xanh
Bơi lên nguồn cội tắm nhành suối xuân
Giữa dòng cá gặp phù vân
Hỏi sao mây bỏ non thần xuống chơi"

Ngay cả khi hoài niệm về tình yêu thì thời gian hoài niệm vẫn là thời gian mùa xuân:

"Con khuyên nó hót trên bờ
Em thay áo tím thờ ơ giang đầu
Nhớ xưa có kẻ lên lầu
Ngày xuân gieo nhẹ trái cầu gấm hoa"

Thi ca xưa nay thường ưu ái mùa thu hơn bất cứ mùa nào trong năm. Với gió heo may, với tiết trời se lạnh, với lá vàng rợi, mùa thu dễ chạm vào những cảm xúc tinh tế nhất của thi nhân. Vậy mà suốt cả một bài lục bát 400 câu, Phạm Thiên Thư hầu như rất ít nói về mùa thu mà nói nhiều đến mùa xuân. Thiền tông quan

https://tieulun.hopto.org

niệm bậc trí giả khi đã đạt Đạo, hiểu được lẽ vận hành của tạo vật, thoát khỏi tham, sân, si thì tâm hồn sẽ đạt đến cảnh giới của mùa xuân an lạc, không còn buồn khổ sầu lo. Mùa xuân trong "Động hoa vàng" có lẽ cũng là một mùa xuân như thế. Nó không chỉ là mùa xuân của ngoại giới mà còn là mùa xuân của tâm tưởng khi con người đã từ bỏ tất cả những giành giật, đua chen, đạt đến chỗ giác ngộ để tâm hồn trở nên bình yên, thanh thản. Đó có lẽ là mùa xuân vĩnh cửu mà Mãn Giác Thiền sư đã nói đến trong bài kệ nổi tiếng của mình:

"Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"

(Cáo tật thị chúng)

3. "Gã từ quan" – Nhân vật trữ tình với sự hòa quyện giữa Đời và Đạo

Chuyện được kể trong *"Động hoa vàng"* là chuyện của gã từ quan – chủ thể và cũng là nhân vật trữ tình của tác phẩm. Đó là một chuyện tình yêu nhuốm Thiền vị khiến bài thơ trở nên đẫm hương Thiền. Thiền học và tình

https://tieulun.hopto.org

yêu, hai khái niệm tưởng chừng không thể dung hòa được bởi tình là khổ lụy còn thiền là giải thoát, tình là lưu luyến còn Thiền là cắt đứt nghiệp chướng. Ấy vậy mà nhân vật gã từ quan cứ vấn vít nửa đời, nửa Đạo, chơi vơi giữa tình yêu và Phật pháp. Nội dung bài thơ là chuyện tình yêu, là những lời yêu Phạm Thiên Thư gửi đến người tình nhưng Thiền tính lại hiển hiện trong cái nhìn, trong ngôn ngữ, trong tâm thức nhà thơ:

"Em nằm ngó cội thu xanh
Môi ươm đào lý một nhành đôi mươi
Về em vàng phố mây trời
Tay đơm nụ hạ hoa dời gót xuân
Thì thôi tóc ấy phù vân
Thì thôi lệ ấy còn ngần dáng sương
Thì thôi mù phố xe đường
Thì thôi thôi nhé đoạn trường thế thôi"

Nhân vật trữ tình ngắm người yêu mà suy ngẫm, nào lúc nằm, nào lúc về, nào hình hài, nào dáng vẻ, nào môi ươm đào lý, nào gót dời hoa xuân. Thế nhưng tóc ấy chỉ là phù vân, lệ ấy, dáng ấy mong manh như sương khói. Em

https://tieulun.hopto.org

đẹp rạng ngời giữa cội thu xanh, giữa vàng phố mây trời nhưng chỉ là vô thường, là hư huyễn. Đó là nỗi sầu nhuốm vẻ Thiền khi nói đến người yêu. Có lúc đang nói chuyện Thiền, chuyện "Gối tay nệm cỏ nằm say/ Gõ vào đá tụng một vài biên kinh" thì những kỷ niệm tinh khôi của tình yêu chợt ùa về trong tâm tưởng:

"Nhớ xưa em chửa theo chồng
Mùa xuân em mặc áo hồng đào rơi
Mùa thu áo biếc da trời
Sang đông em lại đổi dời áo hoa"

Để rồi hình bóng người yêu hiện lên trong măt nhân vật trữ tình với một vẻ đẹp thánh thiện tựa Quan Thế Âm:

"Áo em phất cõi di đà
Ngón chân em nở cánh hoa đại từ"

Ta có cảm giác đây là một tu sĩ lãng mạn, một hiền giả tìm về cõi Phật vẫn mang theo mình hình bóng người yêu. Chính sự kết hợp diệu kỳ của tình yêu và Thiên học đã tạo nên vẻ đẹp vừa nồng nàn vừa linh thiêng chỉ có trong thơ Phạm Thiên Thư. Chính con vạc đậu bờ kinh cũng ghẹo nhà thơ – nhân vật trữ tình:

https://tieulun.hopto.org

"Hỏi con vạc đậu bờ kinh
Cớ sao lận đận cái hình không hư
Vạc rằng thưa bác Thiên Thư
Khoác chi cái áo thầy tu ỡm ờ"

Tìm hiểu thi phẩm *"Động hoa vàng"* của Phạm Thiên Thư ở các góc độ: Không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, nhân vật trữ tình... Sẽ nhìn thấy được vẻ đẹp vi diệu, linh thiêng ẩn trong từng câu, từng chữ. Từ góc nhìn Phật giáo, *"Động hoa vàng"* tựa một loài hoa bình dị, đơn sơ mà thoang thoảng một mùi hương dịu nhẹ, thanh tao làm say đắm lòng người. Đó là cõi Thiên tịch lặng, là ánh trăng thanh bình trong cõi phù sinh.



https://tieulun.hopto.org

ÂM NHẠC VÀ ĐẠO

LÊ HẢI ĐĂNG



Đạo có nhiều ý nghĩa khác nhau, đơn giản chỉ là con đường, như độc đạo, con đường có một lối đi duy nhất; Đạo nhằm chỉ bổn phận, như đạo hiếu, đạo hạnh... Đạo còn có nghĩa bản thể, hình thái tồn tại chung của mọi sự vật theo quan niệm của một số tôn giáo, như Đạo Phật, Đạo giáo... Và xét ở khía cạnh này, âm nhạc làm hình thành mối quan hệ tương tác với hình thái tồn tại mang tính bản thể trong quan niệm của nhiều tôn giáo trên thế giới.

https://tieulun.hopto.org

Tác phẩm âm nhạc luôn tồn tại như một hình thái mang tính bản thể, sinh ra từ Không rồi trở về với Không. Từ hình thái tồn tại đến phương thức biểu hiện cùng quá trình thưởng thức gia nhập vào chỉnh thể tác phẩm âm nhạc đều không tránh khỏi con đường đi tắt qua hai đầu Không. Mặc dù, chúng ta có thể xem xét tác phẩm âm nhạc dưới góc độ văn bản (tổng phổ), như bộ môn Phân tích tác phẩm hay Hình thức âm nhạc lấy làm căn cứ nhằm tìm hiểu những phương tiện biểu hiện làm nên giá trị nghệ thuật, kỹ thuật ở tác phẩm. Song, tổng phổ với tư cách là một dạng văn bản được mã hóa bằng ký hiệu (hoặc mang ý nghĩa biểu tượng) thì xét về bản chất vẫn chưa thể coi là tác phẩm âm nhạc đích thực. Nó chỉ tiềm ẩn những khả năng khai phá để trở thành tác phẩm âm nhạc. Cho đến thời điểm hiện tại, ngoại trừ thứ âm nhạc chưa được đa số chấp nhận như nhạc của Thân tâm, nhạc Thiên... tác phẩm âm nhạc phải chứa đựng thuộc tính hiện hữu bằng âm thanh vang vận hành theo cơ chế sinh, diệt (sinh ra và mất đi liên tục), xét về

https://tieulun.hopto.org

mặt bản thể. Vì thế, nghệ thuật âm nhạc nói chung, tác phẩm âm nhạc nói riêng vẫn là một hình thái mang tính bản thể, điều khiến cho nó tự làm hình thành mối quan hệ bất phân với Đạo.

1. Bản thể tương đồng

Theo quan niệm của Lão Tử: "Đạo sinh nhất, Nhất sinh nhị, Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật" Đạo sinh ra Dương(1), Âm(2), âm dương hòa hợp sinh ra vạn vật. Từ đó, có thể hiểu Đạo bao trùm lên mọi sự tồn tại, khởi thủy của bao la vạn tượng. Đạo là Thể của vũ trụ, biểu hiện ra bằng Đức, tức công dụng của Đạo. Bởi vậy, tín đồ Đạo giáo phải "tu Đạo dưỡng Đức" nhằm đạt tới cảnh giới hài hòa giữa Đạo và Đức. Theo quan niệm của Phật giáo, Đạo là lý tính tuyệt đối, bản thể. Phật tánh tồn tại trong tất thảy, không thêm ở Thánh, không bớt ở kẻ Phàm phu. Mục đích nằm ở quá trình phát lộ và phụ thuộc vào kết quả tu tập. Bởi vậy, quá trình là con đường duy nhất dẫn tới Chân lý đối với người tu Đạo.

https://tieulun.hopto.org

Mục đích sẽ không đạt được trong Đạo và âm nhạc nếu thiếu mất quá trình, thậm chí mục đích nằm trọn vẹn trong các quá trình. Ở đạo Phật, Giới – Định – Tuệ là các quá trình diễn ra song hành với mục đích (tu hành). Một người phá Giới có thể sẽ đi đến chỗ lầm lạc, nguy hiểm. Trong Bát chánh đạo, "Chánh tinh tấn" đòi hỏi tuyệt đối nguyên tắc tuân thủ quá trình, không cho phép đi tắt. Vì, việc tu hành nằm ngay trong quá trình. Điều này hoàn toàn tương ứng với đặc thù của nghệ thuật âm nhạc. Âm nhạc là nghệ thuật của thời gian, diễn tiến theo tiến trình thời gian. Bất cứ tác phẩm âm nhạc nào cũng không thoát khỏi khung thời gian định chế. Sự thay đổi về khung thời gian sẽ ảnh hưởng tới tính chất của tác phẩm âm nhạc. Và ở đây, bản chất sinh ra từ Không và trở về Không trong từng khoảnh khắc của tác phẩm âm nhạc luôn được xác định.

Thuộc tính của mọi tác phẩm âm nhạc nằm ở quá trình, kể cả loại tác phẩm đặc biệt như "44 phút 33 giây" (Silence) của nhạc sĩ người Mỹ John Milton Cage được ám thị bởi cấu trúc

https://tieulun.hopto.org

gồm toàn "dấu lặng". John Milton Cage là nhạc sĩ thuộc trường phái Thực nghiệm chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi Thiền học phương Đông, xiển dương thứ âm nhạc thuần túy tự nhiên, rất gần với quan điểm của Trang Tử. Điều này nhìn theo quan điêm truyên thông càng củng cố thêm cho luận điểm, quá trình là điều cốt tử, cốt yếu trong nghệ thuật âm thanh. Đích đến trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật âm nhạc luôn đi tới tận cùng đam mê bằng các quá trình, những khoảnh khắc ngắn ngủi, không ngừng nghỉ kể cả với dấu lặng (vì lặng cũng là âm nhạc). Ở nghệ thuật biểu diễn, quá trình quan trọng hơn mục đích. Quá trình tồn tại trong chỉnh thể của tổ hợp âm thanh vận động theo quy luật diễn ra liên tục trong không gian, thời gian. Mục đích của người nghệ sĩ chỉ đạt được khi đặt mình vào quá trình, dấn thân tới tột cùng đam mê và sáng tạo.

2. Tính chất đa nghĩa

Âm nhạc và Đạo đều không nhằm chỉ điều được minh dụ, mà nằm ở thuộc tính của thực

https://tieulun.hopto.org

thể âm thanh. Tác phẩm âm nhạc nói chung, đặc biệt là nhạc không lời, không giống như văn bản trong ngôn ngữ, "ý nghĩa" dù cho có định hướng về nội dung cụ thể, qua Tiêu đề hay chỉ dẫn cách thức thể hiện cũng chỉ mang tính chất khơi gợi nhằm tạo ra tác phâm âm nhạc với tư cách là sản phẩm sáng tạo. Sản phẩm tạo ra im đậm ẩn nghĩa của chủ thể sáng tạo, trong mỗi thời điểm, chủ thể và người thưởng thức làm nên "ngữ nghĩa", ý nghĩa, giá trị mới. Cũng giống như Đạo, đặc biệt là đạo Phật và Đạo giáo, Niệm, Chú đều tiềm tàng ẩn ngữ đòi hỏi sự khai phá. Ở mỗi khoa nghi, các vị hòa thượng, cao tăng, đạo sĩ, đạo trưởng... thể hiện khác nhau. Chẳng hạn như hiệu của Đức Phật A Di Đà, bất kể người nào cũng có thể đọc, niệm, nhưng những vị cao tăng đắc Đạo có khả năng chuyển tải nội dung và phát huy tối đa tính diệu dụng của thực thể. "Ngữ nghĩa" ở đây mang tính chất "thỏa thuận" hơn là xác định nội hàm xác định giống như ngôn ngữ. Điều "kỳ diệu" của âm nhạc và Đạo nằm ở sự tương đồng về Thể và Dụng. Bởi thế, việc

https://tieulun.hopto.org

sử dụng âm nhạc trong phạm vi tôn giáo hay nghi lễ đều chịu sự ràng buộc bởi nhiều quy định bất biến, không thể sử dụng bừa bãi, tùy tiện chế tác...

Ngoài ra, xuất phát từ bản thể tương đồng, đông nhất vê thê - Thê vô hình, nên Đạo và âm nhạc cần đến sự tương tác, thiết lập mối quan hệ. Trong kinh Bát Nhã, cùng một chữ "Prajna", nhiều văn bản dịch nghĩa bằng rất nhiều chữ khác nhau, như Viễn ly, Minh, Huệ, Thanh tịnh, Trí, Trí tuệ, Trí tuệ Phật, Trí tuệ rốt ráo, Trí tuệ Bát Nhã, Đáo bỉ ngạn, Cứu kinh viên mãn... Nói chung, tất cả vẫn chưa phải ý chỉ muốn phản ánh. Chúng minh dụ ý nghĩa theo cách hiểu khác nhau của từng người mà các bậc truyền giáo bất đắc dĩ phải nhờ đến công cụ ngôn ngữ để thọ giáo. Những chỉ dụ không cùng cấp hướng tới sự khác biệt về căn duyên, phẩm tài của từng đối tượng tiếp nhận. Lão Tử nói: "Đạo khả đạo, phi thường đạo, Danh khả danh, phi thường danh". Đạo có thể nói được không phải là Đạo. Tên có thể gọi lên được thành danh không phải là Tên. Điều này

https://tieulun.hopto.org

cần đến sự giải thích đa tầng thông qua sự chỉ dẫn. Nghệ thuật âm nhạc vốn không tồn tại khác ngoài chính bản thể, vật tự nó, trong nhiều trường hợp, bằng phương pháp truy vấn để tìm hiểu về nội dung, tư tưởng tác phẩm âm nhạc, song, điệu nhạc sĩ, nghệ sĩ "nói" đã thể hiện qua tác phẩm, còn điều nói ra trên mồm miệng không phải "lời" âm nhạc muốn nói. Đó là bản chất đa nghĩa của nghệ thuật âm thanh, tùy mỗi người tạo nên ý nghĩa, giá trị mới.



https://tieulun.hopto.org

3. Ý nghĩa biểu trưng

Ý nghĩa biểu trưng là những giá trị không nằm trong Vật tự nó, mà khoác lên bởi nội hàm đã được "thỏa thuận" qua truyền thống văn hóa. Giá trị này kết tinh từ tâm thức, ý niệm của cộng đồng phơi bày trên sự vật hiện hữu. Bất cứ loại hình nghệ thuật nào cũng có phần tinh hoa, bao hàm giá trị biểu trưng, thể hiện ở nhiều tầng nghĩa khác nhau. Trên chiếu Chèo truyền thống, ý nghĩa biểu trưng có thể mở rộng không gian thành địa bàn cư trú của cả không gian làng, xã với chiều lịch sử. Đó là một không gian đặc biệt, định chế bởi truyên thống văn hóa lưu truyền từ đời này qua đời khác, từ quá khứ đến hiện tại mà qua đó con người ta ứng xử, tương tác lẫn nhau. Diễn viên di chuyển trên "chiếu" dĩ nhiên cũng thông qua khung định chế "ước lệ" của đã được "thỏa thuận", chấp nhận qua miền huyễn tưởng của trí tưởng tượng nhằm đạt tới cảnh giới cộng thông (với khán, thính giả) vượt qua những giới hạn hiện hữu. Con người, sự vật, sự việc, không gian, thời gian... trở thành

https://tieulun.hopto.org

những giá trị quy định bởi ý nghĩa biểu trưng. Đây là thủ pháp, biện pháp "ẩn dụ" phổ biến trong nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống, nói rộng ra cả trò chơi, du hý dân gian... Đặc thù này đem đến cho sân khấu, cảnh diễn, Đàn, Đạo tràng... những mảnh đời hay cuộc đời "thu nhỏ". Xét ở khía cạnh ngược lại, cuộc đời cũng chính là sâu khấu, kịch trường rộng lớn hơn các lớp, màn, hồi, cảnh diễn... Sân khấu kịch trường thể hiện nhiều dạng thức văn hóa mà tư tưởng tôn giáo, tín ngưỡng vẫn bảng lảng, thấp thoáng qua những hình ảnh, khuôn mẫu ẩn dụ ràng buộc hiện tại vào quá khứ với cội nguồn sâu xa. Pháp đàn, Đạo tràng... thuộc thứ không gian mang giá trị biểu trưng. Với kết cấu của nhiều loại Mạn đà la, không gian có khi mở rộng tới vô cùng, tương ứng với vũ trụ cộng hưởng trên chiều thời gian của quá khứ, hiện tại, vị lai. Hình ảnh các vị tôn thần găn xung quan Mạn trà la như những vị khách mời (trong đó có khách VIP) tới dự hội lễ. Vào thời cổ, Mạn đà la (Mandala, Đàn hay Đạo tràng...) biểu trưng cho không gian vũ trụ, bên

https://tieulun.hopto.org

trong và bên ngoài con người. Đây là cảnh giới thiêng, chứa ẩn tiềm năng, sức mạnh, một phương tiện giúp cho hành giả siêu việt. Vì vậy, khán giả của nghệ thuật âm nhạc trong trường hợp này không giới hạn ở những người có mặt tại hiện trường, mà mở rộng ra một cách tương ứng với vô số người khuất mặt, các vị Bản tôn, chư thần, Mười phương chư Phật, chư vị Bồ tát, chúng sanh trong cõi Lục đạo... Ý nghĩa biểu trưng khiến cho sự thể hiện của nghệ thuật - âm nhạc nghi lễ không giới hạn bằng tính định vị của không gian, thời gian, sự trói buộc của sự vật, con người, hiện tượng mà tự thân giải thoát, siêu việt... Khi ấy, những vị Đạo trưởng, Đạo sĩ, Kinh sư, Kinh sinh, Sám chủ, Bà bóng, Bà đồng, ông Then... đều thoát khỏi hình tướng phàm trần để tâm linh thăng hoa, hướng thượng nhằm đạt tới cảnh giới cộng thông giữa ba cõi mà âm nhạc được dùng làm phương tiện, biện pháp cũng như công cụ thực thi nhiệm vụ. Âm nhạc nghi lễ bởi thế luôn mang giá trị biểu trưng. Và việc biểu trưng cho điều gì không tùy thuộc vào mong

https://tieulun.hopto.org

muốn chủ quan của cá nhân, mà chi phối, quyết định bởi cơ sở tín "Lý" được biểu hiện, phơi bày trên những "Sự" vật, hiện tượng đang hiện hữu. "Lý" của văn hóa làng xã là cơ sở của "chiếu" Chèo, chuyển tải qua "Sự" nội dung trò diễn. Tương tự như vậy, cơ sở triết học của tư tưởng Phật giáo, Đạo giáo... làm nền tảng cho sơ đồ Mạn đà la, Đàn, Đạo tràng... từ đó, thiết kế, phơi bày các sự vật, sự việc biểu hiện qua hình thức nghi lễ. Điều này tránh cái nhìn suy diễn, chủ quan, gán ghép vô căn cứ cho hình mẫu của nghi lễ những giá trị biểu trưng không thuộc về nó.

Lễ hội, nghi thức, nhạc lễ... ở mỗi phạm vi, cấp độ tuy bảo đảm tính trình thức, có khi tương thông về sự vật, hiện tượng, nhưng khác nhau về giá trị biểu trưng, cùng ý nghĩa đã thỏa thuận theo chiều biến của thời gian và bối cảnh văn hóa. Trong xã hội hiện đại, giá trị biểu trưng nhiều lúc bị nhường chỗ cho sự vật hiện hữu với đại lượng vật chất có thể đo lường, định lượng. Ý nghĩa của âm nhạc thường bị dung tục hóa, tầm thường hóa bằng

https://tieulun.hopto.org

âm lượng, số lượng, phương thức bố cảnh, khuynh hướng chuộng bề rộng, hoành tráng quy mô và đặc biệt thiếu chiều sâu ý nghĩa biểu trưng. Hội chứng "kỷ lục" dễ khiến người ta quên lãng bản nguyên lớn lao mà âm nhạc được truyền thống văn hóa ký thác. Ở nhiều trường hợp, bề dày văn hóa và chiều sâu lịch sử khoác lên trên sự vật, hiện tượng ý nghĩa biểu trưng lớn hơn, vượt xa tầm của thực tại hiện hữu. Giống như "kỷ lục" từng được ghi lên trên chiếc bánh chưng, bánh dày ngày tết tính bằng trọng lượng từ xa xưa đã được cư dân gửi găm vào trong ý nghĩa biểu trưng, tượng trưng cho mặt đất rộng lớn và vòm trời bao la... Nếu đánh mất giá trị biểu trưng, âm nhạc nói chung, nhạc lễ nói riêng chỉ còn những chấn động âm thanh tầm thường, làm nền cho một không gian hỗn tạp.

Bản tính thực dụng trong xã hội hiện đại không ít nhiêu đã gây tổn thương cho tính diệu dụng của nghệ thuật âm nhạc. Trải qua thời gian dài, chúng ta bước từ xã hội đẳng cấp (Thần dân) sang xã hội công dân, âm nhạc

https://tieulun.hopto.org

đỉnh cao, như nhạc lễ, nhã nhạc, ca trù... vốn chỉ dành cho một số giai tầng hưởng thụ. Bước vào xã hội đại chúng, âm nhạc đã thuộc về số đông. Trên thực tế, âm nhạc kinh điển, âm nhạc nghi lễ, âm nhạc tôn giáo... sinh ra, tồn tại nương nhờ môi trường văn hóa tương ứng. Những loại hình âm nhạc này đã tự "điều kiện hóa" đối tượng thưởng thức, quy hoạch hóa không gian trình diễn, từ đó làm thành giá trị biểu trưng khu biệt.

4. Thuộc tính phi thực tại

Đạo chi phối tồn tại, nhưng không hề hiện hữu. Đạo thuộc thế giới vô hình, thế giới của "Thần linh" đồng nhất với cái thiêng. Nghệ thuật âm thanh, đặc biệt là loại hình âm nhạc nghi lễ cũng tồn tại trong không gian, thời gian vô hình. Đó là lý do khiến cho nhiều tôn giáo, tín ngưỡng từ Nguyên thủy tới hiện đại đều sử dụng âm nhạc làm biện pháp thực hành nghi lễ. Âm nhạc trở thành thông điệp cộng thông giữa ba cõi: Thiên – Địa – Nhân.

Trong Thần thoại Hy Lạp, câu chuyện tình

https://tieulun.hopto.org

giữa chàng Orphee và nàng Eurydice đã phác họa nên một không gian huyễn tưởng có sự tham gia của thế giới đa tầng. Orphee vốn là một nhà thơ của xứ Gence, người có tài ca hát và chơi đàn Lyre. Trong một lần đi vắng, vợ chàng, nàng Eurydice trở về nhà băng qua cánh rừng bị rắn cắn chết. Quá đau buồn, Orphee nảy ra ý định xuống địa phủ cứu vợ. Bằng tiếng hát và tiếng đàn Lyre, Orphee đã cảm hóa được Diêm Vương cùng những linh hồn trong hỏa ngục. Diêm Vương hứa cho Eurydice trở về cùng với Orphee...

Câu chuyện trên khiến chúng ta liên hệ tới tích Mục Kiền Liên báo hiếu phổ biến trong dân gian. Bồ tát Mục Kiền Liên sau khi tu đắc Lục thông, dùng Đạo nhãn quan sát thế gian phát hiện thấy mẹ bị đày đọa cõi Ác quỷ, thân thể gầy ốm, tiều tụy, bụng lớn, đầu to, cổ nhỏ như ống chỉ, đói khát quanh năm. Vì, quá thương xót, Bồ tát Mục Kiền Liên bèn đem cơm dâng lên cho mẹ. Bà mẹ vừa đưa thức ăn vào miệng thì hóa ra lửa, không thể ăn được. Bồ tát Mục Kiền Liên trở về thuật lại câu

https://tieulun.hopto.org

chuyện với Phật Tổ. Phật Tổ dạy rằng: Vào ngày rằm tháng 7 là ngày Tự tứ của chư Tăng mười phương. Ngày ấy cũng là ngày hoan hỷ của chư Phật. Hãy sắm sửa các món trai diên trăm mùi, năm thứ trái cây, cùng hương dầu đèn nên, giường chõng, chiêu chăn... rôi rước các vị Đại đức Tăng mười phương hoặc những vị thiền định trong núi rừng chứng bốn quả Thánh hoặc các vị Kinh hành dưới cội cây tu được sáu phép thần thông tự tại như hàng Thinh văn, Duyên giác, Thánh Tăng hoặc Thập địa Bồ tát thị hiện làm thầy Tỳ kheo... thành tâm kính lễ trai Tăng cúng dường và thỉnh cầu chư Tăng chú nguyện cho vong linh mẹ được thoát khổ. Có nghĩa là, Mục Kiền Liên dù đắc Lục thông vẫn phải nhờ đến uy lực của công đức Tam bảo, uy thần của chúng Tăng mới có thể cứu độ cho mẹ. Nghi lễ thực hiện dưới sự tham gia của chúng Tăng, những người đại diện chuyển lễ vật cho cha mẹ quá cố. Bắt đầu nghi lễ gióng ba tiếng chuông, chúng Tăng tới trước tượng Phật, chia đồ cúng ra làm hai ban, đứng nghiêm chỉnh tề, sau đó,

https://tieulun.hopto.org

Duyệt chúng sư gióng Dẫn khánh, chúng Tăng lễ Phật ba lạy. Thầy Duy Na trông thấy Pháp chủ tới thì gõ khánh ba tiếng, thầy Duyệt chúng khởi trống, bạt ba hồi, Pháp chủ lễ Phật ba lạy, cắm hương. Tiếp theo chúng Tăng xướng, tán, lời Tán rằng: "Mục Liên khởi giáo, Thế tôn tuyên duyên... Thoát khổ vãng Tây Phương, Diệu nhạc vô cương, hiếu hạnh vĩnh lưu phương. Nam Mô Hương Vân Tuyết Cái Bồ Tát Ma Ha Tát..."

Qua hai tích truyện, chúng ta thấy đều có sự tham gia của hoạt động âm nhạc. Âm nhạc chính là "thể" của chữ "Tình", tình mẫu tử hay tình phu thê... Chữ "tình" vốn vô hình và được thị hiện ra bằng âm thanh, âm nhạc. Qua đó mới có thể cảm kích đấng Diêm Vương hay loài Ác quỷ. Tình cảm chỉ là "Thể", còn âm thanh mới là Thật tướng, nhờ sự chuyển tải của "âm nhạc", nên tình cảm được chuyển hóa thành sức mạnh có khả năng lay động Diêm Vương, quỷ thần. Đó chính là chỗ diệu dụng của nghệ thuật âm nhạc.

Trong Phật giáo mặc dù có nhiều tông phái

https://tieulun.hopto.org

khác nhau, nhưng xét về giáo lý, chỉ có hai pháp môn là Hiển giáo và Mật giáo. Hiển giáo thể hiện một cách rõ rệt qua hệ thống giáo lý, kinh văn, có thể hiểu, giảng giải về nghĩa lý nhằm tiếp cận chân lý. Còn Mật giáo, thông qua các biện pháp tu trì... không đi kèm với những biện giải về ngữ nghĩa ẩn tàng đằng sau hành vi, lời lẽ nhắm thẳng vào bản chất của sự tồn tại. Trong Mật giáo, âm nhạc không chỉ dùng làm công cụ thực hành nghi lễ, mà còn là biện pháp tu hành. Pháp loa với thứ âm thanh diệu dụng nhằm khai mở trí tuệ, bên cạnh ý nghĩa cúng dường có thêm tác dụng luyện khí... Kinh Bát Nhã, một tuyệt phẩm của Phật giáo thực chất hội tụ cả Hiển giáo và Mật giáo. Thiền tông chú trọng bản chất "vô ngôn". Nhờ vô ngôn mới đạt tới cảnh giới Định, khai mở trí tuệ. Trong nghi thức Phật giáo, ngoài việc thờ, lạy, cúng Phật ra, còn phải tụng kinh, trì chú, niệm Phật. Đây là ba phương pháp tu tập hội tụ cả Lý và Sự. Việc tụng kinh, trì chú, niệm Phật, đặc biệt là trì chú có tác dụng phá tan bức màn vô minh và khai mở trí tuệ. Điểm

https://tieulun.hopto.org

tương đồng giữa các biện pháp tu trì và âm nhạc đều thông qua hiệu ứng âm thanh. Âm thanh vừa mang giá trị biểu trưng, vừa có tác dụng Định tâm. Tiếng mõ đều đều tụng kinh đưa người tu vào cõi Tỉnh thức, có khả năng giúp cho oan hôn giải thoát! Đối với các dạng Chú đều có công năng nhất định, tính diệu dụng và hiệu lực được nâng lên thành phi thường, gọi là Thần chú, như thần chú "Bát nhất thế nghiệp chướng căn bản đắc sinh Tịnh độ Đà la ni" có hiệu lực tiêu trừ tận gốc rễ nghiệp chướng, giúp cho con người được vãng sanh về cõi Tịnh độ; chú "Tiêu tai kiết tường" có khả năng tiêu trừ hoạn nạn, gặp nhiều điều lành; chú "Lăng Nghiêm" phá trừ ma chướng, nghiệp báo nặng nề...; chú "Chuẩn Đề" trừ tà, diệt quỷ; chú "Thất Phật diệt tội" tiêu trừ tội chướng từ nhiều đời nhiều kiếp... Trong Mật tông, chỉ riêng một chữ A với nhiều cấp độ khác nhau đã tạo ra muôn vàn công năng đa dạng. Theo "Yếu pháp Mật tông" của dịch giả Thích Thông Đức, Chùa Thiền Tịnh: "Núi, biển, đất liền từ chữ "A" xuất sanh... Chữ A là

https://tieulun.hopto.org

A Súc Bệ Như Lai ở phương Đông... Chữ A là mẹ của muôn pháp, Đại Quán Đảnh... Chữ A thuộc Kim cang địa bộ, dùng địa quán, Kim cang tòa quán; chữ A là đức Tỳ Lô Giá Na; chữ A là tâm Bồ Đề...”

Điều này diễn dịch theo nhiều khía cạnh khác nhau để hiểu về bản chất của cùng một hiện tượng từ thể phi thực tại. Âm thanh dù có cùng tần số, vật thể tạo âm, nhưng xét về bản chất (bản chất phi thực tại, cái âm được tạo ra, chứ không phải vật thể tạo ra âm) vẫn khác nhau. Ở nhiều chùa hiện nay có thói quen giao việc thỉnh chuông cho Sa di, chú tiểu, những người mới tu tập. Xét dưới góc độ khác biệt của thực thể âm thanh với bản tính “phi thực tại”, người ta hẳn đã đơn giản hóa ý nghĩa biểu trưng của nó. Trước kia, trong đại lễ có những khoa nghi lớn, người thỉnh chuông phải thỉnh cao tăng đắc đạo. Tiếng chuông của họ vang rền ba cõi, giúp cho loài hữu tình bị đây đọa dưới cõi A tì nghe thấy bớt đau đớn và có thể giải thoát! Từ nhận thức đơn giản hóa hành vi khiến cho một hiện tượng tưởng chừng như

https://tieulun.hopto.org

đơn giản đi tới chỗ "suy đồi", như thứ nghệ thuật minh dụ cho tồn tại nhan nhản trong đời sống âm nhạc thế tục.



Trong âm nhạc, ta biết nốt nhạc, các ký hiệu, móc đơn, móc kép, dấu lặng... đều chỉ những phương tiện hướng tới mục tiêu tạo ra âm và nhạc. Cảnh giới tối thượng chính là Nhạc, nghệ thuật sáng tạo. Nhạc tương đương với cảnh giới "vô sắc", đòi hỏi tiếp cận bằng

https://tieulun.hopto.org

sự "thành tâm" tuyệt vời, ở đây không còn cái cụ thể như ở nốt đàn. Trong Mật giáo, Thần chú, Ấn quyết đều thuộc loại "vô ngôn", lời lẽ không bao hàm ngữ nghĩa cụ thể, hành giả chỉ biết nhất tâm trì Chú hoặc Niệm nhằm tìm ra ý nghĩa bản nguyên theo căn duyên, lý tánh từ bản tâm. Điều này chẳng khác nào tính chất "phi định vị" trong hoạt động sáng tạo âm nhạc. Mỗi nghệ sĩ là một bản thể, không có người đại diện, không ai khác thay thế. Và nghệ thuật âm nhạc không nhất thành bất biến, tính chất biến ảo, "vô thường" thể hiện một cách rõt ráo, triệt đê băng bản chât "không tái hiện nguyên dạng". Đĩa CD, VCD... là những "hóa thạch" của nghệ thuật âm nhạc, nên nhìn nhận dưới góc độ (sản phẩm) văn hóa, chứ không phải tác phẩm âm nhạc.

Khổng Tử không xiển dương đạo của quỷ thần trong học thuyết của mình, thậm chí né tránh mệnh đê quỷ thân nhăm đê cao việc người. Học thuyết của Mark sau này cũng có phần giống Không Tử, xét ý thức con người với tư cách là Tổng hòa các mối quan hệ xã

https://tieulun.hopto.org

hội. Học thuyết của Không Tử đã thiết lập các chuẩn tắc ứng xử nhằm thiết lập mối quan hệ giữa người và người. Rõ ràng, chẳng phải ngẫu nhiên mà ở các quốc gia có cơ tầng văn hóa Khổng giáo như Trung Quốc, Việt Nam... dễ dàng tiếp nhận chủ nghĩa Mark như một hệ ý thức xã hội. Ngoài những hệ lụy lịch sử, nó chính là sự lựa chọn của văn hóa. Cả Khổng Tử và Marl đều đứng trên lập trường "vô thần". Nhưng, Khổng Tử lại hé mở bằng thái độ lấp lửng về sự tồn tại của cõi "Kính nhi viễn tri" làm nên tính thực tại của cõi "vô tri" mà đối với một bậc Thánh nhân dám thừa nhận rằng mình không biết (Tri chi vi tri chi, Bất tri vi bất tri thị tri dã – Biết thì nói là biết. Không biết nói là không biết. Thế mới gọi là biết). Đó chính là "cõi thiêng" ám ảnh con người từ ngàn đời. Từ vô thủy đến vô chung, con người chỉ mơ màng nhận biết về tính hữu hạn. Mặc dù khoa học hiện đại đã tích lũy được nhiều tri thức liên quan tới vũ trụ, song trong tổ chức "vô cực" của thế giới, vũ trụ bao la, hiểu biết của loài người đã chạm phải

https://tieulun.hopto.org

những giới hạn và "điều nói được là biết" chỉ chiếm 30%, trong đó có 10% sáng tỏ, 20% lờ mờ, còn lại mù tịt. Cõi thiêng, cái thiêng của thể được định nghĩa, giải thích theo nội hàm xác định của ngôn ngữ, thì vượt lên trên hết, dưới cặp mắt của các bậc thức giả, đó vẫn là chốn con người chưa thể chạm tới bằng sự hiểu biết và đối đãi bằng thái độ kính trọng, kính sợ. Một đứa trẻ biết sợ trước bóng tối vô hình, vì thiếu nhận thức về nó. Thái độ này có thể được thể hiện, ứng xử bằng nhiều cách, song có một cách thống nhất ở nhiều nền văn hóa thông qua biện pháp âm nhạc. Từ thuở hồng hoang cho tới xã hội công nghiệp văn minh, con người đã gửi bức thông điệp của mình tới cõi xa xăm nhờ âm nhạc. Thông qua âm thanh, bức thông điệp có thể dịch chuyển trong không gian – thời gian xuyên thấu bức màn "vô minh" của vũ trụ vô biên.

Phật Tổ từng nhiều lần nhắc đến Tam thiên Đại thiên thế giới. "Thế giới như của chúng ta là một thế giới nhỏ. Một nghìn thế giới nhỏ gọi là Tiểu thiên thế giới. Một nghìn Tiểu thiên thế

https://tieulun.hopto.org

giới gọi là Trung thiên thế giới. Một nghìn Trung thiên thế giới gọi là Đại thiên thế giới. Một Đại thiên thế giới là một nghìn triệu thế giới nhỏ. Thế giới Ta bà là một Đại thiên thế giới" và Vũ trụ trong quan niệm Phật giáo có đến ba nghìn Đại thiên thế giới. Đó quả là một con số không nhỏ, mang tính chất ước lệ hơn một đại lượng cụ thể. Đạo giáo chia cõi trời thành Chín tầng trời. Các vị tiên trú ngụ trong ba cõi. Theo khoa học hiện đại nghiên cứu về Vũ trụ, trên bầu trời ngoài Đại ngân hà có thể quan sát được bằng mắt thường còn có rất nhiều Thiên hà khác và giữa chúng là những khoảng trống rỗng rộng lớn. Theo "Edwin Huble đã xác định được khoảng cách tới chín ngân hà khác nhau". Như vậy, "Thiên hà của chúng ta chỉ là một trong số vài triệu thiên hà có thể quan sát được bằng kính thiên văn hiện đại, mỗi một thiên hà lại gồm khoảng vài trăm ngàn triệu ngôi sao." Thuyết Giãn nở vũ trụ cho phép giả tưởng về tình trạng biến đổi từng phút từng giây của một thực thể sống động chứ không tĩnh tại như những nhận định của

https://tieulun.hopto.org

Aristore trước Công nguyên hay Ptolemy đầu Công nguyên về vũ trụ. "Chúng ta đã đi từ mô hình vũ trụ xem quả đất là trung tâm của Ptolemy và các tiền bối qua mô hình mặt trời là trung tâm của Copernicus và Galileo đến mô hình hiện đại, trong đó quả đất chỉ là hành tinh kích thước vừa phải quay quanh một vì sao trung bình trong vùng biên của một thiên hà xoắn ốc bình thường vốn chỉ là một trong triệu triệu thiên hà của vũ trụ quan sát được." Và sự thực, hoài nghi về một thực tại vũ trụ có thực tồn tại như chúng ta quan sát và nhận thức? Một hệ thống lý thuyết không chỉ cung ứng cho ta góc nhìn về thực tại mà còn đưa đến cách nhìn. Chính ở sự xoay chuyển cách nhìn này, mà sự nhìn cho thấy những kết quả khác biệt. Đây là điểm tiên đoán trước cho sự sụp đổ lần lần của nhiều hệ thống lý thuyết. Tương tự như thế, vấn đề đặt ra ở đây không nằm ở chỗ các học thuyết ấy chỉ cho ta biết vũ trụ như thế nào mà đã ra sao theo những quan niệm lựa chọn bởi văn hóa.

Âm nhạc trong nhiều trường hợp đồng

https://tieulun.hopto.org

nhất với thế giới thiêng. Trong lễ hội Đâm trâu của các tộc người thiểu số, âm nhạc hiện diện suốt quá trình nghi lễ. Thông qua biện pháp âm nhạc, người xưa tạo ra không gian thiêng ngay giữa cõi nhân gian, đồng thời dùng âm nhạc để chuyên tải những thông điệp phi văn bản. Từ đó, âm nhạc đã chuyển từ tín hiệu âm thanh sang giá trị biểu trưng. Việc sử dụng âm nhạc như thế nào được quyết định bởi văn hóa, không thuộc mong muốn của riêng ai. Ở lễ đình, bài "Nghinh thiên tiếp giá" phải tấu vào Lễ thỉnh sắc (Lễ nghinh). Sắc tượng trưng cho uy quyên của nhà vua, mà vua là Thiên tử, con trời, vì vậy, Nghinh sắc mang ý nghĩa "Tiếp giá đón trời"; hay như Quốc ca các nước trên thế giới, dù có hay không quy định bằng luật, tự nhiên nhi nhiên, con người vẫn ứng xử bằng hành vi văn hóa. Tương tự như ngoài chốn dân gian, nhạc tang lễ không thể chơi trong đám cưới và ngược lại. Vì thê, ý nghĩa biêu trưng tạo ra tính chất linh thiêng tồn tại ngay trong lòng bản thể của nghệ thuật âm nhạc.

https://tieulun.hopto.org

5. Kết luận

Ở đạo Nho, vị đại diện tiêu biểu là Khổng Tử không xiển dương bản tính phi thực tại của Đạo. Khổng Tử đề cao thuyết "Chính danh". Ông coi Danh như một mắt xích quan trọng trong quá trình nhận thức, Danh chính, Ngôn thuận, "Danh bất chính Ngôn bất thuận, Ngôn bất thuận Sự bất thành... ", một điển hình của trường phái Duy danh. Theo quan niệm của Đạo giáo, Danh chỉ là khách của thực. "Đạo khả đạo phi thường đạo, Danh khả danh phi thường danh". Kinh "Bát Nhã Ba la mật đa" của đạo Phật cũng chỉ mượn danh làm công cụ tiếp cận chân lý. Sự vay mượn tạm thời "danh" Bát nhã nhằm dẫn dắt chúng sanh tiến tới cảnh giới Ngộ đạo. Vì, bản chất của đạo là Không. Âm nhạc, đặc biệt là nhạc không lời tồn tại dưới hình thái bản thể, không phản điều gì (cụ thể) và cũng không điều gì không thể phản ánh. Mảnh đất mà nghệ thuật âm nhạc vẫn cắm sào trong vai trò phản ánh hiện thực theo quan niệm bấy lâu không phải bức ảnh chụp thuần túy. Vì, tựu chung, "Đạo khả đạo phi thường

https://tieulun.hopto.org

đạo", những phản ánh của tác phẩm âm nhạc minh dụ nhiều khía cạnh khác nhau. Tác phẩm âm nhạc tồn tại như một chỉnh thể phức hợp, mọi góc cạnh đều chưa phải toàn thể. Và xét trên tính toàn vẹn tổng thể, hiện thực tác phẩm năm trọn trong bản thê tôn tại, khó thê suy đoán theo chiều xoay hiện thực. Giống như tác phẩm "Biển" của Dubessy, người nghe dễ liên tưởng tới hiện thực cuộc sống nhằm tìm kiếm "nguyên mẫu" nhằm soi rọi vào hình tượng nghệ thuật. Trong khi "Biển" nằm ngay ở chính bản thể của tác phẩm, không thay thế "hiện thực", cũng chăng tuân theo bât cứ "nguyên mẫu" nào ngoài bản thể. Thuộc tính "Phi thường đạo" của âm nhạc trở thành dạng thức văn hóa cấu thành nên nhiều hoạt động nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng xưa nay, từ tín ngưỡng Nguyên thủy đến Tôn giáo với sự phát triển thành cơ cấu tổ chức, có giáo chủ, giáo hội, hệ thông điện thờ, đôi tượng thờ tự, kinh văn, hệ thống nghi thức mang tính quy phạm... Tất cả đều không thoát khỏi tính lệ thuộc vào nghệ thuật âm nhạc, từ lễ hội mừng mùa màng

https://tieulun.hopto.org

bội thu thuộc tín ngưỡng Vật linh đến hoạt động phù chú trong tín ngưỡng Saman, các nhóm Thi ban trong Nhà thờ thời Trung cổ, hoạt động cầu siêu của đạo Giáo, hiến lễ của đạo Nho, lễ Vu lan thắng hội của đạo Phật, lễ Đình, Miêu, Am, Điện thờ tại gia... hâu hêt đều xuất hiện những dạng thức âm nhạc tương ứng. Điều đó chỉ ra tính chất sơ khởi của nghệ thuật âm nhạc. Mệnh đề: "Ngôn ngữ bất lực phát sinh ra âm nhạc" cho phép xem xét phạm vi bất lực của ngôn ngữ xảy ra giữa hai đầu có sự tham gia của hoạt động âm nhạc: trước khi có ngôn ngữ sinh ra và sau khi ngôn ngữ hình thành với khoảng trống mà âm nhạc phát huy sức mạnh vô hình. Điểm giữa của ngôn ngữ tạo nên sức mạnh kỳ diệu trong âm nhạc với bản chất phi thực tại, bản thể tương đồng với Đạo. Âm nhạc không những không thể thay thế bằng loại hình nghệ thuật khác, mà ngay cả bản thân cũng không thê hoán đôi thực thê. Bản chất của nghệ thuật âm thanh giống như tự nhiên, không bao giờ tái hiện nguyên dạng.

Theo Mike Dufrenne, nhà Mỹ học nổi

https://tieulun.hopto.org

tiếng người Pháp thế kỷ XX, thời gian trong âm nhạc là thứ thời gian đã bị không gian hóa(3). Không gian hóa không chỉ hiểu cụ thể dưới góc độ hòa thanh, cảm nhận (thực trạng, chiều không gian) mà còn nằm ở bản thể mất đi liên tục đề vượt qua rào cản không gian. Với ý nghĩa này, âm nhạc càng có cơ sở trở thành thông điệp của nghi lễ - thứ không gian vô hình chồng lắp lên không gian hữu hình tạo thành không gian thiêng. Hiện thực xã hội và âm nhạc có mối liên hệ mật thiết, nhưng lại khác nhau. Tác phẩm âm nhạc không sao chép, phản ánh thuân túy tôn tại, mà chính là hiện thực biểu hiện dưới dạng âm thanh. Âm nhạc kkông "phục vụ" như cách hiểu đơn giản, mà tác động vào chiều sâu nội giới. Trong các loại hình nghệ thuật, hiếm có dạng thức nào dễ lay động làm thay đổi trạng thái con người bằng âm nhạc. Âm nhạc có thể đưa con người "thoát tục", "hoàn tục" trong khoảnh khắc. Âm nhạc dễ dàng khiến người ta rơi vào quên lãng, cũng như trở về thực tại, dịch chuyển trong chiều thời gian phi định vị. Số phận của tác phẩm âm

https://tieulun.hopto.org

nhạc giống nhau ở chỗ đi từ "Không" tới "Không". Biết bao tác phẩm đã tắt lịm cùng lịch sử. Tuy nhiên, chính nhờ bản chất "phi thực tại" này, âm nhạc có khả năng phi thường, đồng nhất với cái thiêng. Âm nhạc mât đi sẽ vê đâu? Xuât phát từ ý nghĩa sơ khởi này, âm nhạc đã như đang hiện hữu trên đời sống gắn kết với thế giới vô hình. Bức thông điệp chuyển hóa bằng âm thanh có khả năng thẩm thấu, xuyên qua hai chiều không gian và thời gian. Suy xét bằng cảm quan trực tiếp, sinh động, thông điệp chuyển tải bằng âm thanh với nhiêu nội dung khác nhau có thê đi tới những tầng không gian (cõi) khác nhau. Do đó, thực thể âm thanh có khả năng vượt thời gian, xuyên không gian. Dù vô thức hay ý thức, xưa cũng như nay, âm nhạc đã trở thành công cụ truyền tin, từ thế giới thực tại với sự khác biệt về không gian đến thế giới vô hình khác biệt vê ý nghĩa. Sự mât đi của âm nhạc có tác dụng chuyển hóa bức thông điệp đã "mất" sang thê giới khác "có". Đó là chỗ làm cho âm nhạc đi xa hơn tất cả các loại hình nghệ thuật

https://tieulun.hopto.org

khác xét về mặt ý niệm. Âm nhạc thiêng liêng chính nhờ bản chất mất đi và sinh ra (ý niệm mới). Nó không nằm ở lại thực tại, mà chuyển hóa ý niệm về thứ đã ra đi. Bản chất phi thực tại này khiến cho nghệ thuật âm nhạc trở thành giá trị thiêng, không phụ thuộc vào vật tự thân, mà nâng cấp, thăng hoa lên thành biểu trưng, biểu tượng, lớn hơn hình hài đảm nhiệm. Âm nhạc nghi lễ tồn tại lâu dài trong lịch sử nền văn minh loài người, mang nhiều thân phận, số phận khác nhau. Nó không chỉ tái hiện nơi diễn trường của hoạt động văn hóa truyền thông, lặp đi lặp lại theo những chu kỳ không đổi, vượt lên trên hết thuộc về ký ức lịch sử đã đi qua và còn sót lại trên thực tại.

---

(1) Thích Thiện Hoa: "Phật học phổ thông", Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh ấn hành, tập III, tr 562

(2) S.Hawking: "Lược sử thời gian", Nxb Văn hóa Thông tin, tr 61

(3) Vũ Nhuận Dương: "Âm nhạc sử luận", Nxb Âm nhạc Nhân Dân 2003, tr 47.

https://tieulun.hopto.org

TRƯỜNG ĐỜI

DIỆU ĐẮC



Hồi tưởng lại quãng đời niên thiếu
Khi tôi còn là một nữ sinh
Dệt mộng lòng bằng những dòng thơ
Tính cao thượng yêu đời tha thiết
Ngưỡng cửa đời tôi vừa tiên bước
Não nề thay thực tế phũ phàng
Hóa công ơi đày đọa chi con
Triền miên mãi trong vòng tục lụy

https://tieulun.hopto.org

Tôi nức nở lòng không còn khóc
Là ngày tôi bừng tỉnh giấc nồng
Ánh đạo vàng của đức Từ tôn
Dắt tôi đến con đường giải thoát
Nước cam lồ rưới tâm phiền não
Tắt lửa lòng dẹp mối thương đau
Khoác thanh y chuông mõ sớm chiều
Niệm kinh kệ cho tan niềm tục
Đời là cả một trường tranh đấu
Xâu xé nhau vì miếng đỉnh chung
Còn những ai thức tỉnh hồn mê
Xem thế sự như trò ảo ảnh
Quyết tu niệm cho tròn đạo quả.



https://tieulun.hopto.org

LỬA LÒNG ĐÃ TẮT TỪ LÂU

THÔNG TIÊN

Nhan đề *Lửa lòng đã tắt từ lâu* lấy ý từ câu thơ trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du nói về tâm trạng Thúy Kiều khi sum họp cùng cha mẹ, mấy em và người yêu sau mười lăm năm lưu lạc đoạn trường:

"Mùi thiền đã bén muối dưa,
Màu thiền ăn mặc đã ưa nâu sồng.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi!"(1)

Nàng không muốn quay lại đời sống gia đình nữa mà muốn *"đã tu tu trót quá thì thì thôi"*.

Nhân đọc chuyện vua Pasenadi (Ba Tư Nặc) nước Kosala (Kiều Tát La) bị khổ đau vì phải lòng một phụ nữ đã có chồng nên mượn ý thơ trên đề tản mạn đôi điều về tình cảnh bị lửa lòng thiêu đốt của đấng thiên tử, Phật tử đào hoa này. Đó là một câu chuyện kết thúc có hậu.

https://tieulun.hopto.org

Đôi nét về vua Pasenadi

Vua Pasenadi, người đương thời với đức Phật, bằng tuổi với đức Phật, trị vì vương quốc Kosala, một trong bốn vương quốc hùng mạnh thời đức Phật(2). Vua toàn tâm toàn ý chăm lo công việc triều chính, trọng dụng kẻ hiên tài. Vua diện kiến đức Phật và phát nguyện quy y Tam bảo lúc còn trẻ tuổi. Vua có người con trai tên là Brahmadatta xuất gia và chứng quả A la hán.

Trước khi quy y Tam bảo, vua đã từng tham kiến giáo chủ của các giáo phái ngoại đạo và đã chất vấn họ, như đoạn văn ông kê lại với đức Phật sau đây: *"Thưa Tôn giả Gotama, có những vị Sa-môn, Bà-la-môn là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Như ngài Purana Kassapa, Makkali Gosàla, Nigantha Nàtaputta, Sanjaya Belatthiputta, Kakudha Kaccàyana, Ajita Kesakambala*(3). *Khi con hỏi các vị ấy: "Có tự xem là đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không?", thời*

https://tieulun.hopto.org

họ đã trả lời không tự xem mình đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy làm sao Tôn giả Gotama, trẻ tuổi, sanh sau đẻ muộn, và chỉ mới xuất gia lại tự cho mình như vậy?". Nhân đó đức Phật đã thuyết cho vua nghe về bôn điều mà chúng ta không nên xem thường cho là trẻ tuổi hay còn nhỏ, đó là vị vương tử trẻ tuổi, vị tỳ kheo trẻ tuổi, con rắn nhỏ và đốm lửa nhỏ.

Đức vua thường xuyên diện kiến đức Phật và tham vấn nhiều vấn đề. Tuổi ngang nhau, lại rất thân tín nhau nên các cuộc đối thoại giữa đấng quốc chủ này và đức Phật diễn ra rất tự nhiên và đầy thân tình. Chủ đề của các lần tham vấn chánh pháp của vua cũng rất phong phú. Khi vui vẻ hay thậm chí lúc buồn phiền vua đều đến thỉnh ý kiến đức Phật. Toàn bộ chương T*ương Ưng Kosala,* Kinh *Tương Ưng Bộ* đều thuật lại các buổi tham vấn của vua với đức Phật. Ngoài ra, kinh *Trường Bộ, Trung Bộ, Tăng Chi, Pháp Cú* và *Chuyện Tiền Thân, Cảm hứng ngữ* đều có các bài kinh liên quan đến đức vua. Vua được đức Phật khen là thiện

https://tieulun.hopto.org

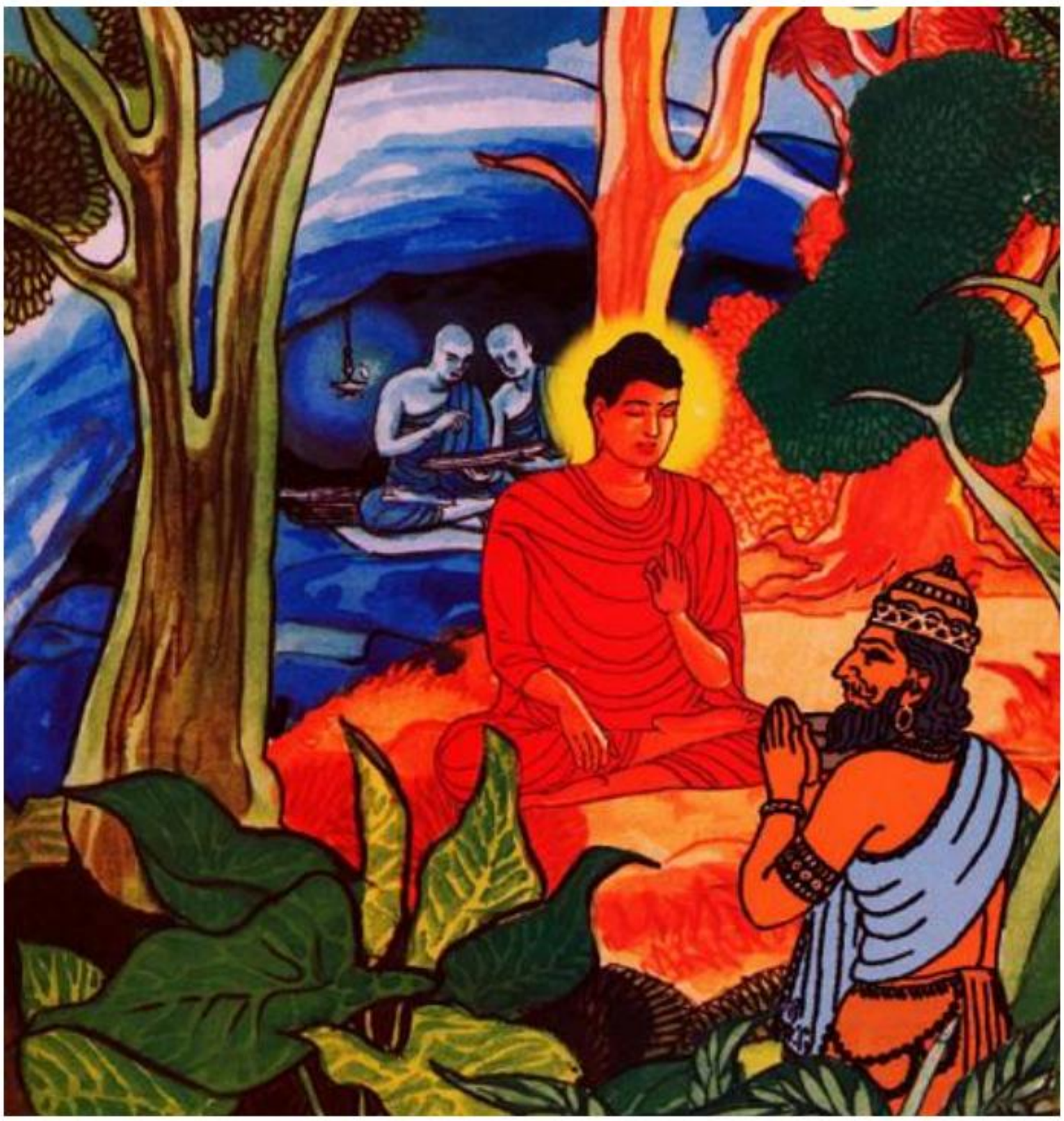
hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du. Vua rất thích cúng dường đại lễ vật cao thượng lên đức Phật và Tăng đoàn. Hằng ngày trong hoàng cung, vua đều long trọng cúng vô số thức ăn cho 500 Tỳ kheo.

Là vua của một vương quốc hùng mạnh, lại là một Phật tử thuần thành nhưng vua cũng không quên cung kính vái chào giáo chủ của các ngoại đạo.

Vào năm 80 tuổi, vua ân hận vì đã nghe lời dèm pha, tạo ra vụ án oan sát hại đại tướng quân Bandula và 32 người con trai (của đại tướng quân) nên cảm thấy hối hận, lòng không còn thanh thản và chán chường vương vị. Ngày nọ, vua dẫn theo mấy viên cận thần cùng đi đến Medalumpa, một thị trấn nhỏ của dân chúng Thích Ca. Ở đó, vua đem năm biểu tượng của vương quyền giao cho tướng quân Digha Karayana (cháu kêu tướng quân Bandula bằng cậu) giữ. Nhân dịp này, Digha Karayana (vì ôm mối hận của cậu mình) phản vua, quay về hoàng cung tôn vương tử Vidudabha lên ngôi. Hay tin, vua đến kinh

https://tieulun.hopto.org

thành Vương Xá nước Ma Kiệt Đà tìm vua A Xà Thế (vua A Xà Thế là cháu kêu vua Pasenadi bằng cậu) nhờ giúp đỡ để về hoàng cung vấn tội những người làm phản, nhưng khi đến Vương Xá, vì quá trễ nên cổng thành đã đóng, vua phải ở trong một túp lêu và vì quá mỏi mệt, vua băng hà ngay trong đêm ấy tại nước Ma Kiệt Đà. Vua A Xà Thế đã làm lễ tang cho vua Pasenadi rất trọng thể.



https://tieulun.hopto.org

Lửa lòng đã tắt từ lâu?

Tương tư là tiếng của cõi lòng, mấy ai đi trần tình cho người khác biết mình đang mắc bệnh tương tư và có mấy người biết rằng người đó đang bị lửa lòng thiêu đốt. Họa chăng chỉ có các thi sỹ *"mơ theo trăng và vơ vẫn cùng mây/ Để tâm hồn treo ngược cành cây"* mới đem tương tư trút hết vào trong thơ nên bàn dân thiên hạ mới biết. Những người khác, chỉ khi nào triệu chứng quá rõ ràng thì người ta mới đoán gần đoán xa và bắt mạch đúng bệnh.

Bất kỳ người nào mà ngọn lửa lòng chưa tắt (nghĩa là chưa chứng thánh quả, còn phàm phu) thì cho dù sang hèn, giàu nghèo, trí thức dân dã, vua dân, thậm chí những người đang trên con đường tu tập đều có nguy cơ nhiễm bệnh tương tư, chỉ là cao hoặc thấp mà thôi. Tùy thuộc mỗi người mà căn bệnh có triệu chứng khác nhau: Có người thì *ra ngân vào ngơ*, có người thì *như đứng đống lửa như ngồi đống than*, có người thì *tương tư thức mấy đêm rồi*,... Âu cũng là chuyện thường tình của

https://tieulun.hopto.org

nhân gian cả. Vả lại, *"Nắng mưa là bịnh của trời/ Tương tư là bịnh của tôi yêu nàng"* (Nguyễn Bính) nên cũng chẳng có gì lạ và phải thắc mắc khi một người tương tư thương nhớ một người, nhưng bệnh tương tư của vua Pasenadi thì hơi đặc biệt. Nó liên quan đến tính mạng người khác và nhiều sinh linh khác nữa, là kẽ hở cho các tế sư Bà la môn trong triều lợi dụng và đặc biệt, là duyên khởi cho Đức Phật thuyết bài kinh *Tế Đàn* và về sau này, các luận sư cũng dành nhiều bút mực bàn về căn bệnh lửa lòng của vị vua Phật tử đào hoa này. Dưới con măt của nhà Phật, đó không chỉ là bệnh *nắng mưa của trời* mà là căn bệnh trầm kha của tất cả chúng sanh: bệnh tham ái, sân hận và si mê.

Vua Pasenadi có hai vương hậu. Cả vua và hai vương hậu đều ham thích học Phật pháp.Vua cũng thỉnh Phật cho ngài Anan thường xuyên vào hoàng cung thuyết pháp cho các vương hậu. Chánh hậu Mallika (Mạt Lợi)(4) là người thông tuệ, rất được vua yêu chiều, cũng là người cố vấn cho vua những

https://tieulun.hopto.org

lúc vua gặp khó khăn. Vua rất tin tưởng sự quyết đoán và tài xử trí công việc của hoàng hậu. Khi hoàng hậu Mallika qua đời, *vua khổ đau, sửng sờ, không nói nên lời.* Ngoài ra, vua còn có nhiều cung phi, mỹ nữ khác (tam cung lục viện là chuyện thường của các vua chúa mà!). Hai viên quan thị thần của vua Pasenadi là Isidatta và Purana(5) đã nói rằng khi vua đi dạo hoa viên, vua dẫn theo các phi tần sủng ái và diễm lệ. Họ phải chuẩn bị xe voi cho vua và sắp xếp chỗ ngồi cho các phi tần của vua và đi theo để bảo vệ xe voi và các phi tần ây.

Hình như hầu hết các đấng quân vương đều có số đào hoa. Mặc dù chốn hậu cung đã có cung chủ và nhiều mỹ nhân khác nhưng các thiên tử dường như lúc nào cũng tỏ ra hào hoa và sẵn sàng dùng mọi cách để tuyển thêm người đẹp. Vua Pasenadi cũng không ngoại lệ. Vì phải lòng và yêu đơn phương một nữ nhân, vua bị lửa lòng thiêu đốt hành hạ khổ sở, vua thức suốt đêm không ngủ được và do đó nghe được bốn âm thanh rất sầu thảm ghê tợn. Theo

https://tieulun.hopto.org

lời khuyên mù quáng của các tế sư Bà la môn, vua lập Tế đàn cúng tế thần linh. Nhân việc vua lập tế đàn linh đình này, đức Phật nói kinh *Tế Đàn* (*Tương Ưng Bộ* kinh).

Có nhiều nguồn tư liệu cho chúng ta biết về xuất xứ của kinh *Tế Đàn* như là chú giải Kinh *Tương Ưng Bộ*, *Chuyện Tiền thân*, *Chuyện ngạ quỷ*... Tất cả đều giải thích một câu chuyện giống nhau. Những chi tiết nhỏ nhặt khác nhau không đáng kể. Đại khái câu chuyện như sau:

Một hôm, vua phục sức lộng lẫy ngự trên mình voi với vẻ oai nghi đây quyên lực dạo quanh hoàng thành, vua chợt nhìn thấy trên lầu của một nhà kia có một nữ nhân đang nhìn nhà vua qua cửa sổ rồi liền thụt lui như mặt trăng tròn lui vào sau những đám mây và trông diễm lệ như một tiên nữ. Lòng nhà vua rạo rực, mê mẫn tưởng chừng như muốn té khỏi lưng voi. Khi về đến cung điện, vua liên cho người điều tra lai lịch của nàng tiên kia.

Kết quả nguồn tin không như vua mong đợi: người ta đã là người tòng phu xuất giá

https://tieulun.hopto.org

rồi. Nhưng vua là vua, là thiên tử. Trong trời đất này, những chuyện khó khăn thậm chí tréo ngoảy và vô lí mà nếu một người phàm có thể thực hiện được thì đương nhiên các đấng "con trời" thừa sức để làm. Vua Pasenadi tìm cách đê đưa nàng vào cung nhưng ngặt nỗi còn đức lang quân của cô ấy đó, biết làm sao! Rất đơn giản, vua liền ra lệnh cho anh ta vào hoàng cung phục dịch và đương nhiên là vua sẽ kiếm cớ để đẩy anh ta mắc vào tội khi quân phạm thượng để cẩu đầu trảm tiễn anh ta lên đường về nơi chín suối, bỏ lại trần gian cô vợ đẹp thân côi đơn chiếc, rồi khi đó vua sẽ đường đường chính chính rước nàng vào cung mà không phải sợ mang tiếng chiếm đoạt vợ của thần dân.

Rủi thay, từ ngày vào phục dịch trong cung vua, người chồng của cô ấy luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ tốt, nên vua không vạch lá tìm sâu được cớ gì đê trảm anh ta cả. Thê là một ngày kia vua lệnh cho anh ta phải đi bộ đến một hồ sen cách xa kinh thành khoảng 12 km lấy cho được đất đỏ và hoa sen về

https://tieulun.hopto.org

ngay trong đêm ấy và phải về kịp giờ cho vua tắm nếu không sẽ bị tội tử hình.

Người chồng vội vã trở về nhà kêu vợ gói gém qua loa cơm nước rồi lập tức lên đường. Dọc đường đi, anh ta chia phần cơm của mình với một người đi đường và liệng thức ăn xuống sông cho cá ăn rồi nói lớn: *"Hỡi chư vị thủy thần, vua Pasenadi muốn trừng phạt tôi nên sai tôi đi lấy đất đỏ và hoa sen cho ông ấy. Tôi đã chia phần cơm của tôi cho một người đi đường và tôi cũng đã cho cá trong dòng sông này ăn. Tôi xin hồi hướng phước báo của việc làm phước đức này đến chư vị. Xin hãy cho tôi đất đỏ và hoa sen".*

Hôm ấy, vua Pasenadi sợ người chồng sẽ trở về đúng giờ nên hạ lệnh đóng cổng thành sớm. Quả nhiên, người chồng trở về trước lúc hoàng hôn nhưng cổng thành đã đóng. Kêu hoài không ai mở, anh ta treo hoa sen và đất đỏ ở công thành rồi la to rằng: *"Hỡi những người dân của kinh thành, xin hãy làm chứng cho tôi. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ gian khó đức vua giao nhưng vua Pasenadi thật không*

https://tieulun.hopto.org

công bằng, ông ấy muốn giết tôi". Nói xong anh ta suy nghĩ *"Bây giờ mình sẽ đi đâu?"*, rồi quyết định đi đến chùa Kỳ Viên để qua đêm.

Trong khi người đàn ông đánh giấc ngon lành ở chùa Kỳ Viên thì ở hoàng cung, lửa lòng không nguôi, vua Pasenadi vẫn cứ trằn trọc băn khoăn và cứ mơ tưởng về người phụ nữ sau song cửa sổ kia và tính chuyện sáng hôm sau sẽ cấp visa cho chồng của cô ta đi đoàn tụ với ông bà ở bên kia thế giới rồi đem cô ấy vào cung.

Trong khi lòng đang như lửa đốt, đầu óc lại suy nghĩ mênh mang, vua bỗng nghe bốn âm thanh sầu ghê tợn *Du, Sa, Na* và *So*. Vua vô cùng sợ hãi rồi cứ ngồi yên chờ trời sáng không dám ngủ. Sáng ra, các Bà la môn vào vấn an vua, vua đem chuyện bốn âm thanh kinh khủng kia hỏi các Bà la môn. Các Bà la môn vốn chẳng biết gì nhưng sợ mất uy tín và lợi lộc nên nói bừa rằng đó là điềm chăng lành, nguy hại đến vương quốc và tài sản của vua. Theo lời khuyên của họ, để họ xua tan điềm chẳng lành đó, vua cho lập đại lễ tế đàn.

https://tieulun.hopto.org



Đại tế đàn, theo kinh *Tế Đàn*, gồm năm trăm con bò đực, năm trăm con bò con cái, năm trăm con dê, và năm trăm con cừu. Theo *Chuyện tiền sanh*, đại tế đàn là lễ tế tứ sinh (mỗi loài tế 4 con): Bắt tất cả loài vật mỗi loài bốn con để tế, gồm bò, ngựa, voi cho đến chim cút, các loài chim khác và cả con người. Các Bà la môn nhân đại lễ tế đàn này muốn trục lợi riêng và vì sợ mọi người sẽ nghĩ rằng bắt loài vật tế đàn là để họ ăn nên bắt luôn người để tế.

https://tieulun.hopto.org

Những người nô tỳ, phục dịch làm các công việc chuẩn bị cho tế đàn, sợ bị hình phạt, sợ hãi than khóc. Vào lúc đó có rất nhiều Tỳ kheo vào thành Xá Vệ để khất thực, họ trong thấy cảnh tượng đó nên khi về họ đã bạch lại với Đức Thê Tôn. Nhân đó, Đức Thê Tôn nói bài kệ về tế đàn.

Khi Hoàng hậu Mallika nghe vua kể về bốn tiếng kêu khủng kiếp và việc tế đàn, Hoàng hậu khuyên vua đến hỏi Đức Thế Tôn về nguồn gốc của bốn tiếng kêu. Vua đến chùa Kỳ Viên tham vấn đức Phật. Đức Phật bảo sẽ không nguy hại gì đên vua cả và theo *Chuyện tiền thân,* đức Phật kể câu chuyện tiền thân để giải thích cho vua nguồn gốc của bốn tiếng kêu như sau:

Trong một đời trước, họ (những người phát ra bốn tiếng kêu) đã phạm tội gian dâm vợ của những người láng giềng do đó khi chết bị tái sinh vào địa ngục nồi sắt. Nơi đây, họ phải chịu thống khổ suốt ba mươi ngàn năm trong một chất lỏng ăn mòn dày đặc được nấu sôi, có lúc họ bị chìm đụng đến đáy nồi, có lúc

https://tieulun.hopto.org

họ trồi lên đỉnh như một cái bọt nước. Sau những năm như thế, họ thấy được miệng nồi và khi nhìn qua mép nồi, cả bốn người đều muốn đọc lên bốn bài kệ trọn vẹn nhưng họ không thể nào làm được như thế. Và khi mỗi người chỉ mới phát ra được một âm đầu tiên thì bị chìm trở lại trong nồi sắt.

Bốn người kia không đọc được hết bài kệ, nhưng đức Phật biết được họ muốn nói gì.

Người bị chìm xuống sau khi phát ra âm *"Du"* vốn muốn nói như sau:

Dujjivitam ajivimha
Ye sante na dadamhase
Vijjamanesu bhogesu
Dipam nakamha attano ti
Nghĩa là:
Đúng phần của, ta nào ban bố,
Lại sống đời nhiễm ố, tà gian,
Không tìm cứu rỗi vững vàng,
Giờ đây phước lạc một đường bay xa.

Người phát âm *"Sa"* vốn muốn đọc:

Satthi vassa, sahassani
Paripunnani sabbaso

https://tieulun.hopto.org

Niraye paccamananam
Kada anto bhavissati ti
Với người trong ngục bị hành thân
Suốt cả thời gian sáu vạn năm,
Việc ấy khi nào thì chấm dứt?
Người phát ra âm *"Na"* thì muôn đọc:
Natthi anto kuto anto
Na anto patidissati
Tada hi pakatam papam
Mama tuyhan ca marisa ti
Sẽ không chấm dứt. Chẳng sau cùng.
Bao giờ chấm dứt? - Không nhìn thấy,
Quả bạn và ta phạm lỗi lầm.
Và người đã phát ra âm *"So"* thì muốn đọc:
So aham nuna ito gantva
Yonidim laddhana manusim
Vadannu sila sampano
Kahami kusalabahun ti
Số phận này một mai thoát nhẹ,
Mang kiếp người, ta sẽ vươn lên,
Quyết làm nhiều việc thiện hiền,
Bằng công đức tự trang nghiêm lấy mình.
Sau khi nghe đức Thế Tôn giải thích, vua

https://tieulun.hopto.org

Pasenadi cảm thấy ăn năn và từ bỏ ý định chiếm hữu vợ của người khác. Vua thú nhận nhận rằng *"sự ham muốn chiếm hữu vợ người khác cực mạnh đã hành hạ con suốt đêm qua không ngủ được"*. Rồi vua nói *"Bạch Thế Tôn! Bây giờ con đã biết thức đêm mới biết đêm dài"*. Người hầu ngồi cạnh vua cũng nói: *"Bạch Thế Tôn, hôm qua con đã đi một quãng đường xa mỏi mệt, con cũng đã biết thế nào là đường xa cho khách lữ hành"*. Nối hai ý trên lại, đức Phật nói kệ Pháp cú số 60:

Đêm dài cho kẻ thức
Đường dài cho kẻ mệt
Luân hồi dài kẻ ngu
Không biết chơn diệu pháp.

Sau khi đức Phật giảng giải xong, người chồng chứng quả Tu Đà Hoàn, vua cũng truyền lệnh hủy bỏ tế đàn. Vô số sinh linh được cứu sống. Và điều quan trọng là ngọn lửa lòng muôn chiêm hữu người khác thiêu đốt nhà vua đã tạm thời tắt. Đó không chỉ đơn thuần là ngọn lửa ái dục bình thường mà đằng sau nó còn có cả ngọn lửa sân và si. Và như đã

https://tieulun.hopto.org

nói, đó là căn bệnh trầm kha của tất cả chúng sanh. Chỉ khi nào chứng thánh quả A Na Hàm trở lên thì ngọn lửa ái dục trong con người mới thực sự hoàn toàn được dập tắt. Vị thánh Tu Đà Hoàn cũng chỉ mới dứt trừ tà kiến và nghi ngờ. Quả vị Tư Đà Hàm thì cũng chỉ như Tu Đà Hoàn nhưng tâm sân của một vị thánh Tư Đà Hàm giảm nhiều so với hơn Tu Đà Hoàn. Đến khi đắc quả A La Hán mới đoạn tận tất cả phiền não lậu hoặc. Khi đó, các ngọn lửa tham sân si mới thật sự không còn.

Vua Pasenadi là nhân vật lớn trong lịch sử Ấn Độ cổ đại và cũng là người khá đặc biệt đối với Phật giáo, nhất là đối với nền văn học Phật giáo. Câu chuyện lửa lòng thiêu đốt này của vua chỉ là một chuyện nhỏ trong cuộc đời của một đấng quân vương Phật tử tài ba. Trên cuộc đời này, có bao nhiêu kẻ phàm phu thì có bấy nhiêu người bị lửa lòng thiêu đốt. Người thì bị thiêu đốt bởi lửa tình, kẻ thì lửa tài, kẻ thì lửa danh vọng, kẻ thì ham muốn quyền uy, kẻ thì bị lửa si mê hành hạ. Vua Pasenadi rất may mắn có được Hoàng hậu Mallika rất

https://tieulun.hopto.org

thông thái và đặc biệt là vua là người bạn thân tín của đức Phật, được đức Phật giáo hóa và khen là *thiện hữu, thiện bạn lữ, thiện giao du.*

Bài viết *Lửa lòng đã tắt từ lâu* này ra đời chỉ là vì cảm kích một vị vua như thế. Nguyện cho tất cả pháp giới chúng sanh đều được an lành trong ánh hào quang của mười phương chư Phật và không bị lửa lòng thiêu đốt, có chăng thì chỉ là ngọn lửa nho nhỏ lung linh đủ để sưởi ấm cõi lòng mà thôi.

---

(1) Truyện Kiều.

(2) Thời Đức Phật, Ấn Độ chia làm 16 nước, trong đó có bốn nước mạnh nhất, đó là: 1.Vương quốc Ma Kiệt Đà (thủ đô là Vương Xá), 2. Vương quốc Kiều Tát La (thủ đô là Xá Vệ), 3. Vương quốc Vamsa (còn gọi là Vatsas, thủ đô là Kosambi), và 4. Vương quốc Avanti (thủ đô là Ujjeni).

(3) Họ là lục sư ngoại đạo, xem thêm kinh Sa Môn Quả, Trường Bộ.

(4) Người kia là vương hậu Vasabhakkhattiya, được tiến cung lúc 16 tuổi, mẹ của vương tử Vidudabha.

https://tieulun.hopto.org

(5) Hai viên thị thần này rất thân nhau và họ cũng thường đàm đạo về Phật pháp và đặc biệt họ rất kính ngưỡng đức Phật. Khi cùng vua ngủ trong một căn phòng nhỏ hẹp (vì vua muốn thử lòng họ) trên đường hành quân, mặc dù họ, theo lời vua Pasenadi, "ăn cơm của con, đi xe của con, sinh sống do con cho, và chính con đem danh vọng lại cho họ" nhưng "sau khi cùng nhau đàm luận về chánh pháp quá nửa đêm rồi nằm xuống ngủ, với đầu của họ hướng về phía mà họ được nghe là chỗ Thế Tôn ở" và sẵn sàng đưa chân về phía nhà vua.



https://tieulun.hopto.org

CHẠM TAY VÀO NỖI NHỚ

QUẢNG NGUYỆN

Tháng Bảy trời thường hay mưa. Những cơn mưa khi bóng chiều đã đô, khi bóng đêm đã về - là lúc ta tạm thời rời khỏi những lo toan, những công việc thường ngày - khi ấy mưa thường đưa ta về với những hoài niệm, với nỗi nhớ nhung những gì đã mất, những người thân yêu đã xa. Riêng tôi, những cơn mưa tháng bảy thường khiến tôi nhớ về song thân đã khuất. Ngoài trời mưa đổ, trong tôi mưa cũng dậy sóng chập chùng. Đôi khi nỗi nhớ làm lòng nghẹn ngào, tan chảy, chẳng thốt nên lời để lòng vơi nhẹ. Nhìn vào hư không mênh mông bàng bạc khói sương khi mưa đang đổ mới thấy lòng riêng sao quạnh quẽ. Ai không còn phước ở bên cha mẹ mới thấm thía được hai chữ "quạnh quẽ" thê nào.

Tháng Bảy là mùa báo hiếu, một cách nói để làm đẹp thêm thời khắc báo ân cha mẹ, chứ phút giây nào, ngày nào mà chẳng là ngày để ta

https://tieulun.hopto.org

đền đáp công ơn dưỡng dục của đấng sinh thành. Tháng Bảy, những ai diễm phúc còn đủ đầy cha mẹ, hoặc chỉ còn một mà thôi cũng ấm áp lắm những khi bên Người, nhất là những khi ta bị đời xô ngã cần một chỗ tựa nương. Tháng Bảy, sẽ vui lắm khi ngày rằm lên chùa dự lễ Vu lan được cài một bông hồng đỏ lên ngực áo, một niềm hạnh phúc muốn được khoe khoang với mọi người. Tháng Bảy, còn gì vui hơn khi được dâng hương nguyện cầu chư Phật cho cha mẹ được an vui, trường thọ, tinh tấn tu trì; bài sám Vu lan khi tụng lên không làm lòng ta rưng rức nhớ thương. Những tháng Bảy như thê với tôi giờ đã là quá khứ. Tôi đã bước qua nỗi đau của sự chia lìa mà vẫn còn bàng hoàng lắm. Tháng Bảy, tôi vẫn lên chùa, nhưng lên mà lòng chợt tủi khi thấy mình đã không còn được cài hoa đỏ như bao người.

Phật dạy: Thờ cha kính mẹ cũng là ta đang tôn kính đức Phật - đức Phật băng xương, băng thịt mà ta có thể chạm tay vào bất cứ khi nào, vô cùng gần gũi và ngập tràn tình thương yêu vô bờ. Trong kinh *Phước Đức*, Phật đề cập đến

https://tieulun.hopto.org

những phước đức lớn lao mà loài người được hưởng, trong đó: Được cung phụng mẹ cha, yêu thương gia đình mình,... là phước đức lớn nhất. Có ai mà từ chối phước đức khi còn làm thân người kia chứ.



Ai trong chúng ta cũng đã từng hoặc đang từng được hưởng phước đức tột cùng đó, chúng ta đã cảm nhận được những phút giây hạnh phúc khi chăm sóc miếng ăn, giấc ngủ, tắm táp cho cha mẹ, nhất là khi cha mẹ già yếu, bệnh tật không còn tự mình chăm sóc được cho bản thân. Có khi sự chăm sóc làm ta mệt mỏi nhưng cứ nghĩ chỉ còn mình là chỗ để cha mẹ tin cậy, nương tựa là ta lại mạnh mẽ lên. Và nghĩ lại, khi còn bé dại ta đã thọ ân người từng miếng ăn, giấc ngủ thế nào thì giờ đây việc cung phụng lại cha mẹ là cơ hội để ta được đáp đền. Xưa cha mẹ nuôi nấng dạy dỗ ta bằng

https://tieulun.hopto.org

lòng thương yêu vô bờ, thì nay tình thương yêu cũng là chất liệu để ta tạo nên niềm vui khi chăm sóc cha mẹ. Đức Phật đã thấu suốt vô cùng khi Người dùng hai chữ cung phụng để chỉ cho việc con cái dưỡng nuôi, chăm sóc cha mẹ. Hai chữ cung phụng nhắc nhủ ta hãy chăm sóc cha mẹ với lòng thương yêu, tôn kính; cung phụng cao hơn là dưỡng nuôi, vì khi ta làm được điều đó cũng là ta đang sống trong niềm phúc lạc chứ không đơn thuần là làm vì bổn phận.

Tôi đã thẫn thờ khi đọc trên báo những tin buồn về việc con cái hành xử bất nghĩa với cha mẹ hoặc những điều không vui mà cha mẹ đối với con cái, đọc mà thấy lòng buồn quá, thấy thương con người trong những hoàn cảnh như vậy, rồi lại băn khoăn sao những người thân yêu lại đối xử với nhau nên nỗi; dẫu biết rằng ai cũng có những nghiệp quả riêng nhưng sao vẫn thấy năng nặng trong lòng. Tôi đã tự hỏi tình thương yêu mất đâu rồi giữa những quan hệ đó, hạnh phúc đã bao giờ có mặt trong gia đình họ; rồi lòng lại mong mỏi họ có duyên lành biết đến

https://tieulun.hopto.org

những lời Phật dạy để cải thiện mối quan hệ với nhau, nhẹ vơi đi bớt những nghiệp xấu đã trót gieo.

Tôi đã chạm tay vào nỗi nhớ khi viết về những điều liên quan đến chữ hiếu khi tháng bảy lại về; chạm tay vào những ân hận muộn màng với những gì đã trót làm cha mẹ buồn, chạm tay vào những nuối tiếc muộn màng vì những gì mình vẫn chưa làm được. Viết với tâm sẻ chia những hạnh phúc, những cảm nhận vui buồn đã qua bên cha mẹ và cũng với ước muốn khơi gợi lại những cảm xúc rất đời thường mà ta cảm nhận được từ cha mẹ khi còn có thể. Vì sẽ có ngày ta chợt thèm có lại được cảm giác ủ bàn tay mình vào đôi bàn gầy guộc của cha mẹ, thèm một lần nhìn lại khuôn mặt, nghe lại tiếng nói, tiếng cười quen thuộc, quen thuộc đến nỗi ta đã được bao lần thực sự lắng nghe,... còn nhiều lắm những ước muốn đơn giản mà khi mất đi ta không lường hết được những giá trị của nó. Những giá trị đó luôn có sức nặng khiến lòng ta đau nhói.

https://tieulun.hopto.org



Từ lâu người thanh niên tật nguyền Nguyễn Văn Vũ 36 tuổi, ngụ tại ấp Quy Lân 6, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ (giữa) đã trở thành trụ cột của gia đình, ngày ngày cặm cụi mưu sinh nuôi cha mẹ già bệnh tật.

Ai đó đã bảo con cái là chiếc gậy của cha mẹ khi già yếu. Vậy còn niềm vui nào hơn, hãnh diện hơn khi ta được làm chiếc gậy vững chắc, êm ái để cha mẹ tin cậy vịn vào đó mà bước những bước thảnh thơi trên đường đời còn lại.

https://tieulun.hopto.org

Xin mượn lời bài sám Vu lan để dâng lời cầu nguyện đến các bậc sinh thành dù còn tại thế hay đã khuất xa:

Giờ này quỳ trước đài sen
Chí thành cung kỉnh
Đạo tràng thanh tịnh
Tăng bảo trang nghiêm
Hoặc thừa tự tứ
Hoặc hiện tham tiền
Đầy đủ thiện duyên
Dũ lòng lân mẫn
Hộ niệm cho
Bảy kiếp cha mẹ chúng con
Đượm nhuần mưa pháp
Còn tại thế
Thân tâm an ổn
Phát nguyện tu trì
Đã qua đời
Ác đạo xa lìa
Chóng thành Phật quả.

https://tieulun.hopto.org

Chùm thơ KHÁNH TIÊN

TÌNH SƯƠNG 2

Sáng
Sương tan
Chim vỗ cánh
Tôi cứ thẫn thờ
Dưới trời hiu hiu gió
Đi đâu về đâu cuộc thế?
Kiếp phù sinh sao cứ bồng bềnh!



https://tieulun.hopto.org

Chiều
Hoàng hôn
Sen khép cánh
Tôi chợt quay gót
Nào biết về nơi đâu
Đường còn dài người đã xa
Hợp xướng tình ca đành dang dở.

Tối
Đêm về
Đèn hiu hắt
Vầng trán suy tư
Ôm khối tình chung thủy
Nhưng người quay gót đi xa
Đi tìm cách giã biệt ta bà.

Khuya
Chuông đổ
Từng hồi ngân
Tôi cứ tần ngần
Trầm ngâm lên chánh điện
Chắp tay lễ Phật ba lần
Ta lại gặp nhau nơi bến giác
Tình sương!

https://tieulun.hopto.org

THẤT TỊCH

Thất tịch... mưa ngâu... cầu Ô thước
Ngưu Lang Chức Nữ mừng gặp nhau
Có người con hiếu mơ về mẹ
Trăng thu vằng vặc bảo trăng buồn.



https://tieulun.hopto.org

TƯỞNG

Cứ tưởng mình là tiên
Đi vào trong cõi mộng
Mấy năm trời ôm mộng
Vỡ tan như bọt bèo



https://tieulun.hopto.org

CHÚ TIỂU



Tháng ngày tuổi thơ trôi qua
Bạn bè là Hộ pháp, ông Tiêu
Mùi hương khói
Và cả tiếng chuông
Nhịp mõ

Xa cha mẹ
Cô liêu rủ nhau về
Lữ thứ xứ người
Bạn bè với Phật
Tâm tình với kinh văn.
Đời hơn thua mộng mị
Ganh ghét và tranh đua
Thôi! Dùi mài bốn chữ:
Hiếu, Nghĩa, Ân và Tình.

https://tieulun.hopto.org

HỌC VIỆN NAM THIÊN Ở ÚC (NAN TIEN INSTITUTE – NTI.)

TRẦN CAO LỘC



Học viện Nam Thiên là một tổ chức giáo dục đại học dựa trên nhiều thế kỷ của trí tuệ Phật giáo trong một truyền thông kéo dài trở lại trường Đại học Nalanda lớn ở Ấn Độ vào thế kỷ 400 AD. Sứ mệnh của NTI là góp phần vào sự tiến bộ, sự hiểu biết về đạo đức và vì

https://tieulun.hopto.org

lợi ích của nhân loại trong một thế giới ngày càng phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau trên toàn cầu. Giá trị cốt lõi của NTI là lòng từ bi, sáng tạo, khả năng thích ứng, linh hoạt, đạo đức nhằm mục tiêu cung cấp giáo dục đại học chất lượng cho thê kỷ XXI.

Học viện Nam Thiên được thành lập bởi Grand Master Hsing Yun (Hòa thượng Tinh Vân) nhằm bồi dưỡng tài năng thông qua giáo dục. Trong suốt 40 năm, người sáng lập Phật Quang Sơn (FGS) đã thành lập các trường đại học quốc tế và 16 trường cao đẳng Phật giáo trên toàn thê giới. Mục tiêu chính của các trường nầy là chia sẻ sự minh triết của Phật giáo để tạo ra một xã hội toàn diện.

Học viện Nam Thiên là một đại học cung cấp một phạm vi độc đáo và sáng tạo, phục vụ cho những người quan tâm với các giá trị và văn hóa Phật giáo liên kết với triết học Phật giáo, văn hóa, tập quán và quan hệ quôc tê. NTI được quốc tế kết nối và các giá trị liên kết của nó với các tổ chức giáo dục hàng đầu trên thế giới. Nó có kỹ năng di động toàn cầu

https://tieulun.hopto.org

vì sinh viên được trao quyền với một nền giáo dục là điện thoại di động

Học viện Nam Thiên là tổ chức đầu tiên của Úc, đại học này căn cứ vào trí tuệ Phật giáo cũng như một số trường đại học trên thế giới đã nghiên cứu về Phật giáo ứng dụng. Việc nghiên cứu nầy như một ngành học cung cấp một nền giáo dục toàn diện. Đây là cơ hội nghiên cứu sẽ thay đổi cách nhìn vào cuộc sống và tham gia vào thế giới chung quanh vì Phật giáo có thể cung cấp những quan điểm mới về nhiều vấn đề trong thế giới hiện nay như:

- Làm thế nào chúng ta phải sống?
- Hạnh phúc, làm thế nào để theo đuổi nó?
- Làm thế nào chúng ta tiếp cận sức khỏe tâm thần và thể chất?
- Làm thế nào chúng ta quan hệ với nhau, trên một mức độ cá nhân cũng như trong xã hội nói chung?
- Chúng ta có thể sống với nhiều với bi và trí không?
- Làm thế nào chúng ta có thể giải quyết

https://tieulun.hopto.org

hiệu quả các vấn đề bức xúc về môi trường và sinh thái?

CÁC KHÓA HỌC SAU ĐẠI HỌC

NTI hiện đang cung cấp các khóa sau đại học qua khoa Nhân văn và khoa Y tê.

- Khoa Nhân văn: Phật giáo nghiên cứu chương trình ứng dụng.

Chương trình này trình bày một phân tích quan trọng về nguồn gốc và ảnh hưởng Phật giáo đối với thế giới hiện đại. Lý thuyết của Phật giáo và các tôn giáo khác được tích hợp với kinh nghiệm học tập và thiên định, cung cấp sự hiểu biết cá nhân về các giá trị tinh thần Phật giáo trong cuộc sống hằng ngày.

Chương tình gồm các môn học như: Giới thiệu về Phật giáo, Chánh niệm - Lý thuyết và thực hành, Truyền thống chữa bịnh - Phật giáo và tâm lý trị liệu, Phật giáo nghệ thuật và văn hóa đương đại, Đạo đức Phật giáo...

- Khoa Y tế: Chương trình an sinh xã hội và sức khỏe.

Các khóa học này giúp sinh viên tăng

https://tieulun.hopto.org

cường và giữ gìn sức khỏe của mình và cộng đồng. Những kiến thức trong khóa học nầy phù hợp với phát triển cộng đồng như tư vấn, công tác xã hội, dịch vụ y tế...

PHÂT GIÁO NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

Chương trình Nghiên cứu Phật học ứng dụng NTI, nghiên cứu học thuật của Phật giáo và ứng dụng của nó bằng thực hành Phật giáo và học hỏi kinh nghiệm. Giáo dục là một phần thiết yếu của một nhiệm vụ lâu dài cho kiến thức, kỹ năng và sự khôn ngoan. Chương trình nầy không chỉ cung cấp kiến thức thực tế và lý thuyết trong lãnh vực Phật giáo mà còn dạy các công cụ và kỹ năng để có thể phát triển kiên thức, tinh thần, tình cảm trong suốt cuộc đời.

Qua đó, học sinh sẽ tiếp thu kiến thức và hiểu biết về tín ngưỡng và văn hóa Phật giáo: Điều tra, phân tích và giải thích nguồn gốc của Phật giáo với những ảnh hưởng và tác động của nó. Phê bình đánh giá ảnh hưởng của Phật

https://tieulun.hopto.org

giáo từ xưa đến nay. Áp dụng kiến thức vào các tình huống mới, khám phá những triết lý của cuộc sống và nguyên tắc đạo đức xây dựng trên niềm tin Phật giáo.

Chương trình nghiên cứu sau đại học Phật giáo ứng dụng NTI là lý tưởng cho các nhân viên y tế, các nhà tâm lý học, nhân viên tư vấn và các chuyên gia sức khỏe tinh thần khác.

THẠC SĨ VĂN HỌC - PHẬT HỌC ỨNG DỤNG (LEVEL 3 - MASTER OF ARTS)

Chương trình nghiên cứu tác động của Phật giáo ở các nước khác nhau, với các cuộc đối thoại giữa Phật giáo và các tôn giáo khác. Từ đó sẽ khám phá những triết lý của cuộc sống theo niềm tin của Phật giao như cố vấn tinh thần và nguồn gốc của tinh thần tự chủ, đạo đức. Thêm vào đó là tìm hiểu các ứng dụng của triết học Phật giáo vào các khía cạnh của cuộc sống như: Gia đình, sự nghiệp và chính phủ có trách nhiệm quản lý.

https://tieulun.hopto.org

VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP CỦA PHẬT HỌC ỨNG DỤNG

Văn bằng tốt nghiệp Phật học ứng dụng tiếp tục nghiên cứu về tín ngưỡng Phật giáo, lịch sử và văn hóa. Từ đó để thấy các kết nối giữa Phật giáo và xã hội hiện đại. Ap dụng triết lý Phật giáo vào kinh nghiệm cuộc sống như giáo dục đời sống, chăm sóc sức khỏe...

GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP PHẬT GIÁO ỨNG DỤNG

Chứng chỉ tốt nghiệp Phật giáo ứng dụng đặt nên tảng đê nghiên cứu thêm, học hỏi kinh nghiệm và áp dụng Phật giáo nhân văn trong cuộc sống hằng ngày. Bạn sẽ xem xét những ảnh hưởng của Phật giáo và áp dụng vào các vấn đề thời sự của cuộc sống nói chung.

Trên đây chỉ là một phần trong những chương trình học khá phong phú của học viện. Có tê nói NTI cung cập cơ hội cho chúng ta thay đổi cách nhìn về cuộc sống và thế giới chung quanh.

***

https://tieulun.hopto.org



Học viện Nam Thiên đẹp như tranh vẽ nằm trên bờ biển Sydney của Úc như con đường đưa đến một nền giáo dục giác ngộ. Môi trường học tập sáng tạo nầy đã phát triển từ một niềm tin rằng giáo dục là phần thiết yếu của kiến thức, kỹ năng và sự khôn ngoan. Đây cũng là nơi giao lưu văn hóa giữa phương Tây và phương Đông như là một phần của cộng đồng học tập quốc tế.

Nam Thiên là một viện đại học thế tục nên

https://tieulun.hopto.org

mọi người đều có thể vào học tập chứ không phải chỉ dành riệng cho tu sĩ. Tuy nhiên, trường lại ứng dụng những lời Phật dạy vào chương trình học tập để tạo một lớp người mới phù hợp với thế giới đương đại. Do vậy, chúng ta có thể áp dụng phần nào mô hình giáo dục nầy vào chương trình giáo dục nước ta đang trên đà đổi mới. Từ đó để có thể đào tạo những con người toàn vẹn cho một xã hội toàn vẹn của thế kỷ như Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc đã nêu ra trong đoạn mở đầu: mục tiêu xây dựng "một thế giới hòa bình, thịnh vượng và công bằng hơn"(1).

---

(1) Đại hội dồng Liên Hiệp Quốc, "Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng: 55/2 Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1- Juewei SHI (Thích Nữ Viên Ngạn dịch), Một chương trình giáo dục sau đại học nhập thế đầy cuốn hút: Biến viễn kiến thành hiện thực tại Học

https://tieulun.hopto.org

viện Nam Thiên, trích "Giáo dục Phật giáo và chương trình Đại học", chủ biên: TT.TS. Thích Nhật Từ- TT.TS. Thích Đức Thiện, Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam 32, Nxb. Tôn giáo, 2014, tr. 191

2- NAM THIÊN INSTITUTE

http://www.nantien.edu.au/study/benefits-studying-buddhism.





https://tieulun.hopto.org

DIỆU CHÂU

1/ Nhằm góp phần chào mừng Đại lễ Phật đản 2014, chùa Phật học Xá Lợi cùng nhà nghiên cứu Hàn Tấn Quang tổ chức triển lãm THẠCH THIỀN, với hơn 100 hiện vật thể hiện theo nhiều chủ đề của THIỀN PHẬT GIÁO đã đưa các khách tham quan thưởng lãm một không gian Thiền thanh tao, ấm cúng...



Khách tham quan đang chiêm nghiệm "Thạch tâm"

https://tieulun.hopto.org

2/ Mùa An cư của các thầy cũng là thời khắc tu Bát quan trai cho các Phật tử trong đạo tràng chùa Xá Lợi. Mỗi sáng Chủ nhật, từ 7 giờ, các Phật tử trong đạo tràng tu Bát quan trai tề tựu nơi chánh điện để được các thầy truyên giới tu tập và giữ giới trong một ngày, với tất cả tấm lòng thành kính tu tập.



Hòa thượng Viện chủ
Thích Hiển Tu cử hành
Lễ Tắm Phật

3/ Theo thông lệ hằng năm, Lễ tắm Phật được tổ chức trang nghiêm vào ngày mùng tám tháng tư, các Phật tử tề tựu nơi chánh điện

https://tieulun.hopto.org

để được cùng các thầy làm lễ TẮM PHẬT trong không khí trang nghiêm thành kính nhớ ơn "Người" đã bước vào cõi đời này cứu khổ chúng sinh và khai sinh ra một Đạo Pháp Nhiệm Mầu.

4/ Trong mùa an cư ngày 17/6/2014, chùa Phật học Xá Lợi tổ chức đi cúng dường các trường hạ trong thành phố nhằm gieo duyên cho các Phật tử thêm phần công đức.

5/ Quỹ Từ thiện Sala chùa Phật học Xá Lợi vẫn hoạt động đều đặn mỗi tháng vào ngày rằm, phát 100 phân quà bao gôm gạo, mì gói, đường v.v..cho các Phật tử khó khăn, các hộ nghèo v.v..

6/ Các buổi nói chuyện chuyên đề về Mật tông, Thiền, Tịnh độ do Trung tâm Nghiên cứu Phật học phôi hợp cùng Ban Phật học chùa Xá Lợi được tổ chức hằng tháng nhằm tạo điều kiện cho các Phật tử hiểu thêm về giáo lý nhà Phật.

https://tieulun.hopto.org



Đông đảo Phật tử và cư sĩ Ban Phật học đã đến nghe các buổi thuyết giảng

7/ Các buổi thuyết pháp vẫn đều đặn vào mỗi sáng Chủ nhật lúc 8 giờ, do các vị Thượng tọa Giảng sư Thành hội Phật giáo chủ giảng.

https://tieulun.hopto.org